



# ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN  
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



MINH HOA: HUỖNH TIẾN K28



# DI CHỨC CỦA VUA TRẦN NHÂN TÔN

Con dân Việt Nam không khỏi giật mình trước lời nhắn nhủ cách đây hơn 8 thế kỷ của minh quân nhà Trần về đại họa cho dân tộc đến từ phương Bắc. Bây giờ đại họa mất nước đang biến thành sự thật. Là con dân Việt Nam, chúng ta ngày đêm phải luôn luôn ghi nhớ lời cảnh báo đó của tiền nhân.

## Vua Trần Nhân Tôn căn dặn :

Các người chó quên:

Chính nước lớn mới làm những điều bậy bạ, trái đạo.

Vì rằng họ cho mình cái quyền nói một đường làm một nẻo.

Cho nên cái họa lâu đời của ta là họa nước Tàu.

Chớ coi thường chuyện vụn vặt xảy ra trên biên ải.

Các việc đó, khiến ta nghĩ tới chuyện khác lớn hơn.

Tức là họ không tôn trọng biên giới qui ước.

Cứ luôn luôn đặt ra những cái cớ để tranh chấp.

Không thôn tính được ta, thì gặm nhấm ta.

Họ gặm nhấm đất đai của ta, lâu dần họ sẽ biến giang san của ta từ cái tổ đại bàng thành cái tổ chim chích . Vậy nên các người phải nhớ lời ta dặn:

**“Một tấc đất của Tiền nhân để lại, cũng không được để lọt vào tay kẻ khác”** . Ta cũng để lời nhắn nhủ đó như một **LỜI DI CHỨC** cho muôn đời con cháu.

30 THÁNG 4 1975  
NGÀY QUỐC HẬN









# Những Vị Tướng Tự Sát 30.04.75



Brigadier General  
**Trần Văn Hai**  
1925-1975  
Lữ Đoàn

Brigadier General  
**Lê Nguyễn Vỹ**  
1930-1975  
Đoàn Tác

Major General  
**Nguyễn Khoa Nam**  
1927-1975  
Thiếu Tá

Brigadier General  
**Lê Văn Hưng**  
1944-1975  
Đoàn Biệt

Major General  
**Phạm Văn Phú**  
1929-1975  
Đoàn Biệt

## NGŨ HỒ TƯỚNG QUÂN LỰC VNCH

Thiếu Tướng NGUYỄN KHOA NAM  
Thiếu Tướng PHẠM VĂN PHÚ  
Chuẩn Tướng LÊ VĂN HƯNG  
Chuẩn Tướng TRẦN VĂN HAI  
Chuẩn Tướng LÊ NGUYỄN VỸ



# MỤC LỤC

SỐ TT	BÀI VIẾT	TÁC GIẢ	TR.
1	DI CHÚC VUA TRẦN NHÂN TÔN	Tòa soạn Đa Hiệu	2
2	MỤC LỤC	Tòa soạn Đa Hiệu	8
3	TÒA SOẠN ĐA HIỆU & CỘNG TÁC	Tòa soạn Đa Hiệu	10
4	BIÊN NAM TRUNG HOA.....	Đại Dương	11
5	THỜI CƠ THUẬN LỢI ĐÃ ĐẾN	Nguyễn H. Hùng, K1	17
6	MAO và "Mặt trận giải phóng"	Trần Trung Đạo	25
7	CON ĐƯỜNG XƯA EM ĐI	Ngô Kim Thu	33
8	CHIẾC BÓNG CỦA VỊ THẦY TU	Phạm Tín An Ninh	41
9	<b>THƠ:</b> ĐOẠN TR. KHÚC THÁNG TƯ	Chu Tất Tiến	56
10	BẢN TÌNH CA DANG DỖ	Hương Thủy	59
11	NHÀ HÀNG CỦA AI	Trần Mộng Tú	76
12	ƯỚC VỌNG QUAY VỀ	Trần Thị Nguyệt Mai	79
13	<b>THƠ:</b> LỜI TỬ SĨ	Vũ Đình Trường	84
14	CHUẨN TƯỚNG TRẦN VĂN HAI	Phạm Phong Dinh	86
15	CẬU - ĐẠI NT - 30 THÁNG TƯ	Tealan Minh Tuyết	101
16	CHUYỆN CŨ GHI LẠI	Mũ Xanh Võ Xá	110
17	NGƯỜI ĐÀN EM ĐÁNG NỂ	Lê Quang Liễn, K20	124
18	VẪN CÒN ĐÓ MỘT ƯỚC MƠ	Minh Nguyệt	135
19	TIN TỨC ĐẠI HỘI XX	Nguyễn H. Miên, K19	138
20	<b>THƠ:</b> THÁNG TƯ - NẮNG MƯA	Lê Anh, K27	148
21	THƯ SAIGON	Văn Quang	149
22	THƯ ÚC CHÂU	Trần Minh Quân, K31	162
23	THƯ CANADA	Mặc Giao	169
24	<b>THƠ:</b> NHỮNG BÀI THƠ CŨ	Phạm Kim Khôi, K19	185

# MỤC LỤC

SỐ TT	BÀI VIẾT	TÁC GIẢ	TR.
25	CHUYỆN NGẮN NGẮN 10 & 14	Nguyễn V.Ngọc, K26	187
26	ÔNG NGOẠI CỦA NA	Cam Li N. T. M.Thanh	195
27	VỀ VANG HẬU DUỆ VỖ BỊ	Christina Lê	203
28	<b>THƠ:</b> KHÔNG ĐỀ SỐ 25	"Cùi " K21	207
29	CÓ NHỮNG CHUYẾN TÀU	Vi Vân	209
30	CHO NHAU CUỘC ĐỜI	Tường Thúy	229
31	NHỚ	Ấu tím - Như Hoa	249
32	<b>THƠ:</b> BIẾT TÌM ĐÂU?	Võ Văn Lê, K25	257
33	QUÉT LÁ MÙA THU	Hoa Trạng Nguyên	259
34	VĂN CHƯƠNG MIỀN NAM, MIỀN...	Trần Hoài Thư	267
35	<b>THƠ:</b> RỒI SẼ LẠI ĐẾN MỘT NGÀY	Vũ Hy Triệu, K28	278
36	CẢM NGHĨ 25 NĂM H.O.	Nguyễn Văn Dục, K17	279
37	<b>NHẠC:</b> CHUNG ƯỚC VỌNG QUAY VỀ...	Đặng Văn Thái, K15	286
38	KHÚC HÁT THỜI THANH XUÂN	Trần Châu Giang, K22	287
39	<b>THƠ:</b> BỎ ĐẤT	Ng. Đông Giang K19	295
40	CÁI ĐÓI TRIỀN MIÊN	Trần Ngọc Toàn, K16	297
41	NHỮNG NGƯỜI CỰU CHIẾN BINH	Kiều Công Cự, K22	302
42	VỊ QUỐC VONG THÂN _Trương T.	Sương & Tô V.Cấp K19	311
43	PHÂN ƯU	Tòa soạn Đa Hiệu	324
44	GIỚI THIỆU SÁCH	BBT/Đa Hiệu	328
45	QUI ĐỊNH ĐA HIỆU	BBT/Đa Hiệu	329
46	THÔNG BÁO ĐA HIỆU	Nguyễn Phán, K24	330
47	BÁO CÁO TÀI CHÁNH	Đào Quý Hùng, K26	331
48	THƯ TÍN	Sông Thu	340

## **TÒA SOẠN ĐA HIỆU**

Chủ Nhiệm:

CSVSQ TRẦN VỆ, K19

Chủ Bút:

CSVSQ NGUYỄN PHÁN, K24

Tổng Thư ký Tòa soạn:

CSVSQ NG. TRUNG VIỆT, K21

Trị sự:

CSVSQ NG. DUY NIÊN, K27

Phụ tá Trị Sự:

CSVSQ DIỆP Q. VINH, K27

Thủ Quỹ:

CSVSQ PHAN VĂN LỘC, K30

Phụ tá Thủ Quỹ:

CSVSQ ĐÀO QUÝ HÙNG, K26

Trình bày & Hình ảnh:

CSVSQ NG. TRUNG VIỆT, K21

CSVSQ ĐÀO QUÝ HÙNG, K26

CSVSQ HUỲNH TIẾN, K28

CSVSQ NG. XUÂN QUÝ, K31

PHÁT HÀNH:

Hội Võ Bì Nam California

NGUYỄN PH. ÁI ĐỈNH, K26

HỘP THƯ TÒA SOẠN:

ĐAHIỆU MAGAZINE

P.O.Box 8628

Fountain Valley, CA 92728

Email: [dahieu1515@gmail.com](mailto:dahieu1515@gmail.com)

Điện thoại: 714 788-4753

## **VỚI SỰ CỘNG TÁC**

LÊ ANH

TÔ VĂN CẤP

KIỀU CÔNG CỤ

PHẠM PHONG DINH

NGUYỄN VĂN DỤC

ĐẠI DƯƠNG

TRẦN TRUNG ĐẠO

NGUYỄN ĐÔNG GIANG

TRẦN CHÂU GIANG

MẶC GIAO

ẤU TÍM - NHƯ HOA

NGUYỄN HUY HÙNG

ĐÀO QUÝ HÙNG

PHẠM KIM KHÔI

VÕ VĂN LÊ

CHRISTINA LÊ

LÊ QUANG LIỄN

TRẦN THỊ NGUYỆT MAI

NGUYỄN HỒNG MIÊN

PHẠM TÍN AN NINH

NGUYỄN VĂN NGỌC

HOA TRẠNG NGUYỄN

MINH NGUYỆT

VĂN QUANG

TRẦN MINH QUÂN

TRƯƠNG THANH SƯƠNG

CAM LI NG.T. MỸ THANH

NGÔ KIM THU

SÔNG THU

HƯƠNG THỦY

TƯỜNG THÚY

TRẦN HOÀI THƯ

CHU TẮT TIẾN

TRẦN NGỌC TOÀN

VŨ HỶ TRIỆU

VŨ ĐÌNH TRƯỜNG

TRẦN MỘNG TÚ

TEALAN MINH TUYẾT

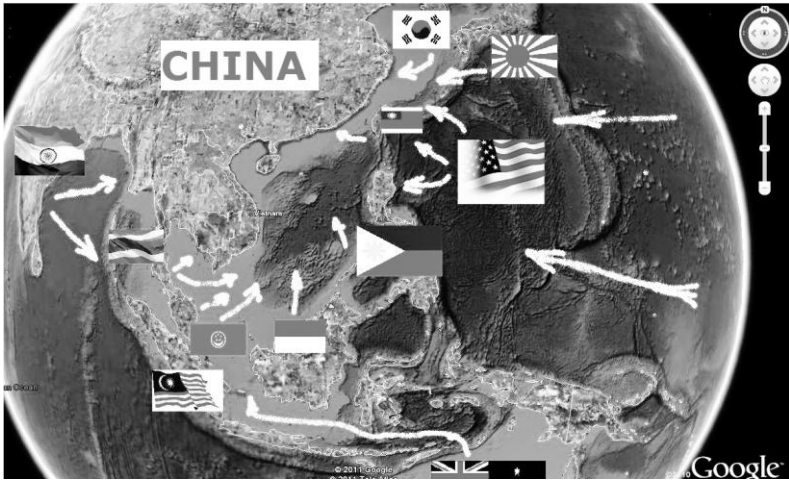
VI VÂN

MŨ XANH VÕ XÁ

“CỦI” K21

# BIỂN NAM TRUNG HOA: HUYỀN THOẠI VÀ THỰC TẾ

Đại-Dương



Kể từ năm 2010, Trung Cộng công khai thực hiện chính sách bành trướng bá quyền trên Biển Nam Trung Hoa, bất chấp mối quan hệ láng giềng và luật pháp quốc tế.

Tranh chấp về chủ quyền, lãnh thổ mà có lúc đã tới bờ vực khủng hoảng liên quan đến các quốc gia duyên hải Đông Nam Á, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đại Hàn.

Hội đồng Quan hệ Đối ngoại Hoa Kỳ liệt kê cuộc khủng hoảng trên Biển Đông Trung Hoa và Biển Nam Trung Hoa đều nguy hại tới quyền lợi của Mỹ tương tự như tại Bắc Triều Tiên, Iraq, Syria.

Dư luận quốc tế e ngại cuộc chiến với Trung Quốc khó tránh khỏi nên toán sinh viên nghiên cứu khủng hoảng của King's College London cố tìm câu trả lời.

Toán này quy tụ 100 sinh viên từ các viện Mỹ, Anh, Châu Âu đóng vai đại diện cho các quốc gia có dính dáng đến vụ tranh chấp trên 2 vùng Biển Đông và Nam Trung Hoa như Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Nam Hàn, Bắc Triều Tiên, và các nước duyên hải Đông Nam Á.

Họ cho biết: “*Nếu Trung Quốc tiếp tục gia tăng hoạt động hải quân và quân sự trên Biển Đông mà không minh bạch có thể châm ngòi chiến tranh*”.

Họ kêu gọi gia tăng cố gắng ngoại giao giữa Nhật và Tàu, giữa Tàu và Mỹ, điều đó có thể làm giảm căng thẳng và đem các quốc gia gần gũi hơn.

Trung Cộng cưỡng đoạt toàn bộ Quần đảo Paracel (Hoàng Sa, Tây Sa) năm 1974. Đánh chiếm 7 đảo của Việt Nam, Phi Luật Tân, năm 1995 và 1998. Công bố Đường 9 Đoạn vào năm 2009. Chiếm Bãi cạn Scarborough của Phi Luật Tân năm 2012. Xây 7 đảo nhân tạo và đã quân-sự hoá 3 đảo ở Trường Sa kể từ năm 2014. Chuẩn bị biến Scarborough thành đảo nhân tạo.

Yêu sách chủ quyền biển đảo của Bắc Kinh dựa vào “vùng nước lịch sử” rất mơ hồ vì Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS) chỉ đề cập tới “vịnh lịch sử” nằm bên trong đường căn bản của quốc gia duyên hải. Năm 1994, Trung Quốc đã ký và phê chuẩn công ước này nhưng chẳng bao giờ tôn trọng.

Huyền thoại “vùng nước lịch sử” của Trung Quốc không thể đứng vững, vì:

1. Tàu thuyền ngoại quốc đi lại nhiều hơn Trung Hoa trong vùng biển Đông.
2. Bản đồ đời Nhà Thanh ghi *Đảo Hải Nam là điểm cực Nam Trung Hoa* (không có ghi vùng biển đảo Hoàng Sa, Trường Sa trong sách sử, mà sau này đám “tân Đại Hán” gọi là Nam Sa).

3. Biển Nam Trung Hoa ghi trên bản đồ quốc tế với ý nghĩa chỉ “hướng” vì các ký sự hoặc nhật ký hải hành, hoặc văn kiện giao thương vẫn coi biển này thuộc quyền nước An Nam hoặc xưa hơn là Vương quốc Chàm.

4. Sắc lệnh của Giáo Hoàng Alexandre VI ban hành năm 1493 quy định “quyền ưu tiên chiếm hữu” bị Định ước Berlin 1885 thay thế với 2 nguyên tắc căn bản: *quyền chiếm hữu lãnh thổ vô chủ và do Nhà nước cai quản liên tục*. Mặc dù bị Hòa ước Saint-Germain năm 1919 bác bỏ vì lý do thế giới không còn đất vô chủ, nhưng, luật pháp quốc tế vẫn sử dụng Định ước Berlin trong các tranh chấp chủ quyền.

Như thế, các quốc gia duyên hải Đông Nam Á cần phải sử dụng Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) để khuất phục Trung Quốc mà không cần phải giao chiến.

Hiệu quả khuất phục sẽ cao nếu ASEAN biết đoàn kết và được cộng đồng quốc tế ủng hộ, yểm trợ tích cực. Rất tiếc, các quốc gia khác trong khối chưa bắt chước Phi Luật Tân! Hoặc vì sợ “đồng chí đàn anh” như Việt Nam hoặc vì không có quyền lợi thiết thân đến các hải đảo (như Lào, Thái Lan,



Cambodge), hoặc sợ bị ảnh hưởng giao thương (như Mã Lai, Indonesia). Do đó khối ASEAN, qua bao lần hội nghị, vẫn không thể có được tiếng nói chung về vấn đề này với Trung

Quốc. Trung cộng hiểu rất rõ tình cảnh “đồng sản dị mộng” của các nước trong Khối Đông Nam Á, nên cứ đòi đàm phán song phương hoặc đem mời “viện trợ” để mua chuộc một số nước trong khối nhằm phân hóa sức mạnh của khối này.

Trong cuộc tranh cử tổng thống Mỹ năm 2016 đã có ý kiến “Mỹ không mãi mãi ở lại Châu Á” như trong cuộc chiến Đông Dương khiến dư luận Châu Á lo lắng.

Không phải tất cả dân chúng và giới lãnh đạo Việt Nam, Lào, Cambodia đều coi chủ nghĩa cộng sản, các “nhà nước cộng sản” là thảm họa khủng khiếp nhất nên mang ảo tưởng dù sao cũng cùng nòi giống và khát vọng độc lập tự chủ. Họ không đối xử với người Mỹ như đồng minh.

Học giả Nguyễn Hiến Lê từng ghi lại trong Hồi ký: *“Tôi vốn có cảm tình với Việt Minh, với cộng sản. Tôi khinh những chính phủ bù nhìn Pháp, Mỹ. Tôi phục tinh thần hy sinh của anh em kháng chiến nên sẵn lòng giúp họ”*. Nhưng cuối đời, ông ta cũng đành cay đắng mà viết *“Muốn thấy một chế độ ra sao thì phải sống dưới chế độ đó 5 năm”!* Quả thật không sai. Chỉ tiếc, khi biết rõ bản chất của người cộng sản, chế độ cộng sản tàn độc như thế nào..., thì đã trễ!

Trong lúc đó, tình đồng minh Nhật-Mỹ hoặc Mỹ-Hàn gắn bó keo sơn do họ chia sẻ chung giá trị nhân bản cũng như gánh nặng ngân sách quốc phòng vì lợi ích tối thượng của dân tộc mà gác tự ái dân tộc sang bên lề cuộc sống.

Thực tế, Hoa Kỳ không còn khả năng một lúc tham dự 2 cuộc chiến tranh rủi vì khoảng cách quân sự với Trung Quốc và Nga ngày càng bị rút ngắn.

Như thế, Mỹ đòi hỏi các nước Đông Á, Đông Nam Á phải chia sẻ trách nhiệm ngân sách quốc phòng và lực lượng quân sự nhiều hơn nữa. Viện Nghiên cứu Hoà bình Quốc tế ở Stockholm công bố chi phí quốc phòng của các quốc gia Châu Á đã tăng lên 5.4% trong năm 2015 so với 1% toàn cầu.

Tuy Trung Quốc đã sản xuất và mua nhiều chiến cụ, vũ khí tối tân, nhưng, vẫn đi sau Hoa Kỳ một đoạn khá xa về kỹ thuật siêu thanh và tàng hình.

Hoa Kỳ đang hoàn thiện loại hoả tiễn siêu thanh bay nhanh hơn 5 lần tốc độ âm thanh (3,800mph) bên ngoài bầu khí quyển nên khó bị radar phát hiện và hoả tiễn chặn bắt.

Ngũ Giác Đài chi 34 triệu USD cho các dự án vũ khí và phi cơ siêu thanh. Phi cơ siêu thanh có thể bay nhanh từ 5 đến 10 lần tốc độ âm thanh.

Chiến hạm Tự hành Theo dõi Liên tục trong Chiến tranh Chống Tiềm thủy đỉnh (Anti-Submarine Warfare Continuous Trail Unmanned Vessels, ACTUV) đã hạ thủy hôm 07-04-2016, sẽ ra khơi thử nghiệm trong vòng 18 tháng. Chiếc này



dài 40 m, nặng 140 tấn, tốc độ 50 km/h, có thể hoạt động liên tục suốt 3 tháng.

Mỹ đã có 2 tiềm thủy đỉnh tự hành, UUV. Boeing và NASA



hợp tác chế tạo Echo Voyager dài 51 feet có thể hải hành

7,500 dặm sau 1 lần nạp nhiên liệu, không cần tàu mẹ.

Sức mạnh Hải và Không quân Trung Quốc mới chứng tỏ qua các cuộc thao dượt đơn phương, nhưng, chưa bao giờ hải chiến hay không chiến với các cường quốc.

Hải quân Trung Hoa đại bại trong trận hải chiến với Nhật Bản ở cửa sông Áp Lục năm 1894 dù chiến hạm và vũ khí vượt trội đối phương.

Hải quân Hoa Kỳ có bề dày kinh nghiệm hải chiến quốc tế cũng như Nhật Bản sẽ dễ dàng chiến thắng Trung Quốc trên 2 Biển Đông và Nam Trung Hoa.

Vì thế, Tập Cận Bình chỉ diễu võ dương oai với các nước nhược tiểu mà cố né chiến tranh với Hoa Kỳ để cùng với Tổng thống Barack Obama tạo ra một môi trường hoà bình giả tạo trên Biển Đông.

---

Tài liệu tham khảo:

How the US Election Unsettles Asia's Regional Order (The Diplomat)

Obama's Hollow Peace in the South China Sea (The National Interest)

Is war with China inevitable? (The Telegraph)

Why the US Needs to Ratify UNCLOS (The Diplomat)

**THỜI CƠ THUẬN LỢI ĐÃ ĐẾN,  
PHẢI CƯƠNG QUYẾT HÀNH ĐỘNG NGAY ĐỪNG BỎ LỠ NỮA.**



-Lừa thiêu Cộng sản đang lan tràn trong nước. THUẬN LỢI  
-Chúng ta cần hoạt động hỗ trợ đồng bào trong nước quyết liệt hơn.

NGUYỄN-HUY HÙNG, K1

Chúng ta những người Việt Quốc Gia nhân bản yêu nước đã quyết liệt đấu tranh chống Cộng sản Việt Nam (CSVN) từ hơn nửa thế kỷ qua, vì chúng ta biết rằng chế độ Cộng sản là một hình thức Thực dân, Đế quốc, Phong kiến, Quân phiệt mới, một chế độ phi nhân độc tài tàn bạo vô nhân đạo gấp trăm ngàn lần những chế độ cũ. Các lãnh tụ Cộng sản gian manh tuyên truyền xảo quyệt đưa ra những mục tiêu lừa bịp để lôi cuốn mọi người đi theo ủng hộ chúng cướp chính quyền, như: *-Mọi người có quyền bình đẳng, -Lao động theo năng lực hưởng thụ theo nhu cầu, -Không còn giai cấp giàu nghèo, diệt hết cường hào ác bá, xóa tan người bóc lột người, -Không còn tư sản tư hữu, mọi của cải tài sản đều thuộc về toàn dân....* Nhưng, “dân làm chủ nhà nước quản lý”, quả là một lối chơi chữ đầy gian manh của cộng sản, dù là cộng sản Việt, Tàu cộng hay cộng sản Bắc Hàn...

Gương Liên Xô (Liên bang Nga cũ) cho chúng ta thấy là, sau khi có được chính quyền trong tay thì chúng lại dùng phương thức tập đoàn chuyên chính vô sản độc quyền cai trị

đất nước, đàn áp bóc lột sức lao động của toàn dân một cách tàn bạo thâm độc hơn tất cả những tập đoàn chuyên chính Phong kiến, Thực dân, Quân phiệt mà loài người được biết qua các thời đại phát triển từ sơ khai cho đến ngày nay. Toàn dân trở thành “bầy nô lệ” tiếp tục lao động khổ cực để phục vụ cho giai cấp lãnh đạo mới là tập đoàn Cộng sản khát máu phi nhân gọi một cách chính xác hơn là “tập đoàn Tư bản Phong kiến Quân phiệt Đỏ”.

Về chính sách và phương pháp chống Cộng, chúng ta đã được thừa hưởng tất cả những khảo cứu và phương sách được coi là thuận lý và khoa học nhất do các chính trị gia và triết gia Âu Á nổi tiếng biên soạn hướng dẫn. Mã-Lai-Á và Nam-Dương đã thành công trong việc loại trừ hết cộng sản trên đất nước của họ vào những năm cuối thập niên 1950. Hoa-Kỳ cũng nhờ đó đã thắng cuộc Chiến Tranh Lạnh vào cuối thập niên 1980 qua đầu thập niên 1990, làm tan rã hoàn toàn “cái nôi thành trì cộng sản” là Liên Xô và Đông Âu, đặt Trung Cộng vào trạng thái ngất ngư phải xét lại đổi mới theo “kinh tế thị trường”, Cu-Ba ngắc ngoải, và bây giờ Bắc Hàn và Việt Cộng đang đến lượt bước vào thời kỳ khủng hoảng hậu quả của chiến dịch “Diễn biến hoà bình” để giẫy chết. Sau mốc lịch sử đau thương của đất nước Việt Nam từ ngày Quốc Hận 30-4-1975, một câu hỏi được đặt ra là: Vậy thì tại sao chúng ta cũng đã từng được Hoa Kỳ viện trợ để chống Cộng sản, nhưng chúng ta lại thất trận phải bỏ nước ra đi lưu vong nơi xứ lạ quê người từ hơn 40 năm nay, để cho hơn 90 triệu đồng bào Việt Nam ở trong nước phải chịu đựng sự bóc lột tàn bạo của bè lũ bạo quyền Việt Cộng còn thậm tệ hơn hoàn cảnh của các nông nô thời Phong kiến Thực dân trước kia?

Nếu can đảm thẳng thắn xét lại những bài học kinh nghiệm đã trải qua, chúng ta phải chân thành mà nhận định rằng: Chúng ta có chính nghĩa, không thua Cộng sản về mặt tranh luận lý thuyết, nhưng chúng ta đã thua Cộng sản vì không phát huy được sáng kiến đem chiến tranh du kích và bạo lực

tiêu diệt Cộng sản ngay trong lòng xã hội Cộng sản như Cộng sản đã thực hiện đối với chúng ta, và cũng vì chúng ta quá quân tử, xử thế theo Đạo Trời trọng Nhân Nghĩa Lê Trí Tín, không xảo quyệt lừa bịp tàn bạo vô nhân bất nghĩa như Cộng sản, nên không muốn áp dụng bạo lực một cách phi nhân, như cộng sản đã làm, biện minh cho sự độc ác qua câu nói của Lenine: “mọi phương tiện đều tốt miễn đạt được cứu cánh” hay “cứu cánh biện minh cho phương tiện”. Chính vì triết đề áp dụng câu nói đó, nên cộng sản, dù cộng sản Việt, cộng sản Tàu, cộng sản Bắc Hàn đều độc ác tàn bạo như nhau, áp dụng triết đề trong “cái gọi là” bạo lực cách mạng.

Theo thiên kiến thì những điểm yếu khiến chúng ta tạm thua cuộc chiến máu lửa, có thể quy tại 4 lý do sau:

1.- Một số chính khách lãnh đạo chính phủ Hoa Kỳ trước đây giúp chúng ta chống Cộng sản nhưng không muốn chúng ta thắng, vì lợi ích chiến lược toàn cầu của họ là đang trải nghiệm phương thức tấn công làm tan rã hàng ngũ đối phương Cộng sản bằng “Diễn biến hoà bình” ngay tại trong đất nước Liên Xô, các nước Đông Âu và Trung Cộng trong thời gian cuối thập niên 1960 sang đầu thập niên 1970, để tránh nguy cơ làm bộc phát chiến tranh nguyên tử. Do đó mọi sáng kiến tấn công của chúng ta vào hậu phương Cộng sản Bắc Việt, dù hợp lý và cần thiết đối với hoàn cảnh của Việt Nam lúc bấy giờ, đã không được Đồng minh Hoa Kỳ khuyến khích, yểm trợ mà còn bị gạt bỏ một cách phũ phàng với lý do là họ viện trợ cho chúng ta để tự vệ chứ không phải để chúng ta đi xâm lăng lãnh thổ miền Bắc Việt Nam!

2.- Những người lãnh đạo và các nhóm trí thức, chính khách của chúng ta không chịu cách mạng bản thân, không thích ứng kịp thời theo tiến triển tâm lý xã hội của thời hiện đại, vẫn quá câu nệ vào triết lý cai trị nhân bản theo kiểu Khổng Nho, nên trở thành lạc hậu lạc lõng không giải quyết thoả đáng kịp thời những đòi hỏi của quảng đại quần chúng. Bên cạnh đó, lại không có những quốc sách hữu hiệu hướng dẫn

giáo dục người dân ý thức được đâu là quyền tự do chân chính, đâu là tự do quá trớn hoặc không dám áp dụng những biện pháp cứng rắn cần thiết đúng mức khi tình hình đòi hỏi, nên đến lúc xảy ra cảnh rối loạn hiểm nguy thì không còn cơ hội cứu vãn ổn định được tình hình kịp thời (như đã từng xảy ra sau “chính biến 11.63” cho đến năm 1965).

3.- Chúng ta dễ tự mãn, không chịu tiếp tục khai thác đầy mạnh thắng lợi đến kết quả cuối cùng, chỉ dồn đổi phương vào thế bại nhất thời rồi lơ là không phòng bị, để chúng có thời gian ổn định củng cố lại thế lực, theo chính sách cố hữu “lùi một bước để tiến ba bước” do các quan thầy Cộng sản quốc tế đã truyền dạy cho chúng. Để rồi, khi đã ổn định xong chúng lại tung ra những đòn phép mới, khiến chúng ta bị bất ngờ rơi vào thế úng phớ thụ động mất đi khí thế tấn công lúc ban đầu.

4.- Trong khi các nước Đồng minh do Hoa Kỳ lãnh đạo đang tiếp tay với Chính phủ Việt Nam Cộng Hoà chống lại sự xâm lăng của quân Cộng sản Bắc Việt phải rút hết quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, thì ngược lại Liên Xô, Trung Cộng và cả khối cộng sản Đông Âu lại yểm trợ cho tay sai Việt Cộng dồi dào mạnh mẽ hơn về vũ khí đạn dược và cả các đoàn cố vấn cùng những đơn vị kỹ thuật cần thiết để công khai đưa quân chính quy từ miền Bắc xâm nhập ồ ạt vào miền Nam một cách nhanh chóng trên con đường Đông Trường Sơn (Đường số 9 và Quốc lộ 14 và QL 14B), khác với con “đường mòn Hồ chí Minh” được gọi là Tây Trường Sơn (theo Văn Tiến Dũng, chuyển quân trên “con đường mòn Hồ chí Minh” chúng phải mất 6 tháng để đưa quân chính qui từ Bắc vào Nam, trong khi sử dụng con đường Đông Trường Sơn chúng chỉ mất có 1 tháng).

Hiện nay, các thế lực chính trị kinh tế thế giới đang hoà hợp cùng Hoa Kỳ đẩy mạnh cuộc chiến “Diễn biến hoà bình” tại vùng Á Châu Thái-Bình-Dương để khai thác thu lợi tối đa cho quốc gia dân tộc của họ. Và cũng nhờ thế mà tại Việt

nam hiện nay, đồng bào ở trong nước cũng đang dũng cảm lợi dụng thời thế đứng lên đấu tranh chống bạo quyền Việt Cộng để đòi quyền sống, đòi công bằng xã hội, đòi tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng, tự do phát biểu và lập hội ... Đây là thời cơ thuận lợi nhất cho chúng ta sát cánh bên nhau thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa các chương trình hành động vận động thế giới hỗ trợ cho đồng bào trong nước, vùng lên mạnh mẽ hơn nữa để sớm đạt được thành quả sau cùng là loại trừ hẳn được bạo quyền Việt Cộng và đảng CSVN ra khỏi chính trường Việt Nam, để toàn dân tộc Việt Nam có được cuộc sống ấm no hạnh phúc với mọi quyền căn bản của con người được tôn trọng và bảo vệ bình đẳng, mà chúng ta đã dấn thân hành động nhưng chưa đạt được kết quả mong muốn suốt từ mấy chục năm qua.

Để thực hiện được điều này, chúng ta phải xét lại những hoạt động chính yếu mà chúng ta đã và đang làm xưa nay, để phối hợp đẩy mạnh liên tục hơn nữa, đó là:

1.-Cập nhật hoá và gửi thêm những bằng chứng xác thực cụ thể mới nhất về những hành động vi phạm nhân quyền của bạo quyền Việt Cộng trong mọi hoàn cảnh sinh hoạt xã hội



đối với đồng bào Việt Nam ở trong nước đến đại diện các quốc gia thuộc tổ chức Liên Hiệp Quốc, đến các cơ quan Lập pháp của tất cả các nước trên Thế giới, nhằm vận động làm

thức tinh lương tri nhân đạo của họ để họ áp lực cơ quan Hành pháp của nước họ chấm dứt giao thương cũng như yểm trợ phát triển cho bạo quyền Việt Cộng. Bởi vì mọi chương trình trợ giúp của quốc tế gửi vào Việt nam cho đến nay, đều bị Tập đoàn bạo quyền Việt Cộng các cấp ăn chặn để làm giàu sống phè phỡn xa hoa và tiếp tục cấu kết với nhau để củng cố uy quyền, dùng bạo lực đàn áp bóc lột nhân dân mỗi ngày một tàn bạo hơn.

2.- Mỗi đoàn thể tùy theo khả năng và phương cách hành động riêng, hãy gia tăng nỗ lực yểm trợ thực tiễn cho đồng bào của chúng ta ở trong nước về mọi phương diện, để họ vững lòng không chùn bước tiếp tục vùng lên theo dây chuyền tại khắp mọi nơi và trong mọi lãnh vực, để dồn bạo quyền Việt Cộng mọi cấp vào thế cùng phải rút lui giải thể trả lại cho toàn dân tộc Việt quyền tự chủ lựa chọn chế độ chính trị dân chủ thật sự, hợp với ý muốn của toàn dân như các nước cộng sản Đông Âu đã làm.

3.- Các đoàn thể đấu tranh nơi hải ngoại đang có những “nhóm vệ tinh” hoạt động ở trong nước Việt Nam, hãy tăng cường cài thêm người vào hoà đồng hoạt động trong các tổ chức ngoại vi của bạo quyền Việt Cộng, trong các đảng bộ quân đội nhân dân, công an nhân dân, cơ quan hành chính trung ương và địa phương trong cả nước, để lôi cuốn thúc đẩy các phần tử này tự phát đứng lên sát cánh cùng đồng bào đấu tranh lật đổ bạo quyền, y như các đảng viên Cộng sản và nhân dân các nước trong khối Liên Xô và Đông Âu đã làm vào cuối thập niên 1980 sang đầu thập niên 1990 trên đất nước của họ.

4.- Và đặc biệt, các đoàn thể cũng nên dồn mọi nỗ lực vào cuộc vận động tất cả đồng hương Việt Nam đang sống trên toàn thế giới và quảng đại quần chúng địa phương nơi mình cư ngụ, quyết liệt tẩy chay không tiêu thụ các sản phẩm vật dụng do Việt Cộng xuất khẩu dưới bất cứ nhãn hiệu nào (của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam sản xuất hay của các

công ty ngoại quốc liên doanh với Việt Cộng sản xuất). Việc làm này nhằm mục đích cắt nguồn cung cấp ngoại tệ cho Việt Cộng dùng để nuôi dưỡng các cơ sở Việt Cộng hoạt động tuyên truyền lừa bịp xảo quyệt nơi hải ngoại cũng như để giúp cho chế độ vô nhân của chúng được sinh tồn tiếp tục hại dân bán nước.

Dĩ nhiên còn rất nhiều việc khác nữa cần phải thực hiện, nhưng trên đây chỉ là những đề nghị hành động tối thiểu cấp thiết để chúng ta dồn trọng tâm nỗ lực thực hiện ưu tiên.

Hy vọng kết quả của những việc làm này sẽ là nguồn nhiên liệu thiết yếu hỗ trợ cho lửa thiêng ở trong nước bùng mạnh liên tục quyết liệt rộng khắp trên đất nước Việt Nam, để nhanh chóng đốt cháy "tập đoàn Việt Cộng Mafia Tư bản Đỏ" sớm tan thành tro bụi, cho toàn dân tộc Việt Nam thoát khỏi ách cai trị bạo tàn vô nhân phi nghĩa của chúng từ suốt hơn nửa Thế kỷ nay, cũng như tránh cho Dân tộc khỏi bị thuần hoá thành dân thiểu số của tỉnh Việt Nam trong Đại Lục Trung Quốc mà Hội nghị bí mật tại Thành Đô năm 1990 với sự hiện diện của bè lũ lãnh đạo Việt Cộng gồm có Nguyễn Văn Linh, Lê Khả Phiêu, Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Nông Đức Mạnh, phía Trung Cộng gồm có Giang Trạch



Dân, Lý Bằng,

Lương Quang Liệt, Diệp Tuyên Ninh, Dương Đắc Chí, Hứa Thế Hữu.... đã thảo luận các thỏa hiệp sát nhập nước Việt Nam vào lãnh thổ "Trung Quốc". Bè lũ cầm đầu Bộ Chính Trị



Đang trong hiện tại vẫn đang ngoan ngoãn tiếp tục thực hiện các chỉ thị của quan thầy Đại Hán Trung Cộng để kế hoạch được hoàn tất vào năm 2020 như đã dự trù.

Cầu xin Ôn Trên, Anh Linh các Anh Hùng Liệt Nữ dòng giống Tiên Rồng Việt Nam phù trợ cho cuộc đấu tranh vì chính nghĩa của chúng ta, cho sự trường tồn của hai chữ Việt Nam trên bản đồ thế giới.



## NGUYỄN-HUY HÙNG (K1)



Cựu Đại Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà,  
Phụ tá Tổng cục trưởng Chiến tranh chính trị kiêm Chủ nhiệm Nhật báo Tiền Tuyến,  
Cựu tù nhân chính trị, 13 năm lao động khổ sai trong các trại tù “cải tạo”.

# Mao và "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam"

Trần Trung Đạo

Trong suốt cuộc chiến Việt Nam, quan điểm chính trị và quân sự của Mao Trạch Đông thay đổi nhiều lần. Từ một Mao chủ hòa sau hiệp định Geveva trở thành một Mao chủ chiến trong giai đoạn đầu của cuộc chiến vào thập niên 1960 và lần nữa trở về với Mao chủ hòa sau Thông Cáo Chung Thượng Hải ngày 27 tháng Hai 1972.

## Mao và lý luận “chiến tranh giải phóng dân tộc”

Phát xuất từ quan điểm cố hữu “lấy nông thôn bao vây thành thị” và cũng vì không đủ khả năng đề trực tiếp đương đầu với Mỹ, Mao chủ trương gây khó khăn cho Mỹ, kẻ thù chính của Trung Cộng trong giai đoạn từ 1949 đến 1972, qua hình thức chiến tranh cách mạng tại bất cứ quốc gia nào Mỹ đang có quyền lợi hay có thể tạo ảnh hưởng.

Trong dịp tiếp phái đoàn báo chí Chile ngày 23 tháng Sáu 1964, Mao tuyên bố: “*Chúng tôi chống chiến tranh, nhưng chúng tôi ủng hộ các cuộc chiến chống chủ nghĩa đế quốc do các dân tộc bị áp bức phát động*”. Từ Phi Châu, Nam Mỹ, và Á Châu, Mao tích cực yểm trợ vũ khí và cơ sở lý luận cho các phong trào được gọi là “giải phóng dân tộc”, chống “đế quốc thực dân”. Các phong trào Maoist lan rộng khắp nơi, từ Nepal bên rặng núi Hy Mã Lạp Sơn ở Á Châu cho đến tận những cánh đồng ở Equador, Nam Mỹ.

Trong mắt Mao, ba “anh hùng” được xem là những lãnh tụ tiêu biểu của phong trào “giải phóng dân tộc” là Hồ Chí Minh tại Á Châu, Fidel Castro tại Nam Mỹ, và Ben Bella tại

Phi Châu. Trong số ba “anh hùng” đó, Hồ Chí Minh và đảng CSVN vì lý do ý thức hệ và địa lý chính trị, được Mao quan tâm nhất và bằng mọi giá phải nắm chặt trong tay. Có một thời quan hệ giữa hai đảng CS, giữa hai nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, đúng nghĩa như là môi với răng.

Khi phong trào “giải thực” bước vào giai đoạn chót ở cuối thập niên 1960, hầu hết các nước thuộc địa đã được trao trả quyền độc lập hoàn toàn hay độc lập trong khuôn khổ khối thịnh vượng chung. Hai trong số ba nước tiên phong gồm Algeria và Cuba nghiêng về phía Liên Xô, Mao chỉ còn lại một đàn em trung thành duy nhất ở Á Châu là CS Bắc Việt. Mao tìm mọi cách để kiểm soát CSVN về mọi mặt từ giáo dục tuyên truyền, đường lối lãnh đạo cho đến kinh tế, văn hóa, xã hội.

## Mao và quan điểm về chiến tranh Việt Nam

- Sau hiệp định Geneva 1954 đến 1964: Trung Cộng là



nguồn cung cấp duy nhất cho CS Bắc Việt, không chỉ từ chén cơm manh áo mà cả lý luận tư tưởng. Nói chung đời sống từ vật chất đến tinh thần của đảng CSVN lệ thuộc sâu xa vào đảng CSTQ. Khắp miền

Bắc, từ công sở đến gia đình, hình ảnh của Mao được đặt trên mức linh thiêng. Hồ Chí Minh và lãnh đạo CSVN đã thi hành một cách nghiêm chỉnh hầu hết các mệnh lệnh đầy tai họa từ Mao và các chính sách phi nhân này đã dẫn đến cái chết oan uổng của nhiều trăm ngàn người dân Miền Bắc vô tội qua các chiến dịch Đấu tố, Cải Cách Ruộng Đất.

- **Từ 1964 đến 1965:** Cuối năm 1964, Hồ Chí Minh chủ trương cân bằng ảnh hưởng giữa Liên Xô và Trung Cộng mong nhận được viện trợ của cả hai để theo đuổi mục tiêu CS hóa toàn cõi Việt Nam. Điều này làm Mao lo lắng. Mao sai Đặng Tiểu Bình, lúc đó là Tổng Bí Thư đảng CSTQ, bí mật thăm Hà Nội và hứa viện trợ Hà Nội một tỉ Yuan (tiền của Trung cộng) nếu Hà Nội từ chối viện trợ của Liên Xô. Ngoài ra, Mao cũng cứng rắn chống lại mọi sáng kiến chấm dứt chiến tranh Việt Nam bằng phương tiện đàm phán. Mao nói thẳng với Kosygin, Chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng Liên Xô, trong chuyến viếng thăm của y tới Bắc Kinh ngày 11 tháng 2 năm 1965, *“Liên Xô không được dùng Việt Nam để mặc cả với Mỹ”*. Mao cũng từ chối đề nghị của Liên Xô về một phiên họp thượng đỉnh giữa ba đảng CS để thảo luận về đường lối chiến tranh Việt Nam. Mao xem đảng CSVN chẳng khác gì một xứ bộ của đảng CSTQ.

- **Từ 1965 đến 1972:** Khi chiến tranh Việt Nam gia tăng cường độ, Lê Duẩn, Trưởng phái đoàn, Đại diện đảng CSVN, trong chuyến viếng thăm Trung Cộng tháng Tư 1965, đã chính thức yêu cầu Mao gửi quân sang Việt Nam. Đáp lại lời thỉnh cầu của Lê Duẩn, Mao gia tăng hàng loạt viện trợ quân sự cho CS Bắc Việt. Tháng 6 năm 1965, các sư đoàn Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc tiến vào miền Bắc Việt Nam. Đến tháng Ba 1968, tổng số quân Trung Cộng có mặt tại miền Bắc là 320 ngàn quân với tất cả phương tiện yểm trợ và trang bị vũ khí đầy đủ.

Các cuộc dội bom ô ạt của Mỹ lên miền Bắc gây tổn hại trầm trọng trong mọi lãnh vực kinh tế, quốc phòng của CS Bắc Việt. Vào lúc đó Liên Xô cùng các nước CS Đông Âu và Tây Âu, đồng minh của Mỹ, khuyến khích CS Bắc Việt và Mỹ ngồi vào bàn hội nghị để tìm cách giải quyết chiến tranh Việt Nam. CS Bắc Việt đồng ý. Chủ trương của lãnh đạo CS Bắc Việt lúc đó là vừa đánh vừa đàm để tận dụng mọi cơ hội có lợi nhất cho mục đích tối hậu CS hóa Việt Nam và đồng thời dùng bàn hội nghị để mặc cả Mỹ giảm mức độ ném

bom. Ngoài ra, Hồ Chí Minh lo ngại Mỹ sẽ tăng cường thêm 100 ngàn quân tại miền Nam như y đã trao đổi với Mao vào tháng 6 năm 1965.

Mao thì khác. Y chống đối phương pháp thương thuyết và chủ trương kéo dài chiến tranh càng lâu càng tốt. Chủ trương kéo dài chiến tranh của Mao phát xuất từ ba lý do: (1) Mao muốn tiếp tục làm tiêu hao tiềm lực của Mỹ (2) Chứng tỏ vai trò lãnh đạo của Mao trong thế giới thứ ba, (3) Dùng chiêu bài chống đế quốc xâm lược để củng cố vai trò cai trị của Mao tại lục địa Trung Quốc.

**- Từ Thông cáo chung Thượng Hải 1972 đến 30-4-1975:** Quan hệ giữa Trung Cộng và Liên Xô ngày càng trở nên xấu và khó có cơ hội hòa giải giữa hai nước CS hàng đầu.. Chỉ riêng năm 1969 có tới 400 vụ đụng độ dọc biên giới. Đáp lại ý định rút lui khỏi Việt Nam của TT Richard Nixon, Mao nghĩ đã đến lúc phải bắt tay với Mỹ để tránh bị bao vây cả hai mặt bằng hai kẻ thù mạnh nhất nhì trong thế giới. Sau chuyến viếng thăm Trung Cộng của TT Richard Nixon vào cuối tháng 2 năm 1972, tới phiên Mao cố võ cho một giải pháp hòa bình mà trước đó không lâu y đã chống lại.

## **Mao và “Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam”**

**- “Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam”:** Hôm nay cả thế giới đều biết những tổ chức được gọi là “Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam” hay “Chính phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam” đều chỉ là các bộ phận thuộc đảng bộ miền Nam do Trung Ương Cục Miền Nam, tên mới của Xứ ủy Nam Bộ thuộc đảng Lao Động, lãnh đạo.

Tổ chức gọi là “Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam” (MTDTGPMNVN) được thành lập ngày 20 tháng 12, 1960 với mục đích: “*Đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu*

*tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, tay sai đế quốc Mỹ; thành lập một chính quyền liên minh dân tộc dân chủ rộng rãi ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc, tự do, dân chủ, cải thiện dân sinh, giữ vững hoà bình, thi hành chính sách trung lập, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc, tích cực góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới."*

Bí thư Trung Ương Cục đầu tiên là Nguyễn Văn Linh, Ủy viên Bộ chính trị đảng Lao Động Việt Nam. Tháng 10 năm 1964, nhu cầu quân sự gia tăng, Nguyễn Chí Thanh được điều vào Nam làm Bí thư Trung ương Cục kiêm Bí thư Quân ủy Miền. Từ 1967 đến 1975, Trung ương Cục miền Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Phạm Hùng, Ủy viên Bộ chính trị kiêm Chính ủy các lực lượng vũ trang miền Nam.

Đầu năm 1961, “Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam” cũng được Trung Ương Cục Miền Nam thành lập. Dù chỉ trên danh nghĩa, “quân giải phóng” này lẽ ra phải trực thuộc “MTDTGPMNVN”, tuy nhiên, theo nội dung chỉ thị của Tổng Quân ủy CSVN tháng 1 năm 1961 nhấn mạnh: *"Quân giải phóng miền Nam Việt Nam là một bộ phận của Quân đội nhân dân Việt Nam, do Đảng sáng lập và xây dựng, giáo dục và lãnh đạo"*.

Đáp ứng nhu cầu tạo thế đối trọng với chính phủ VNCH, ngày 8 tháng 6 1969, Trung Ương Cục thành lập thêm một tổ chức mới gọi là “Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam” do Huỳnh Tấn Phát, đảng viên CS từ thời 1945, làm Chủ tịch và Nguyễn Thị Bình làm Bộ trưởng Ngoại Giao.

Trước 1975, nhờ che đậy dưới mục đích rất nhân bản và lương thiện *“dân tộc dân chủ rộng rãi ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc, tự do, dân chủ, cải thiện dân sinh, giữ vững hoà bình, thi hành chính sách trung lập”*,

“MTDTGPMNVN” đã thu hút được một số “trí thức” miền Nam, thuộc loại nhẹ dạ cả tin, non nớt về ý thức chính trị.

- **Mao ve vãn các lãnh đạo “Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam”**: Tuy nhiên, không ai hiểu con bầy cha mẹ, tác giả của sách vở mà CSVN dùng là của Mao và đường lối CSVN dùng cũng là của Mao đã từng áp dụng tại Trung Quốc như trường hợp Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc, gọi tắt là Chính Hiệp sau 1949. Chủ tịch của các Hiệp Chính này không ai khác hơn lại là những lãnh đạo tối cao của đảng. Mao Trạch Đông, chủ tịch khóa I (1949 - 1954), Chu Ân Lai, khóa II, III, IV (1954 - 1976), Đặng Tiểu Bình, khóa V (1978 -1983) Đặng Dĩnh Siêu, khóa VI (1983 - 1988), Lý Tiên Niệm, khóa VII (1988 - 1992) v.v..

Tuy nhiên, cũng qua kinh nghiệm tại Trung Quốc, Mao biết dù sao vẫn còn tồn tại một thành phần ngây thơ trong hàng ngũ “MTDTGPMNVN” nên sau Thông Cáo Chung Thương Hải, Mao tìm cách khai thác và ve vãn hàng ngũ này.

Mao tiếp Nguyễn Thị Bình tại Bắc Kinh ngày 29 tháng 2, 1972 và nói với Nguyễn Thị Bình *“Chúng ta thuộc vào một gia đình. Bắc Việt, Nam Việt, Đông Dương, Triều Tiên cùng một gia đình và chúng ta ủng hộ lẫn nhau. Nếu các bạn thành công tại hội nghị Paris, không chỉ Nam Việt mà Bắc Việt cũng đạt đến mức bình thường hóa với Mỹ ở mức độ nào đó”*.

Tháng 11, 1973, Nguyễn Hữu Thọ hướng dẫn phái đoàn “MTDTGPMNVN” thăm Bắc Kinh. Phái đoàn của y được Mao tiếp đón nồng nhiệt và hứa các khoản viện trợ không hoàn trả. Các thành viên trong phái đoàn ngạc nhiên trước cách đối xử khác biệt của Mao. Trương Như Tảng kể lại trong vài ngày đầu thăm viếng Bắc Kinh, các lãnh đạo Bắc Kinh tưởng Trương Như Tảng là người của Việt Nam Dân

Chủ Cộng Hòa nên tỏ ra lạnh nhạt, nhưng khi biết y là thành phần của phái đoàn Nguyễn Hữu Thọ, họ đã tỏ ra niềm nở.

- **Mao và hai nước CS Việt Nam:** Chiều ngày 11 tháng 8, 1975, Đại sứ Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc Daniel P Moynihan, hai lần đưa tay phủ quyết đơn xin gia nhập Liên Hiệp Quốc của cả Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa lẫn Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam sau khi đơn gia nhập của Nam Hàn bị bác bỏ tuần trước đó.

Với đám lãnh đạo CSVN, việc “hai nhà nước” CS Việt Nam cùng tham gia vào LHQ chỉ là một chiến thuật đối ngoại về mặt nhà nước, nhằm “hợp thức hóa” việc cưỡng chiếm miền Nam của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và gia tăng áp lực buộc Hoa Kỳ phải viện trợ để “tái thiết Việt Nam”. Về mặt đảng, chỉ một đảng CSVN mà thôi.

Đối với Trung Cộng, tuy không có gì chắc chắn, việc duy trì hai nước Việt Nam lại là một ý định có tính cách chiến lược. Mao và tập đoàn lãnh đạo Trung Cộng khi ủng hộ chủ trương hai Việt Nam chần chẫn không phải phát xuất từ lòng thương xót Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam hay người dân miền Nam. Mao lúc đó đã biết khuynh hướng thân Liên Xô trong lãnh đạo CSVN và hy vọng lãnh đạo CSVN tại miền Nam hay gốc miền Nam sẽ có một khuynh hướng nghiêng về Trung Cộng. Do đó, những ve vãn của Mao đối với “MTDTGPMNVN” cũng chỉ là hành động “còn nước còn tát” mà thôi.

Bất được ý định đó, Hoa Kỳ đưa ra một “giải pháp trọn gói” tức cả bốn nước Đông Nam Á gồm: Bắc Hàn, Nam Hàn, Bắc Việt (Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa), Nam Việt (Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam) cùng vào LHQ. Trung Cộng không chấp nhận. Mao, vào thời gian đó, sức khỏe yếu dần, nhưng đã đóng vai trò quyết định trong “giải pháp trọn gói” của Mỹ. Vì Mao không đồng ý “giải pháp trọn gói” nên Mỹ phủ quyết CS Bắc Việt và CS Nam Việt.



***Tìm hiểu quan điểm của Mao qua các giai đoạn của cuộc chiến để thấy phía sau những khẩu hiệu tuyên truyền đường mật, dã tâm của Mao vẫn là khổng chế Việt Nam bằng mọi cách thức. Tập Cận Bình hãnh diện là truyền nhân của Mao, do đó, đọc lại Mao để có thể đo lường những bước đi tới của họ Tập.***

Ngoài các đặc điểm kế thừa từ Mao, Tập Cận Bình còn đi xa hơn trong tham vọng bành trướng ở Á Châu. CSVN ngày nay không còn chọn lựa nào khác hơn là quy phục Trung Cộng để tiếp tục tồn tại và duy trì quyền cai trị đất nước. Chọn lựa duy nhất của các tầng lớp người Việt Nam yêu nước hiện nay là đóng góp hết sức mình vào cuộc vận động dân chủ tại Việt Nam. Mục tiêu đầu tiên và quan trọng nhất trong tiến trình dân chủ hóa là tháo gỡ cho được cơ chế chính trị xã hội độc tài CS hiện nay.

Trần Trung Đạo

Tham khảo

- Discussion between Mao Zedong and Nguyen Thi Binh, December 29, 1972, wilsoncenter.org.
- Rosemary Foot, John Gaddis, Andrew Hurrell, Order and Justice in International Relations, Oxford 2002 pp219-220
- Yang Kuisong (2002). *Changes in Mao Zedong's Attitude toward the Indochina War, 1949-1973*. Woodrow Wilson International Center for Scholars.
- Qiang Zhai (2002). *China & The Vietnam Wars, 1950-1975*. University of North Carolina Press.
- Balancing ACT: How Nixon Went to China and Remained a Conservative, Chapter Vietnam War pp23-37
- Trương Quảng Hoa, Hồi kí cố vấn Trung Quốc, Diendan.org
- New York Times, August 7, 1975

# CON ĐƯỜNG XUA EM ĐI

---

NGÔ KIM THU

Sau màn đại hội đảng, một đại hội “dân chủ đến thế là cùng”(!), tới giờ, từ sau khi cụ “tổng Lú”\* , tiến sĩ về chuyên ngành... “xây dựng Đảng,” run run cảm động, lập cập, ấp a ấp úng, nói chẳng nên lời mà rằng thì là...cụ quả thật quá ư “bất ngờ” khi được các đảng viên tham dự “đại hội đảng gặt” tín nhiệm mà trao cho cụ tiếp tục cái sứ mạng cao cả lãnh đạo toàn đảng kiên quyết đi theo con đường CSXHCH, con đường mà em không nhớ rõ hình như cũng chính cụ hay là một trong ba ông còn lại Hùng Dũng Sang (wow!) đã thắc mắc không biết đến cuối thế kỷ này đảng đã dẫn dân tới được chưa, (không sao đâu cụ ạ. Đường đi khó , không khó vì ngăn sông cấm chợ, mà khó vì lòng người ớn công an, e quần chúng tự phát, nhưng mà nếu cứ đi đại, đập đại gai mà đi thì dù mỗi ngày có di chuyển được chừng cỡ 0.30 mm thôi, thì cũng vẫn phải có ngày tới chứ ạ. Không thế kỷ 21 thì thế kỷ 23 hay 24 hay ngay cả tới thiên niên kỷ...30 cũng có sao đâu. Chỉ sợ mỗi một điều là nhờ lúc đó khi tới được cuối đường rồi thì lại thấy ủa sao chỉ còn mỗi một mình mình làm chủ cái mặt đất này thôi à, còn toàn thể thế giới, tất cả bàn dân thiên hạ, kể cả Căm-pu-chia và Công-gô, đã lên định cư, sinh con sinh cháu sinh chất chút chút,... trên các hành tinh khác mất tiêu từ bao giờ rồi thì ta chơi với ai được đây ta?). Sau ngày đó, sao em chờ hoài chờ hũy mà không thấy một chút động tĩnh nào hết cả, tất cả cứ êm ru bà rù, khác hẳn những ngày trước đại hội, đủ chuyện, đủ tin tức...mình, đủ dự báo bàn đề hằm bà lằng trên khắp mọi nơi mọi nẻo, khắp các báo lẻ phải, net lẻ trái. Sao kỳ vậy quý vị?

Mà công nhận cụ tổng ngậy thơ... lú thú thật hả quý vị. Em nhớ ngay từ trước ngày đại hội đảng khai mạc, hình ảnh của nhóm “tứ nhân bang” đã được treo khắp hang cùng ngõ hẻm, truyền đi khắp các websites cả trong nước lẫn ngoài nước rồi. Và chính cụ, cụ cũng đã bày tỏ ý kiến công khai và rõ ràng rằng là chỉ người Bắc, giống như chính cụ, “Tôi đây, tôi Bắc kỳ dzôn chính cống đây này” mới được giữ chức vụ TBT thôi. Vậy mà mới qua có mấy ngày đại hội, cụ đã lại lú lẫn quên mất tiêu những gì mình nói, để cảm động đến ‘bất ngờ’ như thế. Tội cụ thiệt!!!

Trước đại hội, cũng từng cụ tổng đã đích thân (không phải ai khác) lặn lội qua gặp tận mặt tông tông Mỹ để dò coi Mỹ sẽ cho gì nếu cụ và các đồng chí khác theo về với Mỹ. Nhưng có vẻ sau đó thấy thái độ, lập trường của Mỹ vẫn cứ đòi VN phải cải tổ dân chủ thực sự, một điều mà chắc chắn sẽ làm đảng của cụ (trong đó có cụ, dĩ nhiên) tiêu tùng nhanh chóng, một phó thủ tướng khác lại được gửi vội qua Tàu để vừa đề nghị vừa bày tỏ sự thuận phục hầu cứu đảng cứu ta, vì còn đảng mới còn được ta chứ. Mọi điều kiện chắc đã được đôi bên thông qua ổn thỏa, nên cận ngày đại hội, đại diện quan thái thú cũng được phái qua VN để theo dõi tình hình, giám sát mọi diễn biến của đại hội, và quân đội, xe tăng, tàu bay, tàu bò được rầm rập kéo về “thủ đô” dàn dọc dàn ngang khắp đường phố để “bảo vệ đại hội đảng”, phòng lỡ có kẻ nào không đồng thuận, làm một cú đảo chánh thì phiền quá. Kết cuộc là những ý kiến ý cò, tham luận bình luận rất rôm rả, um sùm, ỳ xèo trước ngày đại hội khai mạc (một số đã thiệt “hồ hởi phấn khởi”, gọi anh “Ba D...” là Gorbachev VN sắp sửa ra tay, lên làm tông tông đưa đất nước về bến bờ tự do như toàn dân mong đợi, dù thực sự cái ông D..., y tá vườn - cử nhân “luật rừng”, có thành công như tin đồn, thì em e rằng ông sẽ đưa đất nước tới chỗ tham

những bạo hơn nữa mà thôi), rồi cũng tự nhiên bỗng tắt cái rục, biến mất tiêu, chỉ còn lại một sự im lặng rùng rợn, cái im lặng rợn người của đất trời trước cơn hồng thủy, trước ngọn sóng thần sắp sửa ập tới. Việt Nam sẽ lại nhượng cho Tàu thêm những gì nữa trong những ngày sắp tới đây, khi dàn bộ sậu tứ nhân bang mới đã thực sự được đặt lên ngai? Em thật không dám nghĩ tới. Hải hùng quá đi!

\*\*\*\*\*

Mấy bữa nay nơi em ở trời mưa quá sức, nhờ có cơn bão đang thổi qua. Đã lâu lắm Cali. chẳng có mưa, cây cối chết khô chết héo còn người thì cũng đã phải tiết kiệm nước tới mức tối đa, cho tới bây giờ. Từ xưa em vẫn chỉ quen với những cơn mưa Saigon. Trời đang nắng chang chang, bỗng mây kéo tới đen thui và mưa đổ xuống cái ào, nhiều khi còn kèm cả sấm chớp âm âm nữa, thấy thì rất chi rùng rợn nhưng cũng in hệt như tính tình của người Saigon, nhìn vậy chứ không phải vậy, um sùm âm ỹ thể nhưng chỉ chùng nửa giờ là đâu lại hoàn đấy, mưa ngưng và nắng lại rục rờ như không có chuyện gì xảy ra. Mọi người chạy núp vào những mái hiên hai bên đường, có dịp nói lảng quăng dăm ba câu chuyện với người chẳng quen, đợi cơn mưa qua, lại đi tiếp. Chỉ có mưa xứ Huế là hình như rất lê thê thảm thiết thôi. Thực sự em cũng chỉ được nghe qua nhạc, xem qua truyện Nhã Ca và nghe ông chồng em tả chứ chưa được đi ra đó bao giờ nên không biết trời mưa xứ Huế thực sự ra rặng, nhưng bây giờ cứ nhìn bầu trời xám xịt với những cơn gió sục sùi suốt từ sáng sớm tới tối thui nơi đây, em chắc mưa trên xứ Huế chắc cũng rầu rĩ cỡ này là cùng. Trời xám, đất xám, cây xám, giọt mưa trên lá xám, cái chi cũng xám, và mặt mũi con người cũng xám luôn vì hắt hơi, sổ mũi, cảm lạnh...Chán ghê!

Mưa hoài nên em đành phải ngồi ôm cái TV vậy, và nhờ đó, hôm qua em được coi trên một đài truyền hình VN buổi phỏng vấn bà vợ Cố Đại úy Nguyễn Văn Dương, người anh hùng mũ đỏ “Anh không chết đâu anh” của một thời chinh chiến cũ. Trời, tên tuổi ông vẫn được nhắc nhở hoài



hoài. Bấm vào Google mấy dòng “Anh không chết đâu anh” là một dọc dài thông các màn trình diễn bài hát này của đủ các ca sĩ, nhiều nhất là Thanh Lan và tác giả Trần Thiện Thanh, với những hình ảnh đẹp để làm sao của “*cô sinh viên hay buồn thường nhắc nhở những chiến công*” và “*chuyện nước mắt ướt sân trường đại học chuyện anh riêng anh riêng anh*”. Thế nhưng cái thực tế bày ra trên màn ảnh nhỏ kia mới bẽ bàng, đau xót làm sao:

*“...Từ năm 1971 đến 1975 thì tôi vẫn còn lương của chính quyền VNCH, nên tuy một mình, tôi vẫn đủ nuôi 4 đứa con (3 trai 1 gái). Tuy nhiên sau năm 1975 thì cuộc sống gia đình tôi bắt đầu gặp rất nhiều khó khăn ...Tôi làm đủ thứ nghề mà vẫn không khá được. Các con tôi đều không được học hành đàng hoàng. Lớn lên một tí thì hai đứa con trai lớn vì không chịu nổi hoàn cảnh và đã đến tuổi đi “bộ đội” (trên 18 tuổi, luật của CSVN là bắt đi nghĩa vụ quân sự), nên đã*

*bỏ trốn qua Campuchia làm nghề cạo mũ cao su. Rồi cả hai đều mất vì những căn bệnh hiểm nghèo. Có lẽ hít phải mùi cao su quá nhiều và ăn uống kham khổ nên đổ bệnh...”*

Em thật sự không còn một lời nào để có thể nói thêm. Hình ảnh người phụ nữ tiều tụy, hốc hác đứng trước bàn thờ với di ảnh người anh hùng năm xưa khác xa hoàn toàn với những hình ảnh trong các bài hát trình diễn trên Google, nhưng đau đớn thay, hình ảnh người đàn bà đó lại mới là sự thực. Em tưởng tượng nếu thằng Tí Cọp con em phải “bỏ trốn qua Campuchia làm nghề cạo mũ cao su” thì em có chịu nổi không hồi trời? Mà đã là mẹ thì lòng mẹ nào chẳng như nhau. Nước mắt khóc chòng của chị chắc chưa ngưng cạn đã lại tiếp nước mắt khóc con. Và những người con của một trong những người hùng của dân tộc, sao số phận nghiệt ngã đến thế được. Những chiếc lá xanh bị dập vùi quá đỗi tàn khốc trong cơn quốc biến.

Em cũng biết hiện vẫn đang có những chương trình như Huynh Đệ Chi Bình, TPB/VNCH... và rất nhiều người như NT Nguyễn Minh Chánh, bà Hạnh Nhơn và cả ông chủ bút ĐH Nguyễn Phán nữa, vẫn đang cố gắng mỗi ngày từ bao năm qua để giúp những người Thương Binh/VNCH năm xưa còn ở quê nhà. Nhưng ngoài những chương trình ấy, có chương trình nào, có tổ chức nào đứng giúp đỡ, lo riêng cho các quả phụ của tử sĩ VNCH không? Nếu em muốn volunteer thì tìm ở đâu được, quý vị có biết không? Người Việt hải ngoại chẳng bao giờ có thể quên những người xưa, những đồng đội cũ. Mới chỉ 4 ngày mà số tiền mọi người gửi về cho chị Nguyễn Văn Đương đã lên tới \$30,000.00 và chắc sẽ còn nữa, so với con số khiêm nhường dự trù ban đầu \$3000.00. Con số thật sự làm ấm lòng người. Chị chắc sẽ có thể thực hiện giấc mơ hằng ấp ủ, đi tìm dấu tích người xưa nơi vùng trận địa cũ. Người con còn lại của anh chắc cũng

sẽ có một cuộc đời thay đổi khác hơn. Và trên tất cả, chắc người anh hùng năm xưa giờ cũng có thể mỉm cười nơi chín suối khi nhìn xuống gia đình mình, đồng đội cũ, sau bao tháng ngày đen tối...

Tuy nhiên, còn bao nhiêu người vợ, người con của những người lính năm xưa hiện vẫn đang phải chịu những cảnh sống như gia đình Cố Đại úy Nguyễn Văn Dương này, trên quê hương Việt nam, mà chưa ai biết đến? Phải làm gì để có thể giúp được họ, để trả món nợ đối với những người đã nằm xuống? 30 tháng tư lại về nữa rồi. Không biết ngày này của 41 năm trước quý vị đang làm chi? Ông anh “no-bà-con” của em thì kể ông đang đóng quân ở Long An sau khi đã di tản về từ Pleiku trên con đường định mệnh 7A, và tiểu đoàn ông vẫn đang đánh suốt ngày đêm cho tới sáng 30 tháng tư khi Dương Văn Minh ra lệnh buông súng. Các sĩ quan bị tập trung lại và chờ đi tù luôn không gặp gia đình. Riêng ông và ông bạn cùng khóa, anh Phạm Văn Lương, trốn thoát khỏi đoàn tù, lẫn vào nhà dân và về lại Saigon để rồi sau đó lại cũng lên đường vào trại tập trung như những người tù khác. Ở nhà em, mẹ em sắm cho tụi em từ lớn tới nhỏ mỗi đứa một cái bị lát trong đó có hai gói com sấy, 10 quả chanh, một chai nước lọc và một cái...gậy. Mẹ em đã có kinh nghiệm thời tản cư xa xưa ngoài Bắc, cộng thêm những hình ảnh chạy loạn của miền Trung được chiếu trên TV mỗi ngày, nên đề phòng lỡ Saigon cũng phải chạy như vậy, mẹ em trang bị cho tụi em những vật cần thiết ấy. Nhưng chỉ là để chạy thôi. Ra khỏi thành phố, về đâu đó, dăm bữa nửa tháng, khi yên sẽ quay trở về. Không một ai nghĩ là sẽ mất nước hết. Làm sao mà mất nổi, làm sao mà Vi Xi có thể chiếm được Saigon chứ? Tụi em xếp một dãy bị lát, một dãy gậy (để lỡ khi chạy mà phải leo lên dốc, xuống dốc đâu đó thì đã có cây gậy chống

cho khỏi...tê), một dây giày Bata ngay ngắn ngay gần lối cửa để có gì...lấy cho lẹ.

Nhưng ngần ấy thứ chẳng được dùng tới. Việt cộng đã khơi khơi chạy vào giữa Saigon. Những chiếc xe tăng đã nghiền suốt con đường Thống Nhất của em, con đường của những sáng Trung Vương, những chiều Văn Khoa cũ, con đường có những hàng me xanh mượt đầu xuân, xanh ngắt cuối hạ, có cây hoàng lan thơm ngát cạnh rạp Thống Nhất số quốc gia giúp đồng bào ta mua lấy cái nhà mỗi tuần.....



Đại lộ Thống Nhất! Con đường có một đầu là Dinh Tổng Thống và đầu kia là Sở Thú Saigon, hình như là con đường đã chứng kiến nhiều

sự kiện lịch sử nhất. Trại của Lực lượng phòng vệ phủ Tổng Thống gần Sở Thú bị tấn công tan nát và bị xoá bỏ năm 1963 khi tổng thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ, để rồi sau đó đã trở thành các trường Dược, Nông lâm súc, Văn khoa. Ngay gần đó, toà đại sứ Mỹ được khởi công xây cất khi Mỹ đưa quân vào VN và tồn tại tới ngày cuối, làm nơi di tản của những người Mỹ cuối cùng rời bỏ VN. Góc Thống Nhất – Hai Bà Trưng là tòa đại sứ Pháp. Con đường cũng đã đón những bước chân dồn dập của những người lính anh hùng các quân binh chủng trong những ngày diễn binh xưa. Rồi Cộng sản vào thành phố, cũng trên con đường này, tiến thẳng vào dinh Độc lập, mở đầu một trang sử đen tối nhất của dân tộc...

Riêng em, em nhớ những trái me non, em nhớ những cánh hoàng lan dịu dàng, những bông hoa tím và những cánh



bướm nhỏ xíu trên bãi cỏ dọc hai bên đường những ngày đến trường xưa. Rồi cũng có một ngày, những con đường xưa Saigon của em, nhất là con đường Thống Nhất, sẽ được chứng kiến những bước chân trở lại của con dân Việt Nam đứng lên phá bỏ độc tài, chấm dứt chế độ Cộng Sản, trả lại đời sống ấm no, tự do cho dân tộc. Bởi vì, sau ngày đau buồn 30 tháng Tư đen, luôn luôn là ngày 19 tháng Sáu oai hùng!

NGÔ KIM THU

.....

“Tổng Lú”: Nguyễn Phú Trọng, được dân trong Nước gọi là Trọng lú **BBT/Đa Hiệu**

.....



# CÁI BÓNG CỦA VỊ THẦY TU

(tặng bạn tôi NVL)

*Phạm Tín An Ninh*

Dừng xe trước quán cà phê nằm bên triền núi, tôi kéo Lân vào ngồi bên chiếc bàn nhỏ, nằm riêng rẽ dưới bóng mây cảnh thông. Ngày thường, quán vắng khách. Đã hơn 4 giờ chiều mà mặt trời đang ở trên đỉnh đầu. Mùa hè Bắc Âu ngày dài ra, có những ngày cuối tháng sáu, gần như không thấy bóng đêm. Trời nắng, nhưng không nóng lắm. Thỉnh thoảng có vài cơn gió làm lung lay những cành thông, như muốn khuấy động cái không gian tĩnh mịch và tạo thêm chút mát mẻ, thư thái cho khách nhàn du.

Đến đây đã nhiều lần, dần dà bọn tôi trở thành khách quen của ông chủ quán, người Na-Uy, vốn trước kia ở cùng xóm với tôi, nên đã dành cho chúng tôi sự tiếp đãi đặc biệt, thoải mái. Hơn nữa đã từng nghiên cứu về Đạo Phật, nên thấy Lân trong bộ áo thầy tu, ông chủ cũng tỏ ra ít nhiều tôn kính, có khi trao đổi đôi điều về Phật và Thiên học, mặc dù ông chưa hề biết quá khứ, nhất là cả một thời tuổi trẻ sôi nổi, hào hùng và đầy biến động của Lân.

Gần mười năm nay, sau khi về hưu, hằng năm, vào khoảng giữa tháng Mười, vợ chồng tôi thường sang California ở sáu tháng để trốn mùa Đông Bắc Âu, mà với tuổi già càng ngày cái lạnh như càng ngấm vào da thịt và cả trong lòng mình. Đến hè, mỗi lần trở lại Na-Uy, tôi thường ghé lại thăm Lân. Từ lúc nhận ra tuổi già qua nhanh quá, cái quỹ thời gian không còn nhiều, và một số bè bạn đã lần lượt ra đi, chúng tôi dành nhiều thì giờ cho nhau hơn. Lân về hưu trước tôi một năm, và anh đã chọn một hướng đi đặc biệt cho tuổi già:

*tu tại gia*. Anh xuống tóc, ăn chay trường và mỗi ngày sống với kinh kệ như một vị thầy tu, mặc dù không đến chùa. Anh cho rằng cái khung cảnh và sinh hoạt ở một số chùa chiền bây giờ không thích hợp với anh. Hầu hết bạn bè và những người quen biết đều tôn trọng cái quyết định đó, cũng như rất mến mộ phong cách, đạo đức của anh. Thực ra, trước khi chọn con đường tu hành, anh cũng đã có đầy đủ tố chất của một vị chân tu rồi. Hiền lành, đạo hạnh, luôn chia sẻ tấm lòng với tha nhân, nhất là những người không may, gặp điều khốn khó, và với ai anh cũng luôn nở một nụ cười hiền hòa nhân ái. Lân dùng nguyên ngôi nhà ở sửa sang lại làm tịnh thất, nằm trong khu ngoại ô, bên bìa rừng yên tĩnh. Anh sống ẩn dật, chỉ tiếp vài ba người bạn chí thân. Tôi thường đến đây với Lân, có khi ở lại cả tuần, theo anh ngồi tĩnh tâm hay tập thiền, nhưng thỉnh thoảng Lân cũng chịu tôi, theo tôi ra ngồi ở cái quán cà phê bên vách núi yên tĩnh này. Tôi nghĩ đây là nơi lý tưởng để Lân còn nhìn thấy một chút “thế gian” và chúng tôi có thể ngồi hàng giờ tâm sự chuyện đời xưa, nhắc nhớ khoảng thời gian khá dài mà chúng tôi có cùng chung quá khứ.

\*\*\*

Tháng sáu năm 1976, sau khi bị chuyển tù ra Bắc, đến Trại Hang Dơi thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, tôi gặp lại người bạn cũ, có thời ở cùng đơn vị. Anh ở khác lán với tôi, nhưng cùng tổ và nằm bên cạnh Lân. Qua anh bạn này, tôi quen biết Lân từ đó, để rồi sau này trở thành thân thiết. Điều đặc biệt là dù qua bao lần “biên chế”, bị chuyển đi nhiều trại, Lân và tôi đều được may mắn, đi chung với nhau cho đến ngày Lân ra tù, tháng 9 năm 1981. Trước ngày miền Nam thất thủ, Lân là thiếu tá, làm việc ở Bộ Chỉ Huy Hành Quân Không Quân (thuộc Bộ Tư lệnh Không Quân). Một công việc bất đắc dĩ,

ngoài sở thích của Lân. Anh vốn là phi công trực thăng, được chuyển về đây sau khi ra khỏi Tổng Y Viện Cộng Hòa và được Hội Đồng Giám Định Y Khoa xếp vào loại 2, (không thể phi hành hay chiến đấu được). Anh bị trọng thương trong một phi vụ cấp cứu (rescue) một phi hành đoàn khi máy bay của họ bị bắn rơi trong trận chiến An Lộc.

Lớn hơn tôi một tuổi, Lân tình nguyện vào Không Quân và được sang Mỹ học ngành hoa tiêu trực thăng. Về nước, anh được bổ sung về Phi Đoàn Long Mã 219 ở Đà Nẵng. Đây là một phi đoàn đặc biệt. Máy năm đầu hầu hết là những trực thăng loại H-34, sau này được thay thế bằng UH-1. Thân máy bay sơn toàn màu đen, không vẽ quốc kỳ và bất cứ danh hiệu hay mã số nào, ngoài hình những lá bài “ách xì” cơ, rô, chuồn, bích. Phi Đoàn có nhiệm vụ thả và bốc các toán lôi hổ, biệt kích, hoạt động trong vùng đất địch. Lân nổi tiếng là một phi công tài giỏi, thông minh và can đảm.



Năm 1970, chuyển về một phi đoàn thuộc Vùng 3, tham dự các cuộc hành quân tại Cam Bốt, Lân cùng phi đoàn đã đóng góp nhiều chiến công. Năm 1972, tham dự trận

chiến An Lộc. Đồ quân, tàn thương cho Liên Đoàn 81 BCND và một số đơn vị thiện chiến khác, Lân mấy lần bị thương nhẹ, được đặc cách thăng cấp thiếu tá. Khi đã có lệnh và đang chờ thuyền chuyển đến một phi đoàn khác để giữ chức vụ Phi Đoàn Phó, thì anh tình nguyện tham gia phi vụ cấp cứu (rescue) một phi hành đoàn bạn như đã viết ở trên. Nhờ tài năng, lòng dũng cảm và nhất là tình đồng đội “*không bỏ anh em không bỏ bạn bè*”, anh đã bắt chấp mọi hiểm nguy, cứu được 3 trong 4 người của phi hành đoàn, khi phi cơ phải đáp khẩn cấp vì bị trúng đạn, phát hỏa, người xạ thủ đã bị tử thương. Được bốn gunships yểm trợ, Lân đã lura địch và bất ngờ đáp xuống trong màn lưới đạn, bốc ba người bạn đang bị Cộng quân truy bắt. Nhưng khi phi cơ vừa được bốc lên, Lân bị trúng hai viên đạn, làm gãy xương cánh tay và ống chân trái. Sau này, trong một dịp tình cờ, tôi gặp anh Copilot trong phi vụ này, anh kể lại chuyện bay rescue vô cùng hiểm nguy đó với tất cả lòng thần phục Lân. Anh bảo, nếu không có Lân hôm ấy, chắc chắn việc cấp cứu đã không thành, không chỉ ba người bạn đang lâm nạn mà cả phi hành đoàn “rescue” có lẽ cũng đã bị địch quân giết hay bắt sống.



Khi ở trại Nghĩa Lộ, tôi được sắp xếp cùng tổ với Lân. Chúng tôi thuộc đội phát rừng (vào mùa Đông) và tăng gia (vào mùa Hè, vì mùa Đông, ở vùng này rất lạnh, không trồng rau được). Tù ăn uống thiếu thốn và lao động cực khổ, nhưng Lân trông còn khỏe mạnh giữa đám tù gầy ốm, xanh xao. Có lẽ nhờ vào khả năng mưu sinh. Phải nói đây là một sở trường đặc biệt của Lân mà bạn tù ai cũng nể phục. Anh có thể bắt

tôm, bắt cá bằng tay không khi đứng giữa một dòng suối hay con sông. Nhìn dấu chân các loài vật anh biết ngay đó là con vật gì. Chỉ cần một nhánh cây anh có thể “sáng chế” thành một cái bẫy để bắt các loại chim, chồn, thỏ rừng,.. Nhờ vậy mà anh nuôi sống cả một tổ tù, đặc biệt cứu sống vài người bị đau bệnh, kiệt sức. Anh còn biết cả thuốc Nam, các loại lá, vỏ cây trị bệnh. Một lần đi rừng chặt nứa, tôi bị một con ong đất chích vào tay, sưng vù lên và tím cả một vùng da. Lân cho biết nọc loài ong này rất độc, có thể làm chết người. Anh dùng dây rừng cột chặt cánh tay tôi lại, đi tìm một loại lá và vỏ cây gì đó đắp lên. Chỉ sau một giờ đồng hồ vết sưng biến mất. Vào một buổi trưa chủ nhật, được nghỉ lao động, anh đã câu được gần 30 con ếch ngay trong trại, dưới các rãnh mương thoát nước. Chính tay trưởng trại đã đi theo xem và phục tài của Lân. Tất cả ếch câu được đều giao cho nhà bếp của tù để có thêm chất thịt cho anh em. Lân cho biết là chỉ cần nghe tiếng ếch kêu đêm hôm trước là anh biết có khoảng bao nhiêu con và đang trốn ở đâu. Câu ếch chỉ là một thanh tre và một sợi chỉ từ cái bao cát được Lân xe lại, và mỗi câu chỉ bằng một miếng bông gòn nhỏ. Tôi hôm ấy, tôi khuyên Lân nên chấm dứt chuyện câu ếch và cần phải giấu kín cái tài mưu sinh, vì có thể bị bọn cai tù nghi ngờ, “ra tay” trước đề phòng khả năng anh trốn trại. Tôi cũng ngạc nhiên, khi Lân là một phi công “hào hoa”, nhưng khả năng mưu sinh thoát hiểm cũng rất tuyệt vời. Lân cho biết, khi còn nhỏ, nhờ cả thời tuổi thơ sống bên quê ngoại, một vùng quê ở Tây Ninh, anh đã theo đám bạn bè và cả những người nông dân lớn tuổi, học được rất nhiều điều như thế.

Điều làm tôi nể phục hơn, ngoài mưu trí, lanh lẹ, Lân còn là một con người gan dạ, liều lĩnh và rất chí tình với bạn bè. Một lần trải qua một trận kiết lỵ kéo dài, thuốc men không có, tôi chỉ còn cân nặng khoảng 30 ký, kiệt sức đứng không

vững. Lợi dụng lúc đi lấy “phân xanh” ( loại lá cây để ủ thành phân bón), không có vệ binh canh giữ, Lân đã lén vào trại heo của Hợp Tác Xã (cách trại khoảng vài trăm mét, mà trước đó đám tù bọn tôi có đến vài lần làm chuồng cho họ) bắt một chú heo con (heo sữa) mang về giấu ngoài khu vực tăng gia (nằm sát bên hông trại), để hôm sau vùi vào hầm lửa ( do tù đào và dùng các gốc cây đốt lửa sưởi ấm) cho tôi ăn dần. Nhờ đó mà tôi sớm lấy lại được sức. Một lần khác, khi được giao cho công việc lên phơi lúa trên sân trại, nằm ngay trước ban chỉ huy trại, Lân thấy có một buồng chuối thật dài sắp chín được đám bộ đội chăm sóc cẩn thận, bao lại bằng mấy tấm bao cát và chống lên bằng hai thanh gỗ. Vài hôm sau, trong một buổi sáng sớm mùa Đông, khi sương mù còn dày đặc (đứng cách vài thước không nhìn thấy nhau), Lân đã lén lên sân trại cắt trộm cả buồng chuối mang ra chôn giấu ngoài khu lao động. Hai hôm sau chuối chín, chờ lúc không có mặt tay quản giáo, Lân đào buồng chuối lên để cả tổ cùng ăn. Vì sợ mùi chuối chín dễ bị phát hiện, nên Lân đề nghị phải ăn cho hết. Một thời gian quá lâu thiếu chất đường, nên cả tổ tám người thanh toán buồng chuối khoảng một trăm quả trong vòng 20 phút đồng hồ mà vẫn chưa thấy ngọt. Nhưng vì ăn nhiều quá, nên khi vừa đứng dậy, cả bọn bị bội thực, buồn nôn, ói ra toàn là chuối.

Biết tài bắt cá của anh, nên mỗi lần trại tù hay hợp tác xã bên cạnh tổ chức “đào” các hồ cá để thả cá con, Lân đều được chọn đi bắt cá. Hầu hết các hồ chỉ nuôi loại cá trắm cỏ, nhưng có nhiều loại cá khác, như cá lóc, cá trê sống trong đó, sẽ ăn hết đám cá trắm cỏ con. Nên trước khi thả cá, phải “đào” hồ (làm sạch hồ), bằng cách bơm cạn và bắt tất cả các loại cá khác nằm dưới bùn. Lân sở trường về việc này. Nhưng thay vì phải giao tất cả cá bắt được cho trại, anh tìm vài cái hang dưới bờ hồ, tạo thành những cái hộc để nhốt một

số cá lóc vào đó. Những cái hồ cá này, cũng là nơi cho tù rửa ráy hay tắm sau giờ lao động. Và cứ mỗi lần tắm, Lân lại bắt một con cá nhót sẵn trong hộc, mang về cho cả tổ cùng ăn. Vì là đội tăng gia, được giữ mấy cái bình tưới bằng nhôm, nên dễ dàng giấu cá trong đó mà không bị bọn cai tù “phát hiện”.

Có một kỷ niệm mà tôi không thể nào quên. Khoảng thời gian ở Trại Hang Dơi, bọn CS luôn tìm mọi cách vắt kiệt sức của chúng tôi. Tất cả tù đều phải lên rừng chặt nứa (loại tre nhỏ) mang về bán cho nhà máy giấy Việt Trì, theo hợp đồng của trại. “Chỉ tiêu” mỗi ngày là ba mươi cây, nếu không đủ, sẽ không được nhận khẩu phần ăn. Chỉ sau một tháng là nứa ở các vùng núi chung quanh trại tù hết sạch. Chúng tôi phải chia nhau một toán ba người đi rất xa lên các dãy núi cao tìm nứa. Lân và tôi luôn đi chung một toán. Trời mùa Đông, lạnh buốt xương, và suốt cả ngày mưa phùn rả rích. Các lối mòn, ngõ ngách lên núi biến thành bùn nhão, trơn như mỡ. Bọn tôi phải đóng những cái cọc ngắn dọc trên các con đường, mỗi lần vác nứa xuống, dùng đầu ngón chân tì vào các cọc để không bị trượt ngã xuống vực. Nguy hiểm hơn là khi bị té ngã, bó nứa chúi xuống đâm vào người đi trước, có thể mất mạng. Một buổi trưa, len lỏi trong rừng già, rất khó khăn để chui qua những cây mây già, nằm chằng chịt như những con trăn dài chặn các lối đi, những cây cổ thụ cao to che khuất ánh sáng mặt trời. Khi bọn tôi đang lo âu có thể bị lạc đường, chia nhau đi chặt vào các thân cây làm dấu, thì bất ngờ một cây cổ thụ bỗng rung rinh, lá cây xào xạc và bóng một con vật to lớn nhảy xuống. Cả ba thằng khựng lại, rồi phản ứng theo bản năng, nhanh chóng tìm lại ngòi sát vào nhau, mặt thẳng nào cũng tái xanh. Bỗng Lân quát lớn: “*Đừng sợ, đứng dậy, đưa dao lên!*” Tôi làm theo Lân như cái máy. Khi hoàn hồn, nhận ra ngay trước mặt mình không



xa, một con dã nhân (vượn người?), cao to bằng ba con người, lông lá đầy mình, mặt mày dữ tợn, đang rú gào đe dọa chúng tôi. Lân rất bình tĩnh, bảo bọn tôi cùng hét thật lớn và bước tới với con dao đưa lên chém vào không khí. Không ngờ con dã nhân lùi lại, rú thêm mấy tiếng rồi nhảy phóc lên cây, phóng đi nơi khác. Hôm ấy bọn tôi về tay không và biết là sẽ bị phạt mất phần ăn, nên Lân đã đi tìm mấy hạt măng rừng và luộc lên cho bọn tôi ăn đỡ đói. Tôi và anh bạn tù kia phục Lân vô cùng. Nếu hôm ấy mà không có Lân, chẳng hiểu bọn tôi sẽ phản ứng ra sao. Cũng đã từng bao lần vào sinh ra tử, nhưng đứng trước một tình huống quá bất ngờ như thế này, thực tình chúng tôi mất hết bình tĩnh, chẳng biết cách nào đối phó. Đây cũng là lần đầu tiên tôi nhìn thấy một con vật lạ lùng, ghê sợ, mà trước đây chỉ biết mơ hồ qua sách vở và lời kể của ông bà.

Năm 1979, trước khi chuyển trại, rời khỏi Hoàng Liên Sơn, vì Trung Cộng đang tấn công vào các tỉnh biên giới phía Bắc, đội tù chúng tôi được chọn ra hai tổ đi lao động “thông tâm”, gặt lúa cho một HTX nông nghiệp, ở cách xa trại khoảng mười cây số. Lân được chọn làm toán trưởng. Chúng tôi khoảng 20 người, đi bộ, có hai tên vệ binh đi theo. Đến nơi vào buổi chiều, trời sắp tối, bọn tôi được trú ngụ trong một cái đình làng bỏ hoang, một phần mái và một bức tường đã rệu rã. HTX dùng cái sân đình để chứa và phơi lúa. Không biết có phải để “khuyến khích tinh thần” hay tạo thêm sức, HTX “bồi dưỡng” cho bọn tôi một bữa xôi nếp với thịt trâu khá no nê. Có cả một xị rượu mía. Đây có lẽ là bữa ăn thịnh soạn nhất trong đời tù bọn tôi.

Sáng hôm sau, tay Chủ nhiệm HTX hướng dẫn chúng tôi ra khu ruộng, nằm cách ngôi đình làng khoảng 100 mét. Khi đến nơi bọn tôi mới ngỡ ngàng. Đây là những đám ruộng

sinh, lúa rất tốt, nhánh nào cũng trĩu đầy hạt, nhưng nếu bước chân xuống ruộng, người ta sẽ bị lún sâu xuống ngay, khó mà ngoi lên được, vì càng cử động, tìm cách thoát lên, lại càng bị lún xuống thêm, có thể ngập đầu. Bọn tôi lắc đầu ngán ngẩm, khi vừa hiểu ra cái giá của bữa cơm nếp có thịt trâu, rượu mía tối hôm qua. Trong khi cả bọn nhìn nhau bất lực, Lân đưa ra sáng kiến. Dùng các tấm cửa cũ của ngôi đình bỏ hoang, cột dây kéo hai đầu, chỉ cần một người (chọn những người nhẹ ký nhất) ngồi trên tấm cửa, gạt lúa, những người còn lại, đứng trên bờ hai đầu, thay phiên kéo và giữ thăng bằng tấm cửa và an toàn cho người gạt lúa. Một tấm cửa khác kéo theo bên cạnh, để chứa những bó lúa gạt được. Khi nào đầy lúa, người gạt ra đầu, để được kéo vào bờ. Sáng kiến của Lân được mọi người hoan nghênh, kể cả tay Chủ nhiệm. Khoảng mười tấm cửa cũ đủ loại lớn nhỏ được mang ra sử dụng, một số cuộn dây được cung cấp, kể cả một số tre được mang tới để vài anh chẻ ra đan thành những cuộn dây dài. Không ngờ sáng kiến của Lân lại tuyệt vời. Chỉ hai hôm, tất cả lúa trên hơn mười thửa ruộng sinh được gạt xong. HTX “thu hoạch” được số lượng lúa khá lớn. Tay Chủ nhiệm xin cho bọn tôi được ở lại thêm một ngày để nghỉ ngơi và “liên hoan”, được ăn cơm trắng với cá trám cỏ. Thấy có một cái trống rách, bỏ nằm lẩn lóc trong góc đình, Lân bèn nghĩ ra một điều “kỳ lạ” khác. Anh tháo da từ cái trống ra, mượn một cái chảo đun sôi gân cả một đêm, sáng hôm sau, các miếng da nở ra, mềm, dẻo và trắng muốt. Lân thái nhỏ ra, xin thêm đậu phụng, giã nát cùng với ít rau, rắc lên. Miếng da rách trong chiếc trống lẩn lóc ngày hôm qua, bây giờ đã trở thành một món ăn khoái khẩu. Những bạn tù hôm ấy chắc chắn không ai có thể quên Lân và những ngày tù thật đặc biệt này.

Sau khi được chuyển về Trại Nghệ Tĩnh, Lân rủ tôi

và một người bạn thân nữa tổ chức một cuộc trốn trại. Tôi rất tin tưởng vào khả năng vượt thoát của Lân. Thời gian này bắt đầu được thăm nuôi, Lân đã nhờ người nhà mang theo nhiều thức ăn khô, một số tiền mặt và một cái đĩa bìa nhỏ giấu kín trong hũ mắm ruốc. Nhờ hối lộ hậu hi cho tên công an phụ trách, nên mọi thứ đều trót lọt. Nhưng chưa tới ngày thực hiện thì bất ngờ Lân có lệnh thả. Anh rất ngạc nhiên về việc này. Kế hoạch trốn trại phải hủy bỏ, vì tôi và người bạn còn lại không tin vào khả năng của mình, nếu không có Lân.

Năm 1983, sau gần một năm được chuyển về Trại Z-30 C Hàm Tân, tôi được thả. Ra trại, thay vì về quê nhà ở Nha Trang, tôi vào Sài Gòn tìm Lân. Vì trước lúc chia tay, Lân cho biết là sau khi về nhà, anh sẽ mua ghe tổ chức vượt biên. Anh còn dặn dò, bất cứ lúc nào ra khỏi tù, tôi nhớ tìm gặp anh ngay. Tôi luôn tin tưởng vào khả năng, đạo đức và sự chân tình của Lân.

Thời gian trong tù, qua tâm sự của Lân, tôi biết rất rõ về nhà cửa, địa chỉ và tất cả những người trong gia đình anh. Ông cụ đã mất trước 75, Lân chỉ còn bà cụ đang sống với hai cô em gái trong ngôi nhà khá lớn ở bên Quốc lộ, gần Ngã Tư Hàng Xanh. Ông anh duy nhất là một Biên Tập Viên Cảnh Sát, làm việc tại Sài Gòn, đã kịp rời khỏi Nhà Bè vào sáng sớm ngày 30.4.75.

Lân được cả nhà, đặc biệt là bà mẹ hết lòng yêu thương. Chính vì điều này mà Lân đã không đành bỏ mẹ để ra đi khi CS chiếm Sài Gòn, mặc dù khi ấy Lân có nhiều phương tiện trong tay, đã giúp khá nhiều bạn bè ra khỏi nước. Sau này Lân còn cho tôi biết, chính mẹ và các em gái của Lân đã bán nhiều tài sản và dùng vàng bạc giấu được sau các đợt “đánh tư sản”, tìm đường dây đến một tay thứ trưởng Bộ Nội Vụ

CS mua cho Lân cái giấy ra trại. Lân là một trong số rất ít tù được thả sớm từ miền Bắc trong thời gian ấy.

Khi tìm đến nhà, tôi gặp mẹ và cô em lớn của Lân. Bà mẹ cũng là một người tu hành. Bên kia phòng khách, tôi nhìn thấy một tượng Phật Quan Âm lớn hơn một người thật, cao gần đến trần nhà. Tôi bảo tôi là bạn tù rất thân của Lân vừa mới được thả ra, tìm đến thăm Lân, nhưng cả mẹ con đều bảo Lân đang sống ở vùng kinh tế mới dưới Phước Tuy. Nhìn vẻ mặt của hai người tôi biết là họ đang nghi ngờ tôi, có thể là một gã công an nào đó muốn thăm dò tin tức Lân. Khi tôi hỏi xin địa chỉ nơi ở của Lân trong vùng kinh tế mới để đi thăm, viện cớ là tôi ở ngoài Trung, sau này khó có thể gặp Lân, hai người bảo là không biết, hơn nữa người lạ cũng không được phép đến đó. Đoán là có điều gì xảy ra cho Lân, nên cả mẹ và em Lân cố tình giấu giếm, tôi lấy tờ Giấy Ra Trại đưa cho cô em xem và kể thêm một số chi tiết về Lân cũng như những người trong gia đình. Khi ấy hai người mới tin và cho tôi biết là Lân tổ chức vượt biên, kéo theo một số bạn bè, nhưng chẳng may ghe bị mắc cạn ở cửa sông Mỹ Tho, Lân bị bắt và đang bị nhốt trong một trại tù rất khắc nghiệt. Tôi cảm ơn và xin tạm biệt, nhờ chuyên lời thăm Lân khi có thăm nuôi. Tôi cũng để lại địa chỉ và nhờ nói lại với Lân, khi ra tù nhớ liên lạc với tôi. Mẹ của Lân bảo cô em vào lấy một số tiền biếu tôi. Tôi từ chối nhưng hai mẹ con nhất mực bắt tôi phải nhận. Cô em đã nhét tiền vào túi áo của tôi.

Sau hơn tám năm, trở về nhà, chưa kịp làm quen với mấy đứa con, nhất là con gái út còn nằm trong bụng mẹ ngày tôi vào tù, và cũng chưa kịp hỏi được tin tức về nơi chôn cất cha tôi, ông đã chết trong một trại tù khác trong Nam từ tháng 6/1976, thì bốn hôm sau, tôi được “mời” ra công an thị trấn, nhận cái giấy trả lại trại tù, với lý do “*nhân dân địa phương*

*không chấp nhận cho tôi được tạm trú*”. Khăn gói vào lại trại tù Z-30C, được cho ở tạm nhà thăm nuôi ba hôm, sau đó nhận một tấm Giấy Ra Trại khác, với nơi chỉ định tạm trú mới là sinh quán của tôi. Ở đó tôi chẳng còn ai, ngoài bà cô già, góa bụa sống trong ngôi nhà từ đường của ông bà nội tôi để lại. Tôi lại bị chính quyền CS ở đây hành hạ, làm nhục đủ điều. Không còn con đường nào khác, ngoài vượt biên. Nhờ một ông anh con ông cậu ruột, nguyên là một HSQ Hải quân, đang có sẵn ghe đánh cá, tôi liền lĩnh âm thầm khuyến khích và tổ chức vượt biên, chỉ dành cho gia đình và những người thân thiết nhất. Tôi nhờ đưa cháu vào nhà Lân. Rất may là Lân vừa mới ra khỏi tù hơn một tuần lễ, cũng nhờ bà mẹ lo lót. Lân mua giấy tờ giả, đóng vai một “cán bộ thương nghiệp” ra Nha Trang công tác. Tôi gửi Lân ở chung nhà với một người bạn thân khác của tôi, là căn phòng nhỏ ngay phía sau một trường tiểu học mà anh là hiệu trưởng, không ai để ý. Đúng giờ hẹn, tôi cho người đón Lân bằng xe Honda và đưa Lân trốn trong một ghềnh đá sát bên bờ biển ở một nơi an toàn. Tôi hẹn cho ghe ghé đến, đậu xa bờ khoảng 200 mét, báo mật hiệu bằng đèn và cho thừng chấu chèo thúng chai vào đón. Nhưng Lân bảo không cần, vì thúng chai chèo chậm lắm, anh sẽ bơi ra tàu cho nhanh. Khi kéo Lân lên tàu, hai đứa ôm chầm lấy nhau, như thắm hứa hẹn một “tràng sử” mới.

Mặc dù có người anh định cư ở Mỹ từ 1975, nhưng Lân quyết định cùng đi Na-Uy với chúng tôi. Mấy lần tôi hỏi, có phải trong lòng Lân còn “hận” Mỹ, đã phản bội, bỏ rơi người bạn đồng minh, để đất nước và cả dân tộc mình khốn khổ, điêu linh, nhưng Lân cười, bảo chỉ muốn sống gần tôi, người bạn đã cùng sống chết với anh trong suốt đoạn đời tù đầy khốn khổ.

Lân cùng học rồi cùng vào làm một sở với tôi cho đến ngày về hưu. Chúng tôi cũng đã từng háo hức, hăng say hoạt động trong một tổ chức kháng chiến ngay từ ngày đến Trại Tị Nạn Bataan, Phi Luật Tân. Vào thời điểm ấy, tổ chức này rất nổi tiếng và được nhiều người khắp nơi tham gia, ủng hộ. Khi một cán bộ cao cấp của tổ chức từ Hoa Kỳ đến Na-Uy sinh hoạt, cả Lân và tôi xin tình nguyện được về “chiến khu quốc nội”(?), nhưng ông ta bảo không còn cần thiết nữa. Chỉ một tháng sau đó, tổ chức này rạn nứt, tan vỡ, phơi bày bao điều không thật, đau lòng(!). Chúng tôi thất vọng và phẫn nộ khi có cảm giác mình bị lừa dối một lần nữa. Những năm sau, Lân sang Mỹ nhiều lần, thăm ông anh, họp bạn bè và tìm hiểu các tổ chức, hội đoàn hoạt động ở đây. Anh háo hức, thiết tha mong được đóng góp phần mình. Lân thường bảo: cuộc sống lưu vong này sẽ trở nên vô nghĩa, nếu chúng ta không làm được điều gì. Chẳng lẽ rồi bọn mình cũng chỉ là những “con chim ẩn mình chờ chết!” hay sao?

Cuối cùng, dường như Lân đã không tìm được một “ánh sáng nào ở cuối đường hầm”. Anh bảo những hình thức, phô trương, những bộ quân phục và lon lá bị lạm dụng, những ông bà háo danh chủ tịch, tranh giành cộng đồng này, hội đoàn nọ, chữ bới chụp mũ lẫn nhau, tệ nhất là mấy cái “chính phủ ma” với đám tướng tá tự phong, tự diễn, lố bịch như đám phường tuồng, làm anh muốn buồn nôn...

Có những ông chưa có một ngày trong lính, nhưng lúc nào cũng tỏ ra là một nhà quân sự tài ba, huênh hoang chê bai ông tướng này ông tá nọ, phê phán đủ điều về các trận chiến ngày xưa. Cũng có những ông gốc lính, chẳng biết tài năng đến đâu, chữ bới không sót một người nào, từ các cấp chỉ huy cũ của mình ngày trước cho đến các Cựu Tổng Thống của hai nền Cộng Hòa, bằng lời lẽ hạ cấp bản thủ, chụp mũ

người này người khác, nếu không hoan hô “cái tài thao lược” của phe ông.

Bạn bè thì một số thoải mái với cuộc sống mới và đã biến thành những con người mới, quên mình đã từng là lính, tệ hơn nữa là quên mình đã từng bị tù đày... Chưa kể một số đua nhau về Việt Nam, để được đi trở lại trên những “đường xưa lối cũ.” Lân bảo, vẫn biết mỗi người có quyền chọn cho mình một cách sống riêng để bù đắp những mất mát hay xoa dịu phần nào vết thương quá khứ. Tất cả đều tội nghiệp, nhưng sao anh vẫn thấy có điều gì đó làm xót xa, đau đớn trong lòng.

Đôi khi, Lân tâm sự với tôi:

*-Đã hơn gần 30 năm sống trong cái cộng đồng ly hương này, sao nhiều lúc mình vẫn có cái cảm giác bồng bềnh như ngày nào còn ngồi với bạn trên chiếc thuyền vượt biển ra khơi!*

Tôi lên mặt lý sự, cốt để an ủi Lân:

*-Bạn đừng lý tưởng quá, thời gian nó sẽ xói mòn và làm đổi thay tất cả. Trong cái xô bồ, mình phải gạt lọc để chấp nhận và trân trọng những gì tương đối, bởi rất nhiều anh em, cũng như chúng ta, đành phải “lực bất tòng tâm” trước những ước vọng đó sao!*

Tôi thâm tiếc và tội nghiệp cho Lân, một con người yêu nước, tài ba, can đảm và đức độ như vậy mà chẳng còn một nơi nào để “dụng võ”.

Nhiều lúc thấy Lân trầm ngâm,ngồi im lặng như một thiên sư, tôi tự hỏi, từ ngày chọn con đường tu hành, ngày đêm với kinh kệ, không biết trong lòng Lân có còn nổi khắc khoải

nào không? Tôi ngại không dám hỏi Lân. Mới đây, trong lúc ngồi bên nhau, bất chợt Lân nói với tôi:

*-Bây giờ tôi chỉ còn mong ước hai điều, trước khi chết được thấy đất nước mình đổi thay, không còn Cộng sản, và khi nhắm mắt được có bạn ở bên cạnh để vuốt mắt và niệm cho tôi một bài kinh A Di Đà!*

\*\*\*

Con chim gõ trên chiếc đồng hồ treo trong quán cà phê vừa hát lên bảy tiếng. Như vậy là bọn tôi ngồi đây đã ba giờ đồng hồ. Trời không tối nên cứ tưởng còn sớm lắm. Ánh mặt trời vẫn chói chang qua những tàng cây. Tôi đứng dậy, dành đi trả tiền. Lân bước ra trước, đứng chờ ở vệ đường, nhắm mắt ngược mặt lên trời. Không biết anh đang cầu nguyện điều gì hay muốn xóa đi, quên hết những gì mà chúng tôi vừa tâm sự, để trở về với cái tâm yên tĩnh của một thầy tu. Anh đứng yên lặng nhưng cái bóng của anh lung linh, sống động trải dài theo bờ con dốc đá. Nhìn cái bóng, tôi mơ hồ như bắt gặp được gặp lại người phi công trẻ, hào hoa, oai hùng, mà mình đã từng quen biết từ một thời nào xa xưa lắm.

Bỗng dưng, tôi nhớ tới những đồng đội, bạn bè đã hy sinh, nhớ tới những chàng phi công hào hùng đã từng sống chết với đơn vị tôi trong Mùa Hè 1972 và suốt một thời binh lửa. Khi bước đến bên Lân, tôi vẫn thấy anh đứng lặng yên, bất động, hướng mắt nhìn về một nơi xa xăm nào đó. Trên không gian bao la chỉ có vài áng mây đang chậm chậm bay về phía cuối chân trời.

**Phạm Tín An Ninh**



# Đoạn trường khúc tháng tư đen



## *Đoạn Trường I*

*Mày bảo tao quên sao?*

*Cứ đến tháng Tư, lại nghe tiếng thét gào*

*Tiếng phẫn nộ của muôn ngàn dũng sĩ*

*Đã tuấn tiết cho quê hương kỳ vĩ*

*Giòng máu tuôn trên khắp nẻo quê hương*

*Thân một nơi, đầu một nẻo, đoạn trường*

*Súng gậy, gươm cong, ngựa da còn bọc*

*Lá cờ kia một thời ngang dọc*

*Đã lật lay trên trận địa mệnh mông*

*Giờ nơi đâu, hồn đang hiện trên không ?*

*Hay ở lại chốn nhau chôn, rốn cắt ?*

Làm những ngọn lửa không bao giờ tắt  
Bảo vệ đất đai Tiên Tổ truyền đời.  
Mày bảo tao quên sao ?  
Cả trăm ngàn anh em giờ vất vưởng chợ đời  
Thân dị dạng, tay què, chân gãy  
Thằng Trương gàn, chuyên viên súng máy  
Vẫn cười vang bên lằn đạn oang oang  
Giờ lắt lay, khàn giọng với cây đàn  
Hát phở chợ: "Xuân này con không về nghe mẹ!"  
Thằng Tùng đen, một thời oai vệ  
Súng bên hông, lựu đạn quanh người  
Nay âm thầm với cặp mắt không người  
Tay rờ rẫm, cây gậy còng, chặm chạp  
Mày còn nhớ thằng Vân nói lấp?  
Nhưng hiên ngang, sinh tử nhẹ tênh  
Bao lần xung phong, nó vẫn phóng một mình  
Trước thượng cấp, Đại Bàng ngơ ngác  
Nay nó run run, đạn rỏ rá cho người  
Một tay, một chân, nó để lại trận địa rồi  
Thân còm cõi, khô như cành củi mục  
Nếu mày gặp, nhất định mày bật khóc  
Vi bạn hiền, nay khốn khổ, lao đao..  
Còn bao thằng học khoá mình, ra sao?

Tên **cụt**, **thẳng què**, **bụng** vài **vết đạn**  
Có **thẳng**, **tháng Tư Đen**, **chân** vừa **cụt** tới **háng**  
**Bị** **đuối** ra **khỏi** **bệnh viện**, **lặc** **lè**  
Máu **tuôn** **trào**, **ngã** **sấp**, **bên** **hè**  
**Giờ** **ngơ** **ngác** trong **nhà** **thương** **tâm** **trí**  
Mày **bảo** **tao** **quên** **sao**?  
Khi **anh** **em** **ta** **sống** trong **đời** **kỳ** **thị**  
**Vẫn** có **bao** **thẳng** **áo** **gấm** **xênh** **xang**  
**Hãnh** **diện** "**com** **lê**", "**áo** **gấm**" **về** **làng**  
**Khoe** **nhà** **cửa**, **khoe** **xe**, **khoe** **bằng** **cấp**  
**Chúng** **cứ** **lờ** **đi**, **không** **dám** **cúi** **người** **thấp**  
**Nhìn** **bạn** **ta**, **nằm** **dưới** **đất**, **tan** **hoang**  
**Thôi**, **mày** **ơi**, **nói** **nữa**, **lệ** **hai** **hàng**  
**Lại** **tuôn** **chảy** **nghe** **ngào** **như** **suối**  
**Tao** **chỉ** **mong** **mày**, **dù** **một** **gói** **cơm** **dấm** **dúi**  
**Gửi** **anh** **em**, **xin** **lỗi**, **chúng** **tao** **hèn**  
**Đã** **chạy** **thật** **nhanh**, **khi** **tắt** **lửa**, **tối** **đèn**  
**Bạn** **què** **bỏ** **lại**, **bạn** **sang** **thì** **níu** **áo**  
**Thôi**, **tao** **ngừng** **đây**,  
**Cho** **tao** **tạ** **lỗi** **các** **bạn** **hiền**  
**Cho** **tao** **cúi** **đầu** **tướng** **niêm** **Tháng** **Tư** **Đen**  
**Chào** **tất** **cả** **đồng** **đội** **xưa** **với** **trái** **tim** **tan** **nát**...

**Chu TấtTiên**

(**một** **đoạn** **trong** **Đoạn** **Trường** **Ca** **Tháng** **Tư** **Đen**)

# Bản tình ca Dang Dở...

\*Dang Dở tức Tà Áo Xanh - tên một nhạc phẩm của Đoàn Chuẩn - Từ Linh.

Hương Thủy

Tổng biên tập mời tôi lên văn phòng, đề nghị viết một “phóng sự nóng” về vụ công ty du lịch H.S tự ý cắt nguồn nước sinh hoạt và xử dụng cho nông nghiệp của nông dân thuộc huyện Đa Teh tỉnh Lâm Đồng. Mấy đêm nay tự dung không ngủ được, lại muốn thoát ra khỏi sự ngột ngạt của Sài gòn những ngày cuối năm, tôi nhận lời.

Về căn chung cư - tổ ấm của hai mẹ con gần hai mươi năm nay - tôi gọi phone cho con trai báo sẽ vắng nhà khoảng ba ngày, dán lên tủ lạnh những dặn dò về thực phẩm và xách ba lô lên đường.



Xe trực chỉ hướng đông nam. Phố xá dần khuất sau lưng, quốc lộ 20 hiện ra trước mắt. Qua địa phận Long Khánh, những rừng cao su xanh ngắt hai bên đường. Mới tuần trước, dân đào hố trồng cây phát hiện bốn bộ hài cốt trong quân phục treillis và ba khẩu M16 rỉ sét. Chắc hẳn đó là những chiến binh thuộc Sư

đoàn 18 của Tướng Lê Minh Đảo vào hai tuần cuối tháng Tư năm 1975 bị tráng. Chiến tranh đã đi qua hơn bốn mươi năm nhưng cuộc chiến về nhân tâm xét cho cùng vẫn còn dai dẳng...

Xe dừng lại ở trung tâm huyện Đạ Huoai, tôi vẫy một chiếc xe ôm vào huyện Đạ Teh. Con đường càng lúc càng lên cao. Mùa khô đã về. Hai bên đường, hoa dã quỳ vàng trải dài ngút mắt. Những cơn gió cao nguyên thổi vào mặt mát lạnh.

Đạ Teh là một huyện mới nằm về phía tây của tỉnh Lâm Đồng. Trước 1975, đây là vùng oanh kích tự do của Không quân miền Nam. Tên huyện cũng là tên của con sông lớn nhất chảy qua địa bàn. Đạ Teh theo tiếng gọi



của người Mạ bản địa là *Nước Nóng*. Nghe nói tên này bắt nguồn từ việc nước con sông bao giờ cũng ấm hơn những con sông khác. Đó từng là một mật khu có bí danh T1, T2, T3; nơi giam giữ tù binh miền Nam trong chiến tranh, đồng thời cũng là một đơn vị hậu cần của Việt Cộng có tên Công Doanh 19/8 chuyên lo lương thực chi viện cho bộ đội chính quy Bắc Việt vùng Lâm Đồng- Đồng Nai Thượng. Sau 75, đây là chốn lưu đày của những gia đình “*Ngụy quân*”, “*Ngụy quyền*” thuộc các tỉnh miền Trung như Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Bình Định... núp dưới chiêu bài xây dựng “*Vùng*

*kinh tế mới*”; đây cũng là nơi những người dân miền Bắc với hai mươi năm “*đi lên XHCN*” nghèo khổ, khát đất mò vào. Dấu ấn quê hương còn đậm nét qua những tên xã như Triệu Hải, Triệu Phong, Hương Lâm, Quảng Ngãi, An Nhơn, Mỹ Đức, Quốc Oai...

Tôi ngồi bên hồ Dạ Teh. Hồ được hình thành do việc xây dựng đập thủy lợi chắn ngang dòng sông. Mặt hồ xanh biếc, những con sóng lăn tăn dàn đều trên mặt nước. Vài chiếc thuyền nan đang neo nghỉ cạnh bờ. Cảnh đẹp như bức tranh thủy mặc. Người dẫn đường chỉ cho tôi một nghĩa trang nhỏ có khoảng mười mấy ngôi mộ của những người đi mở đất và đã chết khi lao động xây hồ. Đây được xem là công trình thủy lợi lớn nhất của tỉnh Lâm Đồng. Nó cung cấp nước tưới cho hơn ba ngàn mẫu đất của nông dân các xã. Ấy thế mà giờ đây nó sắp trở thành sở hữu cho một tập đoàn tư nhân đang dự định thi công dự án khu du lịch sinh thái có sự tiếp tay của chính quyền sở tại và người dân đang kêu cứu với báo chí!

Tôi cũng đã tiếp xúc với những người nông dân chân lấm tay bùn để có một cơ ngơi được gọi là tạm ổn hôm nay. Với giọng nói chơn chất của nhiều vùng, nhiều miền khác nhau, họ kể cho tôi nghe những ngày khai hoang đầy máu và nước mắt. Bao nhiêu người đã gục ngã vì sương lam chướng khí. Những địa danh còn in đậm gian khổ như dốc “*Ma Thiên Lãnh*”, đảo *Khỉ*... Những tai nạn xảy ra trong lao động như cây ngã, rấn cấn, bọ cạp đốt... xảy ra thường xuyên. Nâng bát nước chè xanh họ mời, tôi nghe như có vị mặn của mồ hôi và máu.

Sau khi thu thập đầy đủ chứng cứ và tư liệu, tôi trở về thị trấn. Chiếc “Cup” thuê của cửa hàng trước nhà nghỉ bỏ ì

ạch qua con dốc. Và khi đã vượt qua đỉnh một cách khổ sở, xe đột ngột tắt máy. Cố gắng mọi cách, sau mấy lần khởi động “on , off”, đành bó tay, chỉ còn một cách là bỏ số 0 (zero) cho nó tuột dốc.

Và nhờ ơn trời, phép màu đã hiện ra khi cuối dốc xuất hiện căn nhà nhỏ trong bức tranh đồng quê vắng lặng. Nếp nhà gỗ mái tranh nép mình trong vườn cây xanh. Hàng cau thẳng trước mặt gợi nhớ khung cảnh của một làng quê miền Trung, làn khói bếp nhẹ nhàng lan tỏa. Trước nhà là cái quán nhỏ có bảng hiệu bằng nhôm cũ kỹ với dòng chữ: “Sơn sửa Honda, xe đạp”.

Tôi chậm mở hời, đẩy xe vào. Một cậu con trai đang cầm quyển sách chăm chú học bài. Quán hàng hẹp, bên trái làm chỗ sửa xe với mấy cái lốp cũ treo trên móc. Bên kia là sạp tre đặt lều tèo mấy thau kẹo bánh, bó rau, trái mướp... Cậu bé giúp tôi dựng chiếc xe lên và lễ phép “*Cô chịu khó chờ một chút, ba con đang dỡ tay trong nhà...*”. Ngồi trên chiếc ghế nhỏ, tôi thở ra nhẹ nhõm. Thế nào cũng phải về thành phố chiều nay để kịp cho bài báo lên khuôn.

Người đàn ông bước ra, mũ lưỡi trai che khuất nửa mặt. Ông ta huơ tay xua đàn gà con đang lúc thúc theo mẹ kiếm ăn trước cửa bếp. Cậu bé kêu “*Ba ơi! Có khách*”. Ông vào quán, không ngược mắt lên, hỏi “*Xe bị thế nào cô?*”

Tôi hơi rùng mình... Giọng nói sao nghe quen, ngữ điệu đặc trưng của người Bình Định. Âm thanh như vọng lên từ một cõi xa xăm trong tiềm thức. Và khi ông ta mở thùng đạn đại liên lấy dụng cụ sửa xe, chiếc nhãn Võ Bị trên bàn tay phải có vết sẹo dài thì ký ức tôi sống dậy, chói lóa. Tôi run rẩy, lập bập “Anh, anh Th.???”

## Ta quen nhau mùa Thu...

Tháng chín năm 1972.

Cô bạn Như Huy, Ủy viên xã hội của lớp, thò đầu vào hét lên: “ Sáng nay nghỉ học, đi ủy lạo các chiến sĩ Dù trở về từ mặt trận Cổ Thành Quảng Trị...Phòng Sinh Viên Vụ thông báo”.



Lớp Anh vẫn năm thứ nhất nhón nháo. Tường Vy thờ phào: “May quá. Tao chưa soạn bài, thoát khỏi Mr. Malia”. Mấy ông con trai bảo:“ Chuyện này chỉ dành riêng cho các Em gái hậu phương. Chúng tôi đi cà phê đây”.

Kim Chi níu tay tôi và Tường Vy: “Trốn qua phố chơi đi. Hàng vải Bảo Thanh về mấy mặt hàng rất đẹp. Mới lĩnh học bổng tha hồ vi vu”. Như Huy năn nỉ: “Thương tui với. Mấy bạn giúp tui. Đây là đơn vị của ông anh ruột tui là Hoàng Công Thức đó. Tội nghiệp lính mà!”. Liên tưởng đến ông anh trai thuộc Sư đoàn I đang đóng quân ở tiền đồn, tôi nhẹ



nhàng: “*Thôi tội mình đi đi. Cũng là một cơ hội để gặp được Anh tiền tuyến*”.

Cả lớp gần hai mươi nàng kéo nhau lên bờ sông Hương trước mặt Trường Luật. Ôi chao! Lính Dù ở đâu nhiều quá. Những gương mặt vừa kinh qua cuộc chiến sinh tử tái chiếm Cố thành nhưng vẫn mang vẻ hào hoa. Những nụ cười vui vô tư của người trở về từ cõi chết. Cũng không hiếm các khuôn mặt mẫn tơ của những anh lính sớm từ giữa bút nghiên theo nghiệp kiếm cung... Tôi và hai cô bạn thân vén áo dài nhảy lên chiếc GMC có những bàn tay cứng cáp đang chìa ra giúp đỡ. Đoàn xe trực chỉ Lăng Tụ Đức, một thắng cảnh của miền sông Hương núi Ngự.

Sau những dè dặt ban đầu, câu chuyện nở như bắp rang. Vốn kiến thức về quân sự có được qua các phóng sự chiến trường của Kiều Mỹ Duyên, Phạm Huân, Dương Phục, Phan Nhật Nam ... được chúng tôi phát huy và các anh lính nhiệt tình góp chuyện. Mấy ông Pháo binh Dù tròn mắt khi nghe tôi “*phét lác*” về bắn Prep, TOT... Một ông Đại úy nói vui : “*Đề nghị Đại Tá Trường, Chỉ huy trưởng Pháo binh Dù xin Bộ Giáo Dục cho cô này đổi về Trường Pháo Binh Dục Mỹ*”. Cả xe cười vui. Tài giỏi chi, chẳng qua tôi nghe lóm từ ông anh Pháo thủ của Sư đoàn *Đền cây số 1*.

Lăng Tụ Đức rợp mát. Tiếng thông reo vi vu. Như Huy thuyết trình về lịch sử của Khiêm Lăng đúng như *Cours Lich sử kinh thành Huế* của thầy Phan Văn Dật dạy chúng tôi trong môn nhiệm ý bên Văn Khoa. Kim Chi đi dọc hàng sù cổ thụ lượm một nón hoa tặng cho các anh lính mỗi người một bông. Họ gắn trên mũ, gài trên nắp áo trông thật dễ thương.

Tôi chú ý ông Thiếu úy ngồi một mình trên bậc thềm thủy tạ, mắt nhìn mông lung ra mặt hồ. Cuối thu, sen đã tàn, những tán lá khô vàng là đà trên mặt nước. Tường Vy đẩy nhẹ vai tôi: “*Thủy Tiên ra an ủi anh tiên tuyến kia kìa. Trông gương mặt như mới bị... bỏ đá!*”. “Ừ, thì đi”, tôi đáp. Đêm qua đọc *Mùa hè đỏ lửa* của Phan Nhật Nam thấy thương lính quá.

... Thế là chúng tôi quen anh Th., người sĩ quan xuất thân K24 trường Võ Bị Đà Lạt, khóa đã được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đặt tên: khóa Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí.

### ***Ta thương nhau mùa Đông...***

Tôi sinh ra trong một gia đình có hai anh trai và tôi là gái út. Cha mất sớm, mẹ tần tảo với sạp hàng bên chợ Đông Ba nuôi mẹ chồng và các con ăn học. Như đa số các bà già Huế, mẹ nội tôi rất trọng con trai. Các anh có thể rủ bạn bè về nhà ở hàng tuần, đêm đêm cùng học nhóm hoặc ngâm thơ, đàn ca hát xướng, bình luận về *cô ni, cô tê* dưới tàng cây nhãn cổ thụ. Mẹ tôi coi tất cả như con cháu, thuộc hết tên tuổi và tính nết của họ. Gia đình không giàu có nhưng mẹ tôi từ chợ về bao giờ cũng nhớ mua thêm chút gì cho cả nhóm ăn khuya; lâu không thấy anh nào đến chơi thì mẹ tôi lại nhắc nhở. Và tôi, đưa con nít còn đưa tay quạt mũi nháy lò cò cũng hay được các anh sai vặt “*Út ơi, ra quán mua lửa (mua nợ) cho anh mấy điếu Bastos xanh, không có thì lấy Ruby nghe! Nhớ ba đồng bốn điếu...*”

Nhưng những ngày tươi đẹp qua mau. Chiến tranh đã cướp mất thanh bình, tuổi trẻ và thứ tình yêu mơ mộng của các chàng trai mới lớn. Họ lần lượt lên đường nhập ngũ và ra trường dưới nhiều màu áo khác nhau. Tôi còn nhớ mũ đen Thiết giáp của anh Minh, mũ xanh Thủy quân lục chiến của

anh Trọng...Tôi cũng không quên ngày anh Linh trở về trong chiếc quan tài bọc kẽm và dòng nước mắt thâm lặng của chị Mai hàng xóm.... Hai anh tôi, một người dạy học tận miền Tây xa xôi, người thứ hai đang học dở Đại học cũng bị động viên vào quân trường Thủ Đức và trở thành sĩ quan tiền sát viên của một đơn vị pháo binh đóng ở căn cứ Birmingham.

Mười sáu tuổi, tôi thừa kế “gia tài” của các anh với một chồng dày programme của các rạp chiếu bóng Hưng Đạo, Châu Tinh, Tân Tân ở Huế; những thùng sách truyện đầy ắp để rồi từ đó sau giờ học, tôi mê mải với tài điều binh khiển tướng của Napoleon, Moshe Dayan; hiện sinh với *Một chút mặt trời trong nước lạnh*, *Buồn ơi chào mi!* của F.Sagan; lãng mạn với tiểu thuyết *Mười đêm ngà ngọc* của Mai Thảo và phiêu du trong các bộ truyện chưởng của Kim Dung; khi buồn miệng thì ngâm nga những câu thơ thời chiến bi tráng của Hoàng Cầm, Quang Dũng, Nguyễn Bắc Sơn, Hà Huyền Chi, Trần Hoài Thư ...

Tôi cho anhTh. địa chỉ nhà mình và tìm thấy nơi anh hình ảnh người anh trai cùng trang lứa, của những chàng trai Việt Nam bị cướp đi tuổi trẻ và quyền được sống, được yêu. Tôi hiểu về nỗi buồn sâu thẳm của anh khi nghe anh tâm sự với tôi mà như đang tâm sự với chính mình: vừa mới ra trường được vài tháng thì đã có tin một số bạn đã an giấc ngàn thu, nhất là khi nghe tin Mũ đỏ Trần Đại Chiến xác thân đã nằm đâu đó trên Đồi Gió trong khi người vợ đang mang thai, Mũ xanh Vàng Huy Luyến- người được các TKS K27 ưu ái đặt tên là “*Hiền thân*”-. Trần Đại Chiến, Vàng Huy Luyến...là những người bạn đầu tiên của khóa tử trận, loon thiếu úy còn vàng chóc trên cổ áo. Và đêm hôm trước của ngày đi chơi lăng Tự Đức thì được tin hai người bạn

cùng đại đội thời ở quân trường, Mũ nâu Nguyễn Trọng Tiến, người bạn luôn nuôi mộng “Đại Bàng” lại sớm ngủ yên tại vùng Đất Đỏ ở Phước Tuy và Mũ nâu Lê Văn Lạ, cũng được coi là một “Hiền thần” của TKS K27, đã ngã xuống bên bờ con suối Tàu Ô, khi cùng Liên đoàn 5 BDQ mở đường bộ vào giải vây An Lộc. Và khi đang ngồi bên nhau,



đọc qua trang cuối của tờ nhật báo mà anh nhận được từ hậu cứ sáng nay, trên mục Cáo phó lại thấy có nhiều tên của K24 như: Phạm Đại Tá, Nguyễn Dzuong Dzuong của Mũ Xanh và Mũ đỏ Nghiêm Xuân Trường trên mặt trận Trị Thiên; Nguyễn Văn Ánh, SĐ21BB trên mặt trận Quốc lộ máu 13. K24 mới ra trường chưa được bao lâu đã được “thử lửa” trong chiến trận mùa hè 1972 thật khốc liệt, thật kinh hoàng như chưa từng có. Lần gặp sau, anh buồn ngủ kể, Mũ xanh Nguyễn Dzuong Dzuong và Mũ đỏ Nghiêm Xuân Trường cùng trở về Saigon trên một chuyến bay quân sự với hình hài được bọc poncho... Trong khi đó mở radio, các cô ca sỹ cứ nức nở “Anh trở về hòm gỗ cài hoa... Anh trở về trên

*chiếc băng ca, trên trục thẳng sơn màu tang trắng...”* nghe thật náo lòng.

Quê anh ở Bồng Sơn. Từ năm 1965, miền quê ấy đã trở thành “*vùng xôi đậu*”. Gia đình anh tản cư vào Quy Nhơn và anh học trung học ở trường Cường Để. Bốn năm thụ huấn tại Võ Bị, tính ra đã gần trăm lần mặc niệm trước bữa ăn về những niên trưởng đã hy sinh nhưng khi đụng trận anh mới thấy hết được sự tàn khốc của chiến tranh.

Trước ngày ra trường -thường vào cuối năm - các anh hăm hở chọn lựa đơn vị. Ai cũng háo hức mong được về các binh chủng tác chiến. Anh Th. thỏa mãn ước vọng khi về binh chủng nhảy dù và chỉ sau 15 ngày phép đã vội trình diện tại bộ tư lệnh nhảy dù ở trại Hoàng Hoa Thám. Anh và các bạn cùng khóa được phân phối ngay về tiểu đoàn. Chưa quen nếp sống, sinh hoạt của đơn vị đã được ném ngay ra chảo lửa Quảng Trị để bâng hoàng chứng kiến những cái xác cộng quân non choẹt bị xiềng vào xe tăng T54, những gương mặt ngây thơ cứ tuyệt vọng tràn lên, tràn lên trước mũi súng với chiến thuật biển người tàn bạo.

Từ đó, nhà tôi là cái trạm cho anh mỗi lần có dịp về Huế. Mẹ nội và mẹ tôi lại coi anh như những đứa con trai trước đây của gia đình. Mẹ nội nói “*Có mắt chi mô! Cháu mình đóng quân nơi xa xôi cũng được người khác thương yêu như rứa!*”.

Tôi và Kim Chi, Tường Vy đưa anh đi chơi Đại Nội, đọc cho anh nghe những câu thơ hoài cổ của Bà Huyện Thanh Quan; về Cồn Hén ăn chè bắp; qua Chi Lăng ăn bún bò Mụ Rớt cay xé lưỡi để rồi phá ra cười khi anh so sánh “*ăn tô bún bò Huế còn khổ hơn đi đánh giặc các em à!*”

Mùa Đông Huế với cái lạnh cắt da nhưng tình cảm anh em tôi ấm áp biết bao nhiêu!

***Ta yêu nhau mùa Xuân... để rồi tàn theo mùa Xuân...***

Tháng hai năm 1974.

Từ trường về, tôi thấy anh nằm trên chiếc giường nhỏ, mặc bộ pyjamas cũ của anh tôi và ngủ mê mết. Mẹ nội xoa tay: “*Đừng có ồn. Để yên cho anh nằm. Tay hấn bị thương đó*”. Tôi lặng người nhìn nét mặt hốc hác của anh, bàn tay phải được băng chặt, vết máu còn vương trên miếng compress. Tôi ra giếng, giặt cho anh bộ đồ trận bê bết bùn đất, giữ sạch ba lô. Trong ba lô chỉ có bộ đồ lót, một ống kem Hynos đã bẹp dúm, cái bàn chải toe đầu và một cuốn *Chuyện cảm đàn bà* của nhà văn quân đội Đặng Trần Huân mất bìa... Lòng tôi rung rung. Một cảm xúc mới lạ òa vỡ!

Mẹ nội nấu cho anh một tô canh tập tàng với những thứ rau hái vội sau vườn, đĩa cá bóng thệ kho khô đậm bạc nhưng anh nói đây là bữa ăn ngon nhất của anh trong đời. Tôi ngồi bên anh, thêu giúp ba bông mai đen trên cổ áo trận. Anh cầm muống ăn bằng tay trái, tôi hỏi có đau không, anh trả lời “*Như kiến cắn thôi. Nếu nặng hơn thì anh đã nằm ở quân y viện Nguyễn Tri Phương rồi, chứ đâu mò ra thăm em được*”. Và thật bất ngờ, anh nói với tôi: “*Sau này em có chịu nấu cơm cho anh ăn suốt đời không?*”. Tôi đỏ mặt gật đầu. Chúng tôi trao nhau những ánh mắt yêu thương. Với tình yêu, đâu cần ngôn ngữ!

Đơn vị anh về dưỡng quân ở Hương Điền, cách Huế 20 cây số, sau một trận tử chiến ở phía tây tỉnh Thừa Thiên. Chúng tôi có cơ hội gặp nhau nhiều hơn. Tôi hãnh diện được anh đón sau buổi học trong bộ quân phục rằn ri. Tôi biết

Thánh tổ Nhảy dù là ông Thánh Micae; biết thế nào là nhảy chuông cu ở trại Hoàng Hoa Thám; biết khi nào thì bấm dù lưng, dù bụng; biết cách gấp dù sau khi tới mặt đất ...Tôi viết cho anh hai câu thơ:

*“Em nguyện làm tin đồ ngoan đạo,*

*Theo anh không quản ngại gian lao”.*

Như những người yêu nhau khác, chúng tôi xây đắp ước mơ. Một ngày đẹp trời nào đó khi tôi nghỉ hè, khi anh có phép, chúng tôi sẽ vào Quy Nhơn ra mắt cha mẹ anh ở căn nhà trên đường Nguyễn Huệ, đường lên Ghềnh Ráng, nơi có mộ nhà thơ Hàn Mặc Tử ngày đêm nghe tiếng sóng rì rào. Kim Chi trêu tôi: *“Mi dân Huế chính hiệu về làm dâu người Bình Định, nói chuyện với mẹ chồng phải cần thông dịch viên đó nghe!”*. Mẹ nội tôi bắt đầu những bài *Gia Huấn ca* trong các bữa ăn cho cô cháu gái tương lai sẽ về làm dâu *Xứ Nẫu*.

Anh không đẹp trai, không cao lớn như Từ Hải trong truyện Kiều, nhưng rất chân thật và hào sảng. Trường Võ Bị đã tạo cho các anh tính cách ấy. Những giây phút vui bên nhau, anh say sưa nói về khóa 24 của mình. Anh nói K24 của anh là một trong những khóa qui tụ được những giọng hát lẫy lừng, những ca sỹ trung đoàn SVSQ như Vũ Cao Hiến với “Lệ Đá” bất hủ, đâu có kém chi Sĩ Phú; Nguyễn Dzung Dzung với “Em Tôi” không thua gì Anh Khoa; Tôn Thất Đường chơi được nhiều loại nhạc cụ (ngoài ra Đường còn là một tuyển thủ xuất sắc của đội bóng chuyên trung đoàn SVSQ, cho dù bạn anh chỉ là một người tầm thước, anh nhân mạnh)... Về văn chương thi phú thì khóa 24 cũng không thiếu các nhà thơ, nhà văn như Nguyễn Đức Thạch, Đinh Bá Tâm, Cao Ngọc Sa, Ngọc Thùy Khanh\*, Vĩnh Thanh

Vân\*,... Những con người tài hoa ấy nếu phải hy sinh thì thật tiếc cho cả một thế hệ. Nhưng rồi, tài hoa Nguyễn Dzuong Dzuong và người bạn cùng khóa Nghiêm Xuân Trường đã “*hòm gỗ phủ màu cờ*” ...Anh đã tạo cho tôi một ấn tượng đẹp về ngôi trường quân sự ở thành phố Đà Lạt mù sương, dù tôi chưa một lần đặt chân đến đó.

... Đơn vị có lệnh rút quân về quận lỵ Đại Lộc, Quảng Nam,



chờ lệnh lên giải vây Thường Đức....Anh nóng lòng khi được biết một Tiểu Đoàn BĐQ và chi khu đang bị cộng quân “đông như kiến” vây kín trên đó mà TĐ này có một K24 của anh đang là Đại Đội Trưởng. Đêm trước khi anh lên đường, chúng tôi đi lang thang trên những con đường nội thành. Tôi cầm chặt tay anh, bàn tay phải có vết sẹo hơi cộm lên. Anh bảo “*Là người yêu của lính thì phải cứng rắn, sau này anh còn phải đi hành quân xa mà lỡ nếu như không về thì...*” Tôi bịt vội miệng anh: “*Đừng nói, đừng nói. Em không muốn nghe. Em đợi anh mà!*”. Anh mua cho tôi hai cuốn truyện” *Mặt trận miền Tây vẫn yên tĩnh*” và “*Một thời để yêu và một thời để chết*” của nhà văn E.M.Remarque ở nhà sách Ứng



Hạ. Từ đây những bức thư là chiếc cầu nối cho mỗi tình chúng tôi...

Tháng ba năm 75.

Khởi đầu bằng những chuyến xe đò chở dân chúng chạy từ phía bắc vào thành phố. Tiếp theo đó là những đoàn người gồng gánh, tay xách nách mang những gì có thể. Nhà giàu Huế bắt đầu bỏ đi. Rồi con đèo Hải Vân chật cứng xe cộ di tản vào Đà Nẵng. Trên đài phát thanh, Ông Tướng Vùng tuyên bố tử thủ (!). Mẹ tôi đi chợ về nói “*Người ta chộn rộn lắm. Minh có chạy không mẹ?*”. Mẹ nội thờ ra: “*Chạy mô nữa! Nhớ năm 72, chạy vô Đà Nẵng ở tạm bợ trong mấy cái trường học khổ bất chết. Khi về thì nhà bị ăn trộm hết đồ đạc. Để chờ tin thằng hai trên núi đã. Mạ sợ lắm rồi. Mạ tính không chạy mô hết!*” Để trấn an, Mẹ nội còn nói tiếp “*Huế mà mất thì cả nước mất!*”.

Và lời mẹ nội như một sự tiên tri! Thôi, kể làm chi nữa những chuyện đau lòng!

Anh thứ hai của tôi đi “tù cải tạo” ở trại Thanh Cẩm tỉnh Thanh Hóa. Anh đầu chạy vợ từ Cần Thơ ra giục già già đình chuyển vào miền Nam, càng xa đây càng tốt. “*Mẹ và mẹ không nhớ Mậu Thân rằng?*” Tiếng nói của người con trai cả như mệnh lệnh trong một gia đình toàn đàn bà. Căn nhà được bán vợ vàng và...tôi xa Huế, xa anh Th. giờ đã biệt vô âm tín.

Sau này, tôi có nhờ cô bạn ở Quy Nhơn tìm đến căn nhà mà anh đã cho địa chỉ trên đường Nguyễn Huệ. Bao nhiêu hy vọng tràn trề. Nhưng căn nhà cũng đã đổi chủ. Người ra tiếp bạn tôi là một ông “cán bộ” người Bắc. Theo

ông cho biết, căn nhà này được “nhà nước” cấp cho, mà ông cũng không cần biết chủ cũ là ai.

Ôi, anh Th. Ôi, mối tình đầu của tôi!

Và thời gian qua... Tôi bị đẩy vào một cuộc sống gia đình buồn tẻ, bên người chồng mà hôn nhân không bắt đầu từ tình yêu. Cuộc sống tinh thần càng lúc càng bế tắc và khi Mẹ nội và mẹ tôi lần lượt qua đời thì tôi cũng quyết định chọn cho mình một sự giải thoát. Tôi làm lại cuộc đời mình với vai trò một bà mẹ độc thân.

Thỉnh thoảng trong giấc mơ, hình ảnh anh Th. hiện về và khi tỉnh giấc bao giờ mặt tôi cũng đầm đìa nước mắt. Tôi hy vọng anh đã thoát được vào tháng tư kinh hoàng năm 75; hoặc trên một chuyến tàu vượt biên; hay những chuyến đi H.O. sau này dành cho những sỹ quan VNCH “*tù cải tạo*”. Trong thâm tâm, bao giờ tôi cũng cầu nguyện cho anh luôn được bình an, hạnh phúc. Hai cuốn truyện anh tặng vẫn nằm trang trọng trên kệ sách dù những trang giấy đã úa vàng. Tôi thường bắt đầu một ngày của mình với bài hát *Dang Dở* của Đoàn Chuẩn-Từ Linh qua giọng ca Lệ Thu trong băng cassette: *Ta quen nhau mùa thu...Ta thương nhau mùa Đông...Ta yêu nhau mùa Xuân để rồi tàn theo mùa Xuân...*Câu hát như một lời nguyện cho mối tình mong manh của chúng tôi! Và giờ đây...

### ***Vĩ Thanh...***

Tưởng có thể ôm chầm lấy nhau sau gần bốn mươi năm cách biệt; tưởng có thể òa khóc thật to cho thỏa lòng mong nhớ... Nhưng không. Hai cánh tay anh đưa ra để rồi...buông lỏng.

Anh ngồi trước mặt tôi, khuôn mặt hằn rõ những nếp nhăn gian khổ, đôi bàn tay chai sần, mái tóc lốm đốm bạc. Tất cả cho thấy một cuộc sống không mấy suông sẻ. Cuốn phim dĩ vãng được quay chậm qua giọng kể trầm buồn...

Anh bị đưa ra Bắc ngay trong những ngày đầu tháng tư Bảy lăm theo diện tù binh ở mặt trận Thường Đức. Phải hơn một năm mới được liên hệ với gia đình nhưng cha mẹ anh đã rời Quy Nhơn về lại làng quê nên gần hai năm sau anh mới nhận được tin.

Chấp nhận làm bên thua cuộc có nghĩa là chấp nhận tất cả những gì bị phân biệt đối xử. Anh cũng không hiểu tại sao mình có thể tồn tại khi hằng ngày phải ăn đói mặc rét, lao động khổ sai và chỉ được thăm nuôi hai lần. Ra khỏi tù anh về lại làng xưa nhưng muốn làm một anh nông dân bình thường cũng khó. Ngày nào anh cũng phải đi lên xã viết đi viết lại lời khai. Anh không được đi đâu xa và cũng chẳng thể làm được gì để giúp gia đình đang khốn khó. Anh bị sung vào lực lượng đi phá gỡ bom mìn. Những quả mìn cóc, mìn lá, mìn ba râu... luôn là nỗi ám ảnh kinh hoàng. Cứ chớp mắt là nghe tiếng nổ, là thấy ánh sáng của quầng lửa chói lòa, là nghe tiếng rên la đau đớn của người bên cạnh với một cái chân bay tuốt lên ngọn cây. Có những đêm anh thức trắng. Những lúc ấy anh nhớ về ngày xưa, nhớ về Huế, về tôi với bao nhiêu kỷ niệm nhưng để rồi cũng tự mình lắc đầu, gạt phắt.

Nghe lời cha mẹ, anh lập gia đình với một cô giữ trẻ của Hợp tác xã, ít học và mộc mạc như sắn như khoai. Còn chỉ để mà kén chọn, yêu thương. Tất cả đã thuộc về quá khứ!

Xã phát động phong trào đi kinh tế mới ở Tây Nguyên. Muốn thoát ra khỏi sự hành hạ, khinh khi, gia đình

anh là một trong những người đầu tiên tình nguyện lên đường. Những năm tám mươi, đây là nơi rừng thiêng nước độc. Biết bao người đã ngã xuống vì sốt rét, bệnh tật. Hai vợ chồng anh cũng từng khiêng vồng đưa con trai tám tuổi ra bệnh viện huyện nhưng khi qua khỏi con dộc “*Ma ơi!*” thì đứa bé chỉ còn là một cái xác lạnh ngắt.

Anh đủ tiêu chuẩn đi H.O nhưng khi phỏng vấn, giấy ra trại và giấy khai sinh của đứa con không khớp nhau do sự cầu thả của tay thư ký nhà quê. Thôi thì định mệnh đã an bài, anh cam tâm làm một người nông dân nghèo, giả đui giả điếc nơi chốn thâm sơn cùng cốc.

Đất không phụ người, đến hôm nay đời sống của anh tương đối tạm ổn. Anh gửi gắm kỳ vọng của mình vào hai đứa con còn lại. Hy vọng đời chúng nó sẽ khá hơn! Anh không liên hệ với ai, kể cả bạn bè cũ cùng khóa. Quá khứ của anh chỉ còn lại chiếc nhẫn Võ Bị và hai chữ “*Tự thắng*” trong tâm tưởng...

Xe đã sửa xong. Anh vào nhà rửa tay. Tôi nhét vội vào túi áo của cậu con trai cái phong bì đựng số tiền tạm ứng cho chuyến đi công tác của phòng tài vụ. Anh trở ra với một túi ổi vườn nhà và né tránh ánh mắt tôi. Chao ôi! Bốn mươi năm qua rồi mà anh còn nhớ sở thích ăn ổi của cô bé Su phạm Huế? Mắt tôi mờ đi...

Có nhiều chuyện tình Võ Bị bèn vững qua những giông bão và cũng có không ít mối tình không trọn vẹn như của chúng tôi. Nhưng muôn đời đó vẫn là mối tình đẹp không bao giờ quên. Ôi! Phải chi tôi được cầm lại bàn tay anh, dù chỉ một lần...

Hương Thủy 04/2016

# Nhà Hàng Của Ai

Trần Mộng Tú

Tôi xuống Cali. chơi, chị bạn đưa tới một tiệm ăn nhỏ, có bảng hiệu *Cháo Cá Chợ Cũ* ở thành phố Westminster. Người phụ nữ dọn bàn lấy thực đơn cho khách khoảng gần năm mươi. Bà mặc cái quần đen và cái áo vải mùa hè màu nâu, mặt mũi mộc mạc không son phấn, giống như mấy bà nội trợ ở Việt Nam cách đây bốn thập niên trước, mình hay gặp trong ngõ hay ở khu chợ nhỏ trong xóm. Khách ăn phần đông ở tuổi trung niên, toàn người Việt, trừ một đôi người Mỹ hay Trung Hoa. Trông bà và những người khách đến ăn không thấy khác biệt nhau lắm. Họ cùng một phong cách ăn mặc, nói cười, trạc tuổi ba mươi đến năm mươi. Họ chắc mới tới đây năm mười năm thôi.

Tiệm ăn chẳng trang trí nhiều, phía bên trái có một tấm hình lồng kiếng khá lớn vẽ hình đàn cá Anh Vũ chín con. Một con màu đỏ và tám con màu đen, có thêm hàng chữ Tàu trong tranh, tôi đoán là mấy lời chúc mừng khai trương. Phía bên phải có hai tấm bảng nhỏ viết tay, kê món ăn thêm đặc biệt trong ngày hôm nay, tôi đọc được: *Gỏi đu đủ khô bò, cháo lòng, chè phục linh*. Chữ viết tay khá đẹp, chắc do một người lớn, được học viết tay từ bé. Bây giờ ở Mỹ, đâu có ai trong lớp trẻ học viết tay trên những cuốn *Tập Đồ* nữa. Làm sao tìm được người trẻ viết tay đẹp như thế này.

Tiếng nói chuyện của thực khách lao xao, tiếng bát đĩa va chạm, khói bốc lên mùi thức ăn của bát cháo cá, của đĩa chả cá, mùi vị thì là, hành tây sống hăng hăng, mùi mắm của chén mắm tôm, mùi thơm của đĩa rau sống, có kinh giới, tía tô, bạc hà. Tiếng kéo ghế của khách hàng, cung cách bước vào quán, cách trả tiền mặt cho hóa đơn, cách cho tiền *tip* trên bàn. Tất cả cử chỉ, tiếng động và mùi vị đó trộn vào nhau thành một cái gì đó rất đời Việt Nam.

Một người bước vào tiệm, không phải là khách vào ăn nhưng là một thanh niên Mẽ, khoảng ngoài hai mươi, anh ta ôm ba thùng dậu trên tay, tới từng bàn mời thực khách mua. Không ai mua, anh buồn bã đi ra.

Chị bạn nói, ở đây nhiều người đi bán như thế lắm, có cả người Việt cũng đi bán lẻ như thế này. Tôi đã được thấy mấy bà mẹ già mang rau, trái cây ở vườn nhà mình bày ra trước cửa một nhà hàng nào đó bán nhiều lần, nhưng chưa gặp bà mang vào tận trong tiệm ăn mời khách mua bao giờ.

Ôi chào! Miền Nam Cali. này, chính là cái nôi của người Á Đông trên đất Mỹ và người Việt chiếm con số cao nhất. Nó chính là một nước Việt Nam thu nhỏ. Sau bốn mươi năm, vẫn còn một lớp người Việt tiếp tục từ Việt Nam sang, không phải bằng đường thủy, đường bộ nữa. Họ không tị nạn, họ chỉ muốn đổi đời sống và họ có khả năng làm việc đó.

Những thập niên gần đây, họ bay tới nơi này rất đông. Người trẻ tràn vào trường lớp, người trung niên tràn vào sinh hoạt đường phố. Họ như ở hầu hết mọi lãnh vực thương mại. Từ chủ tiệm đồ gỗ, chủ chợ, chủ hãng bán xe, tiệm ăn, cho đến kẻ nghiện hút vô gia cư. Họ làm thành một xã hội mới rất đổi lạ lùng.

Đĩa chả cá trên bàn vẫn là chả cá của người Việt, sao nghe hương vị khác xa hương vị của mấy mươi năm trước. Hương vị những thức ăn của ngày mới tới: tinh khô, thật thà, dò dẫm, trong những tiệm ăn của người đầu bếp chưa hề nấu cho nhà hàng bao giờ. Những đầu bếp đó mới chính là những người tị nạn.

Tôi nhớ tiệm phở đầu tiên được bán trong một nhà xe và chỉ cuối tuần mới có. Không có bằng hiệu, ai biết trước thì rủ người sau đến. Mỗi ngày một đông, hàng xóm khiêu nại chỗ đậu xe, rồi còn sợ rủi ro hỏa hoạn với những cái bếp không đủ tiêu chuẩn an toàn, nên phải dẹp tiệm vì vi phạm luật nhà hàng.

Bây giờ nghe nói ở miền Nam Cali. này có khu thương mại của những người mới sang Mỹ. Họ có nhà hàng ăn, tiệm bách hóa, chợ, tiệm Nail, tiệm cắt tóc riêng. Vào đó nghe toàn giọng Bắc sau 1975. Một giọng Bắc mà những người di cư năm 1954 nghe xa lạ như nghe một ngoại ngữ nào đó.

Nhưng dù họ phát âm thế nào chẳng nữa, dưới mắt người Mỹ, người tới năm nào, cũng là người Việt Nam. Người Mỹ chỉ khi được nghe mình cắt nghĩa rành mạch, mới phân biệt được ai là Tỵ nạn Cộng Sản, ai là người di dân về kinh tế, vì muốn đổi đời.

Sau 41 năm từ ngày “Nước mất, nhà tan” Người Việt Quốc Gia vẫn còn phải gồng mình đối diện với hoàn cảnh thực tại, vẫn phải mang hết khả năng của mình ra để sáng suốt nhận định môi trường họ đang sinh sống.

Tháng trước ba chị em, con cháu trong gia đình tôi, rủ nhau đi chơi ở Palm Springs mấy ngày cuối tuần. Chúng tôi tới nơi trời đã tối, các cháu tìm trên điện thoại một nhà hàng bán thức ăn Việt. Mừng quá, may tới nơi có bàn đủ cho bảy người. Ba bà mẹ, bốn cô con gái. Ăn xong, mới để ý nhìn chung quanh. Một cô cháu (sinh ở Mỹ) chỉ một tấm hình treo trên tường, đọc to: “Chúng chiên” Tôi quay lưng lại nhìn, không phải “Chúng chiên” mà cả hàng chữ trên bức tranh là “*Chiến Trường Cần Súng Đạn*” bên dưới hàng chữ vẽ một con voi, và một người lính cầm súng, có vẽ thêm một lá cờ đỏ sao vàng của VC. Lá cờ nhỏ bằng hộp diêm thôi. Tôi bảo con, cháu: “*Thôi nghe, thức ăn có ngon đấy, nhưng ngày mai các con chọn tiệm khác, mẹ không muốn vào đây lần thứ hai.*”

Người quốc gia mình đang thực sự sinh hoạt với ai? Một câu hỏi tưởng là dễ nhưng câu trả lời đôi khi rất tế nhị.

Mình đang ngồi trong một quán ăn của ai đây? Mình có thân nhiên ăn uống được không?

Trần Mộng Tú (4/24/2016)

# ƯỚC VỌNG QUAY VỀ

*Trần Thị Nguyệt Mai*

*Dẫu đường đời đưa ta đi trăm ngã  
Nhưng có trong tim chung ước vọng quay về*  
(Nguyễn Phan – Mùa Xuân Ước Mơ)



***Yeonmi Park tại Diễn đàn One Young World năm 2014***

Lúc gần đây, người bạn gửi cho xem một clip về Yeonmi Park, một thiếu nữ với khuôn mặt xinh xắn, nói chuyện tại Diễn đàn One Young World tổ chức tại Dublin (Ireland) năm 2014 [1]. Em vừa khóc vừa kể lại những ngày tuổi thơ của mình. Sinh ra và lớn lên ở Bắc Hàn, nơi không ai có thể tưởng tượng nổi: chỉ có một kênh truyền hình duy nhất, không có internet, và cũng không có được những quyền tự do tối thiểu của con người. Tất cả mọi phương tiện truyền thông đều có mục đích tuyên truyền cho chế độ. Em chưa từng được xem những sách báo hay phim ảnh nói đến tình yêu giữa nam nữ... Người dân sẽ bị xử tử hình nếu gọi điện thoại ra ngoại quốc mà chưa được cho phép. Nếu một người chỉ trích chế độ cầm quyền thì cả ba thế hệ gia đình của người ấy sẽ bị ngồi tù, bị tra tấn, hoặc thậm chí bị giết hại...



Năm 14 tuổi, em đã cùng gia đình trốn Bắc Hàn sang Trung Cộng. Trên đường đào thoát, em đã phải chứng kiến cảnh mẹ em chịu hy sinh để cho người môi giới hăm hiếp vì muốn bảo vệ em... Yeonmi cho biết, “Khoảng 300.000 người tỵ nạn Triều Tiên đang lưu vong tại Trung Cộng có hoàn cảnh hết sức mong manh. 70% phụ nữ và các em gái vị thành niên Triều Tiên đều đang là nạn nhân, có khi họ bị bán với một cái giá rẻ mạt là 200 đô la.”

Sau đó, từ Trung Cộng, theo hướng nam của la bàn, em và gia đình đã vượt qua sa mạc Gobi để đến Mông Cổ, với con dao thủ sẵn trong hành lý để sẵn sàng tự vẫn nếu chẳng may bị bắt đưa trở lại Bắc Hàn. Em khẳng định: "CHÚNG TÔI MUỐN SỐNG NHƯ NHỮNG CON NGƯỜI".

Cũng cần nói thêm, vượt biên sang Trung Cộng là con đường duy nhất của người dân Bắc Hàn. Từ đó họ sẽ tìm đường đi tiếp sang Nam Hàn tìm tự do. Theo tin tức ngày Thứ Bảy 23/05/2015 của trang mạng Đọc Báo, thì:

*Hầu hết những cuộc đào thoát phải thông qua đường dây môi giới, chủ yếu do người Trung Quốc tổ chức. Hiện nay, họ tính giá đất gấp đôi so với trước kia, lên đến 8.000 USD nếu một người Triều Tiên muốn được “giúp đỡ”. [2]*

Một tài liệu khác kể về cuộc trốn chạy của cô Hyeonseo Lee, cũng là người Bắc Hàn đi tìm tự do, cho biết cô đã vượt "sông Áp Lục, là biên giới tự nhiên giữa Bắc Triều Tiên và Trung Quốc. Có thể thấy lòng sông có đoạn rất hẹp vì thế một số người Bắc Triều Tiên bí mật vượt sang Trung Quốc. Nhưng rất nhiều người đã chết. Và tôi đã nhìn thấy xác họ nổi trên sông." [3]

Cuộc sống của những người tỵ nạn Bắc Hàn ở Trung Cộng “không những rất khó khăn, mà còn vô cùng nguy hiểm, vì họ đều bị coi là dân nhập cư trái phép. Họ luôn sống trong

*một nỗi sợ thường trực rằng danh tính của họ sẽ bị phát hiện, và họ sẽ bị trả về với cuộc sống cũ ở Bắc Triều Tiên.”*

[3]

Sau khi xem đoạn phim trên và đọc báo tìm hiểu thêm, tôi lại nghĩ đến tình cảnh của dân mình sau ngày 30-4-1975. Chúng ta cũng vậy. Chúng ta cũng đã "MUỐN SỐNG NHƯ NHỮNG CON NGƯỜI", nên sau tháng Tư Đen đã bỏ phiếu bằng chân, đã “Ném Con Cho Giông Tố” như lời bài hát cùng tên của thi nhạc sĩ Trần Dạ Từ trong CD Gọi đầu – Bay: “*Giông tố giông tố ngoài khơi xa / Ta gửi người. Ta gửi người con ta / Xương thịt ta. Tâm hồn ta. Hy vọng ta. Giông tố giông tố ngoài khơi xa / Ta gửi người. Ta gửi người con ta / Như niềm tin tự do / Từ quê hương ngục tù.*” Dù biết cuộc hành trình dài ngày nguy hiểm vô cùng và cầm chắc cái chết trong tay. Dù biết có thể bị bắt lại, tù đầy, chết đói / khát hoặc bị hãm hiếp và thậm chí bỏ mình dưới biển xanh, trong



rùng  
sâu...  
Nhưng  
hàng  
triệu  
người  
Việt  
Nam đã  
đánh  
cuộc với  
mạng  
sống của  
chính

mình để ra đi, hoặc bằng đường bộ với rất nhiều bắt tắc khó khăn, hoặc trên những con thuyền gỗ mong manh giữa biển Đông bao la, để đến tỵ nạn tại các nước tự do, nơi họ sẽ có cơ hội SỐNG NHƯ NHỮNG CON NGƯỜI.

Tiếp theo đây là những dữ kiện tìm được trên Mạng:

- Bao nhiêu người Việt Nam đã bỏ mình trên biển, hay trong rùng sâu trong cuộc vượt thoát tìm tự do của mình?

Không ai biết chắc cả. Nhiều người nói với chúng tôi rằng có lẽ 5% các tàu rời Việt Nam đã bị mất tích, nhưng nhiều người lại cho là có đến 70% tàu không hề đến được bờ.

*Delegates of 'Society of Friends': Pulau Bidong, 1979*  
*Georgina Ashworth - The boat people and the road people*  
[4]

- Bao nhiêu Thuyền Nhân Việt Nam đến được trại tỵ nạn? Thật không ngờ, theo Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR) dù tỉ lệ vượt thoát thành công đến được các trại tỵ nạn không quá 35%, tổng số thuyền nhân Việt Nam ở các trại tỵ nạn dành cho thuyền nhân lên đến hơn 700 ngàn người theo con số chính thức được ghi nhận trên toàn cõi Đông Nam Á. Trong hai mươi năm (1975-1995), chi tiết tổng số thuyền nhân cho mỗi giai đoạn năm năm sẽ là như sau:

Country/territory of first asylum	1975-79	1980-84	1985-89	1990-95	Cumulative 1975-95
<i>Vietnamese boat people</i>					
Hong Kong	79,906	28,975	59,518	27,434	195,833
Indonesia	51,156	36,208	19,070	15,274	121,708
Japan	3,073	4,635	1,834	1,529	11,071
Korea, Republic of	409	318	621	0	1,348
Macau	4,333	2,777	17	1	7,128
Malaysia	124,103	76,205	52,860	1,327	254,495
Philippines	12,299	20,201	17,829	1,393	51,722
Singapore	7,858	19,868	4,578	153	32,457
Thailand	25,723	52,468	29,850	9,280	117,321
Other	2,566	340	321	0	3,227
<b>Sub-total (boat people)</b>	<b>311,426</b>	<b>241,995</b>	<b>186,498</b>	<b>56,391</b>	<b>796,310</b>

Source : UNHCR- United Nations High Commissioner for Refugees

Cộng với con số hơn 42 ngàn người đi vượt biên bằng đường bộ sang Thái Lan thì tổng số người Việt Nam đào thoát để tỵ nạn Cộng Sản lên đến 800 ngàn người.

Nếu tỉ lệ thành công đến được bến bờ tự do của thuyền nhân Việt Nam là 50% thì có nghĩa là có khoảng 800 ngàn người Việt đã bỏ mình trên đường đào thoát, trong khi Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR) khẳng định là chỉ khoảng

35% số thuyền nhân là vượt thoát thành công thì tỉ lệ tử vong sẽ là bao nhiêu? [5]

Tháng Tư sắp tới. Xin được nghiêng mình kính lễ tất cả những Người Lính VNCH đã hy sinh tuổi thanh xuân và xương máu của mình để chiến đấu bảo vệ cho quê hương Việt Nam. Xin được mặc niệm những Chiến Sĩ Trận Vong và Đồng Bào đã chết trên đường tìm tự do. Và xin cầu nguyện cho một đất nước Việt Nam một ngày mai tươi đẹp, có tự do, no ấm thật sự. Để những người con phương xa của Mẹ sẽ quay về.



**Trần Thị Nguyệt Mai**  
28-02-2016

- [1] <https://www.youtube.com/watch?v=ufhKWfPSQOw>
- [2] <http://docbao.vn/tin-tuc/23-05-2015/>
- [3] [Hyeonseo Lee: Hyeonseo Lee: Hành trình chạy trốn khỏi Bắc Triều Tiên](#)
- [4] <http://nguoiviethaingoi.org/ditan.html>
- [5] <http://www.vietboatpeoplememorialgta.com/category/thu-yen-nhan-viet-nam/>

# LỜI TỬ SĨ

---

Vũ Đình Trường

*Kính dâng lên anh linh tử sĩ/QL/ VNCH đã  
có lúc an nghỉ tại nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa.*



*Mẹ chớ đắp cho con ngôi mộ mới  
Để xương con rửa nát với thời gian  
Làm phân bón cây nhân quyền sai trái  
Cho ngày sau con cháu sống huy hoàng*

*Em chớ buồn nhìn mộ anh xiêu tán  
Thấy bia anh đầy dấu đạn căm thù  
Ngay cả núi sông giặc còn rao bán  
thì hồn nào yên được giấc ngàn thu!*

*Con hãy để xác cha hòa với đất  
Ba chết rồi, cải táng được gì đâu!  
Đồng đội ba biết bao người bỏ xác  
Dưới trướng hào, trên núi thẳm, rừng sâu*

*Chị hãy để cho em vào phiêu lãng  
cho em quên mối hận tháng Tư buồn  
Hai mươi năm đất miền Nam tươi sáng  
chỉ một ngày mưa thắm lệ trào tuôn*

*Bạn hãy để cho tôi tròn tiết tháo  
Sống anh hùng thì chết cũng quang vinh  
Chớ xin xỏ bọn cường quyền vô đạo  
Thêm tui lòng người đã quyết hy sinh*

*Nếu bạn muốn tôi ngàn thu yên giấc  
xin hãy thay tôi dựng lại cờ vàng  
Tôi không muốn được mồ tươm má tát  
Khi nước nhà mây vẫn trắng màu tang.*

# KỶ 1

## ***CHUẨN TƯỚNG TRẦN VĂN HAI TRÊN CHIẾN TRƯỜNG CHU PAO***

**PHẠM PHONG DINH**

**Lời Tòa Soạn:** Tòa soạn Đa Hiệu chọn đăng bài viết này của tác giả, người lính Phạm phong Dinh, như một nén nhang lòng KÍNH DÂNG lên Cố Thiếu Tướng TRẦN VĂN HAI, một trong những ANH HÙNG VỊ QUỐC VONG THÂN trong trang sử Việt Nam vào thời cận đại nhân ngày “tháng tư đen” lại về.

---



Nhắc đến bộ quân phục màu hoa rùng bạc màu sương gió mà lúc nào Đại Tá Trần Văn Hai cũng mặc trên người, chúng ta nhìn thấy trên ngực áo bên phải của ông là huy hiệu biểu trưng cho Bằng Rừng Núi Sinh Lây, mà các chiến sĩ về Trung Tâm Dục Mỹ thụ huấn gọi đùa là “con Cua Sinh Lây”, bên phải là huy hiệu bằng Nhảy Dù. Đại Tá Hai rất thích học nhảy dù, mặc dầu ông chẳng có dây mơ rễ má gì đến binh chủng Mũ Đỏ. Tuy vậy, Thiếu

Tướng Dư Quốc Đống, Tư Lệnh Nhảy Dù, vẫn vui vẻ thu xếp cho ông Tư Lệnh Biệt Động Quân đi học khóa Nhảy Dù. Nhà báo Vũ Ánh đã kể lại giai thoại này trong bài viết “30.4.1975 Tròn Một Nghĩa Da Ngựa Bọc Thây” như sau.

*Tướng Trần Văn Hai và tôi cùng học một khóa Nhảy Dù tại Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù trong Trại Hoàng Hoa Thám: Khóa 105. Thời gian đó, ông còn mang cấp bậc Đại Tá và là Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân. Sinh thời, ông là người say mê môn nhảy dù, nhưng thời gian quân vụ bận rộn không cho phép ông đi thụ huấn. Cũng trong thời gian đó, khoảng tháng 9 hay tháng 10.1967, Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù đồng ý huấn luyện Nhảy Dù cho ba phóng viên mặt trận của hệ thống truyền thanh quốc gia. Tôi, Lê Phú Nhuận và Dương Phục (hai anh Lê Phú Nhuận và Dương Phục ngày nay đều ở Mỹ) được cử theo học khóa này. Chúng tôi và Đại Tá Hai cùng một số sĩ quan của Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân, Hải Quân thành lập một toán đặc biệt của Khóa 105, nghĩa là vẫn phải qua tất cả giai đoạn huấn luyện như một người lính dù nhưng được phép ngoại trú. Do khóa học, tôi và Đại Tá Hai trở thành thân nhau. Ngày nhảy “xô” (saut) chót trước khi mãn khóa, chúng tôi nhảy ở cao độ 1,500 thước trên bãi nhảy Ấp Đồn từ một chiếc C119, nhảy dù ra theo hai cửa. Có lẽ do không được đúng thế lắm khi lao ra khỏi thân tàu, nên chỉ xem một chút nữa là ông đã rơi vào chiếc dù T10 vừa bọc gió của tôi. Tình thế khá nguy hiểm, nhưng ông đã nhanh chân đập mạnh. Chân ông vừa sượt qua chòm dù của tôi, thì chiếc dù của ông cũng vừa bung ra.*

*Phần lớn thời gian sau đó là những câu chuyện đời, về tương lai và nỗi u uẩn trong cuộc đời binh nghiệp của ông. Giọng ông bình thản, thêm một chút châm biếm như thường lệ. Ông còn nói đùa:*

*-Nhảy dù có cố gắng không?*

*Tôi đáp:*

*-Cố gắng.*

*Phía đâu giầy bên kia, ông cười vang:*

*-Cố gắng nhưng đừng có té vào bãi phân trâu nghe.*



*Tôi nhớ lại kỷ niệm ngày chúng tôi nhảy “xô” đầu tiên cũng tại bãi Ấp Đồn. Hôm đó chúng tôi cũng nhảy ở độ cao 1,500 thước, bằng loại phi cơ C47. Gió mạnh, Tướng Hai quờ quạng sao không biết mà ông nhảy tới hai dù. Dĩ nhiên là ông rớt ra khỏi bãi nhảy, qua bụi tre sang kinh Vĩnh Lộc và rơi vào đồng phân trâu.*

**(Vũ Ánh)**

Đề có thể lượng giá chiến thắng Chu Pao, chiến công của Biệt Động Quân , Kỵ Binh và đóng góp của Chuẩn Tướng Trần Văn Hai mà đã đánh dấu chấm dứt ảo vọng chiếm lấy cao nguyên của Hà Nội như thế nào, xin được trở lại một vài giòng của sự khởi đầu những ngày hè đỏ lửa tháng 4.1972.

Mùa hè 1972. Cộng sản Bắc Việt ồ ạt tấn công Việt Nam Cộng Hòa trên ba mặt trận Trị – Thiên, Kontum và Bình Long. Tại Tân Cảnh, Kontum, Bộ Chỉ Huy Hành Quân Chiến Thuật Sư Đoàn 22 Bộ Binh, chiến sĩ Trung Đoàn 42 Bộ Binh sau nhiều ngày chống trả dũng mãnh trước chiến thuật biên người của cộng quân đã phải rút lui ra khỏi Căn Cứ Tân Cảnh ngày 24.4.1972. Đại Tá Lê Đức Đạt, Tư Lệnh Sư Đoàn 22 Bộ Binh, trên đường tìm về Căn Cứ Dakto 2 của Trung Đoàn 47 Bộ Binh, đã mất tích giữa rừng già Trường Sơn trong vòng vây trùng điệp của địch quân. Đại Tá Tôn Thất Hùng, Phụ Tá Hành Quân Sư Đoàn 22 Bộ Binh, người sĩ quan trong bộ tham mưu sư đoàn sau mười sáu ngày lưu lạc trong vùng núi rừng giữa khu vực giao tranh, đã trở về được với một đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngày 9.5.1972. Trong thiên hồi ký dày gần 200 trang, Đại Tá Hùng đã kể lại tỉ mỉ những chi tiết từ những ngày Tân Cảnh bị bao vây, sự chiến đấu anh dũng của chiến sĩ trấn thủ, đến lúc căn cứ bị tràn ngập, cũng như những ngày Đại Tá Hùng nhờ những người Thượng giúp lẫn trốn trong vùng địch trước khi tìm về được vùng tự do.

Chúng tôi đã may mắn liên lạc được với Đại Tá Tôn Thất Hùng, sinh sống ở California, Hoa Kỳ. Đại Tá Hùng đã ân cần gởi cho chúng tôi mượn cuốn hồi ký **“Về Từ Tân**

**Cảnh”** của ông được xuất bản tháng 4.1974, cho phép chúng tôi được tùy nghi sử dụng, với lòng mong mỏi gửi đến tất cả độc giả và chiến hữu để cùng ngợi ca, tôn vinh lễ tế anh linh những người chiến sĩ vị quốc vong thân tại Tân Cảnh. Và cũng để giải mối oan khiên uất nhục của Đại Tá Lê Đức Đạt cùng chiến sĩ Trung Đoàn 42 và 47 Bộ Binh, mà những người viết sử ngoại quốc dưới cái nhìn phiến diện, bất công đã diễn tả sai lạc cuộc chiến đấu của Sư Đoàn 22 Bộ Binh. Cái dũng của người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã được Đại Tá Hùng thể hiện, khi ông đã dám đặt sinh mạng và sự tự do của ông trong một quyết định thật quá liều lĩnh, mà chắc ông sẽ không bao giờ hối tiếc và sẽ luôn ngẩng cao đầu tự hào : *“Việc đem được cuốn sách thoát khỏi sự kiểm soát của hải quan Việt Cộng ở Tân Sơn Nhất, Sài Gòn, ngày 30.10.1991 là một kỳ tích của Ông Trên đã ban cho tôi và gia đình. Đây là một sự mạo hiểm, vì suốt 13 năm ở trong tù cộng sản, tôi đã nhiều lần bị chất vấn về hồi ký này !”*. (Đại tá Tôn Thất Hùng đã từ giã chúng ta về thế giới vĩnh hằng từ mấy năm qua).



Có nhiều giả thiết đưa ra để giải thích sự mất tích hay cái chết của Đại Tá Lê Đức Đạt. Có nhân chứng viết rằng, Đại Tá Lê Đức Đạt bị tử nạn ngay trên vòng rào căn cứ Tân Cảnh, giữa lúc ông cùng một số sĩ quan tham mưu trong Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 22 Bộ Binh tìm cách vượt thoát. Sau khi đọc một số tài liệu của nhiều tác giả Hoa Kỳ lẫn Việt Nam, chúng tôi nhận thấy rằng hồi ức của Đại Tá Tôn Thất Hùng chứa đựng nhiều chi tiết nhất trong những giờ phút sau cùng của Đại Tá Đạt, vì Đại Tá Hùng là một trong số các sĩ quan tham mưu Sư Đoàn cùng vượt qua khỏi vòng rào căn cứ Tân Cảnh với Đại Tá Tư Lệnh. Những hồi ức viết lại

của ông trong những ngày tháng gần cận sự kiện hãy còn rất tươi đậm, độ chính xác phải rất cao. Chúng tôi xin trích lại một đoạn mô tả khoảnh khắc bi tráng ấy trong cuốn hồi ký

### **Về Từ Tân Cảnh:**

*Không còn Trung Đoàn 42 trên máy nữa. Vậy quân trú phòng bảo vệ cho Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật của Sư Đoàn giờ đã ra sao? Nghĩa là, nay Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật chỉ vồn vẹn còn Bộ Chỉ Huy mà thôi, và sắp đến lúc anh em phải tự lực cánh sinh. Lúc ấy vào khoảng 15 giờ. Lệnh tổng quát liền được thông báo dây chuyền: Sẽ mở đường máu ra với sự hỗ trợ của Không Quân dọn đường. Cho phát gạo sấy và lương khô nếu còn. Cho thiêu hủy, tài liệu, máy móc và các khẩu pháo. Điểm hẹn: Diên Bình.*

*Nhớ lại, trong số anh em chiều ấy, hăng hái và anh hùng nhất là Thiếu Úy Eng- cận. Là sĩ quan Không Trợ, nhưng là một xạ thủ M72 hữu hiệu, Eng đã luôn nêu cao tinh thần và ý chí chiến đấu trong giờ phút nguy kịch:*

*-Thà mở đường máu ra. Ra ngoài đánh nhau chết bỏ chứ không chịu kẹt vô lý trong này.*

*-Trình Đại Tá (Tu Lệnh), tụi em đã bắn đứt xích chiếc T54 ở cột cờ rồi.*

*-Xin đừng ló đầu ra quá. Tụi nó mới nhảy vào ẩn trong phòng chỉ huy 42 cũ. Tụi em chờ ló ra thẳng nào là thịt ngay.*

*Tôi bước lại gần Tu Lệnh:*

*-Vòng vây chắc đã bắt đầu siết rồi. Anh cho đánh sát và mở đường?*

*-OK! Chờ Không Quân “phét” xong thì Công Binh ra trước!*

*Từ trong hầm, toàn bộ Bộ Chỉ Huy tiến cẩn thận lên hướng “compound” đổ nát của cố vấn. Từ hướng sân cờ, đã nghe tiếng B40 và AK của địch. Nghiêm Kế, người Tiểu Đoàn Trưởng anh dũng của Công Binh, nay trở lại nghề Bộ Binh hô to, lưu ý đám quân tiên phong phải cẩn thận. Đang bố trí trên sân men gạch ... thì bỗng thấy ... rừng rùng binh sĩ*

chạy dội trở lui. Từ phía ngoài hàng rào, đạn bắn vào như mưa ... Có ít nhất là bốn khẩu đại liên đang quạt vào ...

-Anh em nhớ kỹ: lần này dứt xong oanh tạc là ào ạt tiến ra, đánh mạnh và đánh nhanh đấy!

Ầm! Ầm! Ầm! Bom nổ thật sát. Hàm rung chuyển mạnh, lắc lư. Giờ phút quyết liệt đã tới. Không thể chần chờ được nữa. Sống vinh quang. Chết vinh quang!

-Anh em! Go!

Quát to và phóng mình lên phòng ăn cũ của cố vấn. Đạp ngã được bốn thùng phuy tạo thành một lỗ trống rộng rãi. Một toán tiền phong nhào ra. Hàng hàng lớp lớp binh sĩ tiến ra ... đến tận hàng rào kẽm gai. Từ ngoài, đã lộ nhỏ một số địch quân bắn thẳng bằng AK.

-Xung phong! Xung phong!

Quạt liên cả băng Colt 45 về hướng giặc. Tiếng M16, tiếng AK, tiếng trung liên của đôi bên nổ đòn. Binh sĩ từng đợt theo tôi vượt qua hàng rào kẽm gai. Một lát sau, mọi người đều thoát ra khỏi hàng rào kẽm gai và cẩn thận tiến về sân bay L19. Mùi thuốc súng mịt mù, khét lẹt. Tôi lúp xúp theo đường nương cạnh Tỉnh Lộ 512, đường đi lên sân bay. Nhìn lại, thấy Tư Lệnh Lê Đức Đạt, Trung Ủy tùy viên Tiến, Trung Sĩ Thọ và hai cận vệ khác đang nằm dài trong một cái hố tròn.

-Can gì không? Can gì không “Râu”?

Đại Tá Đạt hỏi khẽ khi thấy tôi nằm xuống chống tay trái, mà nhãn mặt có vẻ đau đớn.

-Cậu tính sao? Anh em thoát ra hết rồi! Mình phải nhanh chân “rejoindre” họ chứ?

-Khoan, đừng gấp Tư Lệnh ơi!

Hai anh em tôi cất kính “nhóp” vào túi áo. Chỉ còn thấy lờ mờ. Nheo mắt, nhìn quanh một lát, tôi đề nghị:

-Ở hướng Bắc và Đông có nhiều lùm cây. Các hướng khác trống quá. Lát nữa khi bắt pháo mình dọt qua bên đó, tôi sẽ đi, ông tính sao?

-Thôi, tôi dọt trước, chứ ở đây “lạnh” lắm ...

Rồi ông Tư Lệnh gọi khẽ:

-Tiến, Thọ! Theo tao!

Và cả hai người cận vệ theo ba thầy trò ông Tư Lệnh, tôi ở lại vị trí một mình. Một lát, im dần tiếng súng. Phía sau tôi chỉ còn độ một vài quân nhân, có lẽ mệt quá nên dọt ra trể. Tôi tiếp tục lúp xúp theo đường nương, mệt nhọc, vì phải cong lưng mà tiến. Trước mặt, hơi xa một chút, Đại Tá Đạt đang cẩn thận tiến. Trung Úy Tiến tùy viên lúp xúp đi trước, Đạt ở giữa, Trung Sĩ Thọ trung thành đi sau. Không thấy hai cận vệ khi này nữa, chắc dọt hướng khác rồi. Đại Tá Đạt lúp xúp lên dốc, cái dốc dẫn đến sân bay L19. Và lúc ấy, súng nổ vang ... Các lùm cây, rặng cây ở hướng Đông mà tôi dự trù sẽ ẩn vào đó ... các lùm cây ấy bỗng đứng dậy và chạy nhanh về hướng mà thành phần Bộ Chỉ Huy vừa mới thoát về phía trước.

Té ra đó là địch nguy trang mà chờ anh em mình từ lâu. Bỏ mẹ thật! Đạt đã lên đến dốc rồi. Tiếng súng nổ rền từ phía. Gặp ngay một bụi cây liền chui vào, và may mắn nhất, dưới lùm cây này có một cái hố thiên nhiên, có lẽ do nước chảy xoáy theo đường nương. Tiếng súng nổ vang, nổ dòn khá lâu. Mưa ... Mưa to, mưa to quá. Một lát, cơn mưa dứt. Không còn nghe tiếng súng nữa. Đúng 19 giờ. Từ đằng sau lưng có tiếng bước chân người đến. Có giọng nói của hai, ba người gì đó. Giọng Thanh Hóa, lẫn giọng Hà Tĩnh nặng nề:

-Tớ chặt năm thằng!

Giọng Nghệ An tiếp theo:

-Tớ tùm được ba!

-Chúng nó là sĩ quan thì phải, vì tớ thấy quân hàm đen ở cổ.

### **( Tôn Thất Hùng )**

Đại Tá Tôn Thất Hùng đã mất liên lạc với Đại Tá Lê Đức Đạt tại con dốc dẫn lên sân bay L19. Mấy câu trao đổi của hai tên lính Bắc Việt cho thấy số phận bi thảm của Đại Tá Đạt ở giữa vòng vây phục kích trùng trùng của giặc. Người anh hùng cô đơn của Sư Đoàn 22 Bộ Binh đã đền nợ nước ở nơi này. Vì không có bằng chứng nào Đại Tá Đạt đã tử trận, nên Bộ Tổng Tham Mưu không thể lập thủ tục truy thăng ông lên Chuẩn Tướng. Đó cũng là luật chung của Quân Đội

dành cho các quân nhân mất tích, bởi còn hy vọng sự trở về của họ. Đại Tá Tôn Thất Hùng, một trong những chứng nhân của cơn bão lửa tại Tân Cảnh, đã băng rừng vượt suối tìm về Kontum. Ông đã may mắn được một gia đình người Thượng đang chạy trốn cộng sản che chở và cùng đùm bọc nhau tìm về vùng tự do. Nhưng đó lại là một câu chuyện khác.



***Thiếu Tướng Toàn (trái) và Đại Tá Bá (phải) tại mặt trận Kontum***

Sau khi nhận tin quân địch đã chốt chặn Chu Pao lần thứ nhì, một cuộc họp diễn ra khá căng thẳng tại Thành Pleime, tức tên gọi của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II đóng gần ngọn đồi Cù Hanh và Đồi Đức Mẹ từ thời Trung Tướng Vĩnh Lộc sau chiến thắng Pleime năm 1965. Trong cuộc họp này, Thiếu Tướng Toàn vừa mới thay thế Trung Tướng Ngô Dzu trong cương vị Tư Lệnh Quân Khu II, quyết định trao cho người Tư Lệnh Phó trách nhiệm đánh Chu Pao. Chuẩn Tướng Trần Văn Hai được toàn quyền chỉ huy lực lượng Biệt Động Quân và Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh, với mệnh lệnh : bằng mọi giá phải khai thông con đường Quốc Lộ 14 dài 50 cây số nối liền hai thành phố Pleiku và Kontum. Mặt trận thì

dài rộng và lớn, quân giải tỏa của Quân Đoàn II chỉ có Liên Đoàn 2 và Liên Đoàn 6 Biệt Động Quân cùng Lữ Đoàn 2 Ky Binh cùng các đơn vị yểm trợ chiến đấu. Trách nhiệm trước mắt của Ch/Tướng Hai thật vô cùng khó khăn và nhiều chông gai. Cùng với chiến thắng Thủ Thừa tháng 4.1975, với trận đánh Chu Pao, Chuẩn Tướng Hai đã cùng các chiến sĩ Mũ Nâu, Mũ Đen, các đơn vị yểm trợ như Công Binh, Pháo Binh, Không Quân, v.v.. đã viết nên những trang anh hùng ca đẫm đầy máu nhưng chói lọi trong pho chiến sử QLVNCH. Đại Tá Đặng Phương Thành, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 12 của Sư Đoàn 7 Bộ Binh, Chuẩn Tướng Hai làm Tư Lệnh, người hào kiệt Khóa 16 Võ Bị Đà Lạt, đã đánh thiệt hại nặng Sư Đoàn 5 Bắc Việt ở Thủ Thừa, Long An. Sau năm 1975 đã bị bọn cai ngục Miền Bắc treo ông lên rồi dùng cây đập chết ông, để trả mỗi hận chiến bại ấy.

Trên nguyên tắc chiến thuật của binh pháp, để tấn công hai trung đoàn địch, quân ta cần ít nhất bốn trung đoàn. Trong lúc đó, quân số tham chiến chỉ có hai liên đoàn Mũ Nâu với cấp số thiếu hụt sau những trận đánh kinh hồn ở Võ Định, Ngô Trang, Căn Cứ 5 và Căn Cứ 6. Nhưng một khi cuộc chiến đấu đã được đặt vào tay của một vị tướng xuất sắc của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, chiến sĩ Mũ Nâu và Mũ Đen xuất kích lên hướng Bắc, với một hào khí ngút trời. Đặc biệt, chiến sĩ Mũ Nâu không bao giờ quên câu chuyện Đại Tá Hai, Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân đầu năm 1968 đã nhảy từ một chiếc vận tải cơ C123 xuống giữa chiến trường Khe Sanh để thăm hỏi khích lệ Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân ngay tại chiến hào. Thi giờ đây, cũng người anh cao cả ấy sẽ cùng chiến sĩ Cao Nguyên sát cánh đánh địch, để cùng viết lên những trang sử mà người đời sau trân trọng gọi là Kontum Kiêu Hùng. Lệnh từ vị Tổng Tư Lệnh ở Sài Gòn: Đoàn quân Quân Đoàn II của Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, bằng bất cứ giá nào cũng phải vào Kontum đúng ngày 19.6.1972. Chuẩn Tướng Hai đánh công điện xác quyết, đại quân Quân Đoàn II sẽ bắt tay Đại Tá Lý Tông Bá ở Kontum ngày 19.6.1972. Với chiến thắng cuối tháng 5.1972 ở

Kontum, sớm nhất so với các chiến trường An Lộc và Trị Thiên, và Chu Pao được giải tỏa. Chuẩn Tướng tân thăng Lý Tòng Bá xứng đáng được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cử làm vị Tướng đứng trên chiếc jeep dẫn đầu cuộc diễn binh mừng Quốc Khánh 1.11.1972.

Cuộc giải tỏa Quốc lộ 14 từ Chu Pao đi Kontum dài khoảng 12 cây số với những trận đánh thật khốc liệt. Muốn biết nó khốc liệt như thế nào, phải cần một hay nhiều phóng viên chiến trường cùng đi với đoàn quân, làm chứng nhân ngay tại mặt trận, để kể lại tường tận từng chi tiết một rất thật của bức tranh đầy máu binh lửa, với những khía cạnh bi hùng nhất của nó. Dù có lệnh ngăn không cho phóng viên báo chí tháp tùng, không phải vì bí mật quân sự, mà vì sự an toàn của những người lính không có vũ khí, nhưng một phóng viên dũng cảm đã cùng leo lên đoàn thiết vận xa tiến về con đường đèo Chu Pao. Nếu giả sử ngày đó anh nản lòng hay “lạnh căng” không tháp tùng theo M113, thì có lẽ giờ đây những trang chiến sử của Biệt Động Quân và Thiết Giáp tại mặt trận Chu Pao sẽ chỉ là những tờ giấy trắng. Anh và những người chiến sĩ phóng viên chỉ có vũ khí sắc bén duy nhất là ống kính và cây viết, xứng đáng nhận được sự tri ân và vinh danh. Bởi ở trong những chiến trường đầy lửa đạn, nhiều phóng viên quân đội dũng cảm của chúng ta đã anh dũng hy sinh, bị thương tật, luôn cùng hứng chịu, chia sẻ nỗi tai ương nghiệt ngã của chiến tranh cùng với người lính ở tận tuyến đầu lửa đạn.

### ***Đường ra tiền tuyến***



Từ những giây phút đầu tiên của cuộc xuất quân tiến đánh Chu Pao, phóng viên chiến trường, với bút hiệu **Kim Tuấn-Vũ Hoàng** đã quyết định đặt cái tựa cho một thiên anh hùng ca mà



chính anh sẽ được tham dự trong đó: **Đoạn Đường Vào Mặt Trận Kontum**, phóng sự này đã đoạt Giải Nhất Cuộc Thi Phóng Sự Chiến Trường Năm 1972 của Cục Chính Huấn. Chúng tôi xin được trân trọng giới thiệu đến với quý độc giả, quý chiến hữu kính mến thiên bút ký chiến trường mô tả mọi khía cạnh đở lửa, hùng tráng và bi thương nhất của mùa hè bão lửa 1972 trên cao nguyên. Bài viết rất dài, nên chúng tôi mạn phép chỉ trích đăng những chi tiết chính yếu.

*Từ khi mặt trận Kontum bắt đầu sôi động vào ngày 24.4.1972, hai Trung Đoàn 95B và Trung Đoàn 42 CSBV thuộc Sư Đoàn 320 Thép đã có mặt trên QL14, với nhiệm vụ cắt đứt và cô lập hoàn toàn đoạn đường tiếp tế huyết mạch này. Giữa lúc tình hình dầu sôi lửa bỏng, địch với một lực lượng hùng hậu như vậy chiếm cứ một đoạn đường chưa đầy 50 cây số thì quả đã đặt ra cho Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II một vấn đề nan giải. Bởi với một quân số hữu hạn, trong khi Bộ Tư Lệnh QĐ II cùng lúc phải đương đầu với ba mặt trận lớn, tại mỗi mặt trận quân số địch cấp sư đoàn : Quốc Lộ 14, Kontum và Bình Định. Do đó, ở những ngày đầu của trận chiến, QL14 tạm thời bỏ ngõ. Như thế cũng có nghĩa là chúng ta chấp nhận một thua thiệt lớn lao sau khi đã chọn lựa hoặc giữ QL14 để mất Kontum, hay ngược lại. Quốc Lộ 14 đã bị cộng quân khóa chặt ngay sau ngày Tân Cảnh tạm thời rơi vào tay giặc. Mọi sự tiếp tế cho quân trú phòng ở Kontum đều dựa vào không lực. Lẽ dĩ nhiên đó chỉ là giải pháp bất đắc dĩ có tính cách tạm thời. Trong khi chiến trường Kontum cực kỳ sôi động, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn được chỉ định thay thế Trung Tướng Ngô Dzu trong chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn II. Vị Tân Tư Lệnh sau lễ bàn giao đã nghĩ ngay đến việc bằng mọi giá phải tái chiếm Quốc Lộ 14 đang còn trong tay hai trung đoàn cộng sản Bắc Việt. Những đơn vị cơ động tinh nhuệ và các thành phần tổng trừ bị của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II được huy động toàn lực, tập trung lực lượng vào việc tái chiếm quốc lộ huyết mạch này.*

*Quan niệm gần gũi và thực tế của các nhà quân sự tại đây vào lúc bấy giờ là: muốn giữ Kontum phải bảo vệ*

*QL14. Các lực lượng hùng hậu sau đây được huy động tham dự cuộc hành quân đại quy mô tái chiếm Quốc Lộ 14:*

*Biệt Động Quân gồm các thành phần:*

- Liên đoàn 2 Biệt Động Quân
- Liên đoàn 21 Biệt Động Quân
- Liên đoàn 22 Biệt Động Quân,
- Liên Đoàn 6 Biệt Động Quân

*Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh, gồm Thiết Đoàn 3 và Thiết Đoàn 19 Kỵ Binh*

*Tất cả được đặt dưới quyền chỉ huy của Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật Quân Đoàn II do Chuẩn Tướng Trần Văn Hai làm Tư Lệnh. Các đơn vị Thiết Giáp được đặt dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Nguyễn Đức Dung, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh.*

### **29 ngày trên đoạn đường máu và nước mắt**

*Trước 8 giờ ngày 24.5.1972, các chiến sĩ Mũ Nâu, Mũ Đen nai nịch sẵn sàng trong tư thế của “Những người lính trước giờ xung trận”. Và tất cả chờ đợi... Trời cao nguyên mùa hạ mây chùng trên đỉnh núi, gió từ miệt Hạ Lào hiu hắt thổi cái không khí khô khan một cách khó chịu đưa về đây, quanh Căn Cứ 42 này (gần thành phố Pleiku về hướng Tây), được Chuẩn Tướng Hai chọn làm tuyến xuất phát cho cuộc hành quân tái chiếm QL14. Sương đêm còn đọng trên từng lá cây ngọn cỏ. Chút nắng yếu ớt của một buổi sáng cao nguyên không đủ sức xuyên thủng màn sương mù dày đặc. Trong làn sương mai khô và lạnh, từng đoàn của sắt lù lù trong từng lùm cây ven quốc lộ. Tiếng máy xích xích rừ rừ hòa cùng tiếng động cơ của hàng trăm “con chuồn chuồn” đang vùn vủ trên khoảng không gian chật chội, tạo thành bầu không khí nao nao, gờn gợn...*

*Hệ thống truyền tin bằng âm thoại đường như được sử dụng tới mức độ tối đa. Người ta không còn nghe tiếng người nói chuyện, gọi nhau từ mồm kẻ này qua miệng người khác. Tiếng máy âm thoại làm át hẳn mọi âm thanh. Từ các loa khuếch đại của đủ loại máy truyền tin C5, PT34, PRC25, C10,... tạo thành cái không khí hoàn toàn chiến trận, khiến*

cho một người ngoại cuộc như tôi cũng thấy lòng hồi hộp nao nao lạ thường. Không một tắc sắt trong tay, không một mảnh áo dây che ngực, ngoại trừ chiếc máy hình và quyển sổ nhỏ để ghi chép, tôi cũng nao nao chờ đợi giờ xuất quân. Đại Tá Dung, Tư Lệnh Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh, đồng thời là người trực tiếp chỉ huy cuộc hành quân ở giai đoạn đầu, cưỡi trên lưng một chiếc M113, tay cầm ống liên hợp vừa cười vừa chỉ tay về phía tôi đang đứng nói chuyện với mấy Kỵ Binh.

Theo lệnh, hai Tiểu Đoàn 37 và 69 Pháo Binh ở Căn Cứ 41 và 42A có nhiệm vụ dọn sạch 3 trái đồi chiến lược trước mặt mà một tháng qua địch cố bám giữ, trước khi Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân nhào xuống đánh chiếm. Bốn mươi chiếc trực thăng của Không Đoàn 72 Chiến Thuật chờ sẵn các chiến sĩ Biệt Động Quân vắn vũ trên không, chờ Pháo Binh khai hỏa xong là nhảy xuống ba cái nhũ hoa Chu Pao, Chu Thoi và Chu Pou. Đó là ba ngọn đồi mang nặng tính chất chiến lược của vùng đồi núi trùng điệp này. Hai hôm trước đây, truyền đơn của địch rêu rao, ai chiếm được Chu Pao thì kẻ ấy làm chủ Quốc Lộ 14. Ai làm chủ QL14 thì có quyền làm chủ Kontum. Cộng quân còn khoác lác, Trung Đoàn 95B sẵn sàng thư hùng với Biệt Động Quân và Thiết Giáp trên QL14.



**Giải lao xong  
là “thụt” cả  
nông tiếp tục  
yểm trợ quân  
ta**

Đúng 8 giờ ngày  
24.5.1972, tại  
hai Căn Cứ 41A

và 42A, 1,500 trái đạn đại bác gầm thét thi nhau nhả xuống trên đồi Chu Pao và hai ngọn đồi khác kế cận. Những cột khói cao ngun ngút trôi lên xé tan màn sương dày đặc buổi sáng miền cao. Những phi đoàn trực thăng xé không gian

lướt vùn vủ trên đỉnh cao Chu Pao và bắt đầu đổ những toán quân đầu tiên xuống. Ở bước chân đầu tiên của người chiến sĩ Biệt Động Quân giẫm xuống trên trái đồi chiến lược một cách thách thức. Tiếng súng đã bắt đầu nổ dồn sau một tháng Chu Pao đắm chìm trong u tịch, lạnh lẽ của miền rừng cao nguyên. Tiếng súng khơi nguồn cho một ngày mới, cho một niềm tin ở thế tất thắng. Tại Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật của Tướng Hai, các hệ thống truyền tin âm thoại vang vang tiếng gọi điều động từ các cánh quân trên trời, dưới đất, trên đồi...

- Quốc Tuấn gọi Cọp Vàng.

- Cọp Vàng nghe Quốc Tuấn, có gì cho?

- Gắng lên, Mặt Trời (Tướng Hai) và tôi sẽ đến với bạn tức khắc.

- Quốc Tuấn gọi Cua Sắt. Nghe đây, có gì cho?

- Anh đưa tất cả các con của anh mang theo thăng 22 (Biệt Động Quân) và 96 (BDQ Biên Phòng) lên đường về phía Tây.

- Quốc Tuấn gọi 37, 69 (các Tiểu Đoàn Pháo Binh).

Gà của bạn gáy thật đều dọc theo cái chỉ đồ để bảo vệ quân bạn tiến về Nhũ Hoa Đỏ.

Nơi đặt bản doanh của Bộ Tư Lệnh Nhẹ Quân Đoàn II và Bộ Tư Lệnh Lữ Đoàn II Kỵ Binh ngoại trừ tôi ra, tất cả những người có mặt trong chiếc hầm hành quân mỗi bề dài 8 thước này, không ai là không có công việc. Mọi người đều bù đầu với bản đồ, với âm thanh của các hệ thống truyền tin. Điện thoại réo liên hồi. Cả thầy, tuy tôi không đếm xuể, nhưng chắc chắn số lượng phải trên mười chiếc điện thoại, đặt khắp cùng trong chiếc phòng vuông vức này. Trong những giờ phút người ta bận bịu với công việc đó, tôi không biết phải làm gì ngoài cái việc ghi ghi chép chép một cách chiếu lệ. Vì thật tình những gì vừa ghi được qua những câu đối thoại ngắn ngủi qua máy âm thoại tôi thấy chẳng mấy thích thú. Việc làm của một phóng viên chiến trường, tôi nghĩ, không phải bó mình trong một hầm hành quân ngột ngạt để nghe những âm thanh đứt quãng, thiếu đầu thiếu đuôi. Tôi muốn được tận mắt nhìn thấy những gì đang diễn

ra từng phút ở ngoài kia. Tôi thích được nghe những lời nói không qua máy âm thoại, mà là chính từ miệng của những người trong cuộc nói với nhau. Tôi thích được nhìn tâm đạn đi từ nòng súng nóng bỏng, bốc khói. Thích được thấy chỗ đầu đạn dừng lại, ghim chặt, dù là ghim vào một thân cây giữa rừng, vào một đôi đất đỏ. Những hiểm nguy có thể xảy đến, nhưng cần gì, bởi một người lãnh trách nhiệm xông pha trước làn đạn đều phải nghĩ trước. Mọi sự đều có thể đến bất cứ lúc nào, kể cả đôi là nhiều ngày và cái chết.

Tôi coi lại chiếc máy hình. Cuộn phim còn 5 bao cuối cùng, tôi tháo bỏ thay phim mới. Nhưng bỗng nhớ lại một câu nói đọc được ở đâu đó, một nhà văn, đồng thời là một ký giả đã từng tham dự trận thế chiến thứ hai, đại ý nói đừng bao giờ đi theo các ông Tướng, nhất là những ông Tướng chỉ huy mặt trận... Các ông ấy đi thị sát mặt trận, mình tháp tùng thì làm được cái tích sự gì. Tốt nhất nên quá giang đến đó rồi chuồn ngõ khác. Chiến Đoàn 3 Thiết Giáp gồm 3 Tiểu Đoàn Biệt Động Quân Biên Phòng và Thiết Đoàn 3 Kỵ Binh đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Trung Tá Trần Lý Hưng. Cánh quân này tiến từ tảng sáng dưới tâm đại bác rút từ hai Căn Cứ 41A và 42A. Chiến Đoàn có nhiệm vụ vừa mở đường vừa đánh thốc vào Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 95B. Suốt từ sáng đến chiều, ngoài những cuộc đụng độ lẻ tẻ không đáng kể, mãi đến 15 giờ 30 chiều, cánh quân đi đầu rơi vào ổ phục kích mà địch giương sẵn từ sáng chờ đợi. Với trận tuyến dài gần 3 cây số, địch tạo thành những tuyến ngang dọc chằng chịt bằng các giao thông hào sâu nửa người. Với một hỏa lực được mô tả là hết sức ác liệt, các loại súng chống chiến xa như B40, B41, 95KD, địch sử dụng làm vũ khí cá nhân. Mưu toan của Trung Đoàn 95B là tiêu diệt hoàn toàn “trung đoàn tăng”, đánh một trận phủ đầu để tạo uy thế làm nhụt chí binh sĩ ta...

**Kim Tuấn-Vũ Hoàng**

(còn tiếp một kỳ)  
**Phạm Phong Dinh**

# CÂU: ĐẠI NIÊN TRƯỞNG, 30 THÁNG 4

Tealan Minh Tuyết

**Viết về người Niên Trưởng Khóa 13 theo lời kể của NTN, K 26.**

Ngày hôm đó, **ngày 30 tháng 4 năm 75**, có một trận cuồng phong của thế kỷ thổi vào miền Nam đã làm tan nát bao cõi lòng, giết chết bao nguồn sống và làm cho biết bao gia đình ly tán!... Người chết, người bỏ nước ra đi! Đó là ngày có nhiều nỗi buồn sâu đậm không bao giờ nguôi, ngày đau thương cho miền Nam nói riêng và cho cả dân tộc! Suốt 41 năm nay, cứ đến ngày tháng này thì nhớ thương lại về tràn ngập hồn tôi, mang đến cho tôi nỗi đau xót vô cùng với những ký ức không thể nào quên!

Đến bây giờ, tôi vẫn còn nguyên sự kiêu hãnh, niềm tự hào, bởi tôi là người đã gắn bó với VNCH cho đến những giây phút cuối của một chế độ tự do tươi đẹp. Tôi có lý do chính đáng để tiếc nuối cho tổ quốc, cho dân tộc tôi đang bị lũ quỷ đội lốt người dẫn đưa vào bến mê của lầm lạc, đói nghèo và tang thương, một thời kỳ đen tối nhất qua những trang sử Việt.

Riêng với gia đình tôi, tôi cũng không bao giờ quên được chuyện thương đau đã đến với người vài người thân yêu của tôi, trong đó có người cậu mà tôi rất gần gũi và nhiều kính trọng, quý thương. Cậu Lê Vĩnh Xuân là con của ông chú tôi, ông ngoại tôi chỉ có người em độc nhất là ông chú nên hai anh em rất thương nhau. Ông bà ngoại của tôi có rất đông

con, nhất là con trai, trái lại ông chú bà thím có bốn người con, chỉ một người con trai đó là cậu Lê Vĩnh Xuân. Các cậu con của ngoại cũng ở trong quân đội, nhưng tôi lại thương mến cậu Xuân con của ông chú hơn. Và có lẽ thêm một lý do mà gia đình ông chú với má của tôi rất gần gũi là vì má cậu Xuân vừa là thím dâu

của Má tôi vừa là cô ruột của Ba tôi. Tôi gọi bà thím là theo bên ngoại ở Sài Gòn, chớ không gọi là bà cô theo bên nội ở Vĩnh Long.

Lúc tôi còn nhỏ thường hay ra nhà của ông chú ở đường Nguyễn Bình Khiêm để gặp cậu Xuân, khi ấy còn đang là học sinh trường Collège Chasseloup-Laubas. Cậu Xuân kể cho tôi nghe lý do cậu đi lính Võ Bị là lúc cậu đang học vừa xong Bac I, thì vì vui sướng quá và chưa có chút kinh nghiệm gì của trường đời, lúc đó con người cậu thực sự là một cậu học trò (nhất quỷ nhì ma...), cậu có những cử chỉ không làm mấy ông giáo Tây hài lòng nên cậu bị đuổi ra khỏi trường. Đến lúc đó, cậu không còn thiết tha việc học hành nữa. Cậu hỏi ý má tôi có con đường nào để đi nếu như cậu không còn muốn tiếp tục đi học nữa. Má tôi khuyên cậu sẵn đất nước đang cần những người trai gia nhập quân đội,



biểu cậu nên tòng quân vào Trường Hiện Dịch Võ Bị Đà Lạt, cậu nghe lời và gia nhập

vào khóa 13 của trường.

Sau khi ra trường, cậu Xuân chuyển đổi đến nhiều đơn vị, qua từng khu chiến thuật, lúc thì ở sư đoàn 7 đóng quân tại Mỹ Tho, khi thì ở Pleiku, Bồng Sơn, Qui Nhơn, Tuy Hòa, lúc trở về Tây Ninh, Long Khánh. Cậu Xuân tham dự nhiều trận đánh, được nhiều huân chương, huy chương. Khi chuyển sang Biệt Động Quân ở vùng 2, đơn vị của cậu đụng nhiều trận sống chết với Việt cộng.



Khoảng giữa sau thập niên 60, cậu Xuân kết hôn với mẹ Lâm Ngọc Dung, mẹ Dung lúc ấy là một cô gái đang học ở trường nữ trung học Pháp, mẹ mang hai dòng máu Việt Hoa. Thời bấy giờ mẹ nổi tiếng là một nữ sinh rất đẹp ở trường Marie Curie, dù vậy, mẹ không tỏ ra “ta đây” như nhiều cô gái đẹp thường biểu tỏ, trái lại mẹ rất nhu hòa, tính tình vui vẻ và có nhân cách đáng quý trọng. Những người biết mẹ Xuân, khi nói về mẹ là nói đến sự thông minh và sắc đẹp.

Sau khi kết hôn, dù Ba Má của hai bên đều khá giả, dư của ăn, của để, nhưng mẹ Xuân không dựa vào gia đình, và với đồng lương lính mẹ chỉ mượn một từng lầu của một



căn nhà trên đường Thủ Khoa Huân để ở . Cậu Xuân theo đơn vị ít khi ở nhà, vợ Xuân ở Sài Gòn đi làm với nghề chào hàng thuốc tây, rất đúng với vợ vì học “trường đằm” từ mẫu giáo nên vợ ít nói tiếng Việt. Nghe lồi xóm kể lại là đôi lần cậu vợ có cãi nhau, hàng xóm chỉ nghe toàn tiếng Tây. Năm 1969 cậu vợ có đứa con trai đầu lòng, đặt tên con là Lê Quốc Vĩnh Khanh, ông chú bà thím rất vui mừng khi thấy mình có được đứa cháu đích tôn. Trong một lần đụng trận lớn với Việt cộng, cậu Xuân bị thương nặng về nằm ở Quân Y Viện Cộng Hòa, làm cả nhà ai cũng lo lắng, cầu nguyện ngày đêm cho cậu. Ngày nào cũng có người thân vào bệnh viện thăm hỏi, bởi cậu Xuân là một người có tình nghĩa, cư xử tốt đẹp với họ hàng hai bên nội ngoại nên ai cũng thương cũng mến. Cậu Xuân được thăng cấp thiếu tá, sau đó cậu được chuyển về ngành Quân Báo và làm việc tại Bộ chỉ huy của ngành này ở Sài Gòn. Cậu đã đi qua Mỹ và Okinawa bên Nhật hai lần để học về ngành tình báo. *“Làm văn phòng, cậu không thích, không hợp với bản tánh của cậu vì bó chân bó tay và lâu lắm mới được lên ‘lon’, vài năm sau chắc chắn Nh. sẽ lên cấp bậc cao hơn cậu...”*, lời của cậu nói với tôi.

Trước năm 1975 cậu Lê Vĩnh Xuân phục vụ tại Trung Tâm Thẩm Vấn Tù Binh. Một nơi giam giữ những tù binh bị quân đội của ta bắt từ chiến trường về. Cậu Xuân có tài thuyết phục, có kinh nghiệm khai thác, nhiều lần ngăn chặn được bọn xâm nhập vào nội thành chống phá, có rất nhiều tù binh VC hồi chánh, hợp tác và giúp chính quyền VNCH phá vỡ hay ngăn chặn kịp thời nhiều đường dây hoạt động phá hoại miền Nam. Ngược lại, cậu Xuân rất nghiêm khắc với những tên tù binh VC ngoan cố, *“Ta hành xử rất tốt và đúng luật tù binh với tụi nó, mà tụi nó còn ngênh ngáo, lớn tiếng mắng*

chửi ta, thì bị ta khện lại nặng nề không dung thứ.”, có lần cậu nói với Nh. như thế.

Cậu kể tiếp “ Vào năm 1970, trong một cuộc hành quân bình định trong vùng VC, sau trận giao tranh, quân đội ta có bắt được một chiếc ghe chở đầy súng đạn, bọn VC trên ghe chết



hết chỉ còn một người bị thương, một cậu bé tuổi thiếu niên đang hoảng sợ hãi, nó ở

khoảng 13, hay 14 tuổi gì đó, cái tuổi dễ bị bọn VC dụ dỗ đi theo chúng. Nó bị bắt, đem về khảo cung hoài mà thật sự thằng bé không biết gì hết ngay cả tên họ của nó. Nó khai rằng, nó đang đứng trên bờ sông, thấy một chiếc ghe chạy ngang, có người trên ghe hỏi nó đi theo không cho vui, nó nhảy lên ghe đi theo họ mà không biết họ đi đâu.”

Ở vùng thôn quê miền Nam, nhất là ở trong bưng biển vùng ngoài vòng kiểm soát của quân đội ta, người dân chỉ gọi nhau bằng thứ. Ba má nó không làm khai sanh, không đặt tên con. Nó chỉ nghe ba má nó kêu nó là thằng nhỏ, nó chỉ biết thứ mấy của ba má nó chớ còn tên thì nó không biết. Mà thật đúng như vậy, đến bây giờ, từ sau năm 75, sau bao nhiêu năm nó về làng cũ tìm kiếm, mà tìm không ra tông tích ba má nó. Thật tội nghiệp, cả làng không có ai biết ba má của nó tên là gì.

Cũng theo lời cậu Xuân kể: “*Thấy nó khờ khạo quá, nhận nó làm con nuôi, đặt tên nó là Vĩnh Thắng, đem nó về để có người trong nhà và cho con trai của cậu có người trong coi. Dân trong vùng quê do VC kiểm soát khờ khạo lắm, chân chất lắm, do đó dễ bị nghe theo lời tuyên truyền láo khoét, dụ dỗ ‘đường mật’ của cộng sản. Góc thằng này ngu đần, cho nó đi học hoàì, hơn hai năm nay rồi mà không viết, không đọc được chữ nào hết.*”

Những ngày ở hậu cứ mà vào cuối tháng, tôi hết tiền đi ra ngoài ăn trưa, từ Nha Kỹ Thuật ở đường Nguyễn văn Thoại đến nhà cậu mợ Xuân không xa, tôi hay đến nhà cậu mợ Xuân để ăn cơm với cậu mợ. Nhà cậu mợ Xuân giờ ở trong khu gia binh của Trung Tâm Thảm Ván Tủ Binh trên đường Tô Hiến Thành. Một căn nhà nhỏ, trưng bày theo kiểu Nhật đúng như ý thích của mợ Xuân.

Đầu tháng 4 năm 75, tôi được lệnh di chuyển về Nha Trang, sau đó về lại Sài Gòn bằng tàu. Ngày 28 tôi còn biết tin bên gia đình của mợ Xuân có kêu mợ Xuân cùng gia đình bỏ chạy ra nước ngoài, mợ Xuân không đi theo vì cậu Xuân không chịu rời bỏ nhiệm sở và mợ thì khẳng định “*trong tình huống nào thì hai vợ chồng cùng sống chết bên nhau*”. Về phía bên cậu Xuân thì Thiếu Tá Lê Vĩnh Xuân sẽ có trực thăng đến đón riêng tại một điểm hẹn vì cậu có tên trong danh sách những người cần phải ra đi do phái bộ DAO của Mỹ lập danh sách những người ưu tiên di tản. Tôi chỉ biết có thế, trong thời gian này tôi đang còn đóng quân trước công trại Tổng Tham Mưu.

Sau khi nghe lệnh đầu hàng của DVM, tôi không về nhà ngay, vì lúc đó, tôi nghĩ, thế nào cũng có người chung quanh xóm đã thấy, hoặc biết tôi là “lính thứ dữ” thì tôi khó mà yên

thân, nhất là với đám “cách mạng 30 tháng tư”,... dù biết Má tôi đang nóng lòng trông ngóng. Mà không hiểu sao, sợ về nhà, nhưng quyết định tới nhà cậu mợ Xuân, một nơi lại còn nguy hiểm hơn cho bản thân mình vì là nơi giam nhốt kẻ địch. Có phải chăng, bởi trong tiềm thức của tôi chỉ có hai nhà mà tôi yêu mến để về, nhất là trong tình cảnh này.

Cậu mợ Xuân và em Khanh không có ở nhà, chỉ có Thắng, đưa con nuôi của cậu Xuân, cho biết ba má nó rời nhà liền từ sau khi nghe lệnh đầu hàng. Rồi Thắng kéo tay tôi vào trong, vừa nói vừa chỉ cho tôi thấy, từ hơn một tuần trước, mợ Xuân mang về những thứ như dụng cụ cứu thương, những ống tiêm chích, thuốc cầm máu, thuốc uống, thuốc đỏ, thuốc trụ sinh. Thức ăn thì mợ Xuân trữ gạo, nước mắm, đường muối và đồ hộp của Mỹ rất nhiều, những thứ này chiếm hơn nửa căn nhà. Nghe Thắng lặp lại Mợ Xuân nói “...để từ thủ...”. Tôi im lặng nghĩ, chắc chắn giờ này cậu mợ Xuân đã bỏ chạy đi rồi, có ở lại đâu mà từ với thủ! Chắc là đi theo với ông Huỳnh Thế Tây rồi, tôi có lần đã đi theo cậu Xuân gặp ông này, thấy hai người chuyện trò nhau có vẻ tương đắc thân thiện lắm. Nghĩ tới đây, lòng tôi cảm thấy an tâm cho cậu mợ, quên cái bơ vơ, số phận chên vênh của mình, mà chỉ cầu mong sao cho cậu mợ Xuân được thuận buồm xuôi gió để đến được bến bờ tự do nào đó, vì với cái lý lịch và nơi làm việc của cậu e rằng cậu khó sống khi sa vào tay giặc cộng.

Những nhà xung quanh trong xóm của cậu Xuân đóng kín cửa, họ có ở nhà, họ im lìm, chớ không nhón nháo như những nơi khác. Ở phía bên kia hàng rào là một dãy nhà văn phòng của Trung Tâm Thẩm Vấn không còn thấy bóng người. Ngôi nhà tường kín mít trước mặt, trước kia nhốt tù binh, giờ cửa đã mở toang.

Sao vắng vẻ và buồn thảm quá!

Sáng sớm ngày 1 tháng năm, Má tôi đến với nước mắt đoanh tròn, người khóc im lặng như sợ người ngoài thấy má tôi đang khóc. **Tin cả gia đình cậu Xuân tuần tiết** khiến tôi bàng hoàng, hụt hẫng, chưa tin hẳn đó là sự thật, dù chính miệng Má tôi nói ra trong nghẹn ngào và đầm đìa nước mắt. Tôi không muốn tin điều đó!

.....sau khi nghe lời tuyên bố đầu hàng của DVM trên đài phát thanh, cậu mợ Xuân dắt bé Khanh về thăm gia đình bên mợ Xuân trước, kế đó là về nhà ông chú bà thím của tôi, rồi cả ba người quỳ xuống lạy bàn thờ gia tiên, cáo lỗi cùng tiên tổ, quỳ lạy cha mẹ. Ông chú bà thím nhìn thấy con, dâu, cháu của mình quỳ lạy thì ngỡ là lạy từ giã để chạy ra nước ngoài...! Ông bà chỉ biết ôm hôn từng người, nhất là với đứa cháu nội, nó mới vừa hơn 6 tuổi, ông chú bà thím ôm giữ đứa cháu đích tôn một hồi lâu, rồi khóc chóe không biết nói gì!. Rồi, ông chú bà thím đứng nhìn... ngậm ngùi đưa tiễn ba người bước ra khỏi nhà... còn cháu mình giờ sẽ đi thật xa... chắc là đi qua Mỹ!...

Cũng trong buổi chiều tối của ngày 30 đó, cậu mợ Xuân đến nhà một người bạn, mà cả hai gia đình rất thân nhau từ lâu. Nhà người bạn, chỉ còn một chị người làm ở giữ nhà. Cậu Xuân xin chị người làm tối nay sẽ ở trên lầu, chúng tôi cần lánh mặt một vài ngày, bây giờ cũng đã gần tối, gia đình cần đi ăn. Sau khi ăn xong, trở lại nhà người bạn, cậu Xuân đưa chị người làm hai lá thư, nhờ chị sáng ngày mai đem đến nhà ba má của cậu theo địa chỉ đã ghi sẵn trên bì thư. Rồi cả ba người cùng đi lên lầu. Im lặng. Chừng một giờ sau, **chị người làm nghe ba tiếng súng nổ, chị chạy vội lên lầu, thì thấy cậu Xuân còn thoi thóp, chỉ vài giây sau là ngừng thở.**

*Cả nhà ông chú bà thím tới nhận diện người thân, vợ Xuân trong tay còn ôm bé Khanh, đầu ngã vào ngực của cậu Xuân, đầu cậu Xuân máu vẫn còn tuôn ra. Sau khi giao nghiệm, người em kế của cậu Xuân hiện làm bác sĩ có cho biết, vợ Xuân và em Khanh đã uống trước một loại thuốc ngủ cực mạnh, rồi cậu Xuân bắn vào đầu vợ và con mình trước khi tự bắn vào đầu mình.*

Sau khi đã được lau chùi băng bó, thân xác của ba người đã đem đi thiêu liễn trong ngày hôm đó. Ngày mà bọn VC ăn mừng chiến thắng và là ngày Lễ Lao Động.

Tro cốt của vợ Xuân và bé Khanh để trong cùng một bình, một bình riêng của cậu Xuân. Má tôi để hai bình trên bàn thờ tại nhà, cho đến hơn hai chục năm sau mới đem gởi vào một ngôi chùa tại Sài Gòn.

Vào hạ tuần tháng 5, bọn VC ra lệnh tịch thu những nhà nào có người bỏ đi nước ngoài. Chính tay tôi đem lá thư thứ nhì của cậu Xuân tới hành chánh quận. Trong thư, cậu Xuân đã viết những lời lẽ rất là anh hùng, cho đến bây giờ, sau 41 năm tôi vẫn còn nhớ từng chữ:

***“Tôi hãnh diện chịu hoàn toàn trách nhiệm những gì tôi đã làm. Với Chính quyền hiện tại, xin hãy để yên cho những thân nhân họ hàng của tôi. Ký tên: Thiếu Tá Lê Vĩnh Xuân.”***

Sau khi đọc lá thư ngắn của cậu Xuân, tên huyện ủy im lặng vài giây và nói *“nếu quân đội của các anh mà người nào cũng giống như anh này, thì chúng tôi đã không thắng được miền Nam”*.

*Tealan Minh Tuyết*

# CÂU: ĐẠI NIÊN TRƯỞNG, 30 THÁNG 4

Tealan Minh Tuyết

**Viết về người Niên Trưởng Khóa 13 theo lời kể của NTN, K 26.**

Ngày hôm đó, **ngày 30 tháng 4 năm 75**, có một trận cuồng phong của thế kỷ thổi vào miền Nam đã làm tan nát bao cõi lòng, giết chết bao nguồn sống và làm cho biết bao gia đình ly tán!... Người chết, người bỏ nước ra đi! Đó là ngày có nhiều nỗi buồn sâu đậm không bao giờ nguôi, ngày đau thương cho miền Nam nói riêng và cho cả dân tộc! Suốt 41 năm nay, cứ đến ngày tháng này thì nhớ thương lại về tràn ngập hồn tôi, mang đến cho tôi nỗi đau xót vô cùng với những ký ức không thể nào quên!

Đến bây giờ, tôi vẫn còn nguyên sự kiêu hãnh, niềm tự hào, bởi tôi là người đã gắn bó với VNCH cho đến những giây phút cuối của một chế độ tự do tươi đẹp. Tôi có lý do chính đáng để tiếc nuối cho tổ quốc, cho dân tộc tôi đang bị lũ quỷ đội lốt người dẫn đưa vào bến mê của lầm lạc, đói nghèo và tang thương, một thời kỳ đen tối nhất qua những trang sử Việt.

Riêng với gia đình tôi, tôi cũng không bao giờ quên được chuyện thương đau đã đến với người vài người thân yêu của tôi, trong đó có người cậu mà tôi rất gần gũi và nhiều kính trọng, quý thương. Cậu Lê Vĩnh Xuân là con của ông chú tôi, ông ngoại tôi chỉ có người em độc nhất là ông chú nên hai anh em rất thương nhau. Ông bà ngoại của tôi có rất đông

con, nhất là con trai, trái lại ông chú bà thím có bốn người con, chỉ một người con trai đó là cậu Lê Vĩnh Xuân. Các cậu con của ngoại cũng ở trong quân đội, nhưng tôi lại thương mến cậu Xuân con của ông chú hơn. Và có lẽ thêm một lý do mà gia đình ông chú với má của tôi rất gần gũi là vì má cậu Xuân vừa là thím dâu

của Má tôi vừa là cô ruột của Ba tôi. Tôi gọi bà thím là theo bên ngoại ở Sài Gòn, chớ không gọi là bà cô theo bên nội ở Vĩnh Long.

Lúc tôi còn nhỏ thường hay ra nhà của ông chú ở đường Nguyễn Bình Khiêm để gặp cậu Xuân, khi ấy còn đang là học sinh trường Collège Chasseloup-Laubas. Cậu Xuân kể cho tôi nghe lý do cậu đi lính Võ Bị là lúc cậu đang học vừa xong Bac I, thì vì vui sướng quá và chưa có chút kinh nghiệm gì của trường đời, lúc đó con người cậu thực sự là một cậu học trò (nhất quỷ nhì ma...), cậu có những cử chỉ không làm mấy ông giáo Tây hài lòng nên cậu bị đuổi ra khỏi trường. Đến lúc đó, cậu không còn thiết tha việc học hành nữa. Cậu hỏi ý má tôi có con đường nào để đi nếu như cậu không còn muốn tiếp tục đi học nữa. Má tôi khuyên cậu sẵn đất nước đang cần những người trai gia nhập quân đội,



biểu cậu nên tòng quân vào Trường Hiện Dịch Võ Bị Đà Lạt, cậu nghe lời và gia nhập

vào khóa 13 của trường.



Sau khi ra trường, cậu Xuân chuyển đổi đến nhiều đơn vị, qua từng khu chiến thuật, lúc thì ở sư đoàn 7 đóng quân tại Mỹ Tho, khi thì ở Pleiku, Bồng Sơn, Qui Nhơn, Tuy Hòa, lúc trở về Tây Ninh, Long Khánh. Cậu Xuân tham dự nhiều trận đánh, được nhiều huân chương, huy chương. Khi chuyển sang Biệt Động Quân ở vùng 2, đơn vị của cậu đụng nhiều trận sống chết với Việt cộng.



Khoảng giữa sau thập niên 60, cậu Xuân kết hôn với mẹ Lâm Ngọc Dung, mẹ Dung lúc ấy là một cô gái đang học ở trường nữ trung học Pháp, mẹ mang hai dòng máu Việt Hoa. Thời bấy giờ mẹ nổi tiếng là một nữ sinh rất đẹp ở trường Marie Curie, dù vậy, mẹ không tỏ ra “ta đây” như nhiều cô gái đẹp thường biểu tỏ, trái lại mẹ rất nhu hòa, tính tình vui vẻ và có nhân cách đáng quý trọng. Những người biết mẹ Xuân, khi nói về mẹ là nói đến sự thông minh và sắc đẹp.

Sau khi kết hôn, dù Ba Má của hai bên đều khá giả, dư của ăn, của để, nhưng mẹ Xuân không dựa vào gia đình, và với đồng lương lính mẹ chỉ mượn một từng lầu của một

căn nhà trên đường Thủ Khoa Huân để ở . Cậu Xuân theo đơn vị ít khi ở nhà, vợ Xuân ở Sài Gòn đi làm với nghề chào hàng thuốc tây, rất đúng với vợ vì học “trường đằm” từ mẫu giáo nên vợ ít nói tiếng Việt. Nghe lồi xóm kể lại là đôi lần cậu vợ có cãi nhau, hàng xóm chỉ nghe toàn tiếng Tây. Năm 1969 cậu vợ có đứa con trai đầu lòng, đặt tên con là Lê Quốc Vĩnh Khanh, ông chú bà thím rất vui mừng khi thấy mình có được đứa cháu đích tôn. Trong một lần đụng trận lớn với Việt cộng, cậu Xuân bị thương nặng về nằm ở Quân Y Viện Cộng Hòa, làm cả nhà ai cũng lo lắng, cầu nguyện ngày đêm cho cậu. Ngày nào cũng có người thân vào bệnh viện thăm hỏi, bởi cậu Xuân là một người có tình nghĩa, cư xử tốt đẹp với họ hàng hai bên nội ngoại nên ai cũng thương cũng mến. Cậu Xuân được thăng cấp thiếu tá, sau đó cậu được chuyển về ngành Quân Báo và làm việc tại Bộ chỉ huy của ngành này ở Sài Gòn. Cậu đã đi qua Mỹ và Okinawa bên Nhật hai lần để học về ngành tình báo. *“Làm văn phòng, cậu không thích, không hợp với bản tánh của cậu vì bó chân bó tay và lâu lắm mới được lên ‘lon’, vài năm sau chắc chắn Nh. sẽ lên cấp bậc cao hơn cậu...”*, lời của cậu nói với tôi.

Trước năm 1975 cậu Lê Vĩnh Xuân phục vụ tại Trung Tâm Thẩm Vấn Tù Binh. Một nơi giam giữ những tù binh bị quân đội của ta bắt từ chiến trường về. Cậu Xuân có tài thuyết phục, có kinh nghiệm khai thác, nhiều lần ngăn chặn được bọn xâm nhập vào nội thành chống phá, có rất nhiều tù binh VC hồi chánh, hợp tác và giúp chính quyền VNCH phá vỡ hay ngăn chặn kịp thời nhiều đường dây hoạt động phá hoại miền Nam. Ngược lại, cậu Xuân rất nghiêm khắc với những tên tù binh VC ngoan cố, *“Ta hành xử rất tốt và đúng luật tù binh với tụi nó, mà tụi nó còn ngênh ngáo, lớn tiếng mắng*

chửi ta, thì bị ta khện lại nặng nề không dung thứ.”, có lần cậu nói với Nh. như thế.

Cậu kể tiếp “ Vào năm 1970, trong một cuộc hành quân bình định trong vùng VC, sau trận giao tranh, quân đội ta có bắt được một chiếc ghe chở đầy súng đạn, bọn VC trên ghe chết



hết chỉ còn một người bị thương, một cậu bé tuổi thiếu niên đang hốt hoảng sợ hãi, nó ở

khoảng 13, hay 14 tuổi gì đó, cái tuổi dễ bị bọn VC dụ dỗ đi theo chúng. Nó bị bắt, đem về khảo cung hoài mà thật sự thằng bé không biết gì hết ngay cả tên họ của nó. Nó khai rằng, nó đang đứng trên bờ sông, thấy một chiếc ghe chạy ngang, có người trên ghe hỏi nó đi theo không cho vui, nó nhảy lên ghe đi theo họ mà không biết họ đi đâu.”

Ở vùng thôn quê miền Nam, nhất là ở trong bưng biển vùng ngoài vòng kiểm soát của quân đội ta, người dân chỉ gọi nhau bằng thứ. Ba má nó không làm khai sanh, không đặt tên con. Nó chỉ nghe ba má nó kêu nó là thằng nhỏ, nó chỉ biết thứ mấy của ba má nó chớ còn tên thì nó không biết. Mà thật đúng như vậy, đến bây giờ, từ sau năm 75, sau bao nhiêu năm nó về làng cũ tìm kiếm, mà tìm không ra tông tích ba má nó. Thật tội nghiệp, cả làng không có ai biết ba má của nó tên là gì.

Cũng theo lời cậu Xuân kể: *“Thấy nó khờ khạo quá, nhận nó làm con nuôi, đặt tên nó là Vĩnh Thắng, đem nó về để có người trong nhà và cho con trai của cậu có người trong coi. Dân trong vùng quê do VC kiểm soát khờ khạo lắm, chân chất lắm, do đó dễ bị nghe theo lời tuyên truyền láo khoét, dụ dỗ ‘đường mật’ của cộng sản. Góc thằng này ngu đần, cho nó đi học hoài, hơn hai năm nay rồi mà không viết, không đọc được chữ nào hết.”*

Những ngày ở hậu cứ mà vào cuối tháng, tôi hết tiền đi ra ngoài ăn trưa, từ Nha Kỹ Thuật ở đường Nguyễn văn Thoại đến nhà cậu mợ Xuân không xa, tôi hay đến nhà cậu mợ Xuân để ăn cơm với cậu mợ. Nhà cậu mợ Xuân giờ ở trong khu gia binh của Trung Tâm Thẩm Vấn Tù Binh trên đường Tô Hiến Thành. Một căn nhà nhỏ, trưng bày theo kiểu Nhật đúng như ý thích của mợ Xuân.

Đầu tháng 4 năm 75, tôi được lệnh di chuyển về Nha Trang, sau đó về lại Sài Gòn bằng tàu. Ngày 28 tôi còn biết tin bên gia đình của mợ Xuân có kêu mợ Xuân cùng gia đình bỏ chạy ra nước ngoài, mợ Xuân không đi theo vì cậu Xuân không chịu rời bỏ nhiệm sở và mợ thì khẳng định *“trong tình huống nào thì hai vợ chồng cùng sống chết bên nhau”*. Về phía bên cậu Xuân thì Thiếu Tá Lê Vĩnh Xuân sẽ có trực thăng đến đón riêng tại một điểm hẹn vì cậu có tên trong danh sách những người cần phải ra đi do phái bộ DAO của Mỹ lập danh sách những người ưu tiên di tản. Tôi chỉ biết có thế, trong thời gian này tôi đang còn đóng quân trước công trại Tổng Tham Mưu.

Sau khi nghe lệnh đầu hàng của DVM, tôi không về nhà ngay, vì lúc đó, tôi nghĩ, thế nào cũng có người chung quanh xóm đã thấy, hoặc biết tôi là “lính thứ dữ” thì tôi khó mà yên

thân, nhất là với đám “cách mạng 30 tháng tư”,... dù biết Má tôi đang nóng lòng trông ngóng. Mà không hiểu sao, sợ về nhà, nhưng quyết định tới nhà cậu mợ Xuân, một nơi lại còn nguy hiểm hơn cho bản thân mình vì là nơi giam nhốt kẻ địch. Có phải chăng, bởi trong tiềm thức của tôi chỉ có hai nhà mà tôi yêu mến để về, nhất là trong tình cảnh này.

Cậu mợ Xuân và em Khanh không có ở nhà, chỉ có Thắng, đưa con nuôi của cậu Xuân, cho biết ba má nó rời nhà liền từ sau khi nghe lệnh đầu hàng. Rồi Thắng kéo tay tôi vào trong, vừa nói vừa chỉ cho tôi thấy, từ hơn một tuần trước, mợ Xuân mang về những thứ như dụng cụ cứu thương, những ống tiêm chích, thuốc cầm máu, thuốc uống, thuốc đỏ, thuốc trụ sinh. Thức ăn thì mợ Xuân trữ gạo, nước mắm, đường muối và đồ hộp của Mỹ rất nhiều, những thứ này chiếm hơn nửa căn nhà. Nghe Thắng lặp lại Mợ Xuân nói “...để từ thủ...”. Tôi im lặng nghĩ, chắc chắn giờ này cậu mợ Xuân đã bỏ chạy đi rồi, có ở lại đâu mà từ với thủ! Chắc là đi theo với ông Huỳnh Thế Tây rồi, tôi có lần đã đi theo cậu Xuân gặp ông này, thấy hai người chuyện trò nhau có vẻ tương đắc thân thiện lắm. Nghĩ tới đây, lòng tôi cảm thấy an tâm cho cậu mợ, quên cái bơ vơ, số phận chên vênh của mình, mà chỉ cầu mong sao cho cậu mợ Xuân được thuận buồm xuôi gió để đến được bến bờ tự do nào đó, vì với cái lý lịch và nơi làm việc của cậu e rằng cậu khó sống khi sa vào tay giặc cộng.

Những nhà xung quanh trong xóm của cậu Xuân đóng kín cửa, họ có ở nhà, họ im lìm, chớ không nhón nháo như những nơi khác. Ở phía bên kia hàng rào là một dãy nhà văn phòng của Trung Tâm Thẩm Vấn không còn thấy bóng người. Ngôi nhà tường kín mít trước mặt, trước kia nhốt tù binh, giờ cửa đã mở toang.

Sao vắng vẻ và buồn thảm quá!

Sáng sớm ngày 1 tháng năm, Má tôi đến với nước mắt đoanh tròn, người khóc im lặng như sợ người ngoài thấy má tôi đang khóc. **Tin cả gia đình cậu Xuân tuần tiết** khiến tôi bàng hoàng, hụt hẫng, chưa tin hẳn đó là sự thật, dù chính miệng Má tôi nói ra trong nghẹn ngào và đầm đìa nước mắt. Tôi không muốn tin điều đó!

.....sau khi nghe lời tuyên bố đầu hàng của DVM trên đài phát thanh, cậu mợ Xuân dắt bé Khanh về thăm gia đình bên mợ Xuân trước, kế đó là về nhà ông chú bà thím của tôi, rồi cả ba người quỳ xuống lạy bàn thờ gia tiên, cáo lỗi cùng tiên tổ, quỳ lạy cha mẹ. Ông chú bà thím nhìn thấy con, dâu, cháu của mình quỳ lạy thì ngỡ là lạy từ giã để chạy ra nước ngoài...! Ông bà chỉ biết ôm hôn từng người, nhất là với đứa cháu nội, nó mới vừa hơn 6 tuổi, ông chú bà thím ôm giữ đứa cháu đích tôn một hồi lâu, rồi khóc chóe không biết nói gì!. Rồi, ông chú bà thím đứng nhìn... ngậm ngùi đưa tiễn ba người bước ra khỏi nhà... còn cháu mình giờ sẽ đi thật xa... chắc là đi qua Mỹ!...

Cũng trong buổi chiều tối của ngày 30 đó, cậu mợ Xuân đến nhà một người bạn, mà cả hai gia đình rất thân nhau từ lâu. Nhà người bạn, chỉ còn một chị người làm ở giữ nhà. Cậu Xuân xin chị người làm tối nay sẽ ở trên lầu, chúng tôi cần lánh mặt một vài ngày, bây giờ cũng đã gần tối, gia đình cần đi ăn. Sau khi ăn xong, trở lại nhà người bạn, cậu Xuân đưa chị người làm hai lá thư, nhờ chị sáng ngày mai đem đến nhà ba má của cậu theo địa chỉ đã ghi sẵn trên bì thư. Rồi cả ba người cùng đi lên lầu. Im lặng. Chừng một giờ sau, **chị người làm nghe ba tiếng súng nổ, chị chạy vội lên lầu, thì thấy cậu Xuân còn thoi thóp, chỉ vài giây sau là ngừng thở.**

*Cả nhà ông chú bà thím tới nhận diện người thân, vợ Xuân trong tay còn ôm bé Khanh, đầu ngã vào ngực của cậu Xuân, đầu cậu Xuân máu vẫn còn tuôn ra. Sau khi giao nghiệm, người em kế của cậu Xuân hiện làm bác sĩ có cho biết, vợ Xuân và em Khanh đã uống trước một loại thuốc ngủ cực mạnh, rồi cậu Xuân bắn vào đầu vợ và con mình trước khi tự bắn vào đầu mình.*

Sau khi đã được lau chùi băng bó, thân xác của ba người đã đem đi thiêu liễn trong ngày hôm đó. Ngày mà bọn VC ăn mừng chiến thắng và là ngày Lễ Lao Động.

Tro cốt của vợ Xuân và bé Khanh để trong cùng một bình, một bình riêng của cậu Xuân. Má tôi để hai bình trên bàn thờ tại nhà, cho đến hơn hai chục năm sau mới đem gởi vào một ngôi chùa tại Sài Gòn.

Vào hạ tuần tháng 5, bọn VC ra lệnh tịch thu những nhà nào có người bỏ đi nước ngoài. Chính tay tôi đem lá thư thứ nhì của cậu Xuân tới hành chánh quận. Trong thư, cậu Xuân đã viết những lời lẽ rất là anh hùng, cho đến bây giờ, sau 41 năm tôi vẫn còn nhớ từng chữ:

***“Tôi hãnh diện chịu hoàn toàn trách nhiệm những gì tôi đã làm. Với Chính quyền hiện tại, xin hãy để yên cho những thân nhân họ hàng của tôi. Ký tên: Thiếu Tá Lê Vĩnh Xuân.”***

Sau khi đọc lá thư ngắn của cậu Xuân, tên huyện ủy im lặng vài giây và nói *“nếu quân đội của các anh mà người nào cũng giống như anh này, thì chúng tôi đã không thắng được miền Nam”*.

*Tealan Minh Tuyết*

# CHUYỆN CŨ GHI LẠI

MX Võ Xá

Lời tòa soạn: Xin dâng lên Người Anh một nén hương lòng của đám đàn em trong BBT/tòa soạn Đa Hiệu.

*Dù quá khứ chưa một lần gặp mặt,  
Nhưng nghe trong tim có vạ nổi niềm*

Nguyễn Phán, K24

---



**TÔN THẤT TRÂN**

Hằng năm cứ đến ngày 30 tháng 4, rất nhiều chuyện đau buồn từ trong ký ức lại hiện ra thành những cơn ác mộng khó quên. Mượn lời giới thiệu của MX Võ Xá, tưởng nhớ đến một người bạn chiến đấu rất thân thiết trong Bình Chủng. Người đó là cố Thiếu Tá Tôn Thất Trân. Không riêng tôi, các bạn bè khác cũng thường hay nhắc nhở mỗi khi chúng tôi gặp nhau. Anh em đã đọc không biết bao nhiêu lời nói về Trân trên các báo mạng hoặc trong các đặc san của các quân binh chủng. Tôi ghi lại một cách tóm tắt những tâm tình của các bạn của Trân để tưởng nhớ đến một anh hùng tử sĩ vào giờ thứ hai mươi lăm...

Bạn Lê Tấn Tài cùng khóa 20/TVBQGVN với Tôn Thất Trân cho biết:

Căn cứ vào hồ sơ của TVBQGVN(1948-1972), bạn Tôn Thất Trân sinh ngày 22/5/1942 tại Quảng Ngãi, SQ: 62-112-139. Nơi cư trú trước khi gia nhập K20/TVBQGVN là :37B



Đinh Công Tráng, Tân Định, Sài Gòn. Thăng cấp Đại Úy thực thụ ngày 1/11/1971 và Thiếu Tá đầu năm 1974.

Bạn Nguyễn Ngọc Thạch cùng Khoá 20/TVBQGVN, cùng Đại Đội C: Ở chung phòng với Cựu SVSQ Tôn Thất Trân trong suốt hai năm thụ huấn tại Trường VBQGVN. Đôi bạn rất thân, trong thời gian huấn luyện 8 tuần sơ khởi cũng như thời gian còn lại ở quân trường. Sau này có gặp lại Trân ở trường Bộ Binh Long Thành nhân dịp Trân về học khóa Bộ Binh Cao Cấp khoảng cuối năm 1974. Trong cuốn lưu niệm của K20, Trân ghi lại cảm nghĩ như sau:

- *“Lớn lên trong cảnh loạn ly của đất nước, có những người thân yêu nhất đời là nạn nhân của CS độc tài và khát máu, nên đã xếp bút nghiên để làm nhiệm vụ người trai thời ly loạn. Gia nhập Quân Đội VNCH. Cảm nghĩ đầu tiên trong thời gian thụ huấn tại TVBQGVN: “Quân Đội là nơi đào tạo những chàng thư sinh để trở thành người trai “Quang Trung”, là trường đời đẹp đẽ nhất. Với tính tình trầm lặng, nhưng thích cuộc sống hào hùng, đầy nguy hiểm và nhiều thử thách trong tương lai. Nguyện dâng thân để nói gót các bậc đàn anh, góp phần đem lại thanh bình cho đất nước và an lạc cho dân lành.”*

- Quái Điều MX Lê Văn Châm, TĐ1/TQLC:

Mãn khoá ngày 11/12/1965, Tôn Thất Trân cùng 25 tân SQ tình nguyện về TQLC. Trân được phân phối về TTHL/TQLC Rừng Cẩm, Thủ Đức. Nhưng chẳng bao lâu, Trân tình nguyện xin ra tác chiến, Trân nghĩ chiến đấu mới là đất dụng võ, được chuyển về TĐ1/TQLC. Đơn vị mãi miết hành quân khắp bốn vùng chiến thuật. Lần lượt trong các chức vụ Trung Đội Trưởng, Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn Phó v.v...

Năm 1966, Trân và tôi cùng Đại Đội 1/TĐ1/TQLC, nên có lần Trân rủ tôi về nhà chơi và giới thiệu với thân mẫu. Đúng là bậc hiền mẫu, lời nói nhẹ nhàng, thanh thoát rất đáng kính. Bà cụ mời ngồi và nói người nhà mang trà tiếp khách. Nhưng Trân đã “Dạ vâng”, rồi tự đi rót nước mời tôi. Trân là một người con hiếu thảo, vì lúc bấy giờ đang độc thân nên

hay về nhà ở Tân Định thăm bà cụ mỗi khi đơn vị dưỡng quân ở hậu cứ Thủ Đức.

- MX Tô Văn Cấp K19/TVBQGVN:

Tôn Thất Trân là em ruột của Cựu Đại Tá Tôn Thất Soạn (danh hiệu truyền tin: Sài Gòn), tình nguyện chiến đấu trong Binh Chung TQLC và sau cùng phục vụ tại Tiểu Khu Hậu Nghĩa. Bất cứ ở đâu với nhiệm vụ nào, Tôn Thất Trân vẫn sống và chiến đấu hào hùng, quả cảm và bằng cả khối óc của mình, đứng thẳng trên hai bàn chân. Không phải suy đoán mà có thời gian làm việc với Trân, xuất thân cùng một Quân Trường, nên tôi hiểu và cảm phục lối làm việc của Trân đối với Bào Huynh của anh.

*“Thương em (Anh) để trong lòng,*

*Việc Quân (Anh) cứ phép công mà làm”*

Việc Quân, Trân cứ theo đúng Quân Kỳ thi hành. Sống Chiến Đấu rồi Hy Sinh. Tôn Thất Trân chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, không còn viên đạn dành cho anh nên đã sa cơ vào tay giặc. Giặc đã không dám công khai giết anh tại chiến trường, mà lén lút dẫn anh vào khu rừng dừa nước rậm rạp để hạ sát anh tại Bình Chánh, Gia Định ngày 1/5/1975. Mãi 32 năm sau, gia đình mới tìm được xác “Anh hùng vị quốc vong thân”.

- Người dân Hậu Nghĩa, Cô Giáo Tân Mỹ ghi lại:

*“Một chiến công hiển hách là Thiếu Tá Tôn Thất Trân, TĐT/TĐ327/ĐPQ Tiểu Khu Hậu Nghĩa đã anh dũng dền nờ nước trong biển có 30/4/1975 khiến đồng bào Hậu Nghĩa vô cùng thương tiếc.*

- Người Anh Hậu Nghĩa, người chị Bào Trai đã khóc em:

*“.....Tràng AK dòn dã nổ xa xa*

*Người gục ngã như bầu trời sụp đổ!*

*Không trận đánh nhưng chiến trường dành chỗ,*

*vùi chôn anh một chiến sĩ kiên cường...*

*Thương biết mấy anh hùng Tôn Thất Trân...!”*

- MX Truyền Sóng Đỗ Phú Ngọc:

Trong cuộc hành quân ở Chương Thiện năm 1969...Tôi quay sang hỏi Th/T Từ Thức TMT/CĐB/TQLC, ai bị thương vậy Th/T? - Trân, ĐĐT bị thương, nhưng đang say men chiến thắng không chịu tản thương”.

Sau này có dịp gặp lại anh Trân, tôi thắc mắc hỏi anh tại sao không chịu tản thương. Anh nói: “*Mấy ngày nay tôi đã nằm vững địa thế, cũng như tình hình địch, nếu người khác thay họ phải làm lại từ đầu, có khi gây thêm tổn thất nữa, không phải tôi say men gì đâu*”.

Hành động dũng cảm của Trân làm cho tôi vô cùng khâm phục. Chiến đấu trong Binh chủng TQLC, không chỉ riêng Trân, mà hầu như các Cọp Biển nào cũng được hun đúc tinh thần chiến đấu dũng cảm như vậy.

- MX “Trâu Điên” Phạm Văn Tiền, K20/TVBQGVN:



*Tr/Úy Nguyễn Văn Lộc, Tr/Úy Tôn Thất Trân, Tr/Úy Đinh Long Thành, Tr/Úy Trần Vệ, Tr/Úy Phạm Văn Tiền*

Khóa học căn bản TQLC Hoa Kỳ gồm 5 sĩ quan là:Tr/Úy Nguyễn Văn Lộc, Tr/Úy Tôn Thất Trân,Tr/Úy Đinh Long Thành, Tr/Úy Trần Vệ và Tr/Úy Phạm Văn Tiền. Chơi thân với nhau là Trân và Tiền vì cùng khóa.Trân là người trực

tính, chuyện gì ra chuyện đó, nên trong toán rất thương mến Trân. Cuối tuần thường hay đi chơi chung với nhau. Sau khi mãn khóa huấn luyện ở Quantico Hoa Kỳ, Trân và Tiên học thêm hai tuần nữa về HQ Đổ Bộ tại Amphibious Landing School ở Coronado, San Diego, California.

Vào khoảng tháng 7/1969, tại căn cứ HQ này, có trường dạy tiếng Việt cho các SQ Hoa Kỳ chuẩn bị sang Việt Nam. Khoảng 5 cô giáo người Việt phụ trách chương trình giảng dạy Việt ngữ, tất cả còn độc thân. Trân chiếm được cảm tình cô N. người Huế. Ngày rời trường về VN cuối tháng 7/69, cô N. khóc thật nhiều trong lúc chia tay. Về nước không biết Trân có liên lạc lại không?

Sau khi nghỉ phép, Trân được chuyển chuyên về TĐ7/TQLC tân lập, giữ chức vụ ĐĐT/ĐĐ2. Trân hay lý sự và ngang tàng, vì vậy CS đã thủ tiêu anh một cách dã man tại Bình Chánh, Bà Hom, tỉnh Gia Định chiều ngày 1/5/1975.

- MX Thần Tiên Lưu Văn Phúc.

Trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam VN, chống lại bọn CSBV rất nhiều anh hùng tử sĩ hy sinh vì Tổ Quốc trong đó có TQLC. Riêng tôi muốn nhắc nhớ đến một người hiếu thảo với gia đình, một chiến sĩ xả thân vì đất nước, một người bạn chân tình với mọi người. Tên họ, hình ảnh của anh vẫn còn hiện rõ trong tâm trí mọi người đã từng học, làm việc, chiến đấu, sinh hoạt với anh. Anh là Tôn Thất Trân, tính tình vui vẻ, điềm đạm, cương trực không nịnh hót, không chèn ép bạn bè hay thuộc cấp.

Năm 1966, tôi là tiền sát viên pháo binh cho ĐĐ1/TĐ1/TQLC, lần đầu tiên tôi gặp Th/Úy Tôn Thất Trân, Trung Đội Trưởng của ĐĐ1/TĐ1. Từ đó trở đi tôi rất thân với Trân ngoài chiến trường cũng như lúc nghỉ dưỡng quân. Sau này anh là ĐDP/ĐĐ1 cho Đ/U Huỳnh Văn Lượm trong trận chiến thắng rạch Cái Thia, quận Giáo Đức, Định Tường cuối năm 1967.

Năm 1972, anh bị thương lúc đụng độ ác liệt với quân CSBV trong trận chiến mùa hè Đổ Lửa tại Quảng Trị. Anh không chịu tản thương đến khi bị thương lần thứ hai anh

đánh phải rời vùng lửa đạn. Nhiệm vụ nào anh cũng hoàn thành xuất sắc, ai cũng kính mến và thương yêu anh.

Thương thay(!) đến giờ thứ 25 của cuộc chiến, anh bị bọn CS đê hèn, khát máu thủ tiêu anh. Người chiến sĩ can trường xuất thân từ Binh chủng TQLC, người TĐT/TĐ327ĐPQ tiêu khu Hậu Nghĩa đã vĩnh viễn nằm xuống trên mảnh đất quê hương. Nhưng anh Trần vẫn còn sống mãi trong tâm trí mọi người.

Thưa vong linh anh, người chiến sĩ TQLC, người TĐT/ĐPQ kiêu hùng, xin hãy phù hộ cho mọi người để chúng tôi có một ngày trở lại quê hương không còn CS vô thần. Chúng tôi luôn tưởng nhớ đến anh: Tôn Thất Trân.

- Đ/U Vũ Bắc K22/TVBQGVN:

*“...vời lời thề nguyện hy sinh vì chính nghĩa Quốc Gia và bảo vệ Danh Dự Quân Đội, lúc mãn Khóa 20 rời trường Võ Bị, Tôn Thất Trân còn được khích lệ bằng những lời đầy khảng khái: -Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm- Anh đã chọn Binh Chủng TQLC, hành quân chiến đấu trên 4 vùng chiến thuật, đạt nhiều chiến công hiển hách”...*

*“...Khi quê hương nghiêng ngả, anh bị lọt vào tay địch, anh nhất định không đầu hàng giặc, không buông vũ khí. Vì vậy bọn CS đê hèn đã thủ tiêu anh ngày 1/5/1975 tại Bình Chánh Gia Định. Tổ Quốc ghi tên anh, chúng tôi các cấp thuộc Tiểu Khu Hậu Nghĩa kính phục anh. Một người trai thế hệ Quang Trung không bao giờ bị khuất phục trước kẻ thù của Dân Tộc. Anh Trần đã thỏa lòng ước nguyện: “thà chết vinh hơn sống nhục”.*

- MX Hùm Xám Nguyễn Tín:

Đầu năm 1972, tôi vào lính TQLC khi chưa đến tuổi nhập ngũ nên khờ khạo và ngu ngơ lắm. Tôi được bổ xung về ĐĐ3/TĐ7/TQLC của Đ/Ủy Tôn Thất Trân. Ông có tướng cao gầy, ốm yếu như thầy giáo hơn là sĩ quan tác chiến. Sau đó tôi được phân phối về Ban Chỉ Huy ĐĐ3/TĐ7/TQLC.

Khi TĐ7 di chuyển về hướng Nam, phòng thủ gần cầu đá Mỹ Chánh, bất ngờ bị địch pháo 130 ly. Đ/Ủy Trần la lên:

“Mọi người mau xuống hố, VC đang điều chỉnh Pháo”.

Tôi nhìn lại thấy vài người của đơn vị bạn chạy ra khỏi tuyến. Nhiều người trong chúng tôi cũng định nhón người chạy theo... Bất chợt có tiếng thét to:

- “ĐĐ3 nằm yên không ai được chạy”.

Nhìn thấy trong đám khói bụi chưa tan, Đ/Úy Trần đứng sừng, tay cầm khẩu P.38 tiếp tục la lớn:

- “ĐĐ3 nằm yên không được chạy, chúng ta có nhiệm vụ giữ vị trí này, ai mà chạy khỏi tuyến tôi sẽ bắn người đó”.

Nhìn tướng ông đứng sừng mặc dầu pháo vẫn rơi. Núp dưới hố, tôi ngưỡng phục sự gan dạ của Đ/Úy Trần. Tôi nói với H/S Tài:

- “Sao ông thầy ngon lành quá vậy, bình thường trông ông hiền lành, nói nghe yếu xìu mà bây giờ trông oai phong ra phết. ĐĐ3 nhờ gương anh dũng chiến đấu của ông từ Campuchia đến Hạ Lào, nếu không, thì ĐĐ3 sẽ chịu nhiều thương vong”.

Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, cánh B của TĐ7/TQLC gồm ĐĐ1 và ĐĐ 3 do Đ/U Tôn Thất Trần chỉ huy bị kẹt đường di chuyển ở QL1(đoạn Đại Lộ Kinh Hoàng), nên phải lui về cầu Bến Đá phối hợp với TĐ9/TQLC để phòng thủ ngăn chặn chiến xa địch từ hướng Bắc tràn xuống.

Ngày 2/5/1972, một ngày nắng gắt, Đ/U Trần ra lệnh gài mìn chống “xe tăng” địch. Chiều tối có tiếng “xe tăng” của địch đang di chuyển từ hướng Bắc xuống. Đ/Úy Trần lệnh cho toán M72 sẵn sàng. Một loạt M72 nổ, hai T54 và một PT76 bị bắn cháy ngay giữa cầu Bến Đá. Thành phần thiết giáp còn lại giạt lùi trốn chạy trong các xóm làng bờ Bắc con sông. Tiếng Đ/Úy Trần vang trong máy truyền tin với Th/S 1 Thái Công Lưu, Trung Đội Phó Trung Đội 3/ĐĐ3:

- “Thằng 3 đánh một trận diệt tăng địch để đời, ráng chăm sóc anh em, đợi Lê Lai về”(Th/Úy Lai bị thương đang nằm bệnh viện).

Tiếng nói người anh cả của Đại Đội (Đ/U Trần) làm tôi thấy ấm lòng khi nhớ đến lời trấn an lúc tôi bị thương ở Hạ Lào năm trước.

- Tô Công Thất K16/TVBQGVN:

Vinh Danh anh hùng Tôn Thất Trân, thà chết để giữ lời thề:  
“Tổ Quốc-Danh Dự-Trách Nhiệm”:

Vào những ngày cuối tháng 4/1975, chiến cuộc trở nên khốc liệt trước áp lực nặng nề của CSBV. Chiều ngày 29/4/1975 Chi Khu Đức Hòa đã mất liên lạc với TK Hậu Nghĩa. Th/Tá Tô Công Thất, Quận Trưởng/CKT Đức Hòa quyết định rút lui thành phần Quân Cán chính kể cả TĐ327/ĐPQ về BKTĐ theo kế hoạch dự trù. Nhưng cuối cùng các lực lượng Đức Hoà bị CS giải giới vào chiều 30/4/1975.

Sau đây là lời tường thuật của Đ/Úy Nguyễn Sao Đáp, ĐĐT/ĐĐ2/TĐ327/ĐPQ Hậu Nghĩa:

*...Tôi lặng lẽ bên bờ kinh An Hạ,  
Đêm lạnh lòng hồ hững hờ mấy vì sao,  
Bóng mờ nhạt vài lùm cây bất động,  
Đường dây căng binh sĩ lội qua sông,  
Tiếng bì bõm thì thâm đậy hối hả,  
Bầy nhóc nhen tấu khúc buốt tim lòng,  
Trời An Hạ hoang sơ, sầu nào ruột,  
Quận Đức Hòa chết lịm nỗi chờ mong!*

Lúc này TĐ327/ĐPQ tiến quân gần đến lò gạch Bà Hát gần Bà Hom.Th/Tá Tôn Thất Trân TĐT/TĐ327/ĐPQ ra lệnh Đ/Úy Đáp ĐĐT/ĐĐ2 cứ vô lò gạch, mình sẽ về vùng 4. Chúng tôi cách lò gạch chừng 200m, một toán VC trong lò gạch đi ra. Khi toán người kia đến gần, T/T Trân tiến lên trước, đồng dục nói:

-“Tôi là Tiểu Đoàn Trưởng muốn nói chuyện với cấp chỉ huy của các ông cùng hoặc trên chức vụ của tôi”.

Tên cầm đầu VC đấu khẩu với Th/Tá Trân rất lâu về việc bàn giao. Sau đó chúng dùng áp lực dẫn Th/Tá Trân vào lò gạch đợi lệnh.

Theo lời kể của Th/Tá Tô Công Thất:

-“Khi cánh quân của tôi vào lò gạch, TĐ327ĐPQ đã đến trước và bọn VC đưa tôi vào lò gạch (Chúng gọi là văn phòng). Bước vào tôi sững sờ nhìn thấy Th/Tá Trân ở đây một mình. Th/Tá Trân cũng ngạc nhiên nhìn tôi và đưa ngón tay chỉ xuống đất. Hai chúng tôi ôm nhau, không nói một lời

nào. Sau đó tôi khuyên Th/Tá Trần nhẫn nhục, may ra còn sống sót về với gia đình, vì nhìn thần khí của Trần tôi đâm lo nên mở lời khuyên. Trần không trả lời chỉ bước tới bước lui, đôi mắt long lên, môi tím lại, tôi cảm thấy lờ lờ với Trần, lời khuyên của tôi không giá trị vì “hèn quá”.

Trần đã chọn riêng cho mình một con đường, Trần kể:

-“Lúc mới vào đây, ba bốn tên VC đè vật em xuống, tước khẩu K54 và lưỡi lê AK 47(chiến lợi phẩm Trần luôn giữ bên mình).Chúng giật lon của em, móc túi lấy giấy tờ trong đó có nghị định ân thưởng Bảo Quốc Quân Chương Độ Ngũ Đảng. Bây giờ chúng quát to:

-“Với vũ khí và lưỡi lê này, mày đã giết bao nhiêu người”.

Em cũng to tiếng (cột để anh em bên ngoài nghe thấy):

-“Đó là chiến lợi phẩm của đơn vị, tôi giữ làm kỷ niệm chiến trường, tụi tay tôi chưa bắn giết ai cả”.

Tên đầu xô hỏi tiếp:

-“Thế sao mày được Mỹ Ngụy cho lên Th/Tá”.

Em trả lời:

-“Tôi lên cấp là do thành quả của đơn vị tôi chỉ huy, chứ không phải bắn giết vài người mà lên cấp”.

Tên VC không nói nữa, mở tờ giấy nghị định thăng thưởng huy chương của em ra đọc, mặt nó đỏ lên, vứt tờ giấy xuống đất. Em lượm lên, vuốt lại cho thẳng và xếp bỏ vào túi. Em biết nó muốn bắn em cho hả dạ. Em cũng mong chúng bắn em để khỏi bị làm nhục nữa. Nó đứng một lúc rồi đổi giọng:

-“Anh rất ngoan cố, anh muốn bàn giao thì cấp trên xuống làm việc với anh. Bây giờ anh ở trong phòng này chờ, cần gì cứ lên tiếng sẽ có các đồng chí hướng dẫn. Sau đó, bọn chúng bỏ ra ngoài.”

Trần đưa tờ nghị định cho tôi đọc, Trần cho biết định sao tờ nghị định nộp cho TK. Tôi nhớ...

-Ấn thưởng Bảo Quốc Quân Chương Độ Ngũ Đảng kèm Anh Dũng Bội Tinh với nhánh Dương Liễu, với thành



tích tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị, Đại Đội đã diệt 300 CSBV.

Đọc xong tôi rất ái ngại, định tìm lời khuyên khác. Nhưng khi nhìn nét mặt Trân rất rạn rỡ, hạnh phúc đến độ tôi không mở lời được. Lời nào của tôi cũng hèn trước mặt Trân, một đàn em cách tôi 4 khóa, tôi bị động hoàn toàn trước mặt Trân. Trân nói tiếp:

*-Một chút nữa chúng vào đây em sẽ rót nước mời anh (trên bàn có bình nước với mấy cái ly), anh phải tự nhiên để chúng nể sợ. Phải cho chúng nó thấy Quân Đội mình kỷ cương có trên có dưới."*

Nhưng rất tiếc, sự việc xảy ra không như Trân dự đoán. Khoảng 11 giờ trưa ngày 1/5/1975, chúng tôi được dẫn ra khỏi lò gạch. Tôi gặp lại tên hôm qua, nó mang cấp thượng tá, giọng nói Quảng Nam, nó bảo dẫn chúng tôi lên "miền" làm việc.

Một giờ sau, chúng nó dẫn chúng tôi đến đình Bà Hom (nơi đóng quân BCH cấp SĐ). Tên chỉ huy bảo chúng tôi ba người theo hẳn "lên miền" (Th/Tá Thất, Th/Tá Hùng Cảnh sát và Th/Tá Trân), thêm một tên mang AK 47 đi theo.

Chúng dẫn chúng tôi đi về hướng kinh Xáng Đức Hòa. Đi được độ 1 tiếng dọc theo con rạch, nổi liền một con kinh nhỏ hai bên bờ rậm rạp gồm ô rô, dừa nước. Tên mang AK47 bảo tôi và Th/Tá Hùng dừng lại. Tên thủ trưởng mang K54 tiếp tục dẫn Th/Tá Trân vào khu vực rậm rạp khuất dần trong vùng cây cối um tùm.

Bỗng có hai ba tiếng súng nhỏ nổ xa xa, tức thời tên mang AK47 cũng nổ một loạt đạn chung quanh chỗ chúng tôi đứng chờ. Tên lính mang AK trấn an chúng tôi bảo:

*-Yên chí, kêu thuyền đấy",* và bảo chúng tôi đứng chờ.

Chừng nửa giờ sau, tên thủ trưởng, mặc quần đùi người ướt sũng, từ dưới mương nước, cách tên mang AK chừng 5m bước lên bờ như vừa tắm xong. Hắn bảo:

*-Chỉ cần anh Trân "lên miền" thôi. Chúng ta về ngược hướng trở lại.*

Đọc đường tôi hỏi tên mang AK:

-Chúng tôi đi ba người còn một người đầu.

Tên AK bảo:

Đồng chí sư trưởng (công trường 9) nói chỉ có một người “lên miền” thôi.

Hôm dẫn Th/Tá Trân “lên miền” là tên CS nói tiếng Quảng Nam (Thủ trưởng công trường 9 CSBV) đã hạ sát Th/Tá Trân một cách hèn hạ!

Th/Tá Tô Công Thất nói lên lời thật xúc động:

*-Trân thật hiền ngang, thật anh hùng, tôi không bằng Trân. Tôi hèn, có lẽ trời cho tôi sống để nói lên cái anh hùng, cái hiền ngang của Th/Tá Trân, TĐT/TĐ327ĐPQ, cho bà con Đức Hòa, gia đình anh chị Trân cũng như anh Soạn vừa là cấp chỉ huy vừa là bào huynh của Trân biết.*

*Người ty nạn CS hãy suy gẫm tấm gương hy sinh cao cả của anh hùng Tôn Thất Trân. Đất và Người dân Hậu Nghĩa tưởng niệm và tri ân anh.*

Lời kết của MX Sài Gòn (Đại Tá Tôn Thất Soạn), TKTrưởng TK Hậu Nghĩa:

*Chiều ngày 30/4/1975, một số đơn vị của TK Hậu Nghĩa bị CSBV bắt giữ tại Đức Hòa, Hậu Nghĩa. Qua ngày hôm sau, gia đình Trân được hung tin Trân bị bắn chết ở Bình Chánh, nhưng gia đình không biết được địa điểm để lấy xác.*

*Sau ngày 30/4/1975, gia đình ông Bảy Thanh hồi cư về khu vườn nhà cũ bỏ hoang vì thiếu an ninh ở Bình Chánh, tình cờ thấy một xác chết quân nhân nằm sấp bên cạnh bờ rạch nhỏ. Ông Bảy Thanh vội vàng đắp đất lên thành một nấm mồ và nấm mồ này tồn tại mãi cho đến ngày Vu Lan năm Đinh Hợi 2007. Ông bà Bảy Thanh cúng bái và vái vong hồn người quá cố cho phép bốc mộ cải táng để gia đình ông Thanh tiện việc mở mang xây cất nhà cửa. Thế là mộ được bốc lên, ngoài hài cốt còn có hai tấm thẻ bài bằng nhôm, có dây đeo cổ. Nét chữ đọc rõ ràng;*

*Tôn Thất Trân, SQ: 112-139, loại máu AB+.*

Nhờ may mắn, cũng có thể nói nhờ hiển linh của Trân, chỉ một tuần sau, chị ruột của Trân ở Sai Gòn được bạn bè thông báo tin tức. Qua ngày hôm sau, chị của Trân đã xuống Bình Chánh nhận lại hài cốt của Trân và hai tấm thẻ

bài. Sau đó bà chị đã hỏa táng hài cốt của Trân và mang tro cốt để ở chùa tại Gò Vấp, Sài Gòn.

Sau 32 năm, gia đình mới gặp lại Tôn Thất Trân:

*Giờ đây kỷ vật của anh,  
Thẻ bài in đậm với vành khăn số,  
Nay anh nằm dưới đáy mồ,  
Non sông gấm vóc muôn đời nhớ anh.*

Nhân ngày tìm lại được xác em, chị Bầu Trai đã xúc động làm bài thơ

## *Khóc Em:*

*Tháng năm ngày giỗ chú Trân,  
Linh hồn của chú quyện cùng nước non,  
Ra đi khắp bốn phương trời,  
Miệng cười thoả mãn chí trai vẹn toàn,  
Anh hùng vị quốc vong thân,  
Đầy bầu nhiệt huyết không hàng địch quân,  
Đạn bay kết liễu tâm thân,  
Chú dành ngã gục, bãi bùn chôn thây,  
Thịt xương bón đất quê hương,  
Cỏ cây xanh tốt máu đào nuôi thân,  
Thương cho chú tuổi còn son,  
Mới ngoài ba chục hy sinh cuộc đời,  
Thấp hương ghi tạc tấm lòng,  
Gia đình nhớ chú người em trai hiền,  
Khói hương bay toả khắp phòng,  
Hồn thiêng chú hãy hiện về thăm anh.*

Mũ Xanh Võ Xá  
30-4-2016



### **Chú thích:**

- Hình ảnh

Hình # A: Chân dung Cố T/T Tôn Thất Trân.

Hình #B: 5SQ học khóa căn bản TQLC/HK: Từ trái Tr/U Nguyễn Văn Lộc, Tôn Thất Trân, Đinh Long Thành, Trần Vệ, Phạm Văn Tiền.

Hình # C: Bức Tượng Thương Tiếc.

- Suu tầm:

1-Lê Tấn Tài,K20 suu tầm tài liệu TVBQGVN (1948-1972): Tôn Thất Trân-TQLC thăng cấp Đ/U thực thụ ngày 1/11/71.Th/T đầu năm 1974.

2-Nguyễn Ngọc Thạch: K20 suu tầm tài liệu trong cuốn Lưu niệm của K20.

3-MX Quái Điều Lê Văn Châm cựa TB2/TĐ1/TQLC trích đoạn trong ĐSST 2008.

4-MX Tô Văn Cấp K19:Tríchđoạn trong ĐSST 2008.

5-Trích thơ của Đ/U Nguyễn Sao Đáp ĐĐT/ĐĐ2/TĐ327ĐPQ trong ĐS Hậu nghĩa.

6-MX Truyền sóng Đồ Phú Ngọc bài Chiến đấu như anh và chết như anh trong CSTQLC của Y Sĩ Trần Xuân Dũng.

- 7-MX Trâu Điền Phạm Văn Tiền K20.  
8-MX Lưu Văn Phúc TĐ2PB bài Sống chết như anh trong ĐSST 2004-Đ/U Vũ Bắc K22,TĐT TĐ329/ĐPQ bài Hùng khí Tôn Thất Trăn trong ĐSST 2004.  
9-MX Nguyễn Tín H/S bài Những ngày đầu cuộc chiến trong ĐSST 2006.  
10-MX Hùm Xám Th/S 1 Thái Công Lựu bài Diệt xe tăng địch trên cầu Bến Đá trong chiến sự của Y Sĩ Trần Xuân Dũng.  
11-T/T Tô Công Thát K16 QT quận Đức Hòa bài Vinh danh anh hùng Tôn Thất Trăn trong ĐS Hậu Nghĩa 2004.  
12-Thơ trích Cầu AN Hạ của Đ/U Nguyễn Sao Đáp.  
13-Theo tài liệu TS Nguyễn đức Phương Lê Văn Dậu tư lệnh CT 9VC kể từ 1972 sau đó là Võ Văn Dần. Chính Ủy CT9 là Tám Tùng.  
14-MX Sài Gòn Bài 32 năm gặp lại Tôn Thất Trăn trong ĐSST 2008.  
15-Thơ của Tr/T Nguyễn Minh Châu QT Đức Hòa Hậu Nghĩa.  
16-Thơ khóc em của người Bầu Trai.



## Tân sĩ quan Khóa 20



*Chiều Uy Trần Hữu Sơn  
K28 Võ Bị Dù Lạ*



### **Lê Quang Liễn K20 VB**

*(Xin cảm ơn các bạn tù Trại Ái Tử- Bình Điền: Nguyễn Tri Tấn, Hoàng Thế Định, Châu Văn Giàu, Trần Văn Quyền, Nguyễn Văn Xuân đã cung cấp thêm các dữ kiện, hình ảnh)*

### ***Đôi dòng về Trại tù Ái Tử- Bình Điền (ATBĐ)***

Trại tù Bình Điền quanh khu vực phía Bắc Rào Bình Điền

Sau ngày 26 tháng 3 năm 1975, anh em quân nhân bị bắt hoặc trình diện thuộc khu vực phía Bắc đèo Hải Vân từ các trại tù Côn Tiên, Ba Lạch, Khe Sanh đều bị tập trung về trại tù Ái Tử cách căn cứ Ái Tử, Tỉnh Quảng Trị, nơi đặt Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3BB, khoảng 13 km về hướng Tây.

Trại tù Ái Tử được chia thành nhiều phân trại và do Đoàn 76 của bộ đội Cộng Sản đóng vai cai tù. Đến cuối năm 1978, Đoàn 76 giao toàn thể anh em chúng tôi cho công an. Toàn thể tù binh di chuyển về trại tù Bình Điền về phía Đông

Bắc của căn cứ yểm trợ hỏa lực Bastogne trên Tinh Lộ 547 khoảng 4km.

Trại tù Bình Điền cách 22 km hướng Tây-Nam Thành Phố Huế theo đường chim bay, địa thế là vùng đồi núi thấp, vài khu vực tương đối bằng phẳng, có con suối nhỏ mang tên Rào Bình Điền chảy vào Sông Hữu Trạch. Hai nhánh sông Tả Trạch và Hữu Trạch gặp nhau tại ngã ba Bãng Lãng, gần Lãng Minh Mạng, để tạo thành Sông Hương chảy qua Cố Đô Huế. Cho nên, sau này anh em tù chúng tôi gom chung hai địa danh Ái Tử-Bình Điền (ATBD) để ghi nhớ những nơi chôn lưu đầy đầy máu xương, mồ hôi, và nước mắt này.



### **Địa Ngục Trần Gian: Ái Tử-Bình Điền:**

Hơn 3 năm lao động khổ sai tại trại tù Ái Tử, hằng ngày phải khai quang để cất nhà, vào rừng chặt cây, cất tranh để lợp mái, chặt cây để làm hàng rào quanh trại, phải tự dựng nhà để mà giam mình. Lại phải phát rẫy, cuốc đất để trồng các loại nông sản, vào rừng kiếm củi cho nhà bếp... Lao động thật vất vả để nuôi cai tù và chính mình.

Cả một chế độ chính trị hợp pháp và hợp hiến của miền Nam do dân bầu đã bị các thế lực chính trị quốc tế dàn xếp để đánh sập. Bọn cộng sản miền Bắc trong cơn say men “chiến thắng” đã hành xử với chính đồng bào mình như những tên xâm lược phương Bắc thuở nào bằng cách vơ vét của cải, tài sản của đồng bào, chính phủ miền Nam để chở về

miền Bắc. Chúng bắt Quân, Cán, Chính miền Nam vào tù không thời hạn, không xét xử. Người dân miền Nam trở nên túng thiếu vì những chính sách kinh tế ăn cướp như: đôi tiền, ngăn sông cấm chợ, phân biệt đối xử. Thêm nữa, dân chúng miền Nam lại bị bắt ép đi vùng kinh tế mới để chúng sang đoạt nhà cửa, ruộng vườn, tương lai thật vô định.

Thế chế Việt Nam Cộng Hòa hợp pháp, hợp hiến bị bức tử, đất nước bị rơi vào tay kẻ ác. Cảm giác cô đơn, bị phản bội, bị ruồng bỏ vì cộng đồng quốc tế hình như đã không còn nhớ đến những người bạn, một thời là đồng minh nay là những người tù khốn khổ đang bị lưu đày nơi rừng sâu nước độc... Những suy tư này hành hạ chúng tôi không kém những đau đớn về thể xác của nhà tù.

Thời điểm này đã xảy ra những vụ trốn trại vì anh em thấy rõ tâm địa gian ác, lòng gạt của CS. Vụ trốn trại đầu tiên vào đêm mừng một Tết Đinh Tỵ năm 1977 do anh Châu Đức Thảo, K19/VBĐL, SĐ1BB, tổ chức với sự tham dự của các anh Trần Văn Loan, K23/VB, TQLC, Lê Văn Can, Tiểu Khu QT, Mai Đức Hoà, K24/VB, Sư Đoàn 1BB.

Cuối tháng 10 năm 1977, chúng đưa hơn 1.000 tù nhân trại tù Ái Tử ra Bắc để tham gia “lao động xã hội chủ nghĩa”: vét đập Đô Lương, Tỉnh Hà Tĩnh và khai quang lòng hồ sông Mực, thuộc Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá.

Để vét cạn sức lao động của tù nhân, chúng đã hứa hẹn sẽ trả tự do cho tất cả anh em sau khi hoàn tất hai công trình này với khẩu hiệu nghe rất kêu:

- *“Các anh giải phóng lòng hồ sông Mực thì lòng hồ sẽ giải phóng các anh”*.

Nhưng sau khi làm xong, đưa tù về lại trại Ái Tử thì chúng lờ luôn lời hứa. Phe ta trong hoàn cảnh trắng tay, lại bị một cú lừa trắng trợn về giải phóng, lại phải chịu thêm một lần “phỏng dzai” vì thói lưu manh của VC. Hơn nữa, trước khi chuyên trại chúng tập trung tù nhân để bắt “học tập” chính sách: ***“Tuyệt Đối Tin Tưởng Chính Sách Cải Tạo Trước Sau Như Một. An Tâm Cải Tạo Lâu Dài”*** mà anh em chúng tôi thường tâm tình trong chôn riêng tư “Chính sách **“như một”** nghĩa là trước ở tù thì trước sau cũng ử tù”



Ngày 28 tháng 12 năm 1978 trước lúc bình minh, một đoàn xe vận tải Molotova hơn chục chiếc tiến vào sân trại 1 để chuyển tù nhân vào trại Bình Điền. Tổng trại Bình Điền gồm có 5 phân trại được đánh số từ 1 đến 5, mỗi phân trại giam giữ từ 400 đến 600 người. Từ đây anh em chúng tôi chịu sự cai quản của lũ công an áo vàng, cuộc sống càng cơ cực và khắt nghiệt hơn nữa vì công an là loại cai tù chuyên nghiệp. Bọn cán bộ trại tù từ trên trở xuống luôn đối xử với lòng đầy thù hận. Chúng xử sự tàn tệ, chửi rủa hoặc đánh đập không nương tay. Trong tâm tư, ánh mắt của mỗi anh em đều có đề nén một “con sóng thần” và mọi người cảm thấy nếu không hành động, không lên tiếng hoặc có phản ứng thì chúng sẽ càng đối xử thô bạo và man rợ hơn nữa.

Trong tình thế bị trấn áp quá bất nhân và bất bình về sự gian trá. Một tổ chức chống đối được hình thành tại trại 4 gồm các anh Vũ Ngọc Tụng, Nguyễn Tri Tấn, và Phạm Cang và bước kế tiếp là thành lập một nhóm tham mưu gồm có 9 người để tổ chức và hướng dẫn anh em Trại 4 với các mục tiêu sau:

- \* Giữ vững tinh thần Quốc Gia Dân Tộc và tinh thần chống Cộng.

- \* Đề nghị cải thiện chế độ lao tù.

- \* Trực diện tranh đấu với vệ binh và quản giáo khi bị đàn áp.

- \* Trừng phạt những tên phản bội và tay sai cho cai tù.

- \* Chỉ huy anh em lúc hữu sự.

Nhóm chỉ huy và tham mưu gồm 9 người: Nguyễn Tri Tấn, Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 2/SĐ3/BB, Vũ Ngọc Tụng, Sĩ Quan Quân Trấn Đà Lạt, Phạm Cang, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7/TQLC, Lê Quang Liễn, Tiểu Đoàn Phó TĐ7/TQLC, Hoàng Hưng, Tiểu Đoàn Trưởng ĐPQ, Phan Văn Lập, Sĩ Quan Thiết Giáp, Trần Biên, Sĩ Quan Truyền Tin SĐ2/BB, Nguyễn Thuận Cát, K24/VB, Sĩ Quan BĐQ, Nguyễn Đình Khương, Tiểu Đoàn Phó TĐ120 ĐPQ/Tiểu Khu Quảng Trị.

Tiếp đến là những ngày tranh đấu sôi sục trong cả tháng 3 và những tuần lễ đầu tháng 4 năm 1979 với những mục

tiêu nêu trên. Có lúc những buổi họp vào tối Thứ Sáu hằng tuần để tù nhân phê và tự phê, đây là hình thức VC muốn anh em đấu đá nhau với mục đích gây chia rẽ, bất bình hòng chúng dễ kiểm soát thì lại biến thành một dịp để anh em phê phán những hành động sai trái của đám quản giáo và vệ binh và đòi cải thiện chế độ giam giữ, ẩm thực, chăm sóc y tế, và đừng có đòi hỏi năng suất lao động cao trong lúc chúng tôi bị đối xử còn thua súc vật về mọi mặt. Có khi chúng đánh đập anh em thì cả trại đã hô “Đả đảo CS” vang rền cả khu rừng sâu như trường họp chúng đánh, bóp cổ một cách vô cơ người bạn tù Nguyễn Tri Tấn, K12/Thủ Đức, ở công trại và chúng buộc lòng phải ngừng tay gây tội ác vì áp lực của anh em.

Tình trạng anh em khai bệnh có lúc lên đến  $\frac{3}{4}$  tổng số “trại viên”. Đây là hình thức đình công, chống đối ra mặt với cai tù ATBĐ. Bọn chúng đã cảm thấy mọi diễn biến trong trại được sắp xếp có tổ chức và âm mưu nên tìm biện pháp đối phó.

Đêm 26/3/1979, anh em trại 4 thức suốt đêm để tưởng niệm ngày Thành Phố Huế bị mất 4 năm trước. Trong những ngày cuối Tháng Ba và Tháng 4 anh em tự động tổ chức nhiều đêm không ngủ, hát những ca khúc hùng tráng. Phải thừa nhận tinh thần dân thân, hăng say tranh đấu của nhiều anh em trẻ rất cao, anh em chẳng xem tui cai ngục ra gì nữa trong thời điểm này. Nhiều lúc đã đi quá tầm kiểm soát của Ban Tham Muu. Những buổi văn nghệ ngoài trời có sự tham dự của Hồ Văn Vĩnh K13/VB, Bác Sĩ Hoàng Thế Định. (BS Định, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó/TĐ Quân Y SĐ1BB, phải trả giá bằng 10 năm tù, BS Định có thể là người tù bị giam cầm lâu nhất trong giới bác sĩ y khoa).

Đêm 19/4/1979, Lê Văn Báu, Đại Úy SĐ1, bị dẫn đi “làm việc” vì những lời đối đáp với vệ binh đang tuần tiễu ngoài trại khi Báu ra hồ tiêu tiện gần hàng rào. Chúng đánh Báu dã man ngay ở nhà “lô” sát trại. Toàn trại nghe rõ những tiếng đấm, đá “thụp, thụp, thụp”, tiếng rên la như bị bóp cổ, âm thanh y hết tiếng heo sấp bị cắt cổ. Toàn thể trại viên la lớn: “Không được đánh anh Báu”, “Hãy trả anh Báu về trại”,

xen kẽ với những tiếng hô: “Đả đảo CS” vang dội cả khu rừng. Báu bị đưa đi giam ở trại 2 và bị tra tấn cho đến chết 3 ngày sau đó.

Sáng ngày 20/4/1979, anh em xuất trại đi lao động với tổng số khoảng 50%. Vừa gần đến các địa điểm lao động thì các anh Châu Văn Giàu, Trần Văn Quyền thuộc BĐQ, Nguyễn Văn Thiện thuộc ĐPQ, Nguyễn Hữu Ái thuộc SĐ1, Trương Thức thuộc Pháo Binh bị tách ra khỏi đội, bị còng tay và các vệ binh tới tập đánh đập. Sau đó, các bạn này bị dẫn đến các trại khác để giam giữ.

Trưa ngày 20/4/1979, phối hợp với Công An Bình - Trị - Thiên, chúng huy động một lực lượng lớn để bao vây ngoài trại. Lúc 14 giờ 20, khoảng 50 tên công an ập vào trại 4, cộng thêm những tên lực lượng, được mệnh danh là “thợ đâm” từ Trường Võ Thuật Văn Thánh. Chúng đi từng “lán” để bắt anh em theo danh sách có sẵn và dẫn vào nhà “Ri” ở cuối góc bên trái trại để tra tấn, hành hạ. Cứ 4 hoặc 5 tên đánh một, chúng đánh hội đồng theo kiểu “tứ trụ” hoặc nếu là mục tiêu đặc biệt thì có thể “ngũ trụ” hoặc hơn nữa. Chúng dùng tay đâm, chân đá, đùi cui hoặc gậy gộc đánh đập anh em vào bất cứ vị trí nào trên cơ thể. Nhà ri biến thành một bãi chiến trường đầm máu của anh em tù nhân vì dám tranh đấu đòi quyền sống, đòi tôn trọng nhân phẩm trước sự dã man, vô nhân tính của cai tù CS. Nhiều anh em TQLC bị thương tật nặng ngày hôm đó gồm Lê Quang Liễn, K20/VB, Ngô Hữu Đức, K22/VB, Hoàng Trung Nghĩa, K26/VB, Vũ Duy Hiền/TĐ hoặc các đơn vị bạn như Hà Phú Dự, Nguyễn Văn Vy, Võ Văn Xuân, Võ Công Minh, **Trần Hữu Sơn K28/VB**.

Có đến gần 30 anh em tù bị công an đưa vào nhà “Ri” để tra tấn tàn bạo nhằm trả thù, dằn mặt toàn trại vì đã giám chống đối chúng trong những tuần lễ qua. Nhưng thời gian đã gần 40 năm, tôi không còn nhớ được hết tên các bạn.

“Vụ Biến Động 20 tháng 4” đã diễn ra được nhờ tình thương yêu, sự đoàn kết của tất cả anh em tù không phân biệt quân trường đã xuất thân như :Thủ Đức, Nha Trang, Võ Bị,...không có ranh giới giữa chủ lực quân hay địa phương

quân. Tinh thần Quốc Gia Dân Tộc, tinh thần huynh đệ chi binh truyền thống của QLVNCH đã kết chặt tất cả trong lúc nguy nan. Chúng ta đã tay trong tay, không thể chịu nhục hơn nữa, tất cả đồng tâm hướng về kẻ thù chung là VC, vì chúng đã hiện nguyên hình con quỷ dữ rất gian ác, xảo quyết với chính đồng bào mình.

## **Các Sự Việc Xảy Ra Sau Ngày 20 Tháng 4 Năm 1979**

Lòng hận thù cao độ của bọn cai tù mà bàn tay chúng đã nhuộm đầy máu của nhiều anh em, vì chúng đã được “ăng-ten” báo cáo nên chúng lần lượt phát giác tổ chức chống đối, nhiều anh em có cảm tình với cuộc tranh đấu nên đã thông báo cho chúng tôi biết về hành vi tay sai (ăng-ten) để lập công với giặc như trường hợp tên Nguyễn Hữu Phước, Tiểu Khu Thừa Thiên, đã báo cho tên quản giáo của y về anh em TQLC tại nhà “lô” của đội. Không ngờ Phạm Văn Tiền K20/VB/TQLC, đang ngồi nghỉ sau hiên nhà nghe được và cho chúng tôi biết. Sau này sự việc đổ bể, và Tiền đã bị một trận đòn nhớ đời. Hoặc các anh em trẻ tìm cách lấy thư trong thùng thư trại để phanh phui những báo cáo của những tên ăng-ten. Các bạn trẻ cũng khổ sở trăm bề về “hành vi chống cải tạo” này.

Anh em trong ban tham mưu và các anh em tham gia tổ chức đều lần lượt bị bắt, bị tra tấn dã man bằng nhiều phương cách và đây là một điển hình: bắt tù nhân đứng trên ghế, cột chặt hai tay ra sau lưng với giây dù đã vắt qua xà ngang sườn nhà. Giai đoạn cuối là đá ghế ra xa và rút tù nhân bay bổng lên cho đến ngất xỉu. Chúng gọi phương pháp tra tấn này bằng mỹ từ “chuồn chuồn đập nước” mà chúng học được từ đàn anh Liên Sơn. Thành phần này chịu nhiều khổ ải, đa số bị “kiềm giam” nhiều năm, và bị giam cho đến năm 1987, 1988.

Kết quả của cuộc tranh đấu mà VC đặt tên “Vụ 20 Tháng 4” là sau đó anh em các trại được tương đối thoải mái hơn trước, được nhận quà thăm nuôi nhiều hơn, và cách cư xử với tù có thay đổi phần nào.

Sự việc xảy ra tại Bình Điền đã khiến cho bọn VC đầu sỏ ở Bộ Công An phải phổ biến cho tất cả trại trưởng các trại tù trên toàn quốc chi tiết nội vụ để học tập cách đối phó và rút kinh nghiệm.

Anh em tù chúng tôi đặt tên cho các sự việc xảy ra là “Vụ Biến Động 20 Tháng Tư” với niềm hãnh diện.

\*\*\*

### **Thiếu Úy Trần Hữu Sơn, K28 VBĐL, Tuyệt Thực Cho Đến Chết.**

Thiếu Úy Trần Hữu Sơn K28/VB, với lòng yêu nước và bầu nhiệt huyết còn sôi sục, với tấm lòng chung thủy, trách nhiệm của người sĩ quan trẻ. Anh đã xem thường bọn cai tù, anh hiên ngang sánh vai cùng anh em trong suốt Vụ Biến Động 20 tháng 4 năm 1979. Khi đã sa cơ vào cùm kẹp, anh vẫn không bị khuất phục trước bạo lực.

Trần Hữu Sơn bị bắt sau ngày 20 tháng 4 và đưa qua giam giữ tại trại 2. Sơn đã cương quyết không khai báo, bị đánh ngất xỉu, bị vật lăn xuống đất nhiều lần trước mặt Nguyễn Đình Khương. Sơn còn bị tên cán bộ trực tên Đinh, và tên Chu đá và đâm vào ngực nhiều lần mà Châu Văn Giàu từ khe hở của nhà cùm đã nhìn thấy. Một chi tiết rất cảm động về Trần Hữu Sơn do Giàu kể lại:

- “*Có khiếu hội họa, Sơn vẽ hình Mẹ và bọc vào túi plastic nhỏ và luôn để trong túi áo. Trong những ngày hấp hối của miền Nam, có cơ hội ra đi nhưng Sơn đã quyết định ở lại để cùng chịu chung số kiếp với gia đình. Sơn là sĩ quan trẻ điển hình cho lòng Trung Dũng với Tổ Quốc và Hiếu Thảo với gia đình”*.

Khoảng cuối tháng 8 năm 1979, Trần Hữu Sơn bị đưa vào cùm chung với Ngô Đắc Hòa, Thiếu Úy Phân Chi Khu Trưởng, Phạm Lập, Thiếu Úy Cảnh Sát Đặc Biệt, Trần Quang Miễn, Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn, và Trần Văn Quyền, Sĩ Quan BĐQ. Thời gian này Sơn vẫn bị đi “làm việc” liên tục đến 4 hoặc 5 lần.

Giữa Tháng 9, nhà cùm đón tiếp thêm “khách” mới là Ch., Trung Sĩ Cảnh Sát Đặc Biệt, bị địa phương đưa đi tù.

Ch. được sắp xếp nằm gần Sơn. Hai tuần lễ sau, Sơn lại bị đi “làm việc”, lúc về, mặt mày hốc hác, da mặt tái xanh, Sơn có vẻ thắm mệt! Chiều hôm đó bắt đầu bỏ ăn, Sơn đã quyết định tuyệt thực để chống “cái ác” của giặc.

Sau đây tôi tóm lược bức thư sáu trang giấy của nhân chứng sống Trần Văn Quyền, Sĩ Quan BĐQ, cùng bị giam với Trần Hữu Sơn trong nhà cùm:

... “Các phần ăn của Sơn chất thành 4 đống nhỏ và Đoàn Văn Báo, trật tự trại, được lệnh của tên cai tù Nguyễn Hữu Hoà đem hết ra khỏi buồng “kiên giam”. Trời nóng bên ngoài, nên trong phòng giam bằng “ri” sắt không khí ngột ngạt như một lò lửa. Sơn cởi áo ra, trên mình đầy vết bầm tím, có vết còn bị tươm máu do bị nhiều cực hình trong những ngày qua. Để chữa những vết thương trên người, Sơn tự lấy nước tiểu của mình để rửa các vết thương...

Không nói, không ăn. Sơn tuyệt thực đứng như cây thông giữa trời Đà Lạt cả ngày lẫn đêm. Tất cả anh em trong buồng giam đều khuyên Sơn nên bỏ ý định tuyệt thực, hãy nghĩ đến cha mẹ và gia đình, Sơn chỉ trả lời: “cám ơn các anh.”

Qua ngày thứ 6 của cuộc tuyệt thực đứng, hai chân Sơn sưng bự như chân voi. Các vết thương bắt đầu chảy nước vàng. Phòng giam đầy mùi nước tiểu, phân, mùi mồ hôi, mùi từ các vết thương của Sơn. Anh em phải xé vải để bịt miệng, mũi mình.

Ngày thứ 7 của tuyệt thực, Sơn đã kiệt lực nên tâm thân gầy gộc ngã chúi xuống chỗ nằm như một chiếc lá khô bất động. Trần Hữu Sơn được chuyển vào nằm trong góc cuối của nhà cùm gồm nhiều móng cùm.

**Qua ngày thứ 8 của tuyệt thực, tức là ngày 11 tháng 10 năm 1979, Sơn đã ra đi vĩnh viễn vào lúc gần 1 giờ 30 chiều (gần giờ báo thức đi làm buổi chiều).**

Tên cai tù Nguyễn Hữu Hoà vào mở cùm cho Sơn vào khoảng 3 giờ chiều. Sơn chết trong tư thế cùm, và đã tuyệt thực đến ngày thứ tám để chống lại sự tàn bạo bất nhân của giặc Cộng.

Lúc 4 giờ chiều, thi hài Sơn được 4 tù nhân khiêng ra khỏi nhà” kiên giam” và đặt vào quan tài đơn sơ bằng gỗ tạp.

Tất cả anh em trong buồng giam đều đứng dậy để tiễn đưa Người Anh Hùng Trần Hữu Sơn.

Nay Người Anh Hùng Trần Hữu Sơn đã đòi đòi yên nghỉ cùng đồng đội, đồng bào mình trong tiếng ru của hồn thiêng sông núi.

Những giọt nước mắt tiếc thương và uất hận lăn dài trên những khuôn mặt khô cằn, khắc khổ của tất cả anh em tù.

Trần Văn Quyền đưa tay chào vĩnh biệt Trần Hữu Sơn, tên cai tù Hoà sùng sộ với giọng nói nặng khó nghe đặc biệt của miền Thanh-Nghệ-Tĩnh, rít qua kẽ răng:

- “Anh làm cái chi đó Quyền?”.

Quyền im lặng, không đáp trả câu hỏi...

### ***Tình đồng khoá và tình đồng tù của anh em ATBĐ.***



Chúng tôi được biết là các bạn cùng Khóa 28 đã đóng góp tiền bạc và chung sức với gia đình Người Anh Hùng Trần Hữu Sơn để xây cất và đặt bia kỷ niệm rất trang trọng trên phần mộ của Sơn tại Huế năm 2000 sau khi di cốt đã được cải táng và an nghỉ cạnh thân phụ.

Và các bạn đồng khóa thường xuyên thăm viếng, uỷ lạo gia đình Trần Hữu Sơn tại Huế.



**Chị Lộc, vợ của  
một cựu tù  
ATBĐ viếng  
thăm thân mẫu  
của Người Anh  
Hùng K28**

Phần anh em  
trại tù ATBĐ tại  
địa phương

thường đến thăm cụ thân mẫu của Sơn và gia đình .Sau này, anh em bạn tù ở xa khi có dịp về Huế đều đến thăm và thấp hương trước bàn thờ của Người Anh Hùng Trần Hữu Sơn.

Năm 2015, anh em tù ATBĐ mong muốn thân mẫu của Sơn được an vui trong tuổi già, và giảm nhẹ phần nào âu lo của con cháu.Chúng tôi đã tự nguyện đóng góp được \$1,800 dollars (một ngàn tám trăm dollars), và tiền đã được ký gửi vào trương mục tiết kiệm cho cụ tiện dụng.Với tấm lòng thành, rất trân trọng, và với tất cả sự thương mến, cảm phục,hãnh diện về Trần Hữu Sơn.Anh em bạn tù ATBĐ chỉ ước mong góp công sức rất nhỏ bé trước sự hy sinh cao cả, sáng ngời của Người Anh Hùng thuộc K28 Võ Bị.

Người sĩ quan trẻ chỉ mang cấp bậc thiếu úy được đúng 9 ngày, chưa được nghỉ phép mãn khóa, chưa được lãnh lương sĩ quan của chính phủ VNCH, nhưng Anh vẫn đứng hiên ngang trong hàng ngũ chiến đấu đến phút chót.

Nhân cách, tinh thần của Anh lúc tại ngũ cũng như lúc sa cơ thật vĩ đại,và đã để lại sự khâm phục trong lòng mọi người .

Đề nhớ đến một Niên Đệ, một Người Tù bất khuất đáng nể trọng.

Lê Quang Liên K20VB  
Houston, Texas, Tháng 1/2016



VỀ  
CÒN  
ĐÓ  
MỘT  
ƯỚC  
MƠ



*Minh-Nguyệt*

*(bà xã của Cựu SVSQ Nam Sinh Tân, K17)*

Thấm thoát thời gian trôi qua quá mau. Năm nay, 2016, là mùa Xuân thứ 41 sống nơi xứ lạ quê người. Bốn mươi một năm! gần một đời sông lưu vong của người tỵ nạn Cộng Sản. Một quãng đời xa xứ còn dài hơn cả thời gian sinh sống tại quê nhà.

Bây giờ là tháng Giêng năm âm lịch, mọi người đón mừng Xuân Bính Thân cũng vừa xong. Sáng hôm nay, mừng 8 Tết, trời đất ảm đạm, thiếu nắng ấm ban mai. Cuốn lịch của năm 2016 ghi rõ chỉ còn hơn một tháng nữa là tới ngày Quốc Hận 30 tháng Tư. Cũng như hằng năm, nỗi buồn đau lại đến với người Việt xa xứ. Buồn vì nhớ quê, nhớ bố mẹ anh em bạn thân đã vĩnh viễn ra đi. Buồn vì thương tiếc các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà đã dấn thân đã hy sinh vì tổ quốc hay nửa đường “gãy súng”(!), đặc biệt, buồn thương, tưởng nhớ những anh hùng hữu danh hay vô danh đã tuần tiết vào cái ngày đen tối đó. Buồn khi nghĩ đến ngày 30 tháng Tư, được nhìn nhận như ngày ghi dấu một đại họa cho cả dân tộc. Qua những hình ảnh và tin tức cập nhật, thật đau lòng cho đất nước Việt Nam hiện giờ. Dân chúng sống trong cảnh nghèo khổ, làm than, các con cháu thiếu ăn thiếu học, những người con gái Việt Nam hiền hòa hoặc bị gả, hay được bán ra nước ngoài cho Tàu Chệch, cho Hàn quốc, như một món hàng ở

chợ (!). Những thảm cảnh áp bức, đe dọa và hành hạ dân lành vô tội đang xảy ra ngày đêm dưới chế độ Cộng Sản bạo tàn.

Người sống lưu vong, không chấp nhận Cộng Sản đã phải từ bỏ quê hương đi tìm tự do trong thập tử nhất sinh, và suốt 41 năm qua, vẫn một lòng **ôm giặc mơ trở về đất nước khi không còn giặc đổ trên quê hương.**

*Dẫu đường đời đưa ta đi trăm ngã  
Nhưng có trong tim chung ước vọng quay về  
(Nguyễn Phan/hai câu thơ/bìa sau ĐH106)*

Nguyện cầu hồn thiêng sông núi, hồn thiêng các anh hùng liệt nữ hãy phù trì cho đất nước Việt Nam được có lại tự do, no ấm và sáng ngời như đã có một thời VNCH, xin phù hộ cho mọi người có đủ nghị lực để chung sức chung lòng, gạt bỏ được những tị hiềm những khác biệt để cùng sánh vai tranh đấu, bảo vệ bờ cõi Việt Nam không lọt vào tay của bá quyền Đại Hán, cho dù chỉ một tấc đất, như Di Chúc của vua Trần Nhân Tông đã để lại cho muôn đời con cháu về sau. Xin hãy đọc Di Chúc của Vua Trần Nhân Tông, được đăng trong trang đầu của từng số Đa Hiệu, để không làm người Việt Nam vô cảm có tội với tiền nhân...

### **Nỗi Buồn**

*Tự đầu luôn cảm thấy buồn  
Ở sao sâu nỗi vẫn luôn bên mình  
Phải chăng tâm trạng u mình  
Hay lòng vương bận chuyện tình nước non*

*Tự đầu niềm nhớ mỗi mòn  
Phải chăng vẫn mãi lòng son (\*) bụi ngoài  
Xót thương cảnh khổ sự đời*

Mẹ già vất vả cuối đời hắt hiu  
Trẻ em nhỏ dại lều bều  
Thiếu manh áo mặc đủ điều cực mang  
Thiếu trường học, thiếu mọi đường  
Thiếu ăn, ốm yếu vỡ vàng tấm thân

Tự đầu non nước tan lành  
'Đại gia' hống hách tham tàn xum xoe  
Dân oan xiết xoe bên hiè..  
Thư phương cầu thực lễ lễ tháng ngày

Quê đời trái lấm đống cay  
Cầu mong đất nước sớm ngày phục sinh  
Cho dân sống lại thanh bình  
Tự do no ấm đượm tình quê hương

Mong người lưu lạc thư phương  
Hãy cùng chung sức lập trường đấu tranh  
Năm châu sát cánh em anh  
Dương Gờ Vàng phất rạng danh sơn hà

Mong ngày Đất Tổ Quê Nhà  
Sen Rồng Châu Lạc hoan ca khải hoàn  
Ngày nào quang phục Việt Nam  
Không còn Gông Sở vận trên ước mơ.

(\*): Tấm lòng son sắc với quê hương và lý tưởng tự do.

MN



**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỞNG VÔ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM  
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI**

P.O. Box 6121 Torrance, CA 90504, USA  
Phone: (310) 800-5202 & E-mail: vetran0109@yahoo.com



# VĂN THƯ

Số: 007/BCH/TH/2014-16

*Trích yếu: V/v. Bổ nhiệm Ban Tổ Chức Đại Hội Đồng lần thứ XX*  
*Tham chiếu: - Nội Quy TH/CSVSQ/TVBQGVN*  
*- Biên Bản Đại Hội Đồng XIX ngày 6/7/2014*  
*- Văn Thư 006/BCH/TH/2014-2016 ngày 19/4/2015*  
*- Biên Bản Phiên Hợp ngày 24/5/2015 của Hội CSVSQ/TVBQGVN nam California*

Thi hành quyết định của Đại Hội Đồng XIX về việc triệu tập và tổ chức Đại Hội Đồng XX—căn cứ trên biên bản phiên họp ngày 24/5/2015 của Hội CSVSQ/TVBQGVN nam California về việc thành lập Ban Tổ Chức Đại Hội, Ban Chấp Hành Tổng Hội quyết định bổ nhiệm:

- Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Nguyễn Hồng Miên K19 vào chức vụ Trưởng Ban Tổ Chức.
- Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Lê Phước Nhuận K28 vào chức vụ Tổng Thư Ký Ban Tổ Chức.
- Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trần Trí Quốc K27 vào chức vụ Thủ Quỹ Ban Tổ Chức.

Quý Cựu Sinh Viên Sĩ Quan kể trên phối hợp với Ban Chấp Hành Hội CSVSQ/TVBQGVN nam California và Ban Chấp Hành Hội CSVSQ/TVBQGVN San Diego có nhiệm vụ bổ túc thành phần nhân sự Ban Tổ Chức—để hoàn thành nhiệm vụ đã được tập thể tín nhiệm uỷ thác—theo tinh thần Văn Thư 006/BCH/TH/2014-16.

Văn thư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Orange County, ngày 26 tháng 5 năm 2015  
Tổng Hội Trưởng  
  
CSVSQ Trần Vệ K19

**KÍNH GỬI:**

- CSVSQ Nguyễn Hồng Miên K19
- CSVSQ Lê Phước Nhuận K28
- CSVSQ Trần Trí Quốc K27
- CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đình K26
- Hội Trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN/NCA
- CSVSQ Lê Văn Chuối K23
- Hội Trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN/SD
- "để đảm nhận phần vụ trách nhiệm"

**ĐỒNG KÍNH GỬI:**

- Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát
- "để kính tường"
- Các BCH Liên Hội, Hội CSVSQ
- Các BDD Khoá CSVSQ
- Các Đoàn PNLV
- Tổng Đoàn TTNDH
- "để thông báo"
- Hệ Thống Truyền Thông Tổng Hội
- "để phổ biến"



**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỞNG VÔ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM  
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI**

P.O. Box 6121 Torrance, CA 90504, USA

Phone: (310) 800-5202 & E-mail: vetran0109@yahoo.com



## VĂN THƯ

Số: 014/BCH/TH/2014-16

*Trích yếu:* *V/v. Kêu gọi yểm trợ công tác tổ chức Đại Hội Vô Bị Toàn Cầu XX*

*Tham chiếu:* *- Điều 21—Nội Quy TH/CSVSQ/TVBQGVN*

*- Biên bản Đại Hội Đồng XIX ngày 6 tháng 7 năm 2014*

*- Văn Thư 007/BCH/TH/2014-16*

*- Biên Bản phiên họp ngày 24/5/2015 của Hội CSVSQ/TVBQGVN Nam California*

Kính gửi quý vị thành viên các Liên Hội, Hội, Khoá, Tổng Đoàn, Đoàn trực thuộc Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN,

Thi hành quyết định của Đại Hội Đồng XIX, Hội CSVSQ/TVBQGVN Nam California được giao phó trọng trách tổ chức Đại Hội kỷ XX tại Orange County, thuộc tiểu bang California, Hoa Kỳ vào những ngày 24, 25 & 26 tháng 6 năm 2016

Để có thể hoàn thành được trách nhiệm nặng nề này một cách chu đáo, Ban Tổ Chức Đại Hội rất cần sự yểm trợ từ tinh thần đến vật chất của các Liên Hội, Hội, Khoá, Tổng Đoàn, Đoàn và tất cả CSVSQ trên toàn thế giới.

Xin gửi yểm trợ tài chánh về Thủ Quỹ của Đại Hội XX—CSVSQ Trần Tri Quốc K27; chi phiếu xin đề:

**QUỐC TRẦN**

**1475 Highpoint Street**

**Upland, CA 91784, USA**

(Phần Memo xin đề: Đại Hội XX)

Ban Tổ Chức rất trân trọng và hân hoan được đón tiếp đồng dù quý Niên Trưởng, quý Niên Đệ, quý Phu Nhân và các Châu về tham dự Đại Hội.

Chân thành cảm ơn quý vị.

Orange county, ngày 18 tháng 9 năm 2015

TL. Tổng Hội Trưởng

Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội



CSVSQ Nguyễn Hồng Miên K.19

**ĐỒNG KÍNH GỬI:**

- Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát

*"để kinh nông"*

- Các BCH Liên Hội, Hội CSVSQ

- Các BDD Khoá CSVSQ

- Các Đoàn PNLV

- Tổng Đoàn TTNDH

*"để thông báo và phối hợp"*

- Hệ Thống Truyền Thông Tổng Hội

*"để phổ biến"*

VIỆT NAM 114 (02 03) 02 815 110



TỔNG HỘI CỤU SVSQ  
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

## ĐẠI HỘI XX



TỰ DO DÂN CHỦ NHÂN QUYỀN  
CHO  
VIỆT NAM



# THƯ MỜI



**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN /TVBQGVN**  
**Ban Tổ Chức Đại Hội XX**  
**Trân Trọng Kính Mời**

.....

**Vui lòng đến tham dự Dạ Tiệc Bế Mạc Đại Hội XX**  
**Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN được tổ chức vào**

**Chiều Chủ Nhật 26 tháng 6 năm 2016 lúc 06:30 tại:**

**Hyatt Regency Orange County**  
**Habor & Chapman**  
**11999 Habor Blvd**  
**Garden Grove, CA 92840**  
**Đt. 714-971-1721**

**Sự hiện diện của quý vị là một niềm vinh hạnh đối với**  
**TH/Cựu SVSQ/TVBQGVN**

**Trân Trọng**  
**TM BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN**  
**TM BTC/Đại Hội XX**  
**Cựu SVSQ/K19 Nguyễn Hồng Miên**  
**Trưởng Ban Tổ Chức**







## CHƯƠNG TRÌNH DẠ TIỆC



18:30 - Tiếp tân

- 20:00 - Nghi Thức Khai Mạc
- Lời chào mừng của Ban Tổ Chức
  - Phát biểu của Cựu THT
  - Phát biểu của Tàn THT
  - Phát biểu của Tàn CT/HỆTV & GS
  - Phát biểu của Tàn TĐT/TĐ/TTNDH
  - Cắt bánh kỷ niệm
- 20:45 - Dạ Tiệc - Văn Nghệ

23:00 - Bế Mạc



Chi tiết xin liên lạc:

- \* Cựu SVSQ/K19 Nguyễn Hồng Miên 714-231-9598
- \* Cựu SVSQ/K27 Trần Trí Quốc 949-212-0261
- \* Cựu SVSQ/K28 Lê Phước Nhuận 949-201-0699
- \* Cựu SVSQ/K29 Tsu A Cầu 714-261-5289.

Tìm hiểu thêm về Chương Trình, xin vào website :  
<http://daihoivobitoancau.com/chuong-trinh/>





TH/CSVSQ/TVBQGVN  
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI  
BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI XX



---

## THƯ MỜI HỌP TIỀN ĐẠI HỘI

Ban Tổ Chức Đại Hội Trân Trọng Kính Mời Quý Vị:

- ❖ Cựu CHT/ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
- ❖ Cựu THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN, Cựu CT/HĐTV & GS
- ❖ THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN đương nhiệm
- ❖ Chủ Tịch/HĐTV & GS đương nhiệm
- ❖ Liên Hội Trưởng, Hội Trưởng, Đại Diện Khóa.

Vui lòng đến tham dự buổi họp Tiền Đại Hội sẽ được tổ chức vào lúc:

04:00 chiều ngày Thứ Sáu 24 tháng 6 năm 2016 tại:

Saint Anselm Episcopal Church  
13091 Galway Street,  
Garden Grove, CA 92844.

Để duyệt xét và đúc kết đề tài thảo luận của Đại Hội Đồng XX.

TM/ BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN  
T.M. ban Tổ Chức Đại Hội XX  
CSVSQ Nguyễn Hồng Miên K19  
Trưởng Ban Tổ Chức

Để biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

- Cựu SVSQ Nguyễn Hồng Miên 714-231-9598
- Cựu SVSQ Lê Phước Nhuận 949-201-0699
- Website của Đại Hội XX : <http://daihoivobitoancau.com/>

# **Chương Trình Đại Hội Võ Bị XX**

**WESTMINSTER, CALIFORNIA, USA**

Ngày 24 – 26, tháng 6 năm 2016

## **Ngày Thứ Sáu 24/6/2016**

**15:00 – 18:00 Họp Tiền Đại-Hội**

**Địa điểm:** Saint Anselm Episcopal Church  
13091 Galway St.  
Garden Grove, CA 92844

**19:30 – 20:30 Lễ Truy-Điệu Truyền-Thống**

**Địa điểm:** Tượng-Đài Chiến-Sĩ Việt-Mỹ ( Sid Goldstein  
Freedom Park )  
14180 All American Way  
Westminster, CA 92683

19:30 – 20:00 Sắp xếp đội-hình

20:00 – 20:30 Xướng Ngôn Viên đọc ý nghĩa Lễ Truy-  
Điệu Truyền-Thống

Rước Quốc-Quân-Kỳ

Chào cờ Việt-Mỹ

Đặt Vòng Hoa

Truy-Điệu

Giá Quân Kỳ rũ

Tiến Quốc Kỳ

20:30 Bế mạc

## **Ngày Thứ Bảy 25/6/2016**

## Họp Khoáng Đại

**Địa điểm:** Hội trường City of Westminster  
8200 Westminster Blvd.  
Westminster, CA 92683

8:00 – 9:00 Ghi danh, điếm tâm

9:00 – 10:00 Lễ Chào cờ Khai mạc Đại-Hội XX  
Chuẩn bị đội hình  
Rước Quốc-Quân-Kỳ  
Chào cờ Việt-Mỹ  
Phút Mặc-Niệm  
Tiễn Quốc-Quân-Kỳ

10:00 – 11:50 Xướng-Ngôn-Viên giới thiệu thành phần  
tham dự Đại-Hội  
Lời chào mừng của Trưởng Ban-Tổ-Chức Đại-  
Hội XX  
Tường trình của THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN và  
BCH/TH  
Tường trình của CT/HĐTV-GS  
Tường trình của TĐT/TĐ/TTNDH  
Tường trình của quý LHT/LH và HT/HVB

11:50 – 12:00 THT/TH và CT/HĐTV-GS tuyên bố mãn nhiệm

12:00 – 13:00 Cơm trưa

13:00 CSVSQ tập họp trong hội-trường  
TTNDH tập họp tại phòng hội riêng  
Quý phu-nhân và thân-hữu tự do

13:00 – 13:30 Bầu Chủ-Toạ Đoàn

- 13:30 – 16:30 Thảo luận các chủ-đề do Liên-Hội, Hội, Khoá đề nghị về đường hướng sinh hoạt của Tổng Hội cho nhiệm kỳ 2016-2018
- 16:30 – 17:00 Đề cử, giới thiệu Ứng Cử Viên THT/TH và CT/HĐTV-GS
- 17:00 Tóm lược quyết định của Đại-Hội trong ngày Thứ Bảy 25/6/2016

**Ngày Chủ-Nhật 26/6/2016**

- 8:00 – 9:00 Ghi danh và điểm tâm
- 9:00 – 12:00 Tiếp tục thảo luận về các chủ đề và đường hướng sinh-hoạt của Tổng-Hội cho nhiệm-kỳ 2016 – 2018
- 12:00 – 13:00 Cơm trưa
- 13:00 – 13:10 Chọn địa điểm cho Đại Hội Võ Bị XXI
- 13:10 – 14:00 Hoàn tất Tuyên Cáo của Đại-Hội XX
- 14:00 – 16:00 Bầu THT/TH và CT/HĐTV-GS nhiệm kỳ 2016-2018
- 16:00 -- 16:10 Bàn giao
- 16:10 – 16:15 Đọc bản Tuyên Cáo của Đại Hội XX lần cuối.
- 16:15 – 16:30 Bế mạc

**18:00 – 23:00 Dạ-tiệc bế-mạc Đại-Hội XX**

**Địa điểm:** Hyatt Regency Orange County  
11999 Habor blvd ( Habor & Chapman)  
Garden Grove, Ca 92840 USA  
đt. 714-971-1721

**Ghi chú:** Chương trình Đại-Hội và đề tài thảo-luận có thể thay đổi.

**Tháng**

**Tư**

**Nắng**

**Mưa.**



Thơ  
Lê Anh

**Tháng tư vỡ những mảng đời  
Đất nghiêng lệch tiếng khóc cười qua trang  
Mây tầng xám một trời gần  
Bước chân lạ dấu cảnh tan phố người**

**Tháng tư về những nỗi đời  
Ngày ru còn chỉ một lời dỗ vui  
Tháng tư khoát áo ngậm ngùi  
Thân xương hồn lạnh xa vời từ đây**

**Tháng tư xạm mặt bóng gầy  
Mộ bia trơ bãi sâu ngậy ngất nhiều  
Ngày lên thành phố rong rêu  
Nắng không đủ ấm vàng xiêu xuống chiều**

**Tháng tư này nửa bến chiều  
Tiếng chim vỗ cánh xa kêu từ ngàn  
Bước chân mây đã có lần  
Đốc đời nặng trĩu phù vân mặt người  
Dặm sâu đọng lại hồ người  
Tình xanh như lạc mất nơi cuối mùa**

**Tháng tư trang sử về đâu?  
Mây ai còn nhớ đến màu thời gian  
Núi sông hồn lệch xa gần  
Chân trời hện lại sương ngàn giăng ngang.**



## 41 NĂM NHÌN LẠI

Văn Quang

**Lời tòa soạn:**

*Đọc 41 NĂM NHÌN LẠI của nhà văn Văn Quang để cảm nhận nỗi đau của cả một Dân tộc, chứ chẳng phải là nỗi đau của riêng ai! Mời độc giả của Đa Hiệu đọc bài viết từ tìm của tác giả dành riêng cho tập san Đa Hiệu và tự hỏi chúng ta và Hậu duệ còn có thể làm được gì(?) để VN có lại những thời vàng son cũ của dòng giống Lạc Hồng với những trang sử chói sáng rạng ngời trong công cuộc chống ngoại xâm Phương Bắc cũng như mở rộng bờ cõi về Phương Nam qua các triều đại Đinh, Lý, Trần, Lê, Nguyễn.*

*BBT/Đa Hiệu*

Bạn đồng đội thân mến,

Tháng 4 lại đến, tôi viết những dòng này vào một ngày đầu tháng 4 năm 2016, một ngày đầy cảm xúc khi nhớ đến ngày 30-4-1975. Vậy mà đã 41 năm trôi qua rồi phải không bạn? Chúng ta đã mất gì được gì sau những ngày tháng đầy gian

truan đó? Không thể kể hết. Rất nhiều đồng đội của chúng ta đã nằm xuống trong lao tù “cải tạo”, và cũng không ít đã an nghỉ trên quê hương hay trên xứ người vì tuổi tác. Hầu như tất cả đã mất hết sản nghiệp nhà cửa; rất nhiều đồng đội mất cả bố mẹ, vợ con, anh em... một số đã và đang xây dựng cuộc sống mới nơi phương trời xa. Mỗi người một nơi, khó gặp lại, ngoại trừ một nhóm anh em tạo mọi cơ hội để gặp nhau vài giờ, vài hôm, rồi mỗi người lại đi về một ngả. Nhưng tôi ngồi tính sổ lại, chúng ta còn một thứ chưa hề mất bao giờ: Đó là TÌNH ĐỒNG ĐỘI.

Tôi không phân biệt cấp bậc chức vụ ở đây, dù là Tướng Tá hay anh em Binh Sĩ cũng chỉ là đồng đội. Cái tinh thần ấy vẫn còn rất nồng ấm. Không chỉ ở hải ngoại mà ở VN cũng vậy. Kể cả anh em Thương Phế Binh/ VNCH, hầu hết là HSQ và Binh Sĩ, đến bây giờ vẫn cùng chúng tôi gặp mặt và dù tôi có cố tình xin anh em coi tôi như anh em, nhưng các anh em TPB/VNCH vẫn xưng “em” hoặc đôi khi gọi tôi là “thầy” để tỏ ra vẫn tôn kính cấp bậc xưa, không bao giờ xưng “anh” và “tôi”. Cái tinh thần kỷ luật đó vẫn còn in đậm nét dù có muốn hay không. Chính là tình đồng đội đã ăn sâu vào tiềm thức rồi.

### **Tại sao tôi ở lại VN?**

Có nhiều câu hỏi đặt ra cho tôi về vấn đề này. Tôi cũng đã từng trả lời nhiều tờ báo, tôi xin trích một đoạn trong bài phỏng vấn của bà Lê Thị Huệ, Trưởng ban biên tập diễn đàn Gio-O như sau:

*Bà Lê Thị Huệ: So sánh đời sống của ông bây giờ với đời sống trước năm 1975, ông phát biểu như thế nào. Tôi hỏi ông câu này với một thái độ rất trân trọng, vì ông là một tác giả hiếm hoi, ông sống sót và sống qua những giai đoạn khốc liệt ấy, mà vẫn viết với cái tên Văn Quang. Một Văn Quang lòng lững không thoả hiệp. Hình như ông là một tác giả độc nhất vô nhị viết và viết được trong cái thế sống vô cùng chênh vênh ấy.*

*Văn Quang: Thật ra ngay từ đầu, khi trả lời lá thư của Gio-O tôi đã thành thật thưa rằng: “không thích nói về mình”.*



Nếu cần nói thì có rất nhiều điều phải nói, phải trả lời. Một người cầm bút nên để độc giả phán xét về mình hơn là những gì mình tự nói hoặc bị kẻ thù xuyên tạc.

Xin cảm ơn về những nhận xét của Gio-O dành cho riêng tôi. Vâng, tôi sống như vậy đấy. Chẳng có gì phải che giấu, chẳng có gì phải khiếp sợ nữa. Còn gì nữa đâu mà khiếp sợ và tôi không làm điều gì xấu, không “phá hoại”... thì cứ lững lờ mà làm. “Danh chính ngôn thuận” và “đường ta ta cứ đi”. Cái gì có thật thì tôi viết. Không bới móc lung tung, không phao tin đồn nhảm. Quyền phê phán là của người dân. Quyền bắt bẻ cũng là của người dân về những điều có thật đã và đang xảy ra. Như tôi đã nói ở trên, sẵn sàng chấp nhận điều “rủi ro” sẽ đến vào bất kỳ lúc nào.

Mặt khác, tôi nghĩ anh em ra đi nhiều rồi, tôi muốn ở lại để chứng kiến cho hết, cho đầy đủ những đổi thay của đất nước, của con người VN. Đời sống lúc đó ở đây bấp bênh, rồi chao đảo vì Liên Xô tan rã, vì Đông Âu sụp đổ... Cuộc sống “lên voi, xuống chó” quay quắt, nếu nhìn như một kẻ ngoài cuộc, nó sinh động hơn một sân khấu với đầy đủ bi hài kịch thú vị. Có quá nhiều đề tài mới lạ cho mình ghi nhận. Làm một nhân chứng sống có lẽ hay hơn.

Mãi tới sau này, một số không ít những người bạn tôi cho rằng tôi đã lựa chọn đúng. Riêng tôi, cho là một điều may mắn chứ chẳng ai tiên đoán trước được điều gì sẽ xảy ra. Nhưng nếu có sai, có bất cứ điều gì xảy ra, tôi không ân hận. Tôi hoàn toàn bằng lòng vì sự lựa chọn của mình. Và, tôi cũng vẫn cứ tiếp tục sống và viết như từ bao năm nay. Sẽ mãi mãi như thế cho đến khi bạn về đây sẽ gặp tên tôi với hai chữ “chi mộ”.

Thưa bạn đọc, đó là khái quát những lý do tôi ở lại VN. Cho đến nay, tôi đã 84 tuổi rồi, cái thân già hòm hòm vẫn cứ sống trong căn chung cư tồi tàn nhỏ hẹp có thể sập bất cứ lúc nào, như bài tôi đã viết gần đây về chuyện những cái chung cư chờ sập, người dân vẫn chung sống với tử thần. (Bài “chuyện tào lao” bạn có thể xem trong đường link sau đây: <http://www.viendongdaily.com/chuyen-tao-lao-gOYA4vH0.html> ).

## **Những lo ngại của người dân Việt**

Trở lại với chuyện VN trong những ngày tháng này, có rất nhiều điều đáng nói về những lo ngại của 90 triệu người dân. Viết hết chẳng bao giờ đủ. Tôi chỉ xin tóm tắt những điều đáng lo nhất. Không phải chỉ có ở diễn đàn Quốc Hội VN mà ở tất cả các cuộc “hội đàm” từ thành đến tỉnh, từ trong văn phòng đến những quán cà phê góc phố, mọi người đều bàn tán xôn xao.

Nhưng trước hết phải kể đến kẻ thù “muôn đời” của Việt Nam (VN) là “người bạn láng giềng Trung Quốc (TQ)”. Họ phá hoại VN từ trong nước đến ngoài biển. Không từ một thủ đoạn nào. Họ đã ngang nhiên đánh chiếm Hoàng Sa và Trường Sa của VN, đưa mọi thứ vũ khí vào hòn đảo này nhằm giữ vững mảnh trời biển ăn cướp đó. Đồng thời phá hoại mọi thứ do môi trường thiên nhiên tạo nên. Một thí dụ gần nhất khiến đài phát thanh nước ngoài đã lên tiếng:

Phóng viên Rupert Wingfield Hayes của Đài BBC vừa thực hiện một chuyến bay đến quan sát tận mắt một rặng san hô ngầm tại khu vực quần đảo Trường Sa của Việt Nam, để kiểm chứng thông tin về việc ngư dân Trung Quốc đang chủ tâm phá hủy những rặng san hô ngầm ở Biển Đông. Những gì ngư dân Trung Quốc đang làm đối với môi trường ở Thị Tứ vẫn không bằng việc Bắc Kinh đã hoàn toàn phá hủy hơn 9km san hô bên dưới đảo đá Vành Khăn thuộc Quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Nhiều nhà khoa học cho biết việc Trung Quốc biến đổi đảo ở Trường Sa đang “phá hủy vĩnh viễn khu vực san hô này với tốc độ nhanh nhất trong lịch sử loài người”. Mới đây, nhà sinh học biển John McManus của ĐH Miami tại Florida nói với tờ SciDev.Net: *“Thử tôi tệ nhất mà con người có thể làm đối với một rặng san hô là chôn nó bên dưới hàng tấn sỏi đá”*. Ông McManus cho biết hành động xây dựng đảo nhân tạo của Trung Quốc dạo gần đây đã phá hủy hoàn toàn 13 triệu m<sup>2</sup> tại một trong số những rặng san hô phong phú nhất trên thế giới.

**Tàu đánh cá TQ đánh đuổi, cướp bóc tàu đánh cá của người Việt Nam**

Ngoài ra, tàu đánh cá Trung Quốc nhiều lần phá hoại ngư cụ của ngư dân Việt. Chỉ tính từ đầu năm 2016 đến nay tàu cá Trung Quốc vi phạm chủ quyền khai thác thủy sản trên vùng biển của tỉnh Quảng Trị, đã có 47 tàu Trung Quốc vi phạm.

- Ngoài vụ 4 tàu cá (bảng số: QT 90709 -TS, QT 90019 -TS, QT 91019- TS và QT 91379 -TS) của đội sản xuất trên biển của KP.5 (TT. Cửa Việt, H. Gio Linh) bị tàu Trung Quốc cắt phá lưới ngày 3 và 4.1.16 tại khu vực cách đảo Cồn Cỏ 20 hải lý, còn có một số vụ khác nữa.

- Ngày 11.1.16, một tàu vỏ sắt TQ không rõ biển số đâm vào đuôi tàu cá Quảng Ngãi hành nghề giã cào làm tàu này hư hỏng nặng phải chạy về Quảng Ngãi sửa chữa.

- Ngày 12.1, ông Nguyễn Võ Công Tứ (41 tuổi, trú KP.5, TT.Cửa Việt, thuyền trưởng tàu cá QT 01270 TS) thông báo với lực lượng chức năng có một tốp 6 tàu cá vỏ sắt Trung Quốc rê neo cắt, phá 34 cheo lưới (trị giá 255 triệu đồng) của các tàu cá QT 90081 TS, QT 94556 TS, QT 95915 TS, QT 95905 TS.

- Gần đây nhất, lúc 8 giờ ngày 14-1.16, ông Võ Hồng Huỳnh (44 tuổi, trú KP.5, TT.Cửa Việt, thuyền trưởng tàu QT 90019 TS) thông báo đã phát hiện 2 tốp gồm 8 tàu cá vỏ sắt Trung Quốc phá hoại 8 cheo lưới của các tàu cá QT 92339 TS, QT 90709 TS, QT 91270 TS, QT 92189 TS.

Nếu tính chung từ nhiều năm qua đã có vài trăm lần ngư dân VN bị tàu cá TQ phá phách, cướp hết tài sản và dụng cụ đi biển. Bọn chúng hết sức tàn nhẫn trắng trợn, phía VN nếu có lên tiếng thì cũng chẳng mang lại kết quả nào! Bọn ăn cướp ngày vẫn ngang nhiên hoành hành, chắc chắn chúng được chính phủ Bắc Kinh yểm trợ bằng cách giả câm, giả điếc.

## **Bọn gian thương TQ cố tình tuồn mọi thứ chất độc vào VN**

Còn chuyện phá hoại từ trong nước thì vô cùng quỷ quyết với hàng trăm thủ đoạn thâm độc, hèn hạ nhất. Họ không ngần ngại chuyên qua biên giới những chất độc giết người thâm lạng vào các loại thực phẩm cho dân VN trúng độc, chết từ từ do đủ loại bệnh, nhiều nhất là bệnh ung thư.

## **Tôi điem qua vài thứ chất độc do hàng TQ tuồn vào VN**

- Gà vàng ươm do nhuộm hóa chất:

Đề hàng loạt gà, vịt sau khi giết được vàng ươm, nhiều lò giết gia cầm của TQ đã không ngần ngại dùng hóa chất để tẩm ướp. Theo các chuyên gia thực phẩm nhuộm hóa chất có nguy cơ gây ung thư cho người ăn.

- Bún được làm trắng bằng chất tẩy rửa:

Để giúp bún trắng bóng, thay vì sử dụng các chất tẩy trắng dùng cho thực phẩm theo danh mục của Bộ Y tế, các cơ sở sản xuất bún của TQ lại sử dụng chất màu huỳnh quang tinopal. Đây là chất tẩy rửa cực mạnh. Bộ Y tế không cho phép sử dụng chất này trong chế biến thực phẩm.

- Thịt lợn "ngâm" chất cấm:

Tình trạng thịt lợn chứa dư lượng kháng sinh và chất cấm đã được cơ quan có thẩm quyền nhiều lần cảnh giác, báo động. Thịt lợn nhiễm bản từ khâu chăn nuôi, khi người nông dân do hám lời đã không tiếc tay "đầu độc" lợn bằng đủ các loại chất kích thích nhằm tăng trọng lượng cho lợn. Đến khâu làm thịt, lợn lại bị tiêm thuốc ngủ, bơm nước nhằm tăng trọng lượng để người bán dễ kiếm lời.

- Măng tươi ngâm hóa chất hai năm không hỏng:

Măng ngâm hóa chất là măng có màu trắng nhợt nhạt hoặc vàng sẫm do được ngâm với bột măng màu vàng. Măng ngâm hóa chất nhìn đẹp mắt, vị ngọt, ngon và giòn hơn măng tự nhiên.

- Làm giả thịt heo thành thịt bò tươi ngon:

Sulfur dioxide là chất hóa học dùng để tẩy trắng giấy công nghiệp và là một trong những chất gây ô nhiễm môi trường. Chất này có thể dùng để bảo quản và chế biến thực phẩm, nhưng hàm lượng cho mỗi loại thực phẩm là khác nhau. Nếu quá liều lượng cho phép sẽ khiến con người viêm phổi, các bệnh về mắt, thậm chí gây tử vong. Nhiều chủ quán cơm bình dân, quán phở, cửa hàng bán thịt bò khô cũng tự chế thịt lợn thành thịt bò bằng phẩm màu và một số gia vị trong khi nấu, để đánh lừa người tiêu dùng và gia tăng lợi nhuận. Thịt bò bị làm giả không có mùi thơm, vị ngọt và bở hơn so với thịt bò thật. Ngoài việc bỏ tiền thật mua hàng giả, người ăn

còn có thể gặp nguy hiểm về sức khỏe do những loại phẩm màu, gia vị kém chất lượng.

- Hàm xương bằng bột tẩy bồn cầu:

Một số hàng quán ở Hà Nội từng bị phát hiện dùng bột nhừ (bột khai) do TQ sản xuất để làm nhừ nhanh thức ăn xương, chân giò, thịt bò, khoai, đỗ đen... mà không bị nát. Loại bột này có tên Natri Hydro Carbonat  $\text{NaHCO}_3$ . Theo quy định của Bộ Y tế, chúng chỉ được dùng tối đa 45g trên một kg thực phẩm cần chế biến, song cần phân biệt rõ rằng hóa chất  $\text{NaHCO}_3$  dùng trong công nghiệp với loại dùng trong thực phẩm có độ tinh khiết cao).

Vài nét thế thôi cũng đủ thấy bọn con buôn thương lái TQ tàn độc như thế nào. Ngoài ra, còn những kiểu mua bán lạ đời với mục đích đáng sợ của thương lái Trung Quốc.

### **Những kiểu mua bán lạ đời của con buôn TQ**

Bọn con buôn Trung Quốc ồ ạt thu mua những thứ lạ đời với giá cao, nhằm đạt được những mục đích đáng sợ như tận diệt loài giông, gia tăng dịch bệnh, giảm năng suất cây trồng và năng suất lao động...

- Mua những thứ không có giá trị sử dụng:

Lá điều, lá vại... là một trong những mặt hàng lạ đời được thương lái Trung Quốc thu mua ở Việt Nam. Vì vậy mà người dân cứ đổ xô đi gom, phơi khô lá điều để bán. Thậm chí nhiều gia đình còn "tận diệt" lá điều bằng cách phun thuốc để lá rụng khô - một việc làm mà theo người chuyên trồng điều đã báo động sẽ gây ra những ảnh hưởng rất lớn đến năng suất của cây vào các vụ mùa năm sau.

Hay như vào giữa năm 2013, người dân tại các huyện Tây Hòa, Đồng Xuân, Sơn Hòa, Tuy An của tỉnh Phú Yên cho biết, nhiều con buôn Trung Quốc đổ về hỏi mua ngọn, thân cây sắn với giá mỗi bó cây sắn 20 cây là 6.000 đồng. Bản thân những người nông dân chặt sắn để bán cũng không biết các con buôn này mua cây sắn để làm gì bởi sắn vốn được trồng để lấy củ, còn phần thân ngọn gần như không có giá trị sử dụng. Có những ngày, có người thu về 150.000 đồng đến 200.000 đồng, tương đương với trên dưới 30 bó

cây sắn (khoảng 600 cây). Vì thế mà không ít người dân đổ xô đi chặt sắn để bán, khiến cho loài cây này bị tàn phá một cách không thương tiếc.

- Mua những thứ gây ảnh hưởng tới năng suất:

Đầu năm 2014, chính quyền tỉnh Vĩnh Long đã báo động về việc xuất hiện các thương lái đến từ Trung Quốc đi thu mua lá khoai lang non với giá 10.000 đến 20.000 đồng/kg. Điều kiện được đặt ra khi thu mua là lá khoai tươi khi chưa thu hoạch củ, còn lá sau khi thu hoạch thì họ không mua. Theo phân tích của chủ nhiệm hợp tác xã rau an toàn, cắt lá khoai non khi chưa thu hoạch củ có thể khiến cho năng suất giảm tới 50%.

- Ngoài ra, cách đây hơn 10 năm, vào những năm 2004, phong trào “giết trâu lấy móng” bán cho thương lái Trung Quốc diễn ra rầm rộ ở nhiều vùng nông thôn Việt Nam, vì lúc bấy giờ giá của bốn cái móng có khi bằng giá của cả một con trâu, nên một số người không ngần ngại chặt móng trâu để đem đi bán. Về sau này, vào những năm 2012 còn xuất hiện cả những gia đình dân chặt đuôi trâu, bỏ để bán cho đám con buôn Trung Quốc với giá cao. Hậu quả, người nông dân mất đi sức kéo và giảm hẳn năng suất lao động và sản lượng.

Những thứ gây mất cân bằng hệ sinh thái, làm gia tăng dịch bệnh:

- Một thời gian dài từ năm 2011 đến năm 2012, các lái buôn TQ đổ xô mua đĩa khiến cho người dân sấn lòng, thậm chí nuôi loài sinh vật này. Không ai hiểu tại sao “mặt hàng” lạ đời này được các thương lái Trung Quốc thu mua.

Có những gia đình thậm chí còn nuôi loài sinh vật này, nhưng chỉ sau đó một thời gian, đầu nậu thu mua đã bỏ đi, để lại hàng tạ đĩa do người dân nuôi. Đến khi không bán được cho ai, một số người vứt cả bao tải đĩa xuống ruộng khiến cho hệ sinh thái tại khu vực này bị ảnh hưởng.

- Một loại "mặt hàng" khác phải kể đến đó là ốc bươu vàng. Do được giá nên nhiều năm trở lại đây, vào mùa mưa lũ là nông dân ở đồng bằng sông Cửu Long đổ xô đi bắt ốc bươu vàng. Có lúc nhiều người thu nhập từ 150.000 - 200.000

đồng/ngày. Tuy nhiên, hậu quả có thể thấy được từ việc thu này đó là môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng vì xác vỏ ốc chất đống không ai buồn ngó tới. Chưa kể người dân có thể đồ xô đào ao nuôi ốc bươu vàng. Đến khi thương lái TQ ngừng thu mua, ốc bươu vàng đã trở thành hiểm họa cho người trồng lúa và các loại hoa màu.

- Mua những thứ quý hiếm để diệt tận gốc: Vào tháng 11/2012, hàng trăm người dân xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông và các xã Măng Cảnh, Măng Bút,... huyện Kon Plông - Kon Tum đã đồ xô lên rừng tìm bứt cây kim cương về bán cho con buôn Trung Quốc với giá 1 triệu đồng/kg.

Vì đói khổ, vì ham tiền nhiều người dân không quản ngại nguy hiểm vào rừng để "săn lùng" cây kim cương và chỉ sau một thời gian ngắn, loại cây này có nguy cơ bị tiêu diệt và bị liệt vào danh sách thực vật nguy cấp quý hiếm thuộc nhóm IA.

Sau khi thu mua hết một số loại cây khác như máu chó, hoàng đằng, củ ba mươi, cây khúc khắc (thỏ phục linh ... các tay buôn TQ lại săn lùng mua thân cây cu li tươi với giá 2500 đến 4000 đồng/kg. Ban đầu, người dân chỉ khai thác ở những bìa rừng, nhưng sau đó thì đào xới mọi nơi để bán. Cho đến nay, rất hiếm khi người ta thấy được bóng dáng của những loại cây này.

- *Vài nét thể thơ bạn đã thấy sự nham hiểm của TQ là tôi tề nhất trong lịch sử loài người. Còn về nội tình VN còn có nhiều thứ khác rất đáng lo ngại.*

## **7 điều đáng lo trên nghị trường Quốc Hội: Nỗi lo ngoại xâm, nội xâm:**

Ngay trên diễn đàn Quốc Hội VN báo động này được nêu lên gây một tiếng vang trong lòng người dân. Tôi lược thuật phát biểu “khủng khiếp” này.

Phát biểu ý kiến trong báo cáo tổng kết nhiệm kỳ hoạt động Quốc hội ngày 28-3-2016 vừa qua, đại biểu Võ Thị Dung thuộc đoàn đại biểu Thành phố Sài Gòn cho rằng Quốc Hội là: của dân, do dân, vì dân, vì vậy, tổng kết của Quốc Hội

cũng cần nêu lên nỗi lo, mong ước của cử tri, của nhân dân và nhìn lại Quốc Hội đã có những giải quyết vấn đề đó như thế nào. Theo bà Dung, trong nhiệm kỳ qua, “nổi lên” 7 nỗi lo và 3 mong ước của nhân dân cả nước.

- Thứ nhất, đó là nỗi lo về ngoại xâm: Trung Quốc đã ngang nhiên xâm chiếm vùng biển và các đảo của Việt Nam, trước đây là quần đảo Hoàng Sa, nay thêm một số đảo ở quần đảo Trường Sa. Dù Đảng và Nhà nước đã có “chủ trương đấu tranh kiên quyết”, kiên trì bằng biện pháp hòa bình, nhưng TQ ngày càng lấn tới. Đó là nỗi lo lớn về đại sự quốc gia.

- Thứ hai, đó là nỗi lo về nội xâm: Quốc nạn tham nhũng lớn, nhỏ, tham nhũng vặt ngày càng gia tăng, ăn sâu vào suy nghĩ của nhiều người, việc gì cũng phải lót tay, phải chạy chọt, phải lợi dụng, việc gì cũng cần phong bì, gây nên một nếp sống nguy hại cho xã hội. Tình trạng lãng phí đó cũng là quốc nạn gắn với tham nhũng, làm cản trở sự phát triển, đi lên của đất nước.

- Thứ ba, đó là nỗi lo về suy thoái đạo đức xã hội: Đạo đức giả ngày càng lấn át đạo đức thật. Chủ nghĩa thực dụng ngày càng phổ biến trong xã hội và tính tham lam, tính ích kỷ, tệ dối trá, lừa đảo, cướp giật, giết người, mất an toàn trong vệ sinh an toàn thực phẩm và một số tệ nạn xã hội khác đang tạo sự bất an cho nhân dân.

- Thứ tư là nỗi lo về tụt hậu kinh tế: Năng suất lao động thấp, hủy hoại tài nguyên một cách trầm trọng và các tiềm năng nguồn lực của đất nước do việc “đổi mới chưa triệt để”, chưa theo kịp sự phát triển của thế giới rất năng động và sáng tạo.

- Thứ năm là nỗi lo về nợ công quá cao: Chưa có biện pháp giải quyết căn bản, ảnh hưởng lâu dài đến phát triển kinh tế và đời sống nhân dân; bội chi ngân sách lớn và triền miên do còn tiêu xài quá đà, lãng phí chưa chịu dừng lại.

- Thứ sáu là nỗi lo văn hóa dân tộc đang bị mai một, xuống cấp. Nỗi lo về sự thiếu kỷ luật, kỷ cương trong lãnh đạo, quản lý điều hành, dẫn đến tùy tiện, buông lỏng, đại khái, qua loa trong thực hiện, làm giảm hiệu lực chủ trương, chính



sách pháp luật, làm trật tự xã hội suy yếu và mất dần động lực phát triển.

- *Nỗi lo thứ bảy, bà Dung nói: "Nhân dân cũng mong ước bộ máy của Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp thực sự 'tinh hoa trí tuệ', thực sự tận tụy, thực sự liêm chính. Xã hội dân chủ, kỷ cương, an bình, văn hóa dân tộc được duy trì và phát triển bền vững. Đất nước được thanh bình, thịnh vượng. Đó là mong ước rất chính đáng, vì vậy cần công khai hơn nữa toàn bộ hoạt động của Quốc Hội để nhân dân cử tri theo dõi, giám sát".*

Đó là 7 nỗi lo của người dân đã được bà Dung vạch rõ. Và câu hỏi chính yếu ở đây: ***Là tất cả các cơ quan cầm quyền ở VN sẽ làm gì để thoát khỏi tình trạng này? Hầu như chưa có lời giải đáp nào.***

### **Nỗi lo lớn nhất:**

Nhưng nỗi lo lớn nhất, lâu dài nhất là suy thoái đạo đức và lương tâm con người. Tại sao 41 năm qua ở Miền Nam nói riêng đã sinh ra những con người khác hẳn thời xưa. Lý do



chính là nạn tham nhũng tệ hại nhất trong lịch sử dân tộc VN. Thật tui hổ, khi Việt Nam thời nay của chúng ta được thế giới "bầu chọn" là đứng trong hàng ngũ những nước tham nhũng nhất thế giới! Đó là Quốc nhục chứ chẳng phải dành cho riêng ai. Có thể gói gọn trong hình ảnh "**Quan cứ no, dân cứ đói**".

Bất kỳ thứ quan nào dù lớn hay nhỏ, dù ở làng xã hay ở cấp cao hơn cũng đều hè nhau ăn đút, ăn lót, ăn chặn, ăn bớt, ăn cắp, ăn cướp của nhân dân. Cái khoảng cách giàu nghèo ở VN không thể tính bằng con số hay tỉ lệ nào được. Chỉ có thể nhìn nó như quan giàu bụng bự ngời trên tí đỉnh ngọn núi Fansipan(\*), còn người dân như con ma đói, phải rời làng xuống lòng hồ(\*\*) để mưu sinh. Do vậy, thật chẳng có tỉ lệ nào so sánh được!

(\*): Núi Fansipan hay còn gọi là núi Hoàng Liên Sơn, được xem là nóc nhà của Đông Dương cao 3.143 m. Đỉnh Phan Xi Păng là đỉnh núi cao nhất ở Việt Nam.

(\*\*): Tình trạng hạn hán kéo dài khiến cho đất đai không thể



canh tác được, cuộc sống của người dân ở nhiều nơi tại tỉnh Ninh Thuận khôn đốn. Ở huyện Bác Ái, không ít gia đình đã rời làng xuống lòng hồ thủy lợi để mưu sinh...)

### **Lãng phí của công, vén tay áo đốt nhà táng giấy:**

Bên cạnh đó là tệ nạn lãng phí của công. Rất nhiều công trình hàng trăm tỉ làm rồi bỏ hoang bởi những cái đầu chỉ biết vẽ ra công trình để kiểm chác, thực tế chẳng ai cần đến. Chỉ lấy vài thí dụ nhỏ thôi cũng đủ ớn lạnh rồi.



- Vụ Vinalines: Lỗ và lãng phí gần 2 nghìn tỉ đồng. Những kết luận của Thanh tra Chính phủ cho thấy rõ những tệ hại như mua tàu cũ, trong đó có nhiều tàu cũ tới mức không thể xin cấp giấy chủ quyền được ở Việt Nam phải treo cờ nước ngoài và việc đầu tư “rộng lớn” phí phạm như thế, hậu quả làm Tổng Công ty lỗ tới trên 1.685 tỉ đồng...

- “Siêu lộ đầu hiu”:

Gọi là “Siêu lộ đầu hiu” vì đoạn đường này có 6-8 lần xe, rộng khoảng 40-50 m, với tổng chi phí đầu tư lên đến 250 tỉ đồng mà hầu như không có xe nào qua lại. Người dân địa

phương đã tận dụng con đường thành thang này làm bãi phơi nông sản, lộn bộ lên nung rẫy, tập lái ô tô, xe máy...!

- Khu xử lý rác triệu đô “trùm mền”:

Đầu năm 2011, “Khu Xử lý rác” Lộc Thủy ở huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã được xây dựng, đã được hoàn thành nhưng đến nay vẫn chưa thể đi vào hoạt động. Công trình này có mức đầu tư 3,42 triệu USD, thuộc dự án cải tiến môi trường đô thị miền Trung, tuy nhiên, người dân địa phương từ lâu đã quen với việc tự giải quyết rác nên chuyện “lập khu xử lý” rác là không cần thiết. Ước tính mỗi ngày, huyện Phú Lộc có 22 tấn rác thải các loại, trong khi “Khu xử lý” rác Lộc Thủy vẫn “trùm mền”, không hề được xử dụng.

Chỉ vài thí dụ thế thôi cũng đủ thấy các quan cứ tha hồ “v n tay áo đốt nhà táng giấy”, tiền của dân mặc sức tiêu xài bừa bãi, miễn là làm sao kiếm được tiền bỏ túi riêng, ai chết mặc ai. Quan địa phương này “thi đua” với các quan nơi khác. Anh kiếm được vài trăm triệu, tôi phải kiếm hơn anh kéo vợ con tôi nó cho tôi là đồ bỏ đi!

### **Thay lời kết**

Khi đạo đức mỗi ngày một bị bào mòn, đi xuống một cách “hết thuốc chữa” bởi chính con người thì xã hội tất phải loạn. Lương tâm loạn nên hệ quả là người dân cũng hại người dân, đầu độc chính bà con anh em đồng bào mình. Cái thời thế nhiều nhượng, nhân quần đảo điên này làm sao mà chấn hưng cho được! Khi cái gốc rễ đã bị sói bật tung thì cái thân phải mục ruỗng. Nó đòi hỏi một thời gian hàng trăm năm mới hy vọng có thể thay đổi. Nếu người ta muốn thay đổi, còn không muốn thay đổi vì chút quyền lợi riêng tư thì chẳng bao giờ thay đổi được đâu. Dân vẫn cứ khổ, trăm bề khổ chứ chẳng phải chỉ có 7 bề khổ!

Đó là vài sự thật tôi thẳng thắn bày tỏ với các bạn đồng đội của tôi. Còn nỗi đau nào hơn nỗi đau này!

*Văn Quang – Một ngày tháng 4 năm 2016.*



## ƯỚC MƠ VẪN CÒN ĐÂY

Thấm thoát đã bốn mươi một năm trôi qua, lòng nào quên được! Bốn mươi một năm kể từ ngày quốc hận 30 tháng 4 năm 1975, ngày các quốc gia đồng minh cùng nhau khai tử một quốc gia hợp hiến, hợp pháp trên thế giới có quốc kỳ, quốc ca và có tên trong Liên Hiệp Quốc: nước **Việt Nam Cộng Hòa**, một hòn ngọc viễn đông, đã từng được gắn tên: **Tiền đồn của thế giới tự do**. Nhưng thật đau xót, cũng chính những “người bạn”, một thời là Đồng minh, đã bỏ rơi cái tiền đồn này vì những toan tính và lợi ích riêng của họ!

Cho dù đồng minh có biện hộ cho sự phản bội này với muôn ngàn lý do, dưới nhiều hình thức, thì hành động này là một tội ác vô cùng to lớn đối với dân tộc Việt Nam, và đã vi phạm công pháp quốc tế không thể chối cãi được. Hậu quả và hệ lụy của nó đã để lại biết bao nhiêu nỗi niềm thương đau cho đồng bào miền Nam Việt Nam trong suốt bốn mươi một năm trời và sẽ còn tiếp tục khi chế độ cộng sản còn tồn tại.

Bốn mươi một năm là một quãng đời rất dài trong một kiếp người. Có khi là nửa cuộc đời của người này hay là cả một

đòi của kẻ khác. Đã làm người bất luận già hay trẻ, trai hay gái bất kỳ ở đâu và hoàn cảnh nào đi chăng nữa ai cũng có một ước mơ. Ước mơ thật ra là nhu cầu cần thiết hàng ngày; tuy nhiên ước mơ của mỗi người sẽ thay đổi theo thời gian,



hoàn cảnh và theo từng lứa tuổi.

Sinh ra làm kiếp người không tật nguyên là may mắn đầu tiên, kế đến được cấp sách đến trường đi học đến nơi đến chốn, được xây dựng ước mơ cùng lý tưởng người trai trong thời loạn chống lại sự xâm lăng của cộng sản bảo vệ quê hương thì có thể nói rằng tôi được sinh ra dưới một vì sao tốt. Vì sao ư! Vì được hấp thụ một nền giáo dục nhân bản và được huấn luyện trong một quân trường nổi tiếng của vùng Đông Nam Á với một lý tưởng quốc gia kiên định vững chắc.

Khi còn bé bước đầu đời đi học trường mẫu giáo ở quận 3 Saigon, niềm ước mơ lúc bấy giờ rất nhỏ nhoi không gì ngoài cái bánh, cái quà mẹ cho khi đi học về hay mỗi khi thức dậy; hay được một bộ quần áo mới xúng xáo xúng xính cho ngày khai trường hay trong những ngày Tết Âm Lịch với những phong bì tiền lì xì đầy túi cùng đầy đủ bánh mứt tha hồ ăn cho thỏa thích. Rồi được rước đèn trung thu mỗi năm vào rằm tháng tám âm lịch và ăn bánh trung thu nhiều loại...

Một niềm mơ ước tuổi ấu thơ dưới thời đệ nhất Cộng Hòa. Ôi, một thời được coi là thanh bình thịnh vượng!

*Nhớ buổi thanh bình tuổi ấu thơ  
Để thương để quý những ước mơ.*

Rồi một năm sau đó khi bước lên tiểu học niềm mơ ước nhỏ nhoi ấy đã dần dần đổi thay hơn tí nữa là có được chiếc xe đạp lộc cộc quanh nhà, được đi học nhạc, học đàn guitar, rồi học võ nhu đạo tại trung tâm nhu đạo Quang Trung và võ thái cực đạo tại trường trung học như những người bạn cùng lớp hay trẻ con hàng xóm. Còn ngoan ngoãn chăm chỉ học hành cho giỏi để thi đậu vào một trong các trường trung học công lập danh tiếng ở Saigon lúc bấy giờ cũng chỉ là làm cho cha mẹ vui lòng thôi chứ chưa phải là nguyện vọng chính.

Sau năm năm hoàn tất bậc tiểu học cũng ở quận 3 Saigon, đến khi thi đậu vào một trong những trường nam trung học công lập nổi tiếng ở Saigon bấy giờ, trường tọa lạc trên con đường Nguyễn Bình Khiêm quận 1 Saigon đối diện Thảo Cầm Viên, hai bên đường có hai hàng cây cao bóng mát đầy lá vàng rơi một địa điểm đẹp và thơ mộng; tuy lớp học cứ phải ngưng vài phút vì trực thăng bên phủ Thủ Tướng lên xuống hàng ngày ngay sau lưng trường mỗi buổi sáng.

Trường trung học khuyến khích học sinh tranh đua về nhiều phương diện trong đó có đề tài hùng biện anh ngữ do Hội Việt Mỹ tổ chức hàng năm rất hào hứng. Niềm mơ ước lúc này là cố gắng học giỏi, tương lai được du học rồi trở về nước có việc làm tốt, có mái ấm gia đình vợ đẹp con ngoan cho cha mẹ hãnh diện cùng giúp đỡ cha mẹ khi tuổi xế chiều như những người bạn cùng trường lúc đó.

Nhưng vào khoảng thập niên sáu mươi, chiến cuộc leo thang, tin tức chiến sự nóng bỏng hàng ngày qua máy truyền thanh hay qua vô tuyến truyền hình cũng như báo chí rầm rộ đăng tin cùng những hình ảnh chiến trường trên khắp bốn vùng chiến thuật; thế nhưng Saigon vẫn chưa hề trải qua kinh nghiệm thật sự. Hàng đêm chỉ nghe tiếng bom rơi vang dội từ một nơi xa xôi nào đó trên quê hương yêu dấu. Rồi một ngày, bỗng nhiên những cuộc pháo kích bừa bãi của cộng quân rơi vào thủ đô đã sát hại biết bao người dân lành vô tội làm cuộc sống người dân Saigon bắt đầu hoang mang lo sợ khi phải làm hầm chống pháo kích của giặc cộng trong nhà.

Trong suốt bảy năm thời trung học, cứ mỗi cuối niên học sinh có 3 tháng hè vui chơi thỏa thích và được lên một lớp là cộng thêm một tuổi. Hoàn cảnh chính trị và xã hội lúc bấy giờ dưới nền Đệ Nhị Cộng Hòa, dân chúng thủ đô Saigon vẫn còn được đi xem phim ngoại quốc nổi tiếng vào những ngày cuối tuần hay ra ngoại thành ăn uống, hóng mát v.v..

Lúc này hình ảnh người lính Việt Nam Cộng Hòa và quân nhân đồng minh trong quân phục bắt đầu xuất hiện nhiều trên những đường phố Sài gòn. Niềm mơ ước nhỏ nhoi ngày xưa không còn nữa mà đã âm thầm cùng bước nhịp song hành với tình hình đất nước khi Saigon bước vào cơn thử thách lớn lao trong biến cố Tết Mậu Thân 1968. Trong lúc tiếng pháo đón Giao Thừa nổ vang rền, Cộng quân vi phạm lệnh hưu chiến tạm thời, bất chấp những giây phút thiêng liêng nhất của ngày đầu năm, đã tấn công vào hầu hết các tỉnh thành của miền Nam Việt Nam và ngay cả thủ đô Saigon.

Người dân miền Nam nói chung và người dân Saigon nói riêng đã tận mắt chứng kiến những cảnh tàn khốc, đau thương của chiến tranh: nhà cháy, người chết, phố xá tan hoang, người thân yêu gục ngã vì súng đạn. Họ chứng kiến những hành động dã man của cộng quân: xả súng bắn vào bao người dân vô tội ngay cả trẻ em và phụ nữ cùng những nắm mồ chôn tập thể ở Huế,...

Những tin tức nóng bỏng hàng giờ, qua các đài phát thanh Quân Đội và Saigon, nói về những người lính thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa anh dũng từng bước tái chiếm đài phát thanh Saigon, từng căn nhà cao tầng v.v.. đánh đuổi giặc cộng ra khỏi thủ đô thân yêu, họ hy sinh thân mạng để đem an bình lại cho người dân.

Những hình ảnh cao đẹp và oai hùng đó đã để lại sự kính mến và ngưỡng mộ trong lòng người dân miền Nam; đặc biệt với lớp thanh thiếu niên đang học những năm cuối của bậc trung học. Những tình cảm này đã biến ước mơ thành sự thật

đề rồi tôi đi đến quyết định ký tên tình nguyện gia nhập quân đội với phương châm "TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY"



Không phải ước mơ nào cũng êm đềm như trên nhung lụa, có cái bị đắm chìm trong thù hận. Khi cái ngày tháng tư đen ấy đang gần đến, vừa hết ngày phép tôi đã cãi lời cha mẹ, chia tay cùng gia đình trở về trường tiếp tục cầm

súng chiến đấu quyết không làm người lính đào ngũ; cùng thời gian ấy cả gia đình đang chuẩn bị lên tàu Trường Xuân vượt thoát chế độ cộng sản trong những ngày dầu sôi lửa bỏng.

Đề rồi sau ngày quốc hận 30 tháng 4 đó, tôi bị khoác cho cái tội gia đình là “ngụy quyền” chạy theo Mỹ và bản thân là “ngụy quân” nên bị đối xử như tù nhân không có quyền công dân, không có hộ khẩu. Không được phép vắng nhà cũng như không có tiêu chuẩn được mua 9kg bo bo mỗi tháng. Không công ăn việc làm, không một đồng dính túi. Như thế đấy mà vẫn còn tồn tại, đúng là trời sinh thì trời dưỡng.

Cộng thêm những thử thách tù đày của những cuộc vượt biên thất bại hết lần này đến lần khác. Ước mơ ngày xưa ấy đã được thử thách mạnh mẽ, tứ cố vô thân trong những ngày sau tháng tư đen dưới gông cùm cộng sản. Cả bầu trời lúc đó chỉ là một màu xám đen, mỗi ngày một lớn hơn, càng bám víu thì càng xa vời trong tuyệt vọng như rơi xuống vực sâu thăm tận cùng không đáy.

Ước mơ không những bị thử thách mà đôi khi bị lãng quên như trong những ngày lênh đênh trên biển cả khi con thuyền nhỏ mong manh không dài hơn 10 thước chứa 51 con người



già trẻ lớn bé liều mình trước phong ba bão táp của đại dương trong lúc các con tàu ngoại quốc ngoảnh mặt quay đi vì nhiều lý do khi bàn cờ chính trị đã vào thế cờ tàn.



Và những thử thách mới đổi mặt cùng cuộc sống trên quê hương tạm dung không phải nhỏ khi cộng đồng người Việt tự do vẫn còn bị nghị quyết 36 cùng bè lũ hoang tưởng ăn cơm quốc

gia thờ ma cộng sản tấn công hàng ngày trên toàn thế giới.

Tất cả những gì nói trên ảnh hưởng mạnh mẽ vào ý chí và lý tưởng. Làm người ai chẳng có lúc ốm đau yếu đuối, lúc tuyệt vọng để rồi chấp nhận cái số phận hẩm hiu. Nhưng phải tự nhủ lấy chính mình hãy cố gắng đứng lên trong tận cùng tuyệt vọng ấy để ý chí không bị lung lay cho dù gặp nhiều thử thách liên tục nhiều năm trường.

Hôm nay khi bắt đầu bước vào tuổi "Lục Thập Nhi Nhĩ Thuận" việc đèn sách đã tạm ỏn sau hơn mười năm mài đũa quần nơi ghé nhà trường ở thành phố Sydney Úc Đại Lợi. Nghề nghiệp cũng tạm yên. Hàng ngày nhìn hình bóng chính mình trong gương rồi ngẫm nghĩ: không những già về hình dáng tuổi tác mà già về sự nhận thức chính trị thay đổi quá nhanh do kết quả sự toàn cầu hóa của cộng đồng thế giới hôm nay.

Do đó có nhiều thứ cần phải học: học yêu thương, học nhớ rồi học cách quên...

“Vớی chiêu bài hòa giải hòa hợp” ru ngon dỗ ngọt của Vẹm để cho quên, quên đi những khổ đau, quên đi quá khứ,... để quay về cùng xây dựng quê hương như “ngôn từ hoa mỹ” của những con vẹt thượng du Bắc Việt tuyên truyền. Nói thì

dễ nhưng cuộc đời không phải dễ như vậy! Khi muốn quên lại càng nhớ thêm. Khi những sự trả thù của bè lũ cộng sản Việt Nam đã và đang xảy ra hàng ngày trong và ngoài nước thì làm sao quên và thờ ơ cho được, khi quê hương mỗi ngày một rơi vào tay kẻ thù truyền kiếp Phương Bắc, đánh mất đi niềm tự hào dân tộc. Khi hàng triệu người Việt tị nạn cộng sản vẫn còn tha hương. Tội lỗi này ai đã gây ra làm khổ đau cho 90 triệu đồng bào ruột thịt.

*Từ ngày thê lương ấy  
Súc vật lên làm người  
Đã bốn một năm trời  
Tâm hồn luôn áp ủ  
Vẫn nguyên một ước mơ  
Một quê hương tươi sáng  
Không còn bóng cộng nô*

Xã hội Việt Nam ngày nay là thảm kịch về sự thấp hèn bất tín của con người trên mọi lãnh vực, không ai có thể tin ai được, tất cả đều sống trong lừa dối và tội ác, ngay chính với cả những người thân.

Tuy vẫn biết thế và cho dù tương lai quê hương ngày càng bi đát hơn, đi vào ngõ cụt không có lối thoát dưới sự lãnh đạo ngu xuẩn của bọn cộng sản Việt Nam và bóng ma ngàn năm đồ hộ của giặc Tàu ngày một lộ nguyên hình. Nhưng khát vọng và ước mơ về một ngày quê hương Việt Nam thoát



vòng nô lệ và kềm tỏa của cộng sản để thay vào đó một nước Việt Nam Cộng Hòa Tự do Dân chủ và Nhân quyền vẫn còn nguyên đó và luôn được hun đúc trong tinh thần tự thắng. Chẳng bao lâu nữa, nhất định ngày đó sẽ phải đến vì ý dân là ý trời: **THỤẬN THIÊN GIÁ TỒN, NGHỊCH THIÊN GIÁ VONG.**



## ***BỐC NGẮN CẢN DÀI***

### **MẶC GIAO**

Canada của chúng tôi kỳ này chẳng có chuyện gì sôi động. Không phải mùa tranh cử, không có khủng bố (may quá!), chỉ có chuyện ngân sách quốc gia là đáng nói một tí cho vui. Nhiều độc giả không thích đọc chuyện tiền bạc nhà nước đâu, nhưng tôi cũng xin nói vắn tắt để chúng ta thấy cách sinh hoạt dân chủ ở xứ người nó như thế nào.

Tôi không đứng về phe này đảng nọ, chỉ trình bày sự kiện khách quan. Khi đảng Conservative với lãnh tụ Stephen Harper bị cử tri cho “nghi” cầm quyền vào tháng 10-2015, mặc dù trong thời gian cầm quyền họ đã cố gắng thực hiện thăng bằng ngân sách, thu được bao nhiêu xài bấy nhiêu, không vay nợ. Đó là trường hợp rất hiếm so với các nước ở Châu Âu và nhất là Hoa Kỳ (nợ như Chúa Chôm). Theo báo New York Times, Canada có một tầng lớp trung lưu (middle class) mạnh nhất thế giới. Tổ chức quan sát tài chính Forbes thì cho rằng Canada được xếp hạng cao nhất trong lãnh vực

doanh thương. Làm kinh tế có giỏi cách mấy nhưng khi dân chán rồi là dân cũng cho về vườn. Khi áp dụng những biện pháp tăng thu giảm chi để quân bình ngân sách, chắc chắn sẽ làm dân không hài lòng.

Đảng Liberal của ông Trudeau "con" khi tranh cử đã đưa "mồi nhử" cử tri bằng lời hứa sẵn sàng vay nợ, bội chi 10 tỷ Gia Kim để phát triển kinh tế qua việc xây dựng hạ tầng cơ sở (cầu, đường, phi trường, giao thông công cộng...) để tạo



*TT Trudeau và Bộ Trưởng Tài Chính Morneau*

thêm công ăn việc làm, giúp đỡ giới trung lưu, cải thiện điều kiện sống của dân bản địa (aboriginal people), nâng đỡ cựu quân nhân và người cao tuổi. Đường lối rất phù hợp với lý tưởng tả phái của phe xã hội thuộc thế giới tư bản.

Để cụ thể hóa lời hứa, chính phủ Liberal, ngày 22-3-2016, đã trình ngân sách tài khóa 2016-17 trước Quốc Hội. Ngân sách tài khóa này sẽ thiếu hụt 29.4 tỷ Gia Kim (không phải 10 tỷ như đã nói khi tranh cử). Ngân sách cho tài khóa sau, 2017-18, sẽ thiếu hụt 29 tỷ... Sau 5 năm nhiệm kỳ của ông Trudeau, chính phủ của ông sẽ tích lũy số nợ lên tới trên 100 tỷ Gia Kim. Và như thế, đây là lần đầu tiên Canada lại được xếp vào hàng ngũ các quốc gia đi vay nợ. Dĩ nhiên, so với Pháp nợ hàng trăm tỷ Euro mỗi năm, Mỹ nợ hàng ngàn tỷ

Đô La mỗi năm thì món nợ 100 tỷ Gia Kim của Canada trong vòng 5 năm xem ra chẳng thấm tháp gì (*ghi chú: 1 Gia Kim = 78 cents Mỹ. Hối xuất ngày 30-3-16*).

Trong trường hợp kinh tế suy trầm, việc châm thêm tiền, dù là tiền đi vay, để kích thích kinh tế là điều cần thiết. Biện pháp này gọi là "economy stimulus" (CSVN gọi là "kích cầu" nghe không giống ai, chỉ giống "Ba Tàu"! ). Kinh tế Canada đâu đã đến nỗi suy trầm, mới chỉ hơi dậm chân tại chỗ (stagnation) vì giá dầu xuống, việc gì phải "tiêm" nhiều tiền đến thế? Xài rộng rãi thêm 10 tỷ đi mượn cũng đã đủ rồi.

Nhiều nhà kinh tế Canada bắt đầu lo ngại. Họ không tin Thủ Tướng Trudeau sẽ có thể thăng bằng ngân sách sau 5 năm như đã hứa. Muốn thăng bằng ngân sách thì kinh tế phải thịnh vượng hơn, tổng sản lượng nội địa phải tăng thêm mỗi năm ít nhất một điểm. Hiện tình kinh tế thế giới không mấy sáng sủa, giá dầu xuống thấp, trong khi Canada là một trong những nước sản xuất dầu khí quan trọng nhất thế giới, việc giữ mức phát triển kinh tế như cũ đã rất khó, huống chi còn muốn tăng thêm là điều hầu như khó thực hiện cho được.

Vay nợ là phải trả cả vốn lẫn lời. Số tiền này nằm trong phần chi của ngân sách hàng năm. Càng trả nợ nhiều thì càng phải giảm bớt ngân khoản dành cho các dịch vụ giáo dục, y tế, an ninh công cộng... Nếu phải hạn chế bớt các dịch vụ, dân sẽ bất mãn và sẽ bầu cho đảng khác. Đảng khác khi lên cầm quyền sẽ phải hót "đồng rác nợ". Vòng luẩn quẩn cứ quay như thế. Nhưng đó là dân chủ. Có bóc ngăn cản dài, có vung tay quá trớn cũng là để tiêu xài cho dân, cho nước, chứ không phải chia nhau bỏ túi riêng để mua nhà ở Mỹ, ở Canada, xây biệt thự như vua chúa, ngồi ghế chạm trổ rồng phượng mạ vàng,... như những lãnh tụ của "giai cấp vô sản"

ở Việt Nam ngày nay, trong khi người dân càng ngày càng  
lầm than, khốn khổ!

Nghe xong chút chuyện thời sự Canada, bây giờ xin mời  
quý vị trở lại chuyện Việt Nam nhân dịp tưởng niệm 41 năm  
ngày 30 tháng Tư, ngày toàn dân Việt Nam bị đặt dưới sự  
thống trị của cộng sản.

### **MỸ RÚT LUI TRONG DANH DỰ, VIỆT NAM LÃNH HẬU QUẢ 30 THÁNG 4**

Mỗi năm, đến dịp 30 tháng Tư, cộng sản Việt Nam ở  
trong nước thì ăn mừng chiến thắng, người Việt chạy trốn  
cộng sản thì đau buồn tưởng niệm Tháng Tư Đen và lại đổ  
lỗi cho mọi thứ người, từ người Mỹ, đến các lãnh đạo và  
tướng tá VNCH, nhưng rất ít ai tự nhận phần lỗi của mình.  
Có người nói tôi chỉ biết đánh giặc, rồi hết đạn, rồi cấp trên  
ra lệnh buông súng. Tôi chẳng có lỗi gì. Người khác tự biện  
minh tôi chỉ biết đi làm hoặc buôn bán nuôi con, các ông lớn  
làm sao tôi chịu vậy. Tôi không có trách nhiệm gì trong việc  
mất miền Nam. *Việc không nhận phần trách nhiệm mất miền  
Nam chỉ đúng khi một thanh niên trước đó đã không tìm  
cách trốn lính, người lính không tìm cách “chạy chọt” để  
được đổi về đơn vị ít nguy hiểm, không đào ngũ, không thiếu  
sốt bổn phận, không có hành động làm mất lòng dân trong  
khi thi hành quân vụ; một nhân viên nhà nước không ăn hối  
lộ, không làm khó dân, không lấy giờ công sở để làm việc  
riêng của mình; hay một thường dân không chạy chọt “lính  
ma lính kiếng” cho con, một thương gia không trốn xâu lậu  
thuế, không đầu cơ tích trữ, không bán lậu thuốc Tây và thực  
phẩm cho Việt Cộng... **Thực tế, không thể đòi hỏi mọi  
người đều phải là công dân hoàn hảo. Nhưng sự thật là***

*vào thời đó, đa số người dân miền Nam có thái độ khoan  
trắng việc chống cộng cho chính quyền và quân đội. Chưa  
kể, một đám người “ăn cơm Quốc Gia thờ ma cộng sản”. Họ  
đâm những nhát dao sau lưng chiến sĩ,... Không ít người cố  
võ một nền hòa bình vô điều kiện với lý luận cộng sản cũng  
là người Việt mình, cứ ngưng đánh nhau rồi thế nào cũng  
“hòa hợp, hòa giải” được! Nói ra thì không cùng. Cũng  
chẳng nên đổ lỗi cho nhau làm gì nữa. Tuy nhiên câu **“Quốc  
gia hưng vong, thất phu hữu trách”** vẫn luôn luôn đúng.  
Một cách công bằng, kẻ làm lớn có trách nhiệm lớn, người  
cấp nhỏ có trách nhiệm nhỏ.*



### *TT Nixon và Cố Vấn Kissinger*

Sau 41 năm tìm hiểu sự việc qua các tài liệu được giải  
mật, qua các hồi ký, các cuốn sách nghiên cứu, người ta thấy  
rõ Hoa Kỳ đã đổi quyết tâm chống cộng sản tại miền Nam  
Việt Nam thành quyết tâm bỏ miền Nam, bất kể hậu quả ra

sao. Quyết tâm bỏ miền Nam được cặp bài trùng Nixon-Kissinger từ từ thực hiện ngay khi Nixon đắc cử tổng thống năm 1968. Nixon đã vận động tranh cử bằng lời hứa rút quân khỏi Việt Nam. Khi đắc cử, ông bắt đầu thi hành kế hoạch rút quân dưới chiêu bài Việt Nam Hóa chiến tranh. Những thiếu sót, sai lầm của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, thái độ thờ ơ của người dân miền Nam và những hành động phá hoại cuộc chiến đấu chống cộng của “vài bộ phận nhân dân” đã tạo thêm lý do cho Mỹ rút lui.

Sự thất bại của Mỹ được giải thích theo lối Mỹ qua Robert Mc Namara, nguyên Bộ Trưởng Quốc Phòng thời các tổng thống Kennedy và Johnson. Ông này khi tại chức đã từng đưa ý kiến thiết lập một hàng rào phòng thủ điện tử tại vĩ tuyến 17. Ông cựu CEO của hãng xe Ford làm chiến tranh và chính trị giống như làm thương mại. Ông cứ tưởng chặn cộng sản ở đường ranh Nam Bắc là miền Nam sẽ yên ổn. Ông không biết tới cộng sản nằm vùng và xâm nhập qua ngã Miền và đường mòn Hồ Chí Minh dọc biên giới Lào. Sau nhiều năm suy nghĩ, và có lẽ cũng để biện minh cho việc Mỹ không thể thắng, ông mới khám phá ra 6 điều sai lầm của chính sách Mỹ ở Việt Nam: không tham khảo các đồng minh Đông Nam Á qua tổ chức SEATO được thành lập từ 1954, không nhận định đúng sức mạnh của “lực lượng võ trang nhân dân” khi đương đầu với những vũ khí tối tân, không nhìn ra những giới hạn của viện trợ kinh tế và quân sự trong việc xây dựng một quốc gia, không duy trì được những nguyên tắc dân chủ trong việc cai trị Nam Việt Nam, không thấu hiểu sự liên hệ phức tạp giữa việc áp dụng sức mạnh quân sự và việc thực hiện những mục tiêu chính trị, và trên tất cả, là sự thất bại trong thể thức lấy quyết định của Mỹ. Những nhà làm chính sách *“đã không nêu những vấn đề căn bản, không nói tới những lựa chọn về chính sách và không*



nhìn nhận đã thất bại khi không làm như vậy" (xem **Kissinger 1923-1968: The Idealist**, Niall Ferguson, tr. 582, Penguin Press, New York 2015).

Những nhận định của Mc Namara có đôi điều đúng, nhưng nhiều điều nặng về lý thuyết. **Ông không để ý đến yếu tố con người, những nhà lãnh đạo quyết định chính sách và thi hành chính sách.**

Từ 1963, trong khi Tổng Thống John Kennedy có ý định rút bớt các cố vấn Mỹ ra khỏi Việt Nam thì lại có những áp lực chính trị nội bộ Mỹ muốn đưa quân tham chiến tại Việt Nam. Tổng Thống Kennedy không bày tỏ lập trường về vấn đề này, nhưng Tổng Thống Ngô Đình Diệm thì cương quyết phản đối. Kết cục, cả TT Diệm và TT Kennedy đều bị sát hại trong thời gian gần nhau.

Phó Tổng Thống Lyndon Baines Johnson lên thay và bắt đầu leo thang chiến tranh bằng việc phong tỏa cảng Hải Phòng, oanh tạc từng phần miền Bắc sau vụ tàu Maddox năm 1964, và đổ quân vào Việt Nam năm 1965. Ông Mc Namara làm việc thân cận với TT Kennedy và với cả Phó TT Johnson mà không hiểu ông Johnson. Theo tác giả Naill Ferguson, ông Johnson không phải là người tử tế, lại có tật nghiện rượu. Ngay khi TT Kennedy chọn ông làm Phó Tổng Thống vào năm 1960, ông đã ra lệnh cho nhân viên tìm hiểu xem có bao nhiêu tổng thống chết giữa nhiệm kỳ trong 100 năm qua. Câu trả lời là có 5 trong số 18 vị tổng thống từ trần khi đang giữ nhiệm vụ. Nghe vậy, TT Johnson nói với nhân viên Clare Booth Luce: "*Clare, hãy nhìn này. Như vậy là cứ bốn tổng thống thì có một người chết giữa nhiệm kỳ. Tôi đánh cá đấy bạn, và đó là dịp may duy nhất cho tôi*". (sdd, tr. 595).

Chúng ta không phán xét về cá tính hay cách đối xử riêng tư của TT Johnson, nhưng chúng ta biết rõ ông là người sẵn sàng thay đổi lập trường vì lợi ích riêng. Ông phục vụ dưới trào TT Kennedy nhưng lại ủng hộ phe điều hâu. Khi có toàn quyền, ông cho leo thang chiến tranh và đưa quân Mỹ Vào Việt Nam, không cần thỏa thuận trước với chính phủ Việt Nam. Ba năm sau, 1968, ông biến thành một nhân vật hiểu hòa, mở cuộc đàm phán với cộng sản Bắc Việt, xuống thang các cuộc oanh tạc Bắc Việt, cố gắng đạt một thỏa ước hòa bình để bảo đảm thắng lợi cho phe Dân Chủ, dù ông không ra tranh cử vì thấy khó thắng. Hai phe Johnson và Nixon đều o bé TT Nguyễn Văn Thiệu vào lúc đó. Phe Johnson yêu cầu TT Thiệu đừng cản trở việc ký kết một thỏa ước hòa bình. Nếu hòa bình đạt được, phe Dân Chủ sẽ nắm chắc phần thắng. Trái lại, phe Nixon cố thuyết phục TT Thiệu kéo dài sự phản đối để một thỏa ước hòa bình không thể được ký trước ngày bầu cử, dĩ nhiên với những hứa hẹn ủng hộ Việt Nam tối đa khi Nixon đắc cử. Những lời hứa của Nixon được thực hiện ra sao chúng ta đã thấy.

Nhiều người chúng ta nghĩ đảng Cộng Hòa nói chung và Nixon nói riêng có khuynh hướng điều hâu, chống cộng tới cùng. Nên khi Nixon đắc cử, TT Thiệu và đa số dân miền Nam vui mừng và nuôi nhiều hy vọng. Ngay cố vấn an ninh của TT Nixon, Tiến sĩ Henry Kissinger cũng tỏ ra là một nhân vật chủ trương đánh cộng sản đến thắng lợi. Người ta nhắc tới bài viết của ông trong tạp chí *Look* từ 1966, trong đó ông viết rằng cuộc chiến tranh Việt Nam hiện nay là "*một thử nghiệm sinh tử về sự trưởng thành của Mỹ*". Dưới mắt ông, chỉ cần thực hiện việc Hoa Kỳ bước ra khỏi Nam Việt Nam cũng đã là phi lý tưởng, vô trách nhiệm - một sự phản bội những lý tưởng của Hoa Kỳ (sdd, tr. 672). Cựu Đại Sứ Henry Cabot Lodge, nhân vật chính trong việc triệt hạ nền

Đệ I VNCH, khi nói đến giải pháp chính phủ liên hiệp hay chính phủ đoàn kết dân tộc, cũng cho rằng giải pháp này giống như *"thả con cáo vào chuồng gà"* (sđd, tr.816). Nghe những lời tuyên bố như thế, ai cũng tưởng Hoa Kỳ sẽ giúp Nam Việt Nam chiến đấu đến lúc không còn cộng sản ở dưới vĩ tuyến 17 nữa.

Sự thật không phải như thế. Nói đi rồi vẫn có thể nói lại. Nay quyết định thế này, mai quyết định thế khác, vì quyền lợi cá nhân, phe phái, hay cao hơn là quyền lợi quốc gia của mỗi bên. Quyết tâm của Mỹ giúp Việt Nam chống cộng khởi đầu từ thời TT Eisenhower, tiếp sang thời TT Kennedy. Đến TT Johnson thì hăng hái lúc đầu nhưng từ từ chuyển sang tìm hòa bình dù phải trả giá mắc. Đến thời TT Nixon thì lúc nào miệng cũng hứa bảo vệ Nam Việt Nam, nhưng thực tế là tiến hành kế hoạch rút khỏi Việt Nam, nỗ lực đạt bằng được một thỏa ước hòa bình trong năm 1972, năm mà TT Nixon phải tái tranh cử. TT Nixon tái đắc cử nhưng lại vướng vào vụ Watergate nên chẳng bao lâu sau phải từ chức. Phó TT Gerald Ford được đôn lên thay thì yếu xìu, bị Quốc Hội bắt nạt, không dám đưa ra một sáng kiến hay quyết định nào. Giữa lúc Nixon bận rộn và bối rối, Kissinger bao thầu hết việc ngoại giao, dù chức vụ của ông chỉ là Cố Vấn An Ninh cho Tổng Thống. Kissinger coi Bộ Trưởng Ngoại Giao Rogers như không có, chỉ gọi ông này đến ký Hiệp Định Paris sau khi Kissinger đã điều đình xong.

Cuộc gặp gỡ Nixon - Mao Trạch Đông năm 1972 đã giúp Nixon yên tâm về mặt Trung Cộng, không sợ Trung Cộng tràn xuống các quốc gia Đông Nam Á vì không có khả năng. Như vậy chiến lược Domino không còn giá trị. Nam Việt Nam cũng mất vai trò tiền đồn chống cộng. Mỹ có thể an tâm rút khỏi Việt Nam, đưa các tù binh Mỹ về. Chuyện Việt

Nam sau đó ra sao, để người Việt Nam thảo luận với nhau. Thắng thua là việc nội bộ của họ, Hoa Kỳ không còn trách nhiệm. Thêm vào đó, giới trí thức và truyền thông thiên tả, giới sinh viên Mỹ đa số chống chiến tranh. Có bằng chứng tình báo Mỹ cho người xâm nhập các giới này, đặc biệt giới sinh viên, vừa để kiểm soát, vừa để kích động phong trào phản chiến, giúp chính phủ Mỹ có cơ phủ tay chuyện Việt Nam. Khi ký Hiệp Định Paris ngày 27-1-1973, quân chiến đấu Mỹ đã rút về hết, chỉ còn những cố vấn và những đơn vị yểm trợ. Đó là chiến lược "rút lui trong danh dự" của Mỹ.



*Đại Sứ Bunker, TS Kissinger, TT Nguyễn Văn Thiệu*

Dĩ nhiên, việc điều đình để đi đến một giải pháp hòa bình không phải là việc dễ dàng. Mỗi thành phần trong cuộc vừa phải đối phó với địch vừa phải “đòn phép” với đồng minh. Kissinger đã khổ nhọc với Lê Đức Thọ lại phải chịu đựng và

mất kiên nhẫn với TT Nguyễn Văn Thiệu. Đọc hồi ký của ông, ta thấy Kissinger lúc đầu nghĩ rằng ông Thiệu sẽ dễ dàng chấp thuận thỏa hiệp đã được Kissinger và Lê Đức Thọ ký tạm (parafer), trong đó có cả điều kiện TT Thiệu phải từ chức và Hội Đồng Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc gồm ba thành phần (Quốc, Cộng và thành phần thứ ba) thay chính phủ VNCH cai trị miền Nam trong khi chờ tổng tuyển cử. TT Thiệu đã bác bỏ hoàn toàn và đưa ra 65 điều tu chỉnh, sửa đổi bản thỏa hiệp giữa Kissinger và Lê Đức Thọ. Điều này khiến Kissinger ngạc nhiên, bực bội và “ê mặt” vì lỡ tuyên bố với báo chí thế giới là *"Hòa bình ở trong tầm tay"*. Kissinger phải đi điều đình lại với Bắc Việt, rồi lại phải thuyết phục TT Thiệu. Việc này tái đi tái lại từ tháng 9, 1972 cho tới ngày ký Hiệp Định Paris ngày 27-1-1973.

Kissinger ghi lại cuộc gặp gỡ TT Thiệu tại dinh Độc Lập khi ông đưa TT Thiệu bản đề nghị ký tạm giữa ông và Lê Đức Thọ ngày 15-9-1972:

*"Ông Thiệu tiếp chúng tôi một cách lịch sự và nghiêm chỉnh như thói quen. Đôi mắt ông sáng nhưng không để lộ những ý nghĩ thâm kín, có thể là sự nghi ngại một siêu cường muốn áp đặt một thỏa hiệp... Tôi cam kết với ông rằng Hoa Kỳ không thể đề cao những nỗ lực ở Việt Nam bằng cách để mất danh dự, và chúng tôi không bao giờ đồng ý với một số người Mỹ coi TT Thiệu là một chướng ngại cho hòa bình. Tôi hy vọng rời Sài Gòn với sự thỏa thuận của Tổng Thống về lập trường và thái độ chung. Bắc Việt có thể để lỡ cơ hội thực hiện một cuộc ngừng bắn trước các cuộc bầu cử ở Mỹ. Còn rất nhiều điểm phải điều đình. Tuy nhiên, dù ý định của Hà Nội ra sao, điều quan trọng là Hoa Thịnh Đốn và Sài Gòn phải tỏ ra hòa giải nếu không muốn mất sự ủng hộ của quần chúng". (À La Maison Blanche, Hồi ký Henry*

Kissinger, các tr. 1376, 1377, Fayard, Paris 1979, dịch từ White House Years).

Sau khi nói ngon ngọt như vậy, Kissinger đưa ngay cho TT Thiệu bản đề nghị “hắt” chức ông và giải tán chính phủ của ông. Cuộc chiến tranh lạnh giữa ông Thiệu và Kissinger bắt đầu. Trước sự từ chối cương quyết của TT Thiệu, Kissinger phải điều đình lại một cách rất khó khăn với Bắc Việt, kể cả việc phải đi tới tận Hà Nội. Mỗi khi Hà Nội thỏa thuận được một thay đổi nào, Kissinger lại báo cáo về Bạch Cung và soạn thư cho TT Nixon để Nixon ký tên khuyến cáo TT Thiệu nên chấp nhận. Thí dụ ngày 19-10-1972, Kissinger đến gặp TT Thiệu tại dinh Độc Lập. Phái đoàn phải chờ 15 phút rồi Hoàng Đức Nhã mới xuất hiện. Nhã nhận lá thư của TT Nixon gửi cho TT Thiệu do Kissinger chuyển bằng về mặt lạnh lùng. Đoạn kết của lá thư viết:

*"Cuối cùng, tôi xin nói rằng sau khi đã cùng nhau chấp nhận những nguy hiểm trong chiến tranh, chúng ta cũng phải cùng nhau chấp nhận những nguy hiểm trong hòa bình. Ý định của chúng tôi là thành thực tôn trọng những điều kiện và thỏa hiệp một khi đã đồng thuận với Hà Nội, và tôi biết rằng đó cũng là thái độ của chính phủ của ngài. Tôi trông đợi Hà Nội cũng sẽ có cùng một thái độ, và chúng tôi cũng nói cho họ và cho các đồng minh chính của họ hiểu như vậy. Tôi có thể bảo đảm với ngài là chúng tôi coi việc không giữ lời của họ là điều hết sức trầm trọng và sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng nhất".*

Dưới thư đánh máy, TT Nixon còn viết thêm mấy hàng chữ bằng tay:

*"Ts Kissinger, Tướng Haig và tôi đã thảo luận kỹ lưỡng về đề nghị này. Cá nhân tôi, tôi tin rằng đó là đề nghị tốt*

*nhất mà chúng ta có được, và nó đáp ứng đòi hỏi tuyệt đối của tôi - phải hiểu là Chính phủ VN phải được tự do. Tôi tán thành không do dự những nhận định của Ts Kissinger".* (Sách dẫn trên, tr. 1426).

Cộng sản đã nhượng bộ, không đòi TT Thiệu phải từ chức và chính phủ VNCH được thay thế bằng Hội Đồng Hòa Giải Hòa Hợp. Vì thế TT Nixon mới thúc dục TT Thiệu chấp thuận thỏa ước. Tuy nhiên TT Thiệu vẫn chưa chịu vì chưa đòi được Hà Nội rút hết quân Bắc Việt ra khỏi miền Nam. Đây là vấn đề khó khăn cho Mỹ vì Mỹ biết Hà Nội cương quyết không chịu bàn điều này. Nếu TT Thiệu quyết đòi, cuộc điều đình sẽ tan vỡ. Vì vậy TT Nixon phải gửi thư ngày 14-11-1972 trấn an TT Thiệu:

*"Nhưng, điều quan trọng hơn những gì nói về điểm này trong thỏa ước là chúng tôi sẽ hành động ra sao nếu kẻ địch khởi động lại cuộc xâm lăng. Tôi xin bảo đảm tuyệt đối với ngài là nếu Hà Nội không thực hiện đúng như những điều được ghi trong thỏa ước, tôi sẽ phản ứng quyết liệt, không chậm trễ, bằng những cuộc trả đũa nặng nề".* (Sách dẫn trên, tr,1471).

TT Nixon cũng cam kết như thế với ông Nguyễn Phú Đức, Phụ Tá Ngoại Giao của TT Thiệu, trong dịp tiếp ông Đức tại Tòa Bạch Ốc. Lần này, TT Nixon còn dọa nếu Sài Gòn không chịu ký, Quốc Hội sẽ cắt hết viện trợ ngay. Nixon cũng nói riêng với Kissinger là nếu Thiệu vẫn cứng đầu, Mỹ phải buộc lòng quay lưng lại với Thiệu.

Điều không ngờ là trong phiên họp kế tiếp, Hà Nội trở mặt bác bỏ toàn bộ những đề nghị của Mỹ và VNCH, kể cả những điều đã thảo luận và đồng ý. Nixon thấy không còn cách gì thuyết phục Hà Nội được nữa bèn quyết định oanh

tạc Hà Nội liên tục và đặt mìn lỏi vào cảng Hải Phòng. Hà Nội chịu đựng cho đến ngày 7-12-1972 thì chấp nhận hợp lại giữa Kissinger và Lê Đức Thọ. Lần này Lê Đức Thọ chấp nhận ngay 9 trong số 12 điểm sửa đổi đã được đồng ý từ phiên họp tháng 9. Dù vậy, vì cuộc điều đình chưa xong, các phi vụ oanh tạc vẫn tiếp diễn. Sau nhiều cuộc trao đổi giữa hai bên, TT Nixon công bố hội nghị sẽ mở lại ngày 3 tháng Giêng 1973 và sẽ ngưng oanh tạc sau 36 giờ tính từ khi nhận được xác định thỏa thuận của đối phương.



Tướng Haig được cử đến Sài Gòn (vì cả TT Thiệu lẫn Kissinger đều không muốn gặp mặt nhau nữa) ngày 16-1-1973 trao một lá thư mới của TT Nixon cho TT Thiệu để tái cam kết và yêu cầu TT Thiệu đồng ý những điều đã thỏa thuận giữa Mỹ và Bắc Việt. Lời lẽ của TT Nixon lần này cứng rắn, cảnh cáo rằng nếu TT Thiệu

không đi với ông thì ông sẽ đi một mình:

*"... Do đó tôi đã quyết định dứt khoát ký tạm thỏa ước ngày 23-1-1973 và ký kết chính thức thỏa ước ngày 27-1-1973 ở Paris. Nếu cần, tôi sẽ làm điều ấy một mình. Trong trường hợp này, tôi sẽ phải giải thích công khai là chính phủ của ngài cản trở việc tiến tới hòa bình. Kết quả là việc đình chỉ không thể tránh viện trợ kinh tế và quân sự của Hoa Kỳ - và một sự cải tổ chính quyền của ngài cũng không thể làm*



*thay đổi được gì. Tuy nhiên tôi hy vọng rằng sau tất cả những gì mà hai nước chúng ta đã cùng chia sẻ và chịu đựng trong cuộc chiến này, chúng ta sẽ cùng nhau bảo vệ hòa bình và gặt hái những thành quả".* ( Sách dẫn trên, các tr. 1526, 1527).

TT Thiệu không còn lựa chọn nào khác, dù vẫn chưa hoàn toàn thỏa mãn. Ông lặng lẽ ra lệnh cho Ngoại Trưởng Trần Văn Lắm trở lại Paris để ký Hiệp Định tái lập Hòa Bình ngày 27-1-1973.

Nhìn lại, Hiệp Định Paris là một thành công của Nixon và Kissinger trong kế hoạch rút khỏi Việt Nam "trong danh dự".

Mỹ đã nhượng bộ Bắc Việt quá nhiều, bất chấp quyền lợi của đồng minh Nam Việt Nam. Nhượng bộ lớn nhất là không buộc quân Bắc Việt phải rút về Bắc, trong khi toàn bộ quân Mỹ và quân của các đồng minh khác rút khỏi Nam Việt Nam. Điều này là một trong những lý do chính giúp cộng sản dễ dàng thôn tính miền Nam bằng quân sự.

Mỹ cũng phải nhượng bộ VNCH trong việc điều đình lại những thỏa thuận bất lợi quá lộ liễu cho VNCH. Việc đương đầu với Mỹ của TT Thiệu cũng đạt được một số kết quả, giúp VNCH sống thêm 2 năm 3 tháng.

Chính TT Nixon đã hứa hẹn, cam kết bảo vệ VNCH nếu cộng sản vi phạm Hiệp Ước. Những lời hứa đã trở thành mây khói, ngay điều khoản "Một đổi một" về võ khí cũng không được Mỹ thi hành, nhất là khi TT Nixon vướng vào vụ Watergate và phải từ chức.

Không chỉ riêng Nixon và Kissinger chủ trương bỏ rơi Nam Việt Nam vì hết cần, cả Quốc Hội Mỹ cũng chủ trương

như thế nên quyết định làm ngơ trước yêu cầu lấy lệ của TT Ford xin viện trợ 700 triệu Đô la, rồi viện trợ khẩn cấp 300 triệu Đô la cho VNCH.

Người viết bài này không chủ trương phê bình cá nhân hay một vài tập thể thời VNCH, nhưng chỉ tiếc một điều là TT Nguyễn Văn Thiệu đã quá tin vào người Mỹ, đến lúc nhận ra sự thật thì đã quá muộn!

Số mệnh của một dân tộc cũng giống như số mệnh của một con người, khi gặp may thì mọi sự hanh thông, khi gặp rủi thì "giậu đổ bìm bịp leo". Bao nhiêu điều xui xẻo nằm ngoài khả năng kiểm soát đã dồn dập đổ xuống số phận của miền Nam Việt Nam từ khi chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa bị khai tử và Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị sát hại.

Một trong những cái xui đó là sự tráo trở của các lãnh đạo Hoa Kỳ, là những biến cố xảy ra tại Mỹ nhưng có hậu quả trực tiếp đến Việt Nam.

Một trong những hậu quả đó là Hiệp Định Paris dẫn đến biến cố 30 tháng Tư.

Nếu Mỹ không quyết tâm bỏ rơi Nam Việt Nam thì sẽ không có Hiệp Định Paris, hay sẽ có một hiệp định khác với nội dung khác.

Nếu Mỹ không quyết định rút chân khỏi Nam Việt Nam càng nhanh càng tốt thì cộng sản đâu có cơ hội ăn mừng chiến thắng 30 tháng Tư, sau khi họ biết Mỹ cho họ cơ hội "mười nghìn năm mới có một lần".

Đó là trách nhiệm của Mỹ. Chưa kể trách nhiệm của chúng ta...

# Những bài thơ cũ



“Sưởi ấm hồn tôi những bài thơ cũ  
Mặc cuộc đời ghi dấu vết tàn phai”

Vũ Hy Triệu K28

\*\*\*\*\*

Phạm Kim Khôi, K19

Những bài thơ cũ trong hồn ấm  
Dấu vết thời gian chẳng xóa mờ  
Tôi yêu kỷ niệm đời tôi lắm  
Nên chuốt chau thành những áng thơ

Tôi viết bài thơ không tiễn đưa  
Lên đường không có mắt thu mưa  
Đời trai từ lúc vào sương gió  
Là lúc đi xây mộng hải hồ

Tôi viết bài thơ nhập bước vào  
Quân trường của những ước mơ cao  
Alpha đỏ nấu nung rèn luyện  
Nhiệt huyết bùng lên cung kiếm trao

Tôi viết bài thơ thăm hậu phương  
Kèm theo nỗi nhớ một người thương  
Anh đi chiến dịch em chờ nhé  
Hẹn đón mùa Xuân đẹp phố phường

Tôi viết bài thơ gửi đệ huynh  
Chúng ta chung lứa tuổi đang trình  
Anh ra chiến trận tôi tiền tuyến  
Gương sáng trên vai nghiệp chúng mình

Tôi viết bài thơ vọng cố hương  
Bị đồng minh phản bội thê lương  
Bao nhiêu chiến sĩ cầm hờn chết  
Và cả non sông lặng lẽ buồn

Ơi những bài thơ cũ đó ơi  
Sao đời vật đổi không hề phai  
Bao nhiêu ý tưởng tâm tình vẫn  
Sưởi ấm hồn tôi nẻo cuộc đời

# CHUYỆN NGĂN NGÁM

10

Nguyễn Văn Ngọc K26

Cựu SVSQ Lê Trung Nga K23/TVBQGVN là một trong những ông thầy mà hần có duyên được gặp nhiều lần trong đời.



Mùa Tân Khóa Sinh của khóa 26, ông thầy là cán bộ Trung Đội Trưởng (Tr. Đ Trg) của Đại Đội (ĐĐ) D. Với

dáng dấp cao ráo, rắn rỏi, nước da ngâm đen và nụ cười nhếch mép, ông nổi danh là hung thần của Liên Đội CD. Hần thuộc ĐĐ C, và dĩ nhiên, dù không muốn nhưng cũng bị buộc phải “gặp” ông dài dài!

K23 ra trường cuối năm 1970, không nhớ ông thầy chọn đơn vị nào cho đến đầu tháng 3/1973, khi Tiểu Đoàn 1/K26 tới Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân học Khóa 52 Đặc Biệt Rừng Núi Sinh Lầy, hần gặp lại “cố nhân” ở đây. Thì ra ông thầy đã chọn binh chủng có phù hiệu là đầu con báo đen nhe 13 cái răng trắng, nhọn, dữ dằn! –Biệt Động Quân. Ông thầy cho biết vì chưa hoàn tất Khóa 43 nên từ đơn vị phải trở về đây học tiếp Khóa 52. Bây giờ trong bộ quân phục rằn ri, nắng gió Dục Mỹ làm màu da như đen thêm cộng với hàng ria mép rậm rạp, nhìn ông thầy “ngầu” hơn hồi còn trong trường rất nhiều!

(Chuyện ông thầy phải học hai khóa RNSL, có lẽ hần phải viết thêm một chuyện ngăn ngăn khác!)

Nghỉ phép mãn khoá và ăn Tết Giáp Dần xong, hấn đến trình diện LĐ81 Biệt Cách Nhảy Dù (BCND) tại trại Bắc Tiến và được bổ sung vào Đại Đội 4 Xung Kích do Đ/Úy L.Đ. Lược (hiện ở Texas) làm Đại Đội Trưởng, với chức vụ Trung Đội Trưởng/Trung Đội 1.

Đầu tháng 2/1974, hấn bất ngờ được Đ/Tá Phan Văn Huấn, Chỉ Huy Trưởng LĐ81BCND ưu ái cho tháp tùng cùng ông và Th/Tá Phạm Châu Tài, Trưởng Khối Chiến Tranh Chính Trị, bay lên thị xã An Lộc, làm “thợ chụp hình” cho buổi Lễ Khánh Thành Nghĩa Trang BCND, nơi mai táng 68 quân nhân của đơn vị đã hy sinh trong trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, vừa được LĐ31BĐQ giúp xây cất hoàn chỉnh.



Khoảng 9 giờ sáng, trực thăng vừa đáp xuống sân Bộ Chỉ Huy (BCH) LĐ31BĐQ nằm dưới chân đồi Đồng Long, hấn phải nhảy ra trước để kịp thời chụp tấm hình Đ/Tá Liên Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Biết, đến bắt tay Đ/Tá Huấn.

Tiếng hô đồng dục: “Nghiêm. Súng chào. Bắt” rất lớn, phát ra từ tiểu đội dàn chào đứng gần đó đã buộc hấn phải liếc mắt nhìn thật nhanh và kịp nhận ra vị sĩ quan chỉ huy lại là ông thầy năm xưa!

Sau khi vào BCH để nghe thuyết trình vắn tắt về tiến trình xây cất (do lệnh từ Bộ TTM) và xem phóng đồ khu vực nghĩa trang, phái đoàn BĐQ và BCND chừng 10 người được chở tới vị trí hành lễ. Là “phó nháy” bắt đầu dĩ, hẳn phải lảng xảng chạy tới chạy lui, tìm góc cạnh, “chớp” những bộ hình đẹp để sau này còn trưng bày nơi phòng khánh tiết của LD81BCND theo lời dặn của Đ/Tá Huân.

Bấy giờ, đứng trước công vào nghĩa trang lại là một trung đội dàn chào, hẳn thấy vẫn do ông thầy chỉ huy!

Hơn một giờ sau buổi lễ chấm dứt, mọi người được người chủ một quán hàng trong ngôi chợ gần khu nghĩa trang mời dùng nước giải khát. Lợi dụng lúc xả hơi này, ông thầy đến bên hẳn, hỏi nhỏ:

- “Bộ mày là tùy viên của ông Huân hả?”

Hẳn lắc đầu lia lịa:

- “Tui lính mới tò te, tùy viên nổi gì. Ông thương cho đi theo để biết An Lộc với người ta. NT ở đây lâu chưa, tiểu đoàn nào vậy?”

Ông thầy nói nhanh:

- “Tao là ĐĐT/ĐĐ1/TĐ52. Chiều nay, dùng cơm trong BCH và có phụ diễn văn nghệ, sẽ nói chuyện với mày nhiều hơn, giờ tao phải đi.”

Sau đó, hẳn được Đ/Tá Huân và Th/Tá Tài dẫn đi loanh quanh An Lộc và chỉ cho thấy những nơi mà BCND đã bố trí, chiến đấu và bắn hạ mấy chiếc T54 của VC như thế nào.

Đã hơn một năm cộng quân bị đẩy lùi khỏi nơi này, nhưng khung cảnh đổ nát, hoang tàn của thị xã vẫn còn đó với rất nhiều chiến cụ của ta và địch chấy đen nằm ngổn ngang xen giữa nhiều hầm hố, công sự và hố bom B.52. Dân chúng hồi cư thưa thớt, trú ngụ trong những căn lều dựng sơ sài, tạm bợ.

Độ 5 giờ, phái đoàn BCND được đãi bữa cơm chiều với vài món thịt rừng, có bia và đá lạnh trong BCH/LĐ31BĐQ. Ngoài các vị sĩ quan của LD còn có sự hiện diện của Đ/Tá Nguyễn Thành Chuẩn, tư lệnh BĐQ/Quân Khu 3, vừa mới đến.

Sau bữa cơm là phần văn nghệ, hát hò với vài nam, nữ ca sĩ được mời từ Sài Gòn lên. Một điều ngạc nhiên là hẳn thấy ông thầy ngồi hàng ghế đầu cùng với mấy ông lớn mang “mai bạc có đế”. Ở “xóm nhà lá” phía sau, hẳn đem thắc mắc hỏi một thiếu úy ngồi kế bên thì được anh ta kể tai, nói nhỏ:

- “Ông Tr/Uý Nga có vai vế lớn lắm, chút nữa tan hàng, anh hỏi ông, tiện hơn.”

(Chuyện ông thầy vai vế ra sao, có lẽ hẳn lại phải viết thêm một chuyện ngắn ngắn nữa.)

Chừng 8 giờ tối, phái đoàn BCND bay trở về Biên Hòa.

Năm 1978, nhiều trại tù cải tạo được cắt dọc theo đường 10 hoặc ven sông Bé thuộc Bù Gia Mập, Phước Long. Lợi dụng phong trào đá banh giao hữu giữa các trại tù vào cuối tuần và sự dễ dãi của bọn bộ đội, hẳn hay đi loanh quanh mấy trại tù gần gần để tìm thăm bạn bè. Và rồi ở một trại tù không xa, hẳn gặp lại ông thầy!

Lúc đó, ông thầy mặc quần xà lỏn, ở trần với bộ ngực nở nang. Đã 4 năm tù đầy nhưng sức khỏe ông thầy vẫn còn ngon lành, chưa sa sút mấy.

Ông thầy mời mọc thân tình:

- “Tao ở trong toán cưa xẻ, được tụi nó “bồi dưỡng” đường. Chanh thì hái trong khu trù mật bỏ hoang. Để tao pha nước cho mày uống.”

Buổi trưa, trời nóng và khát nước, hẳn đã uống cạn gô nước chanh đường ngọt lịm, nhớ đời.

Vào tháng 11/1983, hẳn đã ở trại tị nạn Galang, Indonesia được 6 tháng. Là thư ký của Chi Hội Võ Bị tại đây, mỗi khi có những đợt người tị nạn được tàu của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc chở tới, cập bến, hẳn thường ra cầu tàu để kiểm “phe ta”. Lần lượt, khá đông “Cùì” VB đã được hẳn tìm ra, trong số đó lại có ông thầy!



Những tháng ngày dài ở trại tị nạn, tuy thiếu thốn, chật vật nhưng thầy trò, anh em sống quây quần, đùm bọc đã lưu lại trong lòng hẳn thật nhiều kỷ niệm.

Giữa tháng 4/1984, hẳn chia tay ông thầy để lên đường đi định cư tại Hawaii, Hoa Kỳ, để rồi tháng 7 cùng năm, bay qua Connecticut đi học. Quá khuya một đêm tháng 10/1984, có tiếng chuông điện thoại reo vang và từ đầu dây bên kia, người nói chuyện với hẳn, không ai khác hơn là ông thầy cũ:

- “Tao được bảo trợ về New York City hơn tháng nay. Bữa nào rảnh, mày ghé tao chơi.Tao muốn bàn chuyện học hành với tụi mày.”

Mùa thu 1985, ông thầy cùng gia đình chuyển hẳn về sinh sống tại thành phố Bridgeport, Connecticut và cùng một số anh em VB, theo đuổi việc học ở trường University of Bridgeport cho tới khi tốt nghiệp, đi làm.

Trung tuần tháng 5/1989, công ty của ông thầy đang làm có mở thêm một chi nhánh tại thành phố Seattle, tiểu bang Washington. Có lẽ đã quá ngán ngẫm với tuyết băng giá lạnh của mùa đông Connecticut, nên ông thầy quyết định đưa bầu đoàn thể từ “tây du”.

Vùng cao nguyên xanh tươi, quanh năm mưa rơi đã giữ chân ông thầy từ đó cho đến bây giờ.

Cuối tháng 6/2006, đáp lời hẳn mời, ông thầy và bà thầy đã sốt sắng bay xuống thị trấn Homestead, Florida để cùng dự họp mặt bỏ túi với một số đệ tử K26 tại nhà hẳn. Mười bảy năm xa cách, kỳ thanh nhưng không kỳ hình, gặp lại lần này trông ông thầy vẫn còn phong độ dù mái tóc đã có muối nhiều hơn tiêu.

Tháng 7/2011, ông bà thầy đi dự Đại Hội BÐQ ở vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn rồi ghé thăm con gái đang vừa đi học, đi làm tại thành phố New York. Nhân tiện, ông bà thầy cũng không quên đáp xe lửa lên Connecticut thăm gia đình hẳn.

Ông thầy nghỉ việc ở Microsoft Corporation và đã về hưu mấy năm nay. Được biết, bây giờ hàng đêm, ông thầy bỏ ra nhiều giờ ngồi thiền và luyện khí công. Ngày thường, ông thầy ăn chay và cuối tuần cùng bà thầy đi chùa, nghe kinh, làm công quả.

Khi xưa là dân biệt động sát thú thiệt, đánh đấm ì xèo, vui chơi tới bến, giờ về già đường như ông thầy muốn tu tâm,



dưỡng tánh? Cũng có thể hỏi trẻ ông thầy đẹp trai, “ngon cơm” nên đã để lại khổ lụy cho nhiều em gái hậu phương nên cuối đời ăn năn, sám hối? Hẳn chỉ đoán tầm bậy tầm bạ vậy thôi nhưng cũng có thể trúng tùm lum tà la không chừng!

Ông thầy hay mời:

- “Vợ chồng mày rảnh, qua tao chơi một chuyến.”

Hắn cả quyết:

- “ Từ từ rồi tui bay qua để thăm và viếng tịnh thất của Niên Trường (NT). Sau đó, nhờ NT chỉ dẫn về thiền. Lần huấn luyện này, chắc chắn NT sẽ là một hiền thần dễ mến.”

Đầu dây bên kia lại vang lên tiếng cười quen thuộc.

Lâu rồi, có thể đã mười năm hơn.

Một buổi trưa tháng 7, hấn đến phi trường JFK để đón đưa cháu ở Florida bay lên. Nhìn thời biểu, thấy còn hơn nửa giờ nữa máy bay mới đáp, nên hấn thả bộ tới khu departure định tìm mua ly cà phê nhâm nhi ngồi chờ, bất ngờ trông thấy ca nhạc sĩ Việt Dzũng cũng vừa từ bên ngoài bước vào qua cánh cửa tự động. Khoảng cách giữa Dzũng và hấn chỉ chừng năm thước.

Lúc ấy, anh mặc quần jean xanh hơi bạc màu và áo T-shirt đen có in hàng chữ gì màu vàng –dường như là dòng chữ “Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam” mà nay hấn không còn nhớ rõ. Anh chống cặp nạng và tay phải kéo theo một cái va li nhỏ, loại carry-in, chậm rãi tiến về khu check in.

Đã nhìn Việt Dzũng nhiều lần trên các video ca nhạc nên hấn nhận ra anh ngay và buột miệng gọi lớn:

- Oh, Việt Dzũng đi đâu đây?

Dzũng hơi ngạc nhiên vì có người kêu tên mình, quay nhìn hấn rất nhanh rồi mỉm cười:

- Chào anh, em đi hát trên upstate New York, giờ về lại Cali.

Hấn đến bắt tay Dzũng và hỏi:

- Không có ai đi với Dzũng sao?

- Dạ không. Người ta chỉ đưa tới đây, drop off em bên ngoài. Em đi hát một mình anh à.

Thấy Việt Dzũng bước đi có chút khó khăn vì phải kéo thêm chiếc vali, hấn vội nói:

- Dzũng đưa vali đây để tôi kéo cho.

Dzũng cười thân thiện:

- Thôi, không dám phiền anh, em quen rồi. Mà anh cũng đi đâu vậy?

- Tôi đi đón đứa cháu ở Florida lên. Nếu chưa tới giờ check in, tôi mời Dzũng ly cà phê, nhe.

Dzũng thoái thác:

- Dạ cảm ơn anh nhiều, cũng tới giờ rồi. Em phải vào trong kia ngồi nghỉ một lát. Hy vọng có dịp gặp lại anh. Bye anh.

Dzũng gật đầu chào hẳn, rồi nhập vào dòng người xếp thành hàng để qua cổng check in.

Hắn nói với theo:

- Dzũng thương lộ bình an.

Lúc đứng trên cái thang cuốn đưa lên khu ăn uống, hẳn ngó xuống,



lần trong đám hành khách với quần áo đủ màu sắc, thấy chiếc áo thun đen của Dzũng như có hai vệt sáng hai bên. Đó là màu trắng bạc của cặp nạng bằng kim loại, người bạn đồng hành đã và đang theo Dzũng khắp đó đây. Hắn bất giác thờ dài.

Hình ảnh ca nhạc sĩ Việt Dzũng ngày đó, hẳn sẽ còn nhớ mãi.

**Nguyễn Văn Ngọc K26**



## Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

**I**

Ông tôi hỏi:

- Ai đây?

- Dạ, con là con Na.

- Na nào?

Tôi hơi khựng lại. Mặc dù tôi đã nghe ba má nói về bệnh tình của ông lâu nay, nhưng hầu như không nghĩ ra là ông sẽ không nhận ra tôi.

Má nói nhỏ:

- Đã hai năm con ạ.

Vâng, đã hai năm kể từ cái ngày ông tôi té ngã. Khi chúng tôi về quây quần bên ông, ông còn chưa tỉnh. Rồi chúng tôi lại phải trở về nhà để đi học, mỗi gia đình đi một nẻo. Chỉ có má tôi ở lại vài ngày nữa và được thấy lúc ông mở mắt.

Tôi bước tới, nắm lấy đôi bàn tay của ông. Đôi bàn tay ốm yếu, xương xẩu. Và gương mặt của ông, trông như người mới ốm dậy. Mà thật, từ đó tới nay, ông có khỏe đâu! Ấy là tôi chỉ nghe má tôi nói lại sau những lần má qua thăm ông, phụ với nhà cậu chăm sóc ông.

Tôi nói nhỏ:

- Con là con Na, cháu ngoại của ông. Ông nhớ bé Na không ông?

Ông háp háy đôi mắt, sau vài giây ông lắc đầu, ngập ngừng nói:

- Không... không biết... bé Na nào.

Tôi đưa mắt nhìn má. Má mỉm cười như an ủi tôi. Tôi biết là ông cháu tôi phải đi lại từ đầu.

Cái khởi đầu của chúng tôi không khó. Chỉ như chúng ta bắt đầu làm quen với một người bạn mới. Vậy thì phải giới thiệu. Với tôi thì dễ quá, chẳng qua là vì tôi đi nhiều và có nhiều bạn.

-Thưa ông, con là bé Na, cháu ngoại của ông. Con mười bảy tuổi. Con không sống gần ông, vì thời gian qua con đi làm volunteer ở xa lắm. Nhà con ở bên Cali. Kỳ này con được nghỉ, má cho con về đây thăm ông. Lâu lắm rồi, hai năm, con không gặp ông...

Ông không lộ vẻ cảm động dù tôi thấy nghẹn lời. Tôi không phải là con bé “mít ướt” đâu, nhưng tôi muốn khóc quá vì thấy ông không giống ông của tôi lúc còn khỏe mạnh. Thấy ông im lặng, tôi giục:

- Ông giới thiệu về ông đi ông!

Như ngầm hiểu trò chơi bắt đầu, ông nói:

- Giới thiệu hả? Ừ thì giới thiệu. Ông là ông nội của thằng Tí...

Tôi nhắc:

- Ông còn là ông ngoại của bé Na nữa ông ơi!

Ông gật đầu thích thú:

- Ừ, thì là ...ông ngoại của bé Na.

- Ông nói tiếp đi ông!

- Nói gì nữa? Á, ông bị bệnh, bệnh gì nhỉ? Bệnh “stroke” đó, bé Na!

- Dạ con biết. Nhưng ông đã hết bệnh rồi.

- Còn, còn đó! Ông không làm việc nhiều được. Ông không đi được. Ông hay quên...

- Dạ con biết. Nhưng ông sẽ khỏe, ông phải khỏe, nghen ông!

- Ông xin lỗi con, ông ... không nhớ con là đứa nào. Cháu của ông... nhiều lắm. Ông không nhớ hết.

Tôi mừng khi thấy ông chịu nói nhiều.

- Ông ơi, không sao cả. Ông không nhớ con cũng được. Ông coi như mới gặp con hôm nay. Bắt đầu hết cả ghen ông!

- Bắt đầu? Ủ thì bắt đầu. Hay đó! Ông không phải moi cái đầu, nhức đầu.

Tôi phì cười. Ông cười theo. Xem ra trò chơi được bắt đầu êm xuôi.

## 2

Khi ông chịu nói nhiều, tôi trở thành người ít nói. Tôi tự nhắc mình phải lắng nghe. Nghe là chính. Tôi muốn ông nói, bởi vì giọng của ông hay bị ngắt quãng, không phải vì ông mệt, mà vì ông cố tìm những từ ngữ. Tôi đọc được đâu đó, rằng nếu chúng ta có khó khăn về cái gì, chúng ta lại nên cố gắng làm cái ấy. Tôi chỉ thỉnh thoảng nói dậm vào để giúp ông khi ông tìm mãi không ra chữ. Hoặc như khi ông nói:

- Đưa cho ông cái... điện thoại để ông đi vào phòng tắm.

Thì tôi phải nhắc ông:

- Ông ơi, có phải ông muốn nói cái walker không?

Ông cười bẽn lẽn:

- Ủ, cái... cái... walker. Ông cứ... quên hoài.

Và như để phân trần, ông nói:

- Hai năm qua ông đã khá rồi, bé Na! Nhưng sao chữ “wal...ker”... cứ mãi... ông không nhớ. Ông thấy chữ “cái điện thoại” dễ nhớ hơn.

Tôi phì cười, tạm thời chịu thua ông. Có lẽ cái gì in vào đầu nhiều nhất thì ông sẽ thấy dễ nhớ nhất.

Cái walker, tôi thấy cứ nói y như tiếng Anh cũng được, khỏi cần phải dịch ra. Vì nó cũng trở thành một tiếng khá thông dụng, đặc biệt đối với những gia đình có người già, người bệnh. Chẳng lẽ nói đó là cái xe tập đi? Nó khác nhiều so với xe tập đi của em bé. Nhưng nói đến công dụng thì chắc chẳng khác bao nhiêu. Chỉ khác một điều... đó là chiếc xe tập đi dành cho người lớn.

Tôi được ở chơi với ông cho đến hết tuần. Thật là rỗi rảnh để được ngồi bên ông trò chuyện. Hôm nay tôi được bà ngoại đưa cho một quyển album. Bà bảo thỉnh thoảng ông đòi xem hình. Như vậy là tôi có chuyện để hỏi ông rồi.

Tôi giở quyển album. Tôi đoán ngày xưa do thiếu thôn phượng tiện nên hình ảnh cũng ít. Chỉ có vài tấm ảnh đen trắng của ông lúc còn nhỏ, tôi đoán vậy. Và đúng thế. Ông vui mừng khi thấy quyển hình. Ông giành lật những trang đầu tiên, và ông giới thiệu với tôi:

- *Đây là... nhà của ông. Đây là... cha mẹ của ông. Đây là... anh chị của ông.*

Ồ, ông nhớ! Tôi mừng lắm. Bà ngoại nói khi ông nhìn thấy hình thì ông nhớ, đặc biệt là chuyện càng xưa ông càng nhớ rõ. Thế là tôi được phiêu lưu vào thế giới của ông. Tôi nghe ông kể như người kể chuyện cổ tích.

- *Đây là hình của ông lúc còn đi học. Bé Na biết không, hồi đó, xưa lắm đó, chụp hình khó khăn lắm. Muốn chụp hình cho đẹp phải vào tiệm, ông phó nhòm trùm cái đầu ông lại cùng với cái máy chụp hình để trên giá cao nghệu. Chụp xong một tấm hình là phải vứt bỏ một cái bóng đèn. Chụp ngoài trời cũng khó khăn, mấy ai có máy chụp hình đâu! Rồi, còn đây là hình lúc ông học Y khoa...*

Tôi la lên:

- *Ông học Y khoa hở ông? Rồi ông có làm bác sĩ không ông?*

- *Không, ông học Y khoa có một năm, rồi ông đi lính.*

- *Sao vậy ông? Ông không thích làm bác sĩ hở?*

- *Ông thích chứ! Nhưng ông muốn đi lính. Vậy là ông bỏ Sài Gòn, về Đà Lạt để thi vào trường Võ Bị.*

- *Tên trường hay quá ông ạ!*

- *Hay lắm! Nhưng ông bị ông cố giận không ngó mặt ông. Sau rồi ông cố cũng chịu thua.*

Tôi phì cười:

- *Ông cố thương ông, tôn trọng ý muốn của ông ha!*

- *Ừ. Đây là Trường Võ Bị Đà Lạt của ông. Trông đẹp không bé Na?*

Với tôi thì không có cảm nghĩ gì về ngôi trường của ông cả, nhưng tôi nói cho ông vui:



- Dạ đẹp lắm.Ồ, đây là hình của ông hở ông? Ông mặc đồ lính oai và đẹp quá!

Ông cười khoái chí:

- Đồng phục của sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt đó!

Tôi chưa từng thấy ông nói lưu loát như thế này bao giờ. Ông như không còn đau ốm. Ông như trẻ lại mấy mươi năm.

- Đây là hình ảnh trường của ông. Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Bé Na thấy hàng chữ “Tự Thăng Đệ Chỉ Huy” không? Câu này ai cũng ghi nhớ và thực hành đúng như vậy.



- Hay quá! Phải tự thăng mình trước hở ông? Như vậy chắc ông đã học tập cực khổ lắm trong ngôi trường này?

- Phải. Rất cực khổ. Nhưng ai ra trường cũng trở thành những người chỉ huy giỏi.

- Dạ.

- Đây là hình ông lúc đi nhận nhiệm vụ ở miền Trung. Đây là hình lúc ông chuẩn bị đi hành quân. Đây là hình ông lúc đi tu nghiệp ở Mã Lai. Đây là...

Ông như đang say sưa khi trở về một thời ngang dọc. Tôi ngồi yên lặng để cùng ông hồi tưởng, cho dù vào những lúc đó tôi còn ở tận nơi đâu...

Những trang album chấm dứt, dù phía sau còn nhiều tờ trống. Cứ như một người viết văn chột mỗi tay hay cạn ý, chấm dứt câu chuyện một cách đột ngột. Tôi định hỏi ông một điều gì, nhưng ông đã nói như thốt lên:

- *Hết hình coi rồi, bé Na! Hết rồi!*

Rồi ông bật khóc. Tôi hoảng hốt ôm lấy ông:

- *Ông ơi, ông đừng khóc!*

Bà ngoại chạy đến, đỡ ông như đỡ một đứa trẻ. Ông tôi trở nên yếu đuối lạ lùng. Bà ngoại nói ông trở nên dễ xúc động sau khi bị “stroke”.

Một lát sau, bà ngoại sửa lại tấm chăn cho ông, rồi rón rén cùng tôi ra sân.

- *Ông ngoại ngủ say rồi, bé Na. Ngồi đây, bà ngoại kể tiếp cho nghe. Năm đó miền Nam của chúng ta đã mất vào tay cộng sản. Ông ngoại bị đưa vào nơi được gọi là “trại cải tạo”. Mười hai năm ông ngoại ở trong tù, đi hết trại này đến trại khác, từ trong Nam ra ngoài Bắc. Ông ở đâu thì bà cũng ra tận nơi để thăm. Khổ lắm con ạ! Cái khổ thân xác kèm thêm cái khổ về tinh thần. Chúng ta đã mất hết. Sau này khi ông ngoại ra trại, tuổi xuân cũng không còn. Bé Na, con thích viết văn, sau này con sẽ viết lại nhé!”*

- *Dạ, con sẽ viết.*

### 3

Tháng Tư. Trời ẩm áp hơn một chút. Hoa anh đào nở rộ. Vài ngày nữa tôi sẽ về lại Cali. Tôi thấy quyến luyến bầu trời của thủ đô. Thủ đô! Nghe chữ này hay quá! Tôi học được từ ông tôi đấy! Mấy hôm nay ông thường lầm nhảm bài hát “Anh về thủ đô” nghe là lạ. Ông nói đó là một trong những ca khúc dân trải tình cảm của người dân Miền Nam dành cho lính hay nhất. Ông cháu tôi cũng thường xuyên đi tản bộ ngoài trời. Bà cũng đi nữa. Ông vẫn đi với cái walker. Chúng tôi ra công viên gần nhà.

Khi tôi giữ cái walker để ông ngồi xuống băng ghế đá, bên cạnh bà, tôi bỗng nghĩ ra một trò chơi. Và tôi “bày” cho ông trò chơi đó. Tôi nói:

- *Nếu con là chiếc xe thì ông là tài xế. Nếu con là con ngựa thì ông là nài ngựa. Nếu con là người lính thì ông là người chỉ huy. Ông làm người chỉ huy của con ha ông!*

Ông chưa hiểu. Bà cũng lắc đầu không hiểu. Tôi bắt đầu làm theo một mẫu quảng cáo của chương trình trên TV, Wounded Warrior Project, trong đó người cha thương binh đặt hai bàn tay lên vai con gái của ông, và hai cha con họ bước đi. Người thương binh bước đi vững vàng nhờ nương theo con gái. Tôi nói:

- *Bây giờ ông hãy đứng lên, đặt hai bàn tay lên hai vai của con.*

Bà giúp ông đứng lên, làm theo lời tôi.

- *Bây giờ con bước đi, và ông là cấp chỉ huy, ông ra lệnh cho con há!*

- *Ông... không có cái điện thoại, à không, cái... walker, làm sao ông đi?*

- *Ông đã nắm vai con rồi, ông không cần cái walker ông ơi!*

- *Hả?*

- *Ông hãy thử đi! Ông không té ngã đâu!*

Ông ngấp ngừng rồi đi thử vài bước. Ông thấy được. Ông yên tâm bước thêm mấy bước nữa.

- *Rồi, bây giờ ông ra lệnh cho con đi!*

- *Ra lệnh à? Ông còn không đi một mình được.*

- *Ông là người chỉ huy mà! Ông phải tự thắng để chỉ huy.*

Tự Thắng Để Chỉ Huy! Những tiếng này như có một sức lan tỏa mạnh mẽ lạ thường. Tôi cảm thấy hai bàn tay của ông ấm lên, và ông nói như ra lệnh:

- *Tiến về phía trước! Đến chỗ cột cờ kia!*

Chúng tôi đi về phía cây cột cờ tưởng tượng. Ông bảo quẹo phải, tôi quẹo phải. Ông bảo quẹo trái, tôi quẹo trái. Và ông cháu tôi đã đứng trước cột cờ. Ông không còn nắm vai tôi nữa. Tôi nhìn qua ông. Ông tôi đang đứng nghiêm chào lá cờ tưởng tượng đang bay phấp phới trên cao. Ông bước tới thêm vài bước nữa. Ôi, ông tôi đã không cần đến cái walker!

Bà ngoại đã đến một bên, kịp cùng tôi đỡ lấy ông đang nghiêng người sắp ngã. Nhưng trông nét mặt của ông vui

sướng lắm, hầu như ông đã cất được cái gánh nặng lâu nay trong tâm hồn.

#### 4

*Bé Na thương yêu của ông,*

*Sau cái ngày con giúp ông đứng thẳng chào cờ, ông vui lắm, và tự hứa rằng mỗi ngày ông sẽ tập để không cần dùng đến cái walker nữa. Mà thật, bây giờ ông chỉ dùng nó rất ít. Bây giờ ông chống gậy, và khi cảm thấy yên tâm để tự đi, thì ông coi cây gậy như vật trang trí thôi. Bây giờ ông cũng không còn gọi nhầm cái walker là “cái điện thoại” nữa. Ông đã trở lại gõ bàn phím máy computer. Và điều vui nhất, bé Na có biết là gì không, chính là ông đã nhớ ra bé Na.*

*Vâng, mọi thứ không phải tự nhiên mà đến. Chúng ta phải luyện tập, phải cố gắng. Ông không dám tự tin quá đáng, nhưng ông dặn lòng: “Đừng bỏ cuộc!” Khi con đưa đôi vai để cho ông nương theo, ông đã nghĩ rằng con, và những người trẻ như con, là sự tiếp nối cho niềm tin và ước vọng của thế hệ ông.*

*Bé Na thương yêu của ông, tiến về phía trước, Tự Thăng Để Chỉ Huy, con nhé!*



**Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh**

Tháng Tư, 2016

# VỀ VANG HẬU DUỆ VÕ BỊ

## Lời tòa soạn:

Cháu Christina Lê, ái nữ của Cựu SVSQ Cao Xuân Lê, K14, là một trong 8 người Mỹ gốc Á châu, được Hội Di Sản Á Châu (Asian Heritage Society) trao giải thưởng năm nay vì những công hiến của họ đã góp phần làm “màu mỡ” thêm cho đất nước Hoa Kỳ và phục vụ những lợi ích người dân Mỹ. Được biết, Christina Lê là Trưởng Ban tổ chức Đại Hội Kết Thân của Tổng Đoàn TTN Đa Hiệu vào dịp Đại Hội XX của Võ Bị trong mùa hè năm nay. Cũng xin được nói thêm, trong lần Hạp Mặt 25 NĂM H.O vào dịp Thanksgiving 2015, Christina Lê cũng Đại diện cho Hậu Duệ H.O. phát biểu cảm nghĩ trước tượng đài có Tổng Thống Ronald Reagan.



Christina Lê chụp chung với các Hậu duệ H.O. tại Tượng Đài trong ngày tiền Đại Hội 25 NĂM H.O.

Hy vọng trong tương lai, Christina Lê sẽ “dấn thân” hơn nữa để “tiếp sức” với Tammy Huỳnh Ngọc Thủy cùng các cháu trong TĐ/TTN Đa Hiệu đưa phong trào đi lên, hòa nhịp cùng tuổi trẻ ở hải ngoại và trong nước trong hy vọng tuổi trẻ hôm nay sẽ viết tiếp những trang sử hào hùng của một thời Việt Nam Cộng Hòa đã viết cho đến trước 10 giờ sáng ngày 30.4.1975!

Tòa soạn Đa Hiệu Xin được giới thiệu bài viết ngắn của cháu Christina Lê.  
BBT Đa Hiệu

---

## **Bài viết của Christina Lê**

Có lẽ không quá lời khi nói Người Mỹ gốc Việt là một cộng đồng di dân non trẻ thành công nhất trên nước Mỹ! Trong khoảng thời gian từ 1975 đến 1985, 1.5 triệu người dân Việt Nam đã rời bỏ quê hương xứ sở của mình để đi tìm một cuộc sống tự do cho mình và gia đình!

Với tinh thần đó, năm nay, tại buổi lễ kỷ niệm 14 năm thành lập, Hội Di Sản Á Châu (Asian Heritage Society) sẽ tổ chức một buổi lễ để vinh danh cộng đồng người Việt, từ những người với hai bàn tay trắng, họ đã cố gắng làm lại cuộc đời, đã không ít người trở thành những công dân có ích cho xã hội, biết bao nhiêu người đã trở thành bác sĩ, luật sư, giáo sư, nhà kinh doanh tài giỏi, khoa học gia, kỹ sư, và có những vị nắm giữ địa vị quan trọng trong quân đội và công quyền! Hội Di Sản Á Châu (AHS) được thành lập vào năm 2005 và là một công ty phi lợi nhuận. Mục đích chính của hội là thúc đẩy sự hiểu biết giữa các nền văn hoá, công nhận những thành tựu của người Mỹ gốc Á và Thái Bình Dương thông qua Asia Media -đây là “cánh tay truyền thông” của hội AHS.

Vào ngày 23 tháng 4, năm 2016, Hội Di Sản Á Châu sẽ trao giải cho 8 Người, phần lớn là người Mỹ gốc Việt, mà Christina là một. Những người được vinh danh trong những năm qua, dựa trên chuẩn mực: Do những cống hiến trong các

lĩnh vực khác nhau như: giáo dục (Education), công việc cộng đồng (Community Service), Khoa Học và Kỹ Thuật (Science And Technology), Sáng Tạo (Innovation), Nghệ Thuật (Arts and Letters), Y Tế và Sức Khỏe (Medicine and Health), Công Hiến cho thế giới (Global Outreach), Sức Khỏe Cộng Đồng (Public Health), Sáng lập viên về chủng tộc (Diversity Pioneer) và Kinh Tế Gia (Business Enterprise and Entrepreneurship).

Christina là con gái út của cựu Trung Tá Cao Xuân Lê, khoá 14 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Thật là một niềm vinh hạnh và danh dự cho tôi đã được hội Di Sản Á Châu bầu chọn là một trong 8 người được nhận giải thưởng năm nay. Christina đã trở thành dược sĩ cách đây 12 năm và bây giờ là một trong những thành viên quan trọng của công ty y tế Prime Healthcare Services với Headquarter tọa lạc tại thành phố Ontario, California. Christina chịu trách nhiệm quản trị cho 42 khoa dược của 42 bệnh viện trên 14 tiểu bang của nước Mỹ.

Trách nhiệm hàng ngày của Christina là phối hợp và giám



Christina Lê chụp chung với các Đồng nghiệp của Prime Healthcare Services.

sát 42 khoa dược bệnh viện, duy trì và xem xét chính sách, quy trình để bảo đảm sự điều phối, quan sát, và sử dụng thuốc an toàn tại tất cả các bệnh viện trong hệ thống. Ngoài ra, hằng ngày Christina còn phải theo dõi và giám sát hoạt động của khoa dược bao gồm nhân sự, quyết định về tài chính và quản trị ngân sách dược lên đến \$300 triệu đô cho mỗi năm. Christina cũng làm việc chặt chẽ với Phó Chủ Tịch điều hành lâm sàng trong đánh giá và quyết định sử dụng thuốc mới cho hệ thống, xác định mức độ yêu cầu cung ứng của

khoa được, thực hiện khảo sát đánh giá toàn hệ thống, làm việc với người đứng đầu chuyên môn y tế (Chief Medical Officer) và Phó Chủ Tịch điều hành lâm sàng để giám sát ngân sách và ứng dụng những kế hoạch phù hợp nhằm sửa chữa và cải tiến chi phí được của toàn hệ thống.

Christina và gia đình qua Mỹ vào năm 1991 theo "chương trình tái định cư những cựu tù nhân chính trị" -the Humanitarian Organization Program For Political Detanee (thường được cộng đồng người Việt viết tắt là H.O), sau khi thân phụ bị đi tù 10 năm trong nhà tù cộng sản, lúc đó Christina được 17 tuổi. Thời gian đó, Christina phải bắt đầu lại từ đầu, tự học tiếng Anh và đã có tâm nguyện sẽ học cho thật giỏi để khỏi phụ lòng cha mẹ đã dày công nuôi nấng, dưỡng dục.

Cũng theo lời nhận xét của hội Di Sản Á Châu, Christina là người trẻ nhất được trao giải thưởng cho năm nay. Christina rất lấy làm vinh dự về điều này và xin được chia sẻ niềm vinh dự này đến với Đại gia đình Võ Bị và các anh chị em



thuộc Tổng Đoàn TTN Đa Hiệu và Hậu duệ Võ Bị nói chung.



# KHÔNG ĐỀ SỐ 25



*Ai đó nói Dalat giờ chán lắm!  
Có con mẹ gì lên đó rong chơi?  
Bạn ấy quên, vẫn còn đó ngọn đồi,  
Có TRƯỜNG MỆ trọn đời ta yêu dấu.  
Ai không ước từ lần ta xuống núi,  
Sẽ có ngày chạm lại cổng Nam Quan?  
Cứ tính vài năm trở lại hiện ngang,  
(Trên ngực áo đây huy chương lấp lánh!)  
-Ta cũng có một đôi nhành dương liễu,  
-Vài ngôi sao là anh dũng bội tinh,  
Mà buồn thay giờ cất tú làm thinh.*

*Và cay đắng vì đồng minh bội phản!  
Đã nhiều năm ta trở về xứ lạnh,  
Thèm thăm Trường có kẻ đón người đưa  
Mấy đứa đàn em sẽ chẳng hỏi thưa:  
Thưa niên trưởng, trước, anh là khóa mấy?  
Chỉ nhiều đó đủ làm ta hạnh phúc.  
Bởi lâu rồi ai nghiêm kính chào ta?  
Bốn chục năm kể từ hết can qua,  
Ta về, chỉ đứng xa nhìn phạn điểm.  
Những ước muốn, những buồn thương, cảm giận.  
Ta gom vào gói Thượng Đế toàn năng:  
Trách Mệnh Trời sao lại quá oái oăm.  
Để sóng dữ tràn lên thành dâu bể  
Năm mươi năm, mười hai lần về núi,  
Đón ta về chỉ có gió lạnh thôi!  
Cổng Nam Quan như ở cuối chân trời  
Ôi TRƯỜNG MẸ, xin hẹn người năm tới!*

**nh T t**

(Lính Tốt là bút hiệu của một “Cùi” K21)



Trời đã chuyển sang mùa Hạ, hoa phượng tím giăng giăng buồn trên các nẻo đường ở miền Nam California. Chiều nay tôi ngồi trong một nhà hàng bên bờ biển Huntington Beach. Ngoài kia, biển xanh bao la bát ngát, sóng âm ỹ xô đuổi nhau từng đợt, bọt biển tung trắng xóa, đàn hải âu xoải cánh bay lượn trên lưng chừng trời tuyệt vời như một bức tranh, vài chiếc tàu nhấp nhô xa xa... Tôi từng là chứng nhân của bao nhiêu chuyến tàu ra khơi, trở về; cặp bến rồi rời bến. Tôi cũng đã từng làm người đưa tiễn, nhưng tôi luôn luôn đến muộn, không kịp chuyến tàu, chỉ còn biết đứng bơ vơ trên bến vắng ngóng nhìn theo. Hình ảnh những chiếc tàu Hải Quân trắng tinh lướt sóng ngoài khơi trong chiều nắng Hạ đã làm tâm tư tôi xao động, kỷ niệm ngày tháng cũ lại hiện về. Ôi! Sóng biển quyến rũ, trùng dương bao la là niềm đam mê muôn thuở của anh nhưng là nỗi đau dài trong suốt cuộc đời tôi. Còn nhớ không anh? Ngày đó...

Lần đầu tiên tôi được bước lên chiếc tàu biển là lúc tôi 17 tuổi, vào mùa hè của cuối năm Đệ Tam, đó là chiếc Dương



Vận Hạm Đà Nẵng HQ 501 đang cập bến Bạch Đằng. Cậu Tòng tôi là bạn của vị Hạm trưởng nên cậu đã được mời dùng cơm trưa trên tàu, cậu dẫn chị Thiện Linh và tôi đi cùng.

Chị Thiện Linh lúc đó 20 tuổi, đã vào Đại Học, rất xinh đẹp, nói năng duyên dáng, lưu loát...là cây đình giữa mấy chàng Hải Quân, còn tôi chỉ là cô gái nhỏ bị bỏ quên không ai để ý tới. Có lẽ vì ái ngại cho tôi nên một anh Thiếu Úy trẻ ngồi cạnh tôi tỏ vẻ quan tâm hỏi han tôi vài câu xã giao thân thiện. Anh tự giới thiệu:

*-Tôi là Phi Đăng, xin được biết tên cô.*

Tôi nhìn chàng thanh niên trẻ có gương mặt rất sáng và nụ cười thật tươi, nhỏ nhẹ trả lời:

*- Tôi tên Anh Tâm, là cháu của cậu Tòng.*

Anh gật đầu:

- Tôi biết, vừa rồi tôi có nghe Thiếu Tá giới thiệu. Hình như cô không ở Sài Gòn?

- Dạ phải. Tôi chỉ lên Sài Gòn vào mùa hè thôi. Gia đình chính của tôi ở Cần Thơ, gia đình ba mẹ nuôi cũng là dì ruột của tôi ở đây. Dì tôi có tới 10 người con, các anh chị đều thương tôi lắm.

Anh nhìn tôi thắc mắc:

- Tại sao lại có chuyện ba mẹ ruột và ba mẹ nuôi vậy?

- Vì lúc trẻ mẹ tôi sinh khó, nuôi con khó, còn dì tôi sinh dễ dàng và con cái đều mạnh khỏe, dễ nuôi nên mẹ đưa tôi cho dì nuôi. Nhờ vậy sau này mẹ tôi sinh thêm mấy em tôi rất tốt. Khi đến tuổi đi học tôi phải trở về sống với cha mẹ ruột, mỗi năm dành mấy tháng hè cho gia đình thứ hai.

Anh mỉm cười:

- Câu chuyện cô cũng thú vị lắm đó. À! Cô ăn thêm đi, có muốn uống chút rượu nhẹ không?

- Dạ không. Cảm ơn anh.

Sau buổi cơm trưa anh dẫn tôi đi xem các nơi trên tàu, từ đài chỉ huy trên cao, phòng máy, phòng ăn, nhà bếp, phòng ngủ...Kể đó chúng tôi ra hành lang nhìn xuống mặt sông. Tôi reo lên:

- Ô! Cao quá. Đứng đây có thể nhìn ra rất xa. Lúc tàu chạy ngoài biển trời nước mênh mông chắc đẹp và lãng mạn lắm phải không anh?

Anh lại cười. Trời ơi, sao nụ cười tươi và dễ mến như thế! Tôi nghĩ không biết có bao nhiêu cô gái đã khổ vì nụ cười này. Anh nói:

- Không hẳn như vậy đâu cô bé. Nếu chỉ đi du ngoạn ngắm cảnh thì rất lãng mạn nhưng chúng tôi là lính chó không phải là những chàng công tử nhà giàu ngồi trên du thuyền hưởng thụ đâu.

Tôi bắt đầu thấy thân thiện với anh nên vui vẻ hỏi chuyện:

- Sao tàu của anh gọi là Dương Vận Hạm, nghe hay quá vậy? Có phải chiếc nào cũng gọi như thế không?

Anh có vẻ thích thú vì câu hỏi của tôi:

- Thấy cô muốn hiểu biết thêm về Hải Quân nên tôi sẽ nói cho cô rõ. Nhưng trước tiên tôi cần cho cô biết một điều là ... thật ra, tôi xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.  
- Ô! Sao bây giờ anh là lính biển?

Anh vừa nhìn ra ngoài mặt sông vừa mỉm cười:

- Cũng vì say mê biển cả, muốn dấn thân vào cuộc sống hải hồ nên tôi theo một số bạn bè cùng khóa xin chuyển qua Hải Quân.

- Như thế cũng được sao anh?

- Được chứ, có một số còn chuyển qua Không Quân nữa, Trường Võ Bị được coi là “Trường Liên Quân Chúng” là vì thế... Khi được nhận, chúng tôi cũng phải vào Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang học lại như những sinh viên khác vậy.

Tôi ngạc nhiên:

- Như vậy thời gian học tập của anh nhiều quá, có uống phi ngày tháng không anh?

Anh lắc đầu ngay:

- Không đâu. Càng học tập nhiều, sự hiểu biết càng rộng. Ở trường Võ Bị tôi rèn luyện được một thân thể tráng kiện, một tinh thần kiên cường, một ý chí mạnh mẽ và hiểu biết thế nào là: **TỔ QUỐC, DANH DỰ, TRÁCH NHIỆM** hoặc **TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY**. Chúng tôi biết tôn sư trọng đạo, biết yêu thương, kính nể bạn đồng môn, đồng khóa... Bên quân trường Hải Quân tôi cũng học được những điều tốt đẹp không kém. Phải nói tôi là kẻ có nhiều may mắn.

Một cô bé như tôi không hiểu nhiều về việc nhà binh lắm nhưng nghe anh nói tôi rất hâm mộ và nể phục anh, tôi thầm nghĩ đây mới thật là người thanh niên hoàn hảo, lòng cảm thấy có nhiều thiện cảm với anh. Tôi bỗng nhớ ra:

- Á! Anh đã quên câu hỏi vừa rồi của tôi? Các tàu đi biển đều có cùng tên sao?

- Không đâu, để tôi nói sơ sơ cho cô nghe nhé! Hải Quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà có nhiều loại tàu lớn nhỏ đủ cỡ, được phân chia ra nhiều loại, được mang nhiều tên khác nhau như:

- Khu Trục Hạm như chiếc HQ 1, HQ 4...
- Tuần Dương Hạm HQ2, HQ3, HQ 5, HQ 15...
- Hộ Tống Hạm HQ 06, HQ 07, HQ 10...
- Trợ Chiến Hạm HQ 225, HQ 226, HQ 227...
- Giang Pháo Hạm HQ 328, HQ 329, HQ 331...
- Trục Lô Hạm HQ 114, HQ 115, HQ 116...
- Tuần Duyên Hạm HQ 605, HQ 607, HQ 608...
- Dương Vận Hạm HQ 500, HQ 501, HQ 502...
- Yểm Trợ Hạm HQ 800, HQ 801...
- Cơ Xưởng Hạm HQ 802.
- Bệnh Viện Hạm HQ 400, HQ 401...
- Hải Vận Hạm HQ 402, HQ 403, HQ 404...
- Hoả Vận Hạm HQ 470, HQ 471, HQ 477...
- Huấn Luyện Hạm HQ 451.

*Ngoài ra còn có những chiếc Duyên Vận Hạm, Giang Vận Hạm...*

Tôi lắc đầu kêu lên:

*- Trời ơi! Anh nói tôi không thể nhớ hết. Cái gì mà nhiều tên, nhiều thứ quá vậy?*

Anh cười:

*- Ô, tôi quên. Có làm sao nhớ được và chắc cô cũng không có hứng thú khi nghe tôi nói phải không?*

*- Xin lỗi anh, tôi biết đó là niềm hãnh diện của các anh. Tuy tôi không nhớ hết nhưng ít ra tôi cũng biết là tôi đang đứng trên chiếc Dương Vận Hạm 501 của anh. Tôi cũng rất hân hạnh được quen biết anh hôm nay, mong có dịp được gặp lại.*

Mắt anh nhìn ra xa:

*- Tôi cũng mong ước như vậy.*

Có tiếng cậu Tòng gọi tôi, anh có vẻ lưu luyến từ giã tôi và hẹn gặp lại

lần sau. Một buổi trưa đầy ý nghĩa, một kỷ niệm khó quên với chàng

trai của biển, tuy mới quen nhưng chúng tôi cảm thấy như đã là bạn bè

từ lâu rồi. Trời mới bắt đầu vào Hạ nắng chưa gay gắt, mây trắng

bồng bênh trôi trên nền trời xanh bao la, tôi bỗng thấy tâm hồn mình



thư thái, êm đềm, mát dịu như cơn gió nhẹ thổi lên từ dòng sông.

\* \* \*



Chiều cuối tuần tôi và chị Thiện Linh lang thang trên đường Hàm Nghi. Mây xám giăng giăng trên bầu trời Sài Gòn, gió chiều lồng lộng, tôi chợt thấy buồn vu vơ. Chị Linh nắm tay tôi chen ra khỏi giòng người xuôi ngược. Bỗng từ xa tôi thấy một người đi nhanh về phía chúng tôi, người đó là Đăng, chàng Thiếu Úy Hải Quân mà chúng tôi mới gặp mấy hôm trước. Anh mừng rỡ, vồn vã với chúng tôi như người thân thuộc. Tôi thấy chị Linh vui nhiều so với vài hôm trước khi chị có việc giận hờn cùng bạn trai là anh Gilbert đang du học ở Tây Đức. Anh Đăng thả bộ cùng chúng tôi một lúc rồi anh mời chị em tôi vào quán cà phê gần đó. Đăng và chị Linh nói chuyện với nhau có vẻ tâm đắc lắm.

Khi chúng tôi trở về nhà, tôi ngạc nhiên vì nghe chị Linh nhắc về anh Đăng mãi, tôi hỏi chị:

- Chị à, chị và anh Gilbert chỉ giận nhau thôi hay đã dứt khoát rồi? Sao chị nhắc anh Đăng hoài vậy? Trong lòng chị hiện giờ ai quan trọng hơn?

- Chị cũng không biết nữa. Có điều khi nói chuyện với anh Đăng chị thấy rất vui mặc dù mới quen. Thôi suy nghĩ nhiều làm gì, vui được thì cứ vui đi. À, anh Đăng có hẹn tối mai mình đi phòng trà Olympia chơi, mẹ chị có thể 20% bớt giá của bà chủ tặng, chị sẽ mang theo. Chị có nói anh dẫn thêm một người bạn để em và chị đi chung cho vui.

- Em không muốn đi đâu. Chị kêu anh Đăng dắt thêm bạn tức là chị định đẩy em cho anh chàng nào đó sao? Em không cần đâu.

Chị Linh ôm vai tôi:

- Thôi mà em, đừng giận chị. Vài ngày sau là tàu anh Đăng rời bến rồi không biết bao lâu mới trở về, coi như mình tiễn ảnh vậy.

- Ảnh sắp đi rồi sao? Vậy thì em đi, coi như chào tạm biệt anh ấy.

Chị gật đầu:

- Ủ! Vậy mới được chứ!

Lòng tôi chợt trĩu buồn. Thật lạ, chị Linh và Đăng mới gặp nhau nhưng sao họ mau thân thiện quá vậy? Không lẽ họ bị “tiếng sét ái tình” rồi sao? Không thể nào chị Linh xa anh Gilbert được. Anh Gilbert và chị quen nhau từ nhỏ, anh đang học ở nước ngoài, là bác sĩ trong tương lai, có lý do gì để chị phụ anh ấy? Bao nhiêu câu hỏi ẩn hiện trong đầu nhưng tôi

ngại hỏi chị, sợ chị hiểu lầm, thật tình tôi không muốn chị thân mật với anh Đăng vì tôi quen anh trước chị mà.

Đêm hôm sau đó, trước mặt tôi là anh Quý, một thanh niên trẻ, bạn anh Đăng. Anh Quý là bạn cùng khóa Võ Bị với anh Đăng, đang phục vụ trong binh chủng Nhảy Dù ở trại Hoàng Hoa Thám. Anh rất lịch thiệp, rất vui vẻ nhưng tôi chỉ nhìn thấy hình ảnh anh Đăng và chị Thiện Linh trong những điệu nhảy khăng khít, đắm say. Anh Quý mời tôi nhảy nhưng tôi từ chối với lý do nhức đầu. Tôi ngồi im, bất động. Trên sân khấu một giọng ca nữ cất lên, bài hát buồn và nức nở như tiếng khóc của một người con gái, bài “ Quand le film est triste”. Bài này tôi đã nghe Sylvie Vartan hát mấy lần rồi nhưng sao hôm nay tôi thấy thật hay và thấm thía như nỗi buồn trong lòng tôi ...

*“ Quand le film est triste, ca m'a fait pleurer.*

*... Je m'en suis allée toute seule au cinéma. Les actualités venaient de commencer. Au bras de mon meilleur amie il est arrivé. Ils sont passés tous les deux sans me voir. Et devant moi, il sont venus s'asseoir*

*J'ai cru mourir car ils se sont embrassés. Oh beau milieu du dessin animé, moi j'ai pleuré.*

*Oh, Oh, Oh! Quand le film est triste, ca m'a fait pleurer... ”*

Mất tôi bỗng cay sè, tôi đòi uống rượu nhưng anh Quý cản lại:

*- Em còn nhỏ không được uống đâu. Uống nước ngọt đi.*

Rồi anh kể tai tôi nói nhỏ:

- “*Cô bé ngốc*” này làm sao vậy? Buồn lắm phải không? Nhìn qua là anh biết chuyện gì rồi.

Tôi nổi nóng:

- *Ai cho anh kêu tôi là cô bé ngốc? Anh nói gì lung tung vậy? Nhưng tôi... ngốc thật phải không anh?*

- *Ờ, đúng vậy.*

Mắt tôi chột ướn không biết vì sao. Anh Quý lắc đầu nói với chị Linh:

- *Để tôi đưa Anh Tâm về nhà trước nhé! Cô bé nhức đầu rồi.*

Chị Linh ái ngại:

- *Hay để Linh về luôn.*

- *Không, Linh ở lại với Đăng đi. Tôi bảo đảm đưa cô bé về an toàn.*

Nói xong anh kéo tay tôi ra cửa:

- *Ra đây với anh. Anh dẫn em ra Chợ Cũ ăn bò viên nhé? Như vậy vui hơn. Ở đây không thích hợp với em đâu.*

- *Sao anh tốt với tôi quá vậy?*

- *Vì anh xem Tâm như em gái anh vậy, bằng lòng không?*

- *Dạ, thì...cũng được.*

Anh Đăng chạy theo, rút một mảnh giấy từ túi áo ra nhét vào bóp tôi, có lẽ anh đã viết sẵn rồi. Tôi không muốn nghĩ ngợi gì nữa, cứ thờ thẩn đi theo anh Quý. Tôi thấy tủi thân vô cùng, có cảm giác như kẻ bị bỏ rơi. Không ai hiểu được tâm tình của cô gái 17 tuổi và chính tôi cũng không hiểu rõ lòng mình tại sao, vì sao như thế. Trong đầu óc tôi cứ mãi nghĩ đến anh Đăng. Rồi mai đây tàu anh rời bến, anh sẽ ra đi, bao giờ gặp lại? Anh vượt ngàn trùng hải lý để rời xa một bờ

bén nhỏ anh không muốn ghé, anh muốn cặp vào một bến khác thơ mộng hơn, đẹp đẽ hơn. Tôi bỗng thấy đêm Sài Gòn buồn lê thê và gió ngoài sông thổi về mang theo nhiều giá lạnh.

Anh Quý đưa tôi về nhà, chị Linh vẫn chưa về. Tôi uể oải mở tờ giấy anh Đăng bỏ vào bóp tôi lúc tối, trong đó anh hẹn tôi sáng mai lúc 9 giờ trước cửa rạp Rex, anh có việc cần nói với tôi. Tôi nghĩ thầm : nói gì đây chứ? Tôi và anh chẳng là gì cả, và anh cũng đã thân thiện với chị Linh rồi. Tôi đi ngủ và tự nhủ mình sẽ không đi gặp anh làm chi.

Khi tôi mở mắt ra đã 8 giờ sáng, chợt nhớ lời anh tôi phân vân suy nghĩ. Sau một lúc đắn đo tôi quyết định đi gặp anh để xem anh muốn nói gì. Tôi kêu taxi đến rạp Rex hơi sớm nhưng Đăng đã có mặt ở đó rồi. Thấy tôi anh chạy đến ân cần:

- *Em đến sớm quá.*
- *Anh còn sớm hơn mà.*

Anh cười chỉ tay về phía trước:

- *Anh để xe đằng kia. Hôm nay anh đưa em đi Thủ Đức chơi và anh cũng muốn nói chuyện với em nhiều hơn.*

Tôi từ chối:

- *Em không thể đi được, anh có cần nói gì với em thì nói và cho em về nhà sớm.*

Đăng nhìn tôi hơi chút ngạc nhiên:

- *Làm gì mà gấp vậy? Thôi được, giờ anh đưa em ra chợ Bến Thành nhờ em mua cho anh vài thứ để anh mang theo tàu.*

*Sau đó anh chở em đi ăn cơm, sẽ nói chuyện với em, rồi đưa em về được không?*

*- Dạ, vậy cũng được.*

Sau khi tôi mua giùm anh vài vật dụng cần thiết cho một chuyến hải hành dài, anh đưa tôi ăn cơm trưa ở nhà hàng Thanh Thế. Những lời anh muốn nói với tôi hôm nay là đỉnh chính cho sự hiểu lầm của tôi vào đêm hôm trước. Anh bảo vì nghe chị Thiện Linh có chuyện buồn nên anh cố làm cho chị vui chớ anh không có tình ý gì với chị. Tôi nhìn vào mắt anh thật lâu, tôi muốn tìm hiểu vì sao anh lại nói với tôi những điều đó, tại sao anh lại đỉnh chính. Tôi hỏi anh:

*- Anh nói với em những việc đó để làm gì?*

*- Vì anh không muốn em hiểu lầm. Anh chưa dám hứa điều gì nhưng anh cảm thấy anh hợp với em hơn, anh mến em hơn. Ít ra trong giờ phút này chúng ta cũng coi như bạn thân, có được không em? Mình bắt đầu từ một TÌNH BẠN nhé?*

Tôi lặng thinh, chẳng biết trả lời sao trước mặt người con trai mà lòng mình đã lưu luyến ngay từ phút ban đầu. Đứng đưa tôi về, trước khi vào nhà anh nói:

*- Ngày mai tàu anh đi rồi. Em có muốn ra bến tàu tiễn anh không, cô bạn nhỏ của anh?*

Tôi không trả lời anh, đưa mắt nhìn lên hàng me xanh biếc, vài lá me rơi lác đác trên áo tôi sau cơn gió nhẹ thoảng qua. Tôi chợt nghe lòng mình đang bồi hồi xao xuyến...

Suốt đêm tôi thao thức, ngủ trể nên hôm sau khi bùng mắt ra thì đã hơn 9 giờ sáng. Tôi kêu xe chạy nhanh ra bến Bạch Đằng hy vọng còn kịp tiễn anh ra khơi nhưng đã muộn. Tàu anh đã chạy ra giữa sông Sài Gòn, chỉ còn những cái vẫy tay

lưu luyến của kẻ ở lẫn người đi. Tôi nghe như có chút ghen ghen trong lòng, có chút buồn buồn trong mắt, một chút hối tiếc băng khuâng...

\* \* \*

Tôi trở về Cần Thơ để bắt đầu cho niên học kế tiếp. Trong lúc tôi đang hoài nghi về tình cảm của anh dành cho tôi thì tôi nhận được lá thư đầu tiên của anh viết từ Nha Trang. Trong thư anh chỉ nói về biển xanh cát trắng của miền thùy dương và nổi cô đơn, nhưng nhớ vu vơ của người lính biển. Đến lá thư thứ hai anh dần dần đem sự nhớ mong hướng về một người con gái mới quen. Rồi lá thư thứ ba, thứ tư, thứ năm ... tình cảm anh vẫn trao về người con gái ấy, tôi đã ngầm hiểu anh muốn nói đến tôi. Dù nhưng nhớ ngập tràn trong thư nhưng anh vẫn chưa thẳng thắn nói ra ba chữ : Anh yêu em, I love you, Je t'aime... Riêng tôi cũng chưa dám chấp nhận anh vì tôi rất sợ sự bay bướm, hào hoa của lính biển. Tôi sợ anh làm tổn thương trái tim non nớt của tôi. Thư viết trả lời anh tôi cho anh biết tôi cũng buồn và nhưng nhớ mong lung, nhưng tâm trí tôi đang dành trọn cho mùa thi sắp đến.

Một buổi chiều trước khi vào lớp học Hội Việt Mỹ, tôi đang đứng nói chuyện với Bình và Hiếu hai người bạn cùng lớp thì có người bước tới trước mặt tôi nói lớn:

- Anh Tâm, đi theo anh về nhà.

Tôi nhận ra anh Đăng nên mừng rỡ:

- A! Anh Đăng. Sao anh đến đây giờ này?

- Anh đến đón em. Sao không vào lớp mà đứng đây “nhiều chuyện” quá vậy?

Tôi phụng phịu: - *Cái anh này, tự nhiên ở đâu về không báo trước gì hết rồi mắng người ta “nhiều chuyện” chứ? Mà anh về hồi nào? Sao biết em ở đây?*

- *Tàu anh mới vừa cập bến. Trong thư trước không phải em có nói với anh là mỗi thứ hai, thứ tư, thứ sáu, em có lớp ở Hội Việt Mỹ lúc 6 giờ chiều sao?*

Hai người bạn tôi thấy thái độ không vui của Đăng cũng lảng lảng bỏ đi mất. Mặc dù anh làm tôi hơi giận một chút nhưng tôi thật vui mừng vì sự xuất hiện của anh. Đăng cho biết anh đã đổi qua một chiếc tàu khác, đó là chiếc Giang Pháo Hạm Thần Tiên HQ 328, tàu này tung hoành trên khắp vùng 4 sông ngòi. Anh nhìn tôi nói như lời tâm sự:

- *Anh vẫn say mê biển cả, nhưng đòi anh cứ lên đênh từ các bờ biển miền Trung, từ đại dương mênh mông đến những sông ngòi, kênh rạch của vùng Cửu Long Giang... Nay ghé bến này, mai dời bến khác, bạn quen sơ giao thì nhiều, chưa biết ai thật lòng với mình nên anh thấy cô đơn thiếu vắng vô cùng, anh mong sao...*

Tôi ngắt lời anh:

- *Thôi đi ông ơi, có ma tin ông chở ai tin. Mấy ông Hải Quân nổi tiếng đa tình, mỗi bến nước một mối tình, rồi ra đi không bao giờ quay về bến cũ. Đừng làm bộ gạt con nít nữa.*

Anh trở mắt nhìn tôi:

- *Cái cô này hay nhỉ? Ngày thường nhu mì, hiền thực sao giờ lại chua như giấm thét?*

- *Tại anh nói nghe “chương tai” quá nên em không nhịn được.*



Anh bật cười:

- *Bây giờ tôi mới biết rõ cô đấy nhé!*

Tôi không chịu thua:

- *Anh còn nhiều điều chưa biết về em đâu.*

Anh chợt nghiêm mặt lại:

- *Thôi không đùa nữa. Hôm nay anh ghé thăm em, ngày mai tàu anh sẽ đi Cà Mau. Gặp lại thấy em vui, khỏe và đang cố gắng học anh rất mừng. Anh biết năm nay em bận học thi Tú Tài I, cố gắng lên nhé! À, hè này em có về Sài Gòn không?*

- *Chắc không anh ạ! Em bận lắm. Anh biết chị Thiện Linh của em đính hôn với anh Gilbert rồi phải không? Anh ấy đã về nước.*

- *Anh đã biết khi anh cặp bến Sài Gòn lần trước. Anh mừng cho cô ấy, còn em thì...bao giờ?*

Tôi cười nhẹ:

- *Anh nói giỡn sao? Em còn nhỏ chưa học hành tới đâu mà. Và lại ai thích cô bé nhà quê như em hả anh?*

Anh chợt nắm tay tôi:

- *Nếu có người thích thì em nghĩ sao?*

Tôi hơi bối rối khi biết anh chọc mình:

- *Có ai nói gì đâu mà em biết.*

Anh chợt thở dài:

- *Anh không có thì giờ ở đây lâu, em nghỉ buổi học tối nay được không? Anh có nhiều chuyện muốn nói với em.*

Tôi làm sao từ chối anh được vì dù tôi cố gắng không dám tỏ thật lòng mình nhưng tự đáy tim tôi hình bóng anh đã ngự trị từ lâu rồi. Tôi đành phải “cúp cua” để đi cùng anh. Đẳng hỏi tôi:

- *Mình đi ăn được không em? Anh chưa ăn gì cả.*
- *Tùy anh, em ăn rồi. Anh cứ ăn và em sẽ ngồi nhìn anh thôi.*

Đẳng và tôi đến một quán ăn bên bờ sông Ninh Kiều gần Bộ Chỉ Huy Hải Quân vùng 4 Sông Ngòi, nơi tàu anh đang neo bển. Đẳng kêu thức ăn, tôi ngồi trước mặt anh với ly nước ngọt. Nhìn anh tôi thấy một niềm vui vô hạn. Tôi thật sự đã cảm mến anh rồi, không thể dối lòng mình được nữa. Nếu lần này anh hỏi ý tôi chắc tôi sẽ chấp nhận dù có linh cảm rằng mai này mưa gió bão bùng sẽ ngập kín đời tôi.

Ngoài kia đêm dần xuống, thành phố lên đèn. Ánh điện phản chiếu toả sáng lấp lánh, chập chờn trên dòng sông Hậu. Điệu tình ca buồn từ một quán nước nào đó theo cơn gió bay xa, dòng sông rì rào, thủ thi chuyện yêu đương, đêm Tây Đô huyền ảo mơ màng như ru hồn viễn khách vật vờ say cơn mộng. Tôi ước gì đêm nay dài vô tận, đêm trùng phùng đầu tiên của anh và tôi tuyệt vời làm sao, khó phai nhạt ở mai sau. Đẳng vẫn ngồi đó trong tư thế chững chạc, nghiêm trang. Mắt anh hướng về tôi, lời nói nhiều ở đầu môi nhưng tôi mơ màng nghe không rõ, chỉ loáng thoáng biết hình như anh đang tỏ tình cùng tôi và hy vọng có một tương lai tươi đẹp cho hai đứa. Lời cuối cùng anh hỏi “em có bằng lòng không, ”, tôi nhớ mình đã gật đầu. Bỗng nhiên tôi giật mình hỏi lại anh:

- *Ồ! Xin lỗi, anh vừa nói gì?*
- *Em đã bằng lòng rồi, anh không lặp lại đâu.*

Trời ơi! Tôi đã bằng lòng với anh chuyện gì chứ? Hứa làm người yêu của anh hay hứa sẽ làm vợ anh? Tôi tự trách mình vô ý quá. Nhưng không sao, dù gì lòng tôi cũng đã hướng về anh rồi, tôi không hối hận. Chúng tôi rời tiệm ăn bên bờ sông đi ngược lên thành phố. Khi đi ngang Cầu Lạc Bộ Sĩ Quan anh đề nghị:

- *Chúng ta vào đây nghe nhạc được không em?*

- *Dạ, tùy anh.*

Anh nhìn tôi cười:

- *Sao lúc nào em cũng có hai chữ “tùy anh” hoài vậy?*

- *Vì em muốn anh vui, không muốn trái ý anh mà.*

Anh vỗ đầu tôi rồi kéo tay tôi bước vào Hội Quán. Bên trong hầu hết là những cặp tình nhân trẻ, người nam nhất định phải là sĩ quan mới vào cửa được. Ban nhạc đang chơi nhạc nhẹ, lãng mạn và nhiều cặp đang trên sàn nhảy. Chúng tôi tìm một bàn ở cuối phòng để tránh gặp người quen quấy nhiễu thời giờ ít ỏi đang có. Trên kia một chàng ca sĩ đang giậm hờn trách móc người yêu:

*“...Biết bao lần em đã hứa, hứa cho nhiều rồi lại quên, anh biết tin ai bây giờ?... Nay em hỏi con đường em đi đó, con đường em theo đó đúng hay sao em? Xa nhau rồi Thiên Đường thôi lỡ, cho thần tiên chấp cánh xót đau người tình si...”\**

Đằng nhìn tôi nheo mắt:

- *Anh hy vọng em không phải là người con gái đó.*

- *Anh nói gì vậy, lãng xẹt hà!*

Ly rượu chát trên tay Đăng voi cạn, tôi cũng thấy hồn như chắp cánh bay lên cao, chúng tôi rời Hội Quán. Đăng đưa tôi về nhà bằng những bước chân khua buồn trên đường phố. Anh đùa:

- *Buổi học ở Hội Việt Mỹ của em tối nay phải làm bài nhiều quá nhỉ?*

- *Lỗi tại anh, giờ còn chọc em nữa sao.*

Đăng nghiêm chỉnh lại:

- *Ráng chờ anh nghe Tâm, dù đi xa đến đâu anh cũng sẽ quay về. Lần tới anh sẽ nói với em một chuyện thật quan trọng, nghiêm túc. Bây giờ mình không đủ thì giờ, anh không muốn nói ra trong lúc gấp thế này.*

Chúng tôi đi qua nhiều con phố, cả hai im lặng thật lâu, sâu dằng dằng trong mắt. Con gió đêm lạnh lạnh làm tôi chột rùng mình, Đăng bỗng đưa tay ôm choàng tôi và nói:

- *Em lạnh phải không? Anh không có áo khoác cho em nên đành thế này vậy nhé!*

Tôi nghe hơi thở nồng nàn từ anh, tim tôi dường như sai nhịp đập, tôi như người mộng du chỉ biết bước theo anh, ước gì thời gian ngừng lại để tôi được ở mãi bên anh. Nhưng sáng mai tàu anh rời bến, lại một lần nữa tiễn đưa. Em sẽ đến thật sớm để kịp tiễn anh, để kịp nhìn tàu anh ra khơi, để kịp vẫy tay chào tạm biệt.

Trên trời cao có vì sao cô đơn le lói trong đêm tối, không gian im vắng lạ thường. Tôi nghe một chút nghèn nghẹn trong lòng và có những giọt nước từ đâu vừa rớt xuống mi tôi.

Sáng hôm sau tôi ra bến tàu thật sớm, không thấy chiếc HQ 328 của anh đâu cả, một chiếc Giang Thuyền nằm ngay vào chỗ tàu anh hôm qua, tôi biết là tôi đã một lần nữa trễ hẹn. Tàu anh đã ra khơi, rời khỏi thành phố Cần Thơ xuôi theo dòng Đại Ngãi... để xuống tận Cà Mau. Tôi đứng thật lâu trên bến, mắt hướng nhìn sông Bassac râm rì bủa sóng ngoài xa, một vùng trời nước mênh mông, một hình ảnh thân quen của những người lính thủy, có anh trong đó. Tôi lững thững ra về lòng ngập tràn ưu tư khó tả.

\* \* \*

Hai tuần trôi qua tôi chẳng được tin tức gì về anh cả. Lòng tôi hồi hộp lo âu không xiết, tôi linh cảm có điều gì không tốt đã xảy ra với anh. Tôi tìm anh Điệp là anh họ của tôi đang làm việc tại Bộ Chỉ Huy Hải Quân vùng 4, nhờ anh hỏi thăm về chiếc tàu anh Đăng. Anh Điệp cho biết chiếc HQ 328 khi đang thi hành nhiệm vụ trên sông Ông Đốc đã bị một trái B40 của địch bắn trúng, có một sĩ quan tử thương hai thủy thủ bị thương. Trong lúc tôi đang hoảng sợ, lo lắng hoài nghi thì cũng vừa nhận được thư anh Quý, anh báo tin Đăng đã đền xong nợ nước trên sông Ông Đốc ở Cà Mau, anh bảo khi nào tôi về Sài Gòn anh sẽ dẫn tôi đi thăm mộ Đăng. Không còn nghi ngờ gì nữa, thật sự anh đã vĩnh viễn ra đi rồi. Tim tôi đau nhói như vừa bị một nhát dao nhọn đâm bất ngờ, tôi tưởng mình đang giữa cơn mơ, tôi không dám tin đó là sự thật. Mới hai tuần trước anh còn ở đây, còn máng tôi “nhiều chuyện” cùng bạn học, còn cùng tôi nghe nhạc, còn đưa tôi về qua những con đường im vắng. Anh hứa lần sau trở về sẽ nói một chuyện thật quan trọng và nghiêm túc với tôi, nhưng anh chưa kịp nói, tôi cũng chưa được nghe...

Tôi đứng lặng yên một mình trên bến Ninh Kiều, mắt đắm đắm nhìn về phía trước của Bộ Chỉ Huy Hải Quân. Vẫn còn đó những con tàu lớn, nhỏ neo trên bến nhưng vắng bóng tàu

anh. Anh đâu rồi? Trùng dương bao la réo gọi, sông nước dạt dào muôn thuở đợi chờ. Ước mơ, đam mê của anh đó! Và người yêu nhỏ bé đang chờ anh trên bến cũ, dù đã mấy lần lỡ chuyến tiễn đưa, vẫn chờ lời hứa hẹn của anh với đôi mắt buồn đong lệ. Anh đã bỏ tất cả rồi sao?

Đằng ơi! Con tàu nào đưa anh rời bến? Dòng sông nào khóc chuyện biệt ly? Ôi! Những chuyến tàu không có em cùng anh xuôi ngược. Ôi! những chuyến tàu đi mãi không về. Chuyến tàu cuối cùng anh đi có phải là chuyến tàu định mệnh của chúng ta không? Vì mình sẽ không bao giờ còn gặp nhau trên bến đợi. Còn nỗi đau nào dành cho em nữa không anh? Vết thương này sẽ theo em trong suốt cuộc đời buồn, khó thể mờ phai.

Đằng ơi! Đằng ơi! Em gọi tên anh giữa tiếng rầm rì của dòng sông đang tiếc thương, đưa tiễn một người về với thiên thu:

*Một chuyến ra khơi vĩnh biệt rồi*

*Tôi thăm gọi mãi cố nhân ơi!*

*Gửi anh tha thiết lời tâm sự*

*Thả cánh thư buồn theo sóng trôi...*

Vi Vân. Cali Hè 2016.

\* Bài không tên cuối cùng- Vũ Thành An.

# CHO NHÀ CƯỘC ĐỜI

Tường Thúy

Thành phố nơi tôi ở mùa Hạ đã bắt đầu len lỏi vào khi nhìn những chiếc lá xanh trên cây trở màu đậm hơn và khí hậu cũng cảm thấy âm áp hơn. Đứng trong cửa sổ trông ra vườn, tôi thích thú ngắm đám cây ăn quả. Những cây cam, cây quýt, cây bưởi, cây đào, cây táo...đang trả lại cho tôi cái công khó nhọc của những ngày chăm sóc chúng: xen giữa những lá cây là những trái xanh đã bắt đầu lớn. Đàn chim sè ở đâu bay xà xuống, chúng nhảy nhót, đuổi nhau trong những vòm cây, ríu ra ríu rít những âm thanh thật vui tai. Lững thững bước ra vườn, tôi ngồi xuống dưới một gốc cam, mùi thơm của những bông hoa cam nở muộn nghe dễ chịu làm sao, thấy những bông hoa trắng muốt, nhị vàng dễ thương quá, tôi đưa tay định hái thì ngón tay đeo nhẫn chọt vướng vào một cái lá. Một chiếc lá non đã cài vào cái nhẫn Võ Bị mà Phở đeo vào tay tôi trong ngày lễ đính hôn thay cho chiếc nhẫn đính hôn thông thường. Rút chiếc lá ra, xoay xoay nhẹ chiếc nhẫn trên ngón tay, tôi lại thấy lòng mình băng khuâng khi nhớ về những ngày tháng xa xưa cũ.

Tết Mậu Thân năm 1968 là một cái Tết kinh hoàng trong tâm tưởng của người dân miền Nam. Lợi dụng sự tin tưởng của chính quyền và nhân dân VNCH vào việc hưu chiến trong những ngày Tết truyền thống của dân tộc, Việt cộng đã tráo trở vi phạm và tổng tấn công trên khắp các tỉnh miền Nam.

Tại Saigon, đúng đêm giao thừa, gia đình tôi cũng như những gia đình khác, giữa lúc đang háo hức tổng cự nghinh tân theo tục lệ cổ truyền trong tiếng pháo nổ mừng Xuân, thì

bất chợt chúng tôi nghe xen giữa tiếng pháo là những tiếng nổ khác lạ, càng ngày càng nhiều hơn. Cậu tôi là một sĩ quan đang được nghỉ phép, thấy có tiếng nổ lạ, cậu nghe ngóng một lúc rồi nói với ông ngoại tôi:

*- Hình như có tiếng súng, đúng là tiếng súng AK rồi, không lẽ VC nó tấn công vào Saigon. Không được, con phải vào trại ngay. Mọi người đừng ai ra đường, phải khóa chặt mọi lối ra vào, không được mở cửa cho người lạ.*

Nói xong cậu gọi điện thoại xác nhận với đơn vị, rồi vội vã thay đồ tác chiến với nón sắt, áo giáp, súng dắt lưng và phóng xe đi giữa tiếng súng lẫn tiếng pháo ròn rã chung quanh xóm tôi ở.



Một đêm không ngủ kinh hoàng. Nỗi sợ hãi bao trùm lấy căn nhà chúng tôi. Ngày hôm sau, qua khe cửa sổ, tôi nhìn ra đường, con xóm mọi ngày nhộn nhịp nay vắng tanh, nay chỉ thỉnh thoảng thấy bóng một vài người lính chạy qua lại với vẻ mặt nghiêm trọng. Mùi thuốc pháo, mùi khói súng cũng như mùi khét nặc nồng của những đám cháy, hãy còn vương



động trong không gian. Tiếng súng vẫn nổ đâu đó liên tục và ròn rã như trong đêm. Qua tin tức của đài phát thanh, chúng tôi được biết đêm qua lúc giao thừa Việt cộng đã mở cuộc tổng tấn công trên toàn lãnh thổ của VNCH, hiện tại quân lực VNCH đang cố gắng đẩy lùi bọn Việt cộng ra khỏi Saigon và các tỉnh thành lớn của miền Nam VN. Sau đó vài ngày, chúng tôi được biết khu vực chúng tôi ở may mắn là không bị VC tràn vào tàn phá nặng nề như vùng Chợ Lớn, Gò Vấp hay khu vực trường đua Phú Thọ, nhưng cũng không tránh được những quả pháo kích lẻ tẻ của bọn chúng.

Cả nhà tôi ai nấy đều lo lắng và sợ hãi vô cùng, lũ trẻ cứ im thin thít khi bị dồn nằm dưới cái hầm trú ẩn đã chiến xệp bằng những cái bàn mà phía trên và xung quanh phủ bằng những tấm nệm giường, nệm gối được làm hồi hã trong đêm, mặc dù với kiểu hầm này, chúng tôi biết sẽ chẳng tác dụng gì nếu bị pháo kích trúng. Sau đó gần cả chục ngày ở trong nhà, thức ăn cho mấy ngày Tết đã gần hết, ông ngoại tôi còn lo cho dì Tư, em má tôi, ở hèm bên cạnh, với bà con sáu đứa nheo nhóc, chồng đóng đồn xa, Tết này không về được, không biết bên đó có yên ổn và nhất là có còn đồ ăn, thức uống gì cho bọn trẻ không. Nhưng làm sao bây giờ vì vào những ngày này không ai dám đi ra đường, sau cùng tôi đành xung phong mang giỏ đồ ăn qua cho dì và mấy em. Mở cửa ra, nhìn trước nhìn sau, ngõ xóm vắng tanh không bóng người, tay xách giỏ tôi ù chạy một mạch qua nhà dì. Đưa đồ ăn xong tôi lại ù chạy trở về. Gần tới nhà bỗng một tiếng như bom nổ hình như gần lắm, mặt đất bị rung rinh. Đang chạy, giật mình tôi té nằm xấp trên mặt đường. Con sợ hãi làm tôi không đứng dậy được, tôi cố lết vào sát chân tường một căn nhà gần đó. Ngồi một lúc đã tỉnh hồn, tôi gượng đứng dậy đi, nhưng không được, đầu gối tôi đau điếng, nhìn xuống, mấy giờ mới biết chân mình đã bị thương. Có lẽ vì chạy quá mau

nên khi té, đầu gối đã bị đập mạnh xuống đường, trúng vào đá nên bị cắt một vết khá sâu, máu ra lênh láng. Tôi dùng tay bịt vết thương cho máu đừng chảy, vừa cố xé vạt áo để băng vết thương lại vừa nhìn xung quanh mong có ai đó có thể giúp mình không. Vết thương đau quá làm tôi chảy nước mắt. Vừa đau lại vừa sợ, tôi co người lại nấp sau một góc tường, cúi đầu xuống khóc một mình, bỗng tôi nghe có tiếng người gọi ngay trước mặt:

- *Cô ơi, cô bé ơi!*

Giật mình, nhìn lên, trước mặt tôi là một toán lính trẻ khoảng bốn năm người, quần áo rằn ri, súng ống lỉnh kỉnh. Một người lính ngồi xuống trước mặt tôi, anh hỏi với vẻ lo lắng:

- *Cô bị thương hả, có nặng lắm không? Có cần chúng tôi giúp gì không?*

Biết là gặp lính của mình, tôi mừng lắm, nước mắt còn ràn rụa trên mặt, tôi lí nhí trả lời:

- *Dạ không, cảm ơn các anh, tôi... không sao.*

Vừa nói, tôi vừa nhồm đứng dậy, nhưng chỗ đau lại nhói lên làm cả người tôi khuyu xuống. anh lính đã kịp đỡ cho tôi khỏi té, anh cười bảo tôi:

- *Không sao, có như vậy thôi hả, để chúng tôi giúp cô băng lại vết thương nhé.*

Nhìn miếng vải buộc vết thương xé từ vạt áo, anh gật gù nhìn tôi:

- *Không tệ, cũng biết tự cầm máu. À, nhà cô có gòn đây không để chúng tôi đưa về.*

Thấy vết thương tuy đã bớt chảy máu, tôi cũng không biết mình có thể đi một mình được không vì đầu gối bên kia cũng đau lắm, lúc này, trong lòng thật tình tôi rất muốn nhận sự giúp đỡ nhưng lại ngại không muốn làm phiền các anh, nên tôi ngập ngừng:

- *Cám ơn lòng tốt của các anh, tôi... ngồi đây một lát cho bớt đau sẽ tự đi về.*

- *Ngồi một mình nơi vắng vẻ này sao? Nguy hiểm lắm, cô không sợ tụi VC hả? Hãy để chúng tôi đưa về cho, đây là bổn phận của chúng tôi mà.*

Nghe vậy, tôi đành chỉ nhà cho các anh. Tôi cố đứng lên lần nữa, nhưng không được. Thấy vậy, anh đưa cây súng của anh cho người bạn:

- *Cầm dùm tao, điệu này phải bé cô ấy về nhà rồi.*

Nghe nói bị bế, tôi giãy nảy:

- *Không, không...không phải làm thế đâu, tôi đi được mà.*

- *Đi gì được mà đi. Đây là lệnh không được cãi.*

Rồi anh cúi xuống bế thốc tôi lên, nhẹ nhàng như bế một con mèo. Biết không thể giãy dựa để làm khó người ta, tôi đành ngoan ngoãn nằm yên trong vòng tay rắn chắc của người lính trẻ mà cả người tôi cứ run lên, cứ nóng bừng lên, trong tiếng cười của những người lính:

- *Ông thầy khỏe thiệt, giờ mới biết đó.*

Anh mỉm cười và nháy mắt với tôi trước câu nói đùa của những người lính.

Các cụ xưa thường nói: “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng” quả là không sai. Gần một năm sau, tôi tình cờ gặp lại anh trong một tình huống hơi đặc biệt. Chiều hôm ấy khi đi học về, xe bị hư, tôi phải ngồi bên lề đường để chờ sửa, bỗng nghe tiếng rú của một chiếc xe gắn máy phóng nhanh, tiếp sau đó là tiếng xe bị đổ, tôi quay ra và thấy một anh quân nhân cùng chiếc xe honda ngã lăn trên đường, thấy vậy, tôi liền chạy ra phụ anh đỡ chiếc xe lên và dắt vào lề. Chợt tôi nghe có tiếng người quen quen:

- *Phải Băng Thanh không?*

Tôi nhìn lên ngỡ ngàng:

- *Anh... anh...Phổ, là anh sao? Tay anh chảy máu rồi kìa.*

Anh nhìn tôi vừa cười vừa lấy khăn tay lau nơi vết thương:

- *Còn nhận ra tôi à. Cứ ngỡ Băng Thanh không còn nhớ chứ.Trầy chút xíu không sao đâu, chưa đến nỗi Băng Thanh phải bế tôi vào lề đâu.*

Tôi cúi đầu xuống, đỏ mặt không trả lời anh khi nhớ đến lần đó, lần đầu tiên được một người con trai ôm trong tay. Tôi nghĩ thầm trong đầu: “Cái anh này, chuyện xưa như trái đất rồi mà nhớ hoài”. Hình như đoán được ý nghĩ của tôi anh tiếp:

- *Chuyện người khác tôi không nhớ chứ chuyện của Băng Thanh làm sao quên. Ngày đó cô bé Băng Thanh gầy nhom, bầy giờ mà bế lại chắc cũng vẫn nhẹ tênh như con mèo.*

Quê vì bị nhắc chuyện cũ, tôi đánh trống lảng:

- Mà sao anh bị té vậy?

-Tôi bị một thằng chạy xe qua giựt đồng hồ, may quá vì đeo bằng giầy da nên chỉ bị té mà không bị mất.

Lén nhìn anh và từ nơi sâu thẳm trong trái tim, cái tình cảm của một lần gặp gỡ ngày nào, đang nhẹ nhàng thức giấc, đang nhẹ nhàng rung lại cái nhịp đập của hôm ấy,tôi biết từ nay lòng mình sẽ không còn bình yên nữa. Sau ngày được anh giúp,anh đâu biết rằng hình ảnh của anh đã nằm sâu trong trái tim tôi. Cứ tưởng cái hình ảnh đó rồi sẽ bị chìm dần vào lãng quên vì tôi không bao giờ nghĩ sẽ có ngày gặp lại anh nữa, thế mà, để rồi bây giờ....

“... Tình yêu như trái phá con tim mù loà, một mai thức dậy chợt hồn như ngất ngây, chợt buồn trong mắt nai, rồi tình vui trong mắt, rồi tình mềm trong tay”

(trích từ một ca khúc)

Và..., chúng tôi đã đến với nhau.Từ hôm tôi gặp nạn được Phổ đưa về nhà, cả nhà tôi ai cũng mến và quý anh ,tuy vậy tôi vẫn dẫu chuyện của hai đứa chỉ vì bà mợ, em dâu của mẹ tôi. Bà muốn làm mai tôi với một ông có chức quyền, họ hàng của mợ. Tôi từ chối lấy lý do mình còn nhỏ muốn học thêm, chưa muốn lập gia đình sớm. Lời từ chối của tôi không làm mợ và ông ta nản lòng. Mợ thì cứ cố kiếm cách để tôi gặp ông, còn ông thì cứ ngày này, một nọ đến thăm mợ rồi tìm cách để được gần tôi. Ông khoe giàu sang, khoe quyền thế, nhưng với tôi vô ích, dù lúc đó tôi chưa yêu Phổ, nhưng tôi cũng không thể nào có cảm tình với ông được. Nể mợ, tôi cố gắng tiếp chuyện vài lần, nhưng hình như ông không thấy được sự miễn cưỡng của tôi, mà cứ bám sát làm cho tôi càng

ngày càng thấy sợ. Đến một hôm không chịu được nữa, tôi đã nói thẳng:

*- Thưa bác, cháu chỉ đáng tuổi con gái của bác thôi. Cháu xin bác đừng xưng hô anh em với cháu như thế, người ngoài nghe được họ sẽ cười.*

Trưởng nói thế ông sẽ biết ngượng mà rút lui, ai dè ông còn trơ trên bảo tôi:

*- Ai dám cười anh nào, mẹ em đã hứa gả em cho anh rồi, chẳng bao lâu nữa chúng mình là vợ chồng, không xưng anh em thì xưng gì bây giờ cưng, he...he...*

Thật trâng tráo hết chỗ nói. Tôi không thèm trả lời, bỏ đi thẳng. Chiều đó khi tôi trở về, mẹ mắng tôi không tiếc lời vì đã làm mẹ mất mặt với em họ của mẹ, mẹ đã cảnh cáo nếu bắt gặp tôi có bồ thì bà sẽ làm xấu mặt tôi cho biết.

Ngày trước, từ lúc cậu chưa lập gia đình, vì ba tôi mất sớm, cậu đã nhờ mẹ con tôi về ở chung để lo cho ông ngoại. Từ ngày mẹ về làm dâu, mẹ con tôi đã muốn dọn đi nhưng cậu không cho và nhất là ông ngoại buồn, nên chúng tôi đã ở lại. Bây giờ ngại xích mích với mẹ, mẹ khuyên tôi, khi tôi cầu cứu đến bà:

*- Con không muốn lấy ông Trương cũng phải thôi, ông ấy đáng tuổi bố con, con có bằng lòng mẹ cũng không gả. Bây giờ con cũng chẳng quen biết ai, bồ bịch với ai thì sợ gì mẹ ấy, với lại, mẹ nghĩ cậu sẽ không để cho vợ mình muốn làm gì thì làm đâu, con cứ lo học hành, đỗ đạt, xong đi làm, lúc ấy mẹ con ta ra riêng cũng không muộn. Bây giờ đừng nói gì cho mẹ con giận, nhà cửa lại xào xáo, không yên.*

Vì thế mỗi lần hẹn hò với Phở khi anh về phép, tôi phải tìm đủ cách để ra khỏi nhà mà không bị mẹ nghi ngờ, hay kiểm chuyện. Chiều nay Phở lại được về phép, anh liên lạc với Hoàng Mai cô bạn thân của tôi, thế là Hoàng Mai xách xe đến nhà xin phép cho tôi đi ciné với nó. Để trêu tức bà mẹ đang nhìn tôi bằng đôi mắt cú vọ, tôi nói to:

*- Mẹ ơi, mẹ xin phép với ông ngoại dùm con là tối nay con đi chơi với Hoàng Mai, với bố của con, không ăn cơm nhà đâu nhe mẹ.*

Nghe tôi ráo lên như vậy, đứng ngoài cửa, Hoàng Mai bịt miệng lại cười, thấy tôi bước ra nó bảo nhỏ:

*- Mà cũng quá quá lắm chứ có thua gì bà ấy đâu.*

Rồi hai đứa rúc rích cười với nhau

Tới chỗ hẹn, thấy Phở trong bộ đồ lính nhảy dù, đang ngồi hút thuốc trên xe Honda, lưng quay về phía chúng tôi, tôi bảo Hoàng Mai ngừng ở chỗ xa anh, xuống xe, đi nhẹ nhẹ về phía Phở, tới nơi, tôi lấy hai tay bịt mắt anh lại. Hay ghê, Phở không hề giật mình, anh nắm hai tay tôi bỏ khỏi mắt mình, nhưng vẫn không buông ra:

*- Sao giờ này mới đến, anh nhớ em quá à, cho mi một cái đi.*

*- Không có giỡn à nhe, người ta nhìn kia.*

*- Kệ người ta.*

*- Thiệt, cái mặt lì lợm quá, Mai nó đang chờ ở đằng kia, để em lại nói nó về.*

*- Nhớ dặn Mai đến đón, nếu không mẹ biết đuổi đi, anh về mắt vợ là buồn lắm đó.*

Tôi nguýt Phở một cái thật dài:

- Nghèo mà ham. Thôi em ra với Mai đây. Anh đi gửi xe đi.

Lúc tôi trở lại đã thấy Phở đứng chờ với hai cái vé trên tay và gói đậu phộng.

Vào trong rạp, sau khi đã yên chỗ, Phở đưa tôi gói đậu phộng:

- Sao đến trễ vậy?

- Tại kẹt xe. Anh chờ em có lâu không?

- Không lâu, chỉ mới có vài tiếng thôi à.

- Xạo ghê! Anh là chúa xạo, chứ không phải đến sớm để kiểm cô nào đem đẹp mà tán sao.

- Chả có cô nào đem đẹp cả, với anh chỉ có cô Băng Thanh là đẹp, đẹp, đẹp thôi.

- Lại xạo nữa, mà nói em đẹp một tiếng là đủ rồi.

- Đâu được, một tiếng đẹp chỉ là đẹp thôi, hai tiếng đẹp, đẹp thì là hơi đẹp, phải là ba tiếng đẹp, đẹp, đẹp, mới là rất đẹp.

- Miệng anh dẻo quẹo à.

- Thử chưa mà biết miệng anh dẻo?

- Thử cái gì?

- Hôn đó,

Tôi đỏ mặt :

- Anh này, thua anh luôn đó.



- Thua thì phải chịu phạt.

- Phạt cái gì?

- Hôn anh!

- Không, không thèm nói với anh nữa Tôi nói cho qua.

-Tại em, ai biểu em bắt anh chờ dài cổ làm chi, chờ em,anh hút hết năm gói thuốc rồi đấy.

- Xạo đi, hút thuốc nhiều miệng hôi lắm.

Phở quàng tay qua vai tôi, đôi mắt long lanh trong bóng tối, anh tình tứ:

- Hôn thử xem có hôi không?

Tôi nghe máu trong người mình chạy rần rật, cúi đầu tránh cái nhìn đăm đúi của anh, tôi bốc đại một nắm đậu phộng úp nhanh vào miệng anh, anh thì thào:

- Hối lộ anh, anh cũng không tha đâu.

Không đợi tôi phản ứng, anh kéo vai tôi sát vào người anh, khuôn mặt hai đứa kề nhau, tôi nghe mùi thuốc lá nồng nàn rồi đôi môi anh nhẹ nhàng mơn trớn làn môi tôi. Đi chơi với anh mấy lần nhưng chưa lần nào anh hôn tôi. Nụ hôn đầu tiên với anh đã làm cả người tôi như nhũn ra, cái cảm giác nóng bừng, run rẩy của lần đầu tiên anh ôm tôi trên tay lại trở lại nhưng mạnh mẽ hơn và đê mê hơn.

- Băng Thanh ơi,

- Dạ,

- Anh yêu em, yêu nhất trên đời.

Tôi cười đẩy nhẹ anh ra:

- Thế anh yêu ai nhì.

- Anh

- Thế ai ba.

*Không có, vì ở trong quân trường họ chỉ dạy anh đếm có một, hai thôi. Lúc nào cũng một hai, một hai, không có ba. Hi hi, như vậy chỉ có hai đũa mình thôi. Cho anh mi một cái nữa nhe.*

Phở của tôi là như vậy đó, vì vậy tôi chỉ yêu có mình Phở và càng ngày tôi càng yêu anh nhiều hơn. Những hôm đi học về một mình không có anh đến đón, tôi thấy mình lẻ loi vô cùng, buồn vô cùng và tiếng hát Thanh Lan từ một quán nhạc bên đường văng ra càng làm tôi nhớ anh day dứt “...*Nếu vắng anh, ai đón em khi tan trường về, kẻ bóng em ven sông chiều chiều, gọi tên người yêu...*” Và tôi đã gọi tên anh : “ *Phở ơi, Phở ơi, em nhớ anh, nhớ nhiều lắm*”, như thế đấy.

Từ ngày quen biết anh, tôi biết nói dối nhiều hơn, cứ mỗi lần anh về phép là tôi lại tìm một cái cớ để trốn đi chơi với anh. Hôm thì cúp cua bỏ lớp học ở Hội Việt Mỹ, khi thì đi ôn thi với các bạn và Hoàng Mai luôn là cái bình phong che chắn cho cuộc tình của tôi với Phở. Nhưng có lẽ với những người đang yêu, cử chỉ và tâm trạng yêu đời, yêu người của họ khó có thể che mắt được những người tinh ý như mẹ tôi. Một chiều, sau khi đi tiễn Phở trở về đơn vị, cái khuôn mặt thẫn thờ buồn nhớ của tôi đã bị mẹ bắt gặp. Tối hôm đó, khi đi ngủ tôi vẫn có thói quen rúc vào lòng mẹ, vừa đưa tay ôm ngang người mẹ, thì mẹ vuốt tóc tôi và dịu dàng hỏi:

- Con đang yêu phải không, ai vậy, sao không đưa về cho mẹ xem mặt.

Tôi giật mình nhòe dãi:

- Sao mẹ biết.

- Mẹ cha cô, tôi để ra cô đó, có cái gì mà qua mắt mẹ được.

Rồi mẹ ngồi lên, lấy tay vén nhẹ những sợi tóc lòa xòa trước trán tôi, giọng mẹ nghiêm lại:

- Con gái lớn rồi, tới tuổi phải yêu mẹ không cấm, nhưng phải cho mẹ biết người ấy là ai. Mẹ là mẹ của con, mẹ không muốn con vì đại khờ mà hại cả một đời. Hãy đưa người đó về gặp mẹ, mẹ tin rằng với cách nhìn người của mẹ sẽ giúp con tránh được những sai lầm không nên có, để phải mang lấy hậu quả không tốt về sau. Ngưng một lát mẹ tiếp, nhìn vào mắt mẹ này, người đó là ai?

Tôi nhìn vào mắt mẹ rụt rè:

- Người này mẹ và cả nhà đều biết mà, là...anh Phở.

Nghe câu trả lời, nét mặt mẹ như rã ra, mẹ cười thật tươi, gật gù:

- Cậu Phở à, được đấy, dù chỉ một lần trò chuyện ngắn ngủi, mẹ cũng nhận thấy tư cách của cậu ấy rất khá, hôm nào dẫn cậu ấy về nhà ăn cơm nhe con.

Tôi nhào ôm lấy mẹ, nước mắt viền mi:

- Mẹ, mẹ ơi, cảm ơn mẹ, con yêu mẹ quá.

- Mẹ bố cô, đừng nịnh.

Lúc này, tôi thấy mình là người hạnh phúc nhất trên trần đời, đã có mẹ che chở, tôi thấy không cần thiết phải sợ bà mẹ “cú vọ” nữa. Tôi sẽ hiên ngang đưa anh về ra mắt mọi người trong gia đình tôi, và nhất quyết sẽ bảo vệ tình yêu của mình dù có phải đụng độ với bà “cú vọ”.

Tôi đã đưa Phở về ra mắt gia đình. Anh được cả nhà tôi hoan nghênh. Cậu còn khen tôi khôn ngoan khi chọn Phở, ngoại trừ mẹ. Không thể phản đối ra mặt vì còn phải giữ tác phong là một phụ nữ của một gia đình gia giáo, hơn nữa vì ông ngoại và cậu rất mến Phở và đôi đũa với anh thật chân tình nên mẹ chỉ biết hậm hực, tức tối, đá thúng, đụng nia rồi trút những tức giận lên lũ trẻ của mẹ. Từ nay tình yêu của tôi coi như sóng lặng, gió êm và ông em họ của mẹ đã bị tôi cho đi tàu suốt.

Khi yêu nhau, anh kể tôi nghe về cuộc đời của mình: Bố anh đã bỏ mình vì nước năm anh mười tuổi, năm năm sau mẹ anh mất trong một lần đi buôn, chuyến xe đò mẹ anh đi đã trúng mìn của Việt Cộng. Từ đó anh sống với ông bà nội. Đáng lẽ anh không phải đi lính, vì anh là đứa cháu độc nhất trong gia đình, nhưng anh nhất quyết xin ông bà nội cho anh được gia nhập quân đội, một phần vì mối thù của cha mẹ, một phần vì không muốn là gánh nặng cho ông bà đã già của mình, vả lại anh đã chán sống một cuộc sống nhàm chán, không có lý tưởng, hơn nữa sự chèn ép của các cấp chức địa phương với gia đình cũng là một động lực khiến anh càng muốn đi lính hơn. Ông nội của anh rất buồn, nhưng cũng không cản trở cái hoài bão hào hùng của người cháu trai mà ông thương nhất, nên anh đã được toại nguyện. Quen nhau được hơn một năm thì Phở xin phép gia đình để đưa ông nội của mình đến nói chuyện xin cưới tôi. Anh bảo tôi:

- Em biết không, các cụ xưa có nói “Cưới vợ thì cưới liền tay, chớ để lâu ngày có đũa nó bắt mất tiêu”.

- Anh này, lại chế thơ của người ta rồi. Đũa nào mà bắt nổi em, anh chỉ tào lao thôi.

- Thì ông em họ của mợ đó.

- Xì, còn “phia” mới đụng đợc tới em.

- Thế anh đụng đợc không?

- Không, Tôi chu môi, sao anh nham nhở thế?

- Lính mà em.

- Chả có lính nào nham nhở đâu, chỉ có anh thôi.

Trước khi làm đám cưới, chúng tôi đã có một lễ đính hôn thật dân dị và ấm cúng. Mẹ tôi đã làm một bữa tiệc nho nhỏ trong gia đình. Sở dĩ tôi không có chiếc nhẫn bình thường như mọi người trong ngày lễ này vì hôm anh đưa tôi đi mua nhẫn, ông ngoại tôi có nói với anh: “ Không nhất thiết phải mua đồ quá quý giá, đắt tiền, hãy cho vợ con vật gì mà con quý nhất, như vậy mới chứng tỏ đợc tình yêu của con với vợ”. Thế là tôi đã có đợc chiếc nhẫn Võ Bị trong lễ đính hôn của mình.

Sáu tháng sau, đám cưới chúng tôi đợc cử hành. Ngày tôi bước lên xe hoa về nhà chồng, nhìn tôi xúng xính trong áo dài gấm đỏ, khăn vành dây vàng, mẹ ôm tôi và nói trong đôi mắt ngấn lệ vì sung sướng:

- Hãy sống cho thật hạnh phúc nhe con gái của mẹ.

Từ ngày yêu anh, tôi đã học được rất nhiều điều. Ngày xưa tôi không biết và không thể phân biệt được người lính nào thuộc binh chủng nào, vì các anh đều mặc những bộ đồ lính rằn ri gần giống như nhau. Bây giờ thì tôi đã tương đối biết được lính nào là Biệt Động Quân, lính nào là lính TQLC, là lính Nhảy Dù v...v...

Và cũng từ ngày làm vợ anh, mang tâm trạng của một chinh phụ, tôi đã từng nhiều đêm mất ngủ vì lo lắng cho anh. Chưa bao giờ những tin tức chiến sự được tôi quan tâm nhiều đến như thế và cũng chưa bao giờ tôi lại thuộc lòng tên những địa danh, những trận chiến mà binh chủng của anh đã tham gia như bây giờ.

Chiến tranh như càng ngày càng lan rộng hơn và càng ngày càng khốc liệt hơn. Trên mặt báo, trên đài phát thanh, truyền hình, hình ảnh những trận đánh ác liệt tại Bình Long - An Lộc, Quảng Trị, Kontum, Long Khánh, Thường Đức... của sư đoàn Dù được nói đến không ngừng, nhiều lần tôi không dám xem TiVi chỉ vì càng xem thì tôi lại càng lo cho anh nhiều hơn.

Cưới vợ rồi, nhưng anh vẫn như cánh chim bạt gió, nay mặt trận này, mai nơi khác, những ngày về phép của anh thưa dần mà ngay cả thư từ cũng ít hơn trong khi cuộc chiến thì càng ngày càng gia tăng.

Khi tôi sanh cháu trai đầu lòng, anh chỉ về phép đúng một ngày rồi lại phải trở về đơn vị ngay ngày hôm sau. Có ai hiểu rằng cuộc đời làm vợ lính lại lắm âu lo như vậy. Có những đêm ngồi ôm con, ru con ngủ bên cửa sổ, nhìn những đóm hỏa châu soi sáng trong đêm tối, nước mắt tôi lại rơi đầy trên má con, tôi nhớ đến anh ngút ngàn, lo cho anh quay quắt. Giờ này anh đang ở đâu, có được ngủ một giấc ngủ trọn vẹn

không hay đang ghi tay súng bên một bìa rừng nào đó, hoặc đang căng mắt quan sát bóng địch giữa mật khu của giặc trong đêm tối, để giữ cho người dân có những tháng ngày dài yên ổn.

Đã hơn tám tháng rồi, anh chưa một lần về phép và tôi không nhận được tin tức gì của anh. Tôi như người ngồi trên đồng lúa, những lá thư tôi gửi theo KBC của anh cũng không thấy hồi âm, đêm nào tôi cũng khóc và cầu nguyện cho anh được bình an nơi tuyến đầu lửa đạn để trở về với mẹ con tôi. Đã có lần tôi nhờ cậu tôi xem có thể giúp để kéo anh từ mặt trận về không, nhưng cậu bảo phải hỏi ý kiến của anh, nếu anh bằng lòng cậu mới giúp. Nhờ cậu cũng như không, tôi biết chắc chắn anh sẽ không bao giờ nhận sự giúp đỡ này và có lẽ cậu cũng hiểu tính anh nên từ chối tôi khéo. Là người vợ ai cũng lo cho chồng, có ai muốn mình thành goá phụ đâu, tôi cũng không ngoại lệ. Tôi còn nhớ đã có lần nghe anh kể chuyện anh suýt chết hụt nếu không nhờ bạn bè thì anh đã không còn sống mà trở về với vợ con nữa, tôi sợ quá đề nghị với anh để nhờ cậu giúp cho anh về hậu cứ. Không những anh đã gạt ngang mà còn bảo tôi không được nhắc đến chuyện này nữa, anh nói:

*- Anh cấm đó, không bao giờ được nói với anh chuyện này. Anh là một người lính, bổn phận của anh cũng như những người trai nước Việt khác là phải chiến đấu để bảo vệ miền Nam này, hơn nữa anh còn bạn bè, đồng đội, anh không thể bỏ họ mà rút lui một cách hèn nhát như vậy được. Em có muốn có một người chồng như vậy không? Không, phải không, vậy thì hãy cười lên cho anh xem nào, cái gì mà nước mắt ngấn, nước mắt dài như thế này. Em xem này chồng em đánh trận bao nhiêu lần mà có bị gì đâu, số anh sống thọ lắm. Tin anh đi. Em biết không thầy bói còn nói vợ*

*chồng mình sống với nhau tới đầu bạc, răng long cơ mà. Hơn nữa số anh phải có tới mười đứa con lận, bây giờ mới có một đứa. Còn tới chín đứa nữa, phải làm sao bây giờ nhỉ? Anh nháy mắt với tôi, khá mệt đấy em ạ.”* Nói rồi anh cười ha hả...

Mấy hôm rồi, không hiểu sao tôi thấy trong người bứt rứt, khó chịu lạ thường, lòng cứ nóng cồn cào, làm việc gì cũng hỏng, cũng sai. Linh tính như báo cho tôi biết một điều gì chẳng lành đây. Tôi nghĩ đến anh:

Phở ơi, bây giờ anh đang ở đâu? anh có được bình an không? Em lo cho anh quá. Nếu anh có mệnh hệ nào thì mẹ con em sống làm sao đây? Không, không, anh không làm sao cả, Phở của em vẫn bình yên phải không anh, em tin thế, vì anh nói số anh sống thọ lắm, chúng mình sống với nhau tới đầu bạc răng long mà phải không anh?

Tôi cứ hết đi ra, lại đi vào lằm bằm như một người điên. Hôm nay, tôi đang tính nhờ cậu tôi hỏi thăm tin tức về anh, thì anh Trương, một người bạn cùng đơn vị đi với một người lính đến nhà tìm tôi:

*- Chị Phở, anh Phở bị thương, đang nằm ở Tổng Y Viện. Tôi đến đón chị vào thăm anh ấy.*

Nghe nói anh bị thương, cả người tôi lạnh toát, chân tay tôi cứng đờ. Linh tính của tôi đã không nói láo với tôi. Tôi nhìn anh Trương trân trân một lúc, rồi như chợt tỉnh, tôi cuống quýt:

*- Anh ấy bị thương ra sao, có nặng không. Dạ ...dạ tôi vào ngay, vào ngay với anh ấy bây giờ.*



Với tay lấy vội chiếc áo khoác ngoài, rồi cứ thế, chân đất tôi chạy ào ra cửa. Anh Trương vội chạy theo:

- *Chị Phở, xin chị bình tĩnh, anh ấy...không sao đâu. Chị quên đi dép rồi kìa. Tôi sẽ chờ chị ở ngoài xe.*

Lúc này tôi không còn đầu óc nào để mà nhớ đến chuyện gì. Ai bảo sao tôi làm vậy. Với tôi chỉ có anh và những giọt nước mắt.

Anh nằm đó, cặp mắt nhắm nghiền, thêm thiếp, hơi thở nặng nề. Cái chân bị thương được băng bó từ đùi xuống qua đầu gối, những vết máu đã khô trên mặt băng. Cả người anh được cột chặt vào giường để tránh khi anh cử động làm động đến vết thương. Thỉnh thoảng anh rên lên nhẹ nhẹ. Ngồi bên cạnh giường, nắm lấy bàn tay anh, úp mặt vào đó, tôi thì thầm nho nhỏ trong dòng nước mắt nhạt nhòa:

Phở ơi, em đến với anh rồi đây, anh có biết không? Anh nói anh về với em với con sao giờ anh lại nằm đây. Tỉnh dậy đi anh, tỉnh dậy đi để nói chuyện với em nè. Đừng ngủ lâu như thế, đừng làm em lo nhe Phở. Em yêu anh lắm anh có biết không. Con cũng yêu anh nữa. con ngoan lắm, nó đang tập đi để khi anh về anh sẽ dắt mẹ con em đi chơi. Phở ơi, tỉnh lại đi anh. Phở ơi.

Đột nhiên tôi thấy bàn tay anh như xiết nhẹ tay tôi. Tôi ngừng lên, cặp môi khô của anh đang mấp máy, tôi nhòm người, kề mặt mình sát mặt anh, tôi nghe tiếng anh yếu ớt gọi tên tôi:

-*Thanh.*

- *Dạ, em đây, anh tỉnh rồi à, em mừng quá anh ơi. Để em đi báo với bác sĩ nhe, em sẽ về ngay.*

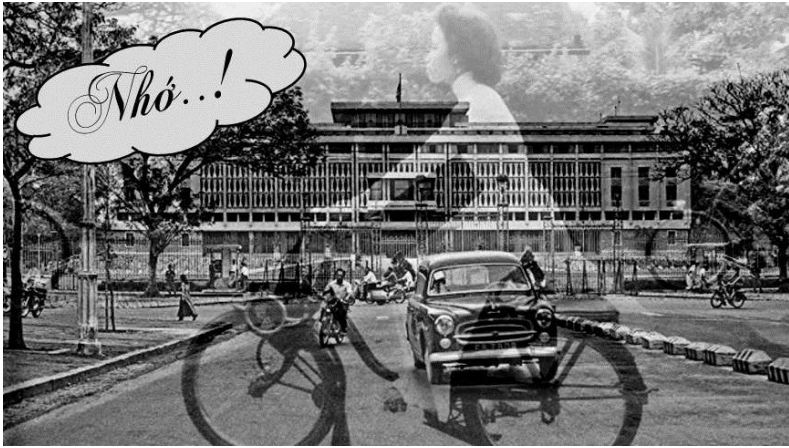
Trước khi đi, tôi cúi xuống hôn nhẹ lên môi anh, hình như tôi thấy anh mỉm cười, một nụ cười nhẹ nhẹ trên đôi môi khô khốc. Đưa tay gạt những giọt nước mắt còn vương trên má, tôi bước nhanh ra khỏi phòng. Những ngày dài ở bên giường bệnh với anh, tôi đã nghiệm ra một điều cho riêng tôi: Dù trong hoàn cảnh khắc nghiệt, khó khăn và tòi tệ cách nào, chỉ cần trong lòng mình có một tình yêu chân thật, thì những lo lắng, muộn phiền cũng không làm mình gục ngã được, không những vậy nó còn là điểm tựa, là động lực giúp mình có thêm nghị lực sống. Tình yêu có nghĩa là nghĩ về nhau, lo cho nhau, chăm sóc cho nhau và đó chính là mình đã cho nhau tất cả cuộc đời.

Sự suy nghĩ này đã giúp tôi vượt qua được những bi quan, có được sự mạnh mẽ để đứng vững trong thời gian anh bị thương và thời gian sau này khi anh bị đưa vào một nhà tù tàn bạo nhất thế kỷ - Trại tù cải tạo....

Mùa chinh chiến cũ đã qua, những gian nan, đắng cay, tủi nhục trong “nhà tù lớn Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam” cũng đã hết, nay chỉ còn là niềm hạnh phúc bên Phở, bên con cháu, cho dù, một thứ hạnh phúc chưa trọn vì còn lạc loài trên xứ người,..nhất là Phở của tôi vẫn còn nhiều ray rức không nguôi vì chưa làm trọn lời thề cùng sông núi, nhất là mỗi tháng tư lại về như những ngày này,... Tiếng cánh cửa mở và tiếng huýt sáo của Phở đã kéo tôi về thực tại. Tôi đứng lên nhìn Phở bước về phía mình với nụ cười trên môi. Hạnh phúc đang ở quanh tôi, trong ánh nắng vàng rực rỡ, trong tiếng chim riu rít và trong nụ cười của Phở.

Tường Thúy

Tucson – AZ - 2016



### *Tản mạn tháng tư \* Âu tím –Nhu Hoa*

Đã qua Tết, ngày rằm rồi còn gì! Ông trăng đến sáng bạch vẫn còn treo trước khung cửa sổ. Đi làm ở Mỹ sau Giáng Sinh – Tết Tây, chẳng còn ngày nghỉ nào nữa – Sinh nhật Tổng Thống chỉ có các cơ quan công quyền, nhà trường là được nghỉ, các văn phòng, hãng xưởng của tư nhân phải đợi đến tháng 5 mới có ngày nghỉ lễ Lao Động. Trước tháng 5 là tháng 4, ngày cuối tháng 4 cộng đồng Việt Nam luôn có những chương trình tưởng niệm nỗi đau mất nước, lưu vong xa xứ, các bài hát các chuyện kể lại được nhắc đến, còn có bao nhiêu ngày nữa mới đến 30 tháng 4 mà đêm qua tôi lại nằm mơ một giấc mơ kỳ lạ.

Trong giấc mơ, tôi thấy hình ảnh quá khứ trộn lẫn với hiện tại, California và Sài Gòn của tôi dập diu trên những con đường tôi đã đi qua: Tú Xương, Yên Đổ, Hùng Vương, Phan Đình Phùng, Trần Quốc Toản, những góc cạnh lạ lùng xưa cũ ấy có vương vất những hình ảnh của Calaveras BLVD – South Park Victoria – Free way 680 – 101 và cả con đường số 5 tôi hay đi xuống Orange County nơi được gọi là Thủ Đô Tị Nạn.

Đã bao nhiêu năm tôi tị nạn tại Mỹ? 1990 – 2016 tôi vẫn tưởng như chưa từng có ngày tôi xa quê cha đất tổ, chưa từng bao giờ tôi lìa chiếc nôi đã mang tôi vào đời với tiếng

khóc oa oa. Trong giấc mơ kỳ lạ ấy tôi thấy cô giám thị hiền lành nhất trong các cô giám thị trường nữ tổng hợp Sương Nguyệt Anh, nơi tôi học cho đến ngày cuối tháng 4 năm 1975. Tôi đã hát và các bạn tôi đã khóc trong một góc phòng học sau ngày 30 tháng 4, khi chúng tôi cùng trở lại trường xem người nào còn, kẻ nào đã mất, mất vì lên tàu bay lên tàu thủy không đau lòng bằng mất vì cô bạn xưa mặc bộ đồ bà ba đen quần khắn rằn đội nón tai bèo vào trường kêu gọi các bạn “tự giác” gia nhập đoàn này đảng nọ. Cũng nụ cười đó, cũng khuôn mặt đó mà sao cảm giác lạnh sống lưng vẫn còn y như ngày cũ lúc này khi tôi đang ngồi ghi lại.

Bài tôi hát chỉ vài câu thôi:

*Muốn nói thêm đôi câu, trước phút giây từ giã, sân trường còn ai đâu? Những bước chân xa lạ!*

*Muốn khắc ghi hôm nay, bao yêu thương vội vã, sân trường phượng hoa lay, mất nhau trong mùa Hạ.*

*Này bạn bè yêu dấu, tìm ta quá xa xôi, nếu mất nhau một ngày ta e hôn bay cao.*

*Này bạn bè yêu dấu cả đời còn thương nhau, nếu mất nhau dài lâu nhớ nhau hoài mai sau.*

Ca từ ngô nghê, nhưng lúc ấy diễn tả đúng nỗi lòng của chúng tôi, các cô nữ sinh ngỡ ngàng không biết đời mình sẽ đi đâu, về đâu vì bản án “Con của Ngụy!”

Dấu đỏ gạch chéo trên tờ đơn xin nhập vào trường đại học Khoa Học là chứng chỉ cho tôi nói riêng và cho nhiều bạn trẻ miền Nam cùng trang lứa, các bạn cùng thời lận đận gia nhập trường đời, buồn chui bán lậu ở cái tuổi đáng lẽ còn được tiếp tục đến trường. Cả đoạn phim dài cuộc đời tôi đã trải qua không ngắn, vì nó liên đới cùng các đoạn phim của các quân binh chủng, Cha – Chú – Cô – Di – Cậu của tôi bị đày bị tù “cải tạo”. Cha tôi chết trong trại, Dượng tôi bị bắn ngay cổng rào của trại khi ông lững thững bước ra không ngừng lại theo lệnh của bộ đội gác tù!

Những giấc mơ kỳ lạ nhắc tôi những thời đã qua – còn lại trong tôi ngậm ngùi nhưng không thấm thiết, tôi đang sống rất hạnh phúc nơi tôi chấp nhận là quê hương thứ hai của mình, có bao ân tình từ ngày tôi xuống sân bay San Francisco...

Với Khóa 26, tôi nhớ anh Hà Tấn Diên, người đã khiến tôi khóc thương tiếc nhớ rất lâu, đến bây giờ nỗi ngậm ngùi đã vơi theo cây mận mang tên anh. Cây mận ngọt đẹp ấy đã được tôi hái mang theo mời tất cả các anh chị trong các buổi họp dã ngoại hè Võ Bị Bắc California bao nhiêu lần, mỗi lần như thế tôi lại nhắc đến anh Diên. Mới sang Mỹ được anh dẫn đi hái trái cây trong vườn Brentwood, sau đó tôi ươm cây từ hạt của trái mình đã hái mang về. Sau khi anh mất, cây mận mang tên anh cho đến tháng 9 năm 2015, Nhà Tôi bắt buộc phải cưa đi vì rễ vì hạn hán và vì cây đã quá già cỗi.



Trong gia đình Võ Bị Đà Lạt, tôi nhớ những ngày Tết Niên – Tân Niên và Đại Hội lần đầu tiên tôi được tham dự, khi tôi được hát bài Quốc Ca khi tôi được cùng các chị chuẩn bị thức ăn, tập hợp ca hát và mặc màu áo xanh đồng phục trong đoàn Phụ Nữ Lâm Viên. Chị Chấn, người chị trưởng đoàn ngày xa xưa ấy, dạy tôi bao nhiêu món ngon, tôi “mê” chị vô cùng, đến bây giờ tôi vẫn noi theo gương của chị, dù mệt mỏi thế nào nụ cười của chị luôn nở trên môi. Bài hát Cô Gái Việt làm tình chị em của chúng tôi thấm thiết hơn khi mỗi tuần tôi được đến nhà chị một lần để tập cho ngày đại hội được tổ chức tại San Jose, mỗi lần như thế là tôi được

thường thức chả ốc, bún riêu, và bao nhiêu món ngon khác nữa. Hai mươi năm trôi qua như gió thoảng, trôi theo dòng đời, việc làm, gia đình, sức khỏe và tùy duyên. Bao lần tôi không thể nào cùng họp với các chị, điện thư gửi báo ngày họp không hiểu sao trùng vào những ngày tôi phải đi đâu đó, hay phải xuôi Nam nuôi trông cháu, gặp gỡ các chị luôn vào những lúc ma chay buồn bã. Tôi yêu trang <https://phunulamvien.wordpress.com/> nơi tôi biết bao nhiêu tin tức từ Nguyễn Kim Oanh, Đoàn trưởng. Mỗi lần nhận



điện thư tôi bồi hồi cảm động, tự hào mình cũng còn trong đoàn cho dù tôi không còn có thể hoạt động hăng hái như xưa, đành chấp nhận sự hạn hẹp thời gian và hạn hò tương lai khi “giữ áo từ quan!” - không phải

“sáng lái xe đi tôi lái về!” mà là cuối tuần lên xe đò Hoàng về Los Angeles hết cuối tuần cũng xe đò Hoàng trở lại San Jose.

Với đất nước mới, sau ba tháng đặt chân đến California năm tôi xin vào trường C.C.O.C. (Central County Occupational Center) để học. Tuổi đã không còn trẻ nữa, bỏ học đã lâu, lăn lóc với cuộc sống sau năm 1975, chữ nghĩa thời xưa tàn dần, tính toán buôn bán chợ trời, chợ phụ tùng xe đạp, làm kế toán cho các tổ hợp một cách "gian dối" khiến đầu óc tôi mù đi. Tôi dùng chữ gian dối vì kế toán viên phải vào sổ mỗi ngày trong khi tôi chỉ làm việc đôi ba ngày cuối tháng trước khi phải nộp báo cáo. Ông tổ trưởng và thủ quỹ cho tôi kết

toán của các ông muốn, sau đó tôi truy ra các số chi thu trong bảng đối chiếu biểu, bảng lương con số hoàn toàn không có thật, chỉ cần làm sao được các ông trên quận ký giấy cho rút tiền cất trong ngân hàng...

Việc trở lại trường học là giấc mơ không bao giờ tôi dám nghĩ đến khi còn sống trong “nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam”. Bắt đầu đời sống mới trên đất nước Hoa Kỳ bằng con số không -số không tiền bạc và kiến thức. Tôi học sinh ngữ Anh Pháp, nhưng chỉ đọc viết cho có điểm, học thính thị trong phòng kính của hội Việt Mỹ thì tôi ngồi làm thơ, tôi thù ghét môn học ngoại ngữ vì tôi không thích người thầy dạy tôi môn học ấy, tuổi trẻ luôn có chút "ngu muội." Về nhà, mỗi lần tôi tập đọc vang nhà thì bị Bố của tôi sửa và chê là "sai bét nhè". Xấu hổ tôi không tập nữa. Bố tôi bắt tôi đi học hè trường anh văn Nguyễn Ngọc Linh với bao nhiêu thầy hay cô giỏi, tôi chán ngán buồn ngủ, gàn bướng tuyên bố "Tiếng Việt học chưa hết, sao lại phải học tiếng người ta!"

Có biết phát âm đúng vài câu, chỉ nhờ mê các bài hát tiếng Anh được nghe qua giàn máy Akai máy cassette, 1980 nghe tin có thể được sang Mỹ tôi vào học các lớp sinh ngữ ban đêm với bộ sách Streamline, được chụp lại trên giấy vàng xin hoen ó, các cô giáo thầy giáo dạy học ai cũng dễ thương, chỉ mỗi tôi là dễ ghét, học mãi không thấm vào đâu, cái đầu chứa bộ óc toan tính sao cho có cơm ăn mỗi bữa...

Vậy đó mà tôi thi để xét trình độ có đủ toán 10/10 và English được 8/10 dĩ nhiên a - b - c khoanh giúp cho tôi chọn câu trả lời đúng. Thi vào các lớp dạy nghề quá đơn giản, thi chung với các em học sinh trung học tôi chỉ thua chúng cách phát âm, còn toán và văn phạm tôi hơn là việc đương nhiên, nên nhìn kết quả chẳng có gì đáng hãnh diện, toán trình độ cộng trừ nhân chia, anh văn là chào hỏi là những câu rất "đời thường" chẳng dính dáng chi đến ngành nghề tôi muốn học. Và tôi được nhận vào học chương trình phụ tá nha sĩ - dental assistant. Lớp học này chỉ cần 6 tháng ngắn ngủi, sau đó tôi

có chứng chỉ đã được đào tạo chuyên nghiệp. Trên báo địa phương lúc ấy ngày nào cũng chiếm 4 cột dọc cần người.

Từ nhà anh chị Hoàng Trung Nghĩa K26, (tôi sống chung với anh chị vào thời điểm ấy, tình bạn của Khóa 26 Bắc California đối với tôi như anh chị em ruột thịt) đến trung tâm C.C.O.C học, tôi dùng xe buýt chuyên chở công cộng, tuyến đường dài hơn một tiếng, cộng thêm thời gian đi bộ ra bến xe nữa là một tiếng rưỡi, đi về mất ba tiếng một ngày, cùng tám tiếng học trong trường, ngày của tôi thật ngắn, mùa đông đầu tiên trôi đi nhanh quá, tôi ôm quyển tự điển học đến một hai giờ sáng, có thì giờ rảnh cuối tuần là phải tập lái xe, các con đi học khổ đăng đi học, chồng tôi làm việc ban đêm, sáng về đến nhà thì tôi đã đi nên hai vợ chồng không có gặp mặt nhau để cãi...

Nhớ lại khi ấy, không ai hiểu điều tôi muốn nói, có cây bút và tờ giấy tôi ghi chữ xuống người ta hiểu ngay. Bạn bè người thân thuộc quen biết ai cũng bảo tôi phải vào học ESL trước, những lớp học dạy cho người ngoại quốc mới vào định cư tại Mỹ, tôi cũng có vào, nhưng học chán quá, đã nói tôi không thích học sinh ngữ Anh Văn lâu lắm rồi, nay gặp lại to be, to give, to free,... là mắt tôi nhắm tít lại.

Ngày đầu vào lớp, có 25 học sinh, gặp cô Linda Vidal, tôi chào tôi nói, cô nhìn tôi với đôi mắt tròn xoe, miệng mỉm cười, nhưng rồi cô cũng hiểu tôi vừa đến Mỹ ba tháng trước, từ một nơi cô thấy nhỏ xíu trên quả địa cầu to bằng trái banh để trong góc phòng, khi tôi quay vòng nó để chỉ cho cô xem. Ngày đầu ngồi trong lớp tôi có nghe, có thấy, nhưng hoàn toàn không hiểu gì hết, trong lòng tôi lo lắng không biết mình sẽ phải học như thế nào đây. Nhìn quanh là mắt xanh tóc vàng, thấy tóc đen đến làm quen lại là người Phi. Tuần sau đó có cô bé Việt Nam vào học, tôi mừng hơn bắt được vàng, em người Huế, nhỏ tuổi hơn tôi nhiều lắm, thế là có hai chị em với nhau. Em dựa hẳn vào tôi vì tôi lớn hơn "giỏi" hơn, giỏi vì tôi biết cách làm cho các bạn trong lớp không cười ồ lên nữa, khi tôi muốn hỏi cô Vidal điều tôi chưa hiểu



rõ, cách nhấn giọng lơ lớ, cách phát âm thiếu vắn cuối hẳn rất đáng để cười, chưa kể cách phát âm sai khiến chữ mình muốn nói trở thành nghĩa khác hẳn. Tôi về nhà, chuẩn bị tập đọc cho đúng một câu có ý thế này: "Đừng cười nhạo tôi, hãy dạy tôi nói cho đúng ngôn ngữ của bạn, tôi là người mới đến từ một nơi rất xa, phía bên kia quả địa cầu." Vào lớp, tôi xin cô Vidal cho tôi nói vài điều với các bạn, thế là tôi có hơn hai mươi thầy cô giáo dạy tôi sinh ngữ thực hành, tôi nói chữ nào sai các bạn bắt tôi nói cho đúng, hai chữ p - b khó nhất, tôi cũng tập xong, vắn cuối của chữ tôi cũng nhớ thờ nóra, vì người ta hiểu điều mình nói qua làn hơi thở cuối ấy. Các cô gái các chàng trai xinh đẹp tuổi chưa đến 18, học ít chơi nhiều, cuối tuần mãi mê nhảy nhót làm sao địch lại người phụ nữ tóc đen mắt nâu, cho dù nói tiếng anh còn ngọng nghịu nhưng lại có động lực phải xây dựng chiếc tổ mới cho các con. Sau hai tháng ngắn ngủi, tôi là học sinh xuất sắc, điểm 10/10 là thường vì tôi chịu khó học chịu khó viết. Các bài tôi viết được chồng tôi sửa chính tả, sửa câu văn giúp cho, ngày ở Việt Nam trước khi sang Mỹ, chồng con tha hồ học thi TOEFL, nên ai cũng giỏi hơn tôi. Cách học ở Mỹ khác hẳn lối học từ chương ở Việt Nam, cô giáo cho học sinh biết các mấu chốt của điều cần tìm hiểu, cần biết, sau đó học sinh phải viết bài nộp cho cô biết về điều mình hiểu, mình tìm tòi ra được. Học về răng, các từ ngữ chuyên môn không nhiều, khoảng vài ngàn từ gom hết lại cuối quyển sách, tên gọi xương gân, xoang, tôi tìm cách để nhớ hết, thực tập thì nghề thêu thùa may vá, đan lát giúp các ngón tay tôi khéo léo trong việc khắc sao cho giống chiếc răng khi trám tạm.

Tôi cố gắng hết sức để vượt qua khó khăn ngôn ngữ - và cũng để tri ân tất cả các ân nhân đã giúp cho tôi đi học, chính phủ mở trường, cô giáo ân cần tận tâm, cô luôn giúp tôi vào giờ nghỉ, tôi chỉ cần khoanh chỗ nào chưa hiểu hết, cô sẽ chỉ sách cho tôi đọc, cô luôn nhắc tôi phần nào ngày mai cô sẽ giảng để tôi đọc, ghi chú trước ở nhà, thời gian ngồi trên xe buýt cũng là thời gian cho tôi ôn lại bài học buổi tối. Cô

Elizabeth giúp tôi làm đơn xin học bổng, số tiền không nhiều, nhưng mỗi tháng tôi có vài trăm đồng để ăn vặt - để di chuyển, món tiền ấy được cho từ các vị hảo tâm đã từng học tại trường. Mỗi khi học xong một phần của chương trình, kết quả A tôi lại nhận thêm quà từ các vị hảo tâm khác, tôi không nhớ rõ ai vào ai, vì học đã khó nhớ tên và tiểu sử của từng nhân vật lại càng khó hơn, tôi chỉ biết nhủ lòng tri ân bằng cách đạt được điểm cao hơn, không phung phí những vật dụng thực tập, từ phim chụp XR đến tất cả các loại xi - măng, loại thuốc dùng để trám, để chữa tủy răng. Tôi nhớ hoài cô Vidal bảo các bạn học đến hỏi tôi khi có thắc mắc, cô gọi tên tôi Như Hoa thật nhẹ nhàng, tôi nhớ có lần trước khi về tôi chào cô " have a nice day" cô nhìn tôi bắt tôi lặp lại chữ nice với âm S ở cuối rồi nháy mắt: "Như Hoa quên âm cuối rồi!"...

Mỗi năm trôi đi, hình ảnh quá khứ trong tôi phai dần đi, hình ảnh hiện tại theo độ nhìn từ đôi mắt cồi cũng không còn rõ nét, tương lai tôi lại càng chẳng màng thắc mắc. Tôi biết nếu mình cố tìm hình ảnh cho tương lai của mình lúc này sẽ là tờ di chúc viết thế nào cho ngày cuối của đời mình, nhận hay không nhận vòng hoa người ta cũng cứ mang đến, bảo con làm thế này, chúng làm thế khác, thôi cũng đành "thúc thủ" chẳng còn làm gì được, nên trong giấc mơ của tôi cứ trộn lẫn quá khứ và hiện tại.

Và buổi sáng của tôi có ly cà phê nóng, những đóa hoa lung linh trước khung cửa sổ, tùy theo duyên để tôi còn gặp gỡ bạn bè, tùy theo thời để tôi loay hoay việc này việc nọ, bây giờ ư! Sau giấc ngủ, qua cơn mơ tôi yêu tôi biết bao, tay vẫn gõ đều trên phím, chân vẫn bước nhẹ nhàng, trí óc còn nhớ để gõ xuống bao điều trên màn hình vi tính, hẹn hò ngày mới bằng bài tập Yoga yên ả. Tôi yêu tất cả mọi điều chung quanh tôi, tôi yêu từng khuôn mặt tôi đã gặp, chỉ cần duyên đến để nắm được tay nhau.

Tháng 3 – 2016

Như Hoa Áu Tím

# *Biết Tìm Đâu*



*Biết tìm đâu lời ru và tiếng hát  
từng ngày êm giấc ngủ kín thương yêu,  
tóc mẹ lênh-đênh, lúa đồng bát-ngát,  
vòng tay ôm quăn-quít những buổi chiều !*

*Biết tìm đâu vãn ca dao bay bổng,  
tiếng chim vui rộn rã nắng sân trường,  
bước chân non trên tình xanh, ý sống,  
quên lối về môi phượng đỏ ngùi thương !*

*Biết tìm đâu mộng hiền như lá cỏ  
những hẹn hò vương vẫn trọn dòng thơ,  
một buổi trăng về em nghiêng bóng nhỏ  
chỗ ngồi kia bỗng lạnh khói sương mờ !*

*Biết tìm đâu mái tranh xưa vườn cũ  
cùng loài chim quen hót những sớm mai,  
thuở mẹ cha chung tay đời ấp ủ,  
thuở em đi suốt tóc ngập bờ vai !*

*Biết tìm đâu chút tình người ấm áp  
cho luân-hư từng giọt máu khô, hồng!  
Bởi trái tim lâu rồi sai nhịp đập,  
bởi vết thương se lạnh giữa lòng không !*

*Biết tìm đâu bạn bè thân đã mất,  
kẻ biển xa, người tận núi rừng hoang !  
Đây nghìn vạn nỗi sầu dâng cao ngất  
nói làm chi địa-ngục với thiên-đàng !*

Võ Văn Lê, K25



Thân tặng: AET-VB/23 Nguyễn Đình Nhon. AET-VB/25: Phạm Đông An, Ngô Đức Khoa, Vũ Đức Thịnh. AET-VB/31: Trịnh Văn Chính, Nguyễn Xuân Quý.

Hoa Trạng Nguyễn K25/2

Cái rét lạnh làm người ta lười biếng... Nguyên không muốn ra khỏi chăn mền để mất đi cái ấm áp đang đầy ấp quanh mình. Trời mùa thu, gần 7 giờ sáng mà mặt trời vẫn chưa lên hẳn. Tiếng quét lá của ai bên nhà hàng xóm... xào xạt, xào xạt.

Ai mà siêng vậy nhỉ? À, không phải – hôm nay là thứ ba cả xóm phải chuẩn bị đưa thùng rác ra ngoài đường, ngày mai công ty đổ rác dọn dẹp theo thời khoá biểu. Một chốc nữa thì mình cũng phải quét lá trong sân sau, sân trước ... lá ơi là lá.

Cầm cái chổi tàu cau trong tay, Nguyên quét thật nhanh, để quên cái lạnh. Những động tác nhẹ nhàng thuần thục, Nguyên cho đó là thể dục buổi sáng để tạm quên những công việc nhiều khô mà nằng phải làm. Lá cây táo Fuji, cây táo lê

xỉn màu đen, lá của cây đào trắng ăn chua chua dòn dòn như trái cóc VN dưới gốc cây màu vàng đỏ. Lá vàng của cây pear thì cũng có màu nâu chocolate. Lá của cây cam và bưởi thì khô màu vàng trắng vẫn còn thoảng mùi hương. Nguyên quét lá vàng, quét hoài không sạch hết. Ngày xưa, thời con gái, có bao giờ Nguyên làm những công việc này đâu, mà Sài Gòn ít thấy mùa thu với lá vàng rơi, chỉ thấy lá vàng nhiều vào dịp trước tết... Con đường Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu, Phan Thanh Giản, Nguyễn Thông, Gia Long, Duy Tân, Sương Nguyệt Ánh... nhiều lá me vàng. Thời học sinh, một lũ con gái áo dài trắng, đạp xe đạp chạy xuyên suốt những con đường lá me.



“ ... Mùa thu thừa nắng gió mang niềm nhớ! ... ”

Nhớ ai không biết? chỉ biết lòng xao xuyến, tự nhiên.

Mỗi cây, một màu lá chết, nhớ về nhật lá bàng của một nhà văn trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn... Mỗi chiếc lá rụng là

một linh hồn riêng... Bước vài bước để ra sân trước, lá vàng của cây táo Tàu làm thuốc bắc rụng quá nhiều, sắc vẫn còn vàng mượt. Thật là khó khi quét loại lá này, quét gom một góc, gió lại thổi tung lên. Gió lại đến, lá cuốn theo gió, bay toán loạn, thật là hoài công! Tuổi già quét lá đau lưng, cố gắng làm mau, lại bị gió loạn này...

Quét lá, quét lá... Nguyên cứ nhớ thơ mơ trong đầu những bài thơ có những lá vàng rơi.... *“Trận lá thu phong rụng lá vàng. Lá rơi tường Bắc lá bay sang...”* (Tản Đà) *“Lá vàng rơi rắc lối thiên thai. Suối tiên, oanh đưa luống ngậm ngùi”* (Văn Cao) *“Lá thu rơi xào xạt. Con nai vàng ngơ ngác. Đạp trên lá vàng khô”* (Luu.T. Lư)....

Không ai biết Nguyên đang nhớ cái thuở xa xưa nào, bao nhiêu mùa thu rồi nhỉ. Mau thật, ngày nào ở sân bay Tân Sơn Nhất... Vào mùa thu năm ấy, chỉ còn vài bước nữa là bước lên thêm của cửa máy bay, thì bị một “con bò vàng”\* chặn lại tra hỏi giấy thông hành. Thật là vô có, ngu ngơ hết chỗ nói vì gia đình Nguyên đã qua hết tám cửa ải. Chắc là muốn làm “thủ tục đầu tiên” đây... “Bò vàng” với đôi mắt cú vọ nhìn chăm chăm vào sổ xuất cảnh và các có hỏi:

- *Thằng nhỏ bé trên tay sinh ngày mấy, tháng mấy ?*

Thấy chồng ngập ngừng, Nguyên vội trả lời đúng như trong sổ thông hành, thế là “bò vàng” cứng họng. Vào giây phút này, hành khách sau lưng gia đình Nguyên dồn đống, chạt lối vào thêm máy bay....Đành thôi, “đầy tớ của dân” không còn phút giây nào để thực hiện “thủ tục đầu tiên”, chắc là âm ức lắm. Mới ngày nào làm giấy nhập cảnh vào nước Mỹ ở phi trường San Francisco, thế mà đã 25 năm rồi. Nguyên nhớ rõ chuyến bay của gia đình Nguyên vào ngày 15 tháng 11, vì sau chuyến bay này các chuyến bay trong chương trình đi

dân tị nạn chính trị diện H.O tạm ngưng, với lý do bầu cử tổng thống. Năm ấy tổng thống Bill Clinton đắc cử. Dân tị nạn chính trị chúng tôi may mắn đi tản bằng đường hàng không, được những người bạn thân thiết cũng là dân Võ Bị gốc Thiếu Sinh Quân là anh Nhơn/23, anh An, anh Thịnh/25, anh Quý, anh Chính/31 (những thuyền nhân) tiếp đón long trọng bằng 2 xe hơi. Trời tháng 11, mới 5 giờ chiều mà thấy tối thui, qua ánh sáng đèn đường, Nguyên vẫn còn thấy những hình ảnh của đêm Halloween còn sót lại ... nào mạng nhện, nào ghế tre chễm chệ những hình nhân bằng vải ngồi ngấm trời thu lạnh, đầu đó vài bộ xương trắng hếu vẽ trên bộ áo choàng đen còn lơ lửng trên cây, lác lác trước gió. Về đến chung cư ở Santa Clara, anh chị Khoa cùng khóa 25 VB, đãi cho chúng tôi phở gà với rau quế Mỹ. Đó là những hương vị lạ lẫm và hôm nay những mùi vị này đã trở nên quen thuộc với gia đình Nguyên mà hình như mùi vị này còn đậm đà hơn mùi vị húng quế ở quê nhà. Hai mươi lăm mùa thu đi qua trên xứ người, nhớ Sài Gòn lãng đãng mỗi khi xuân về. Hai mươi lăm năm, một phần tư thế kỷ, thằng con khóc thét rồi nghiêng cổ ngủ say trên car seat trong ngày đầu đến Mỹ trên xe của các chú bác, giờ đã trưởng thành. Mùa thu nào ở San Jose cũng có mưa phùn, gió nhẹ. Nguyên cũng đã phải sắm cho con những bộ đồ cho lễ hội rồi dẫn chúng đi xin kẹo... Nhớ khi xong một buổi tối Halloween thì chúng đổ thùng kẹo ra mà mân mê đếm. ....Hai mươi lăm năm sau thì con trai Nguyên lại thích mua kẹo để cho trẻ ngoài đường. Đúng là cái vòng xoay của nhân thế. Đi tị nạn chính trị bằng đường hàng không, chắc chắn là con đường may mắn nhất của những người lính Việt Nam Cộng Hoà, sau những ngày tháng dài lao tù nhục nhằn khổ ải trong địa ngục trần gian cộng sản Việt Nam. Tội cho những người lính đã chết trong ngục tù này, những cái chết oan khiên, mắt không

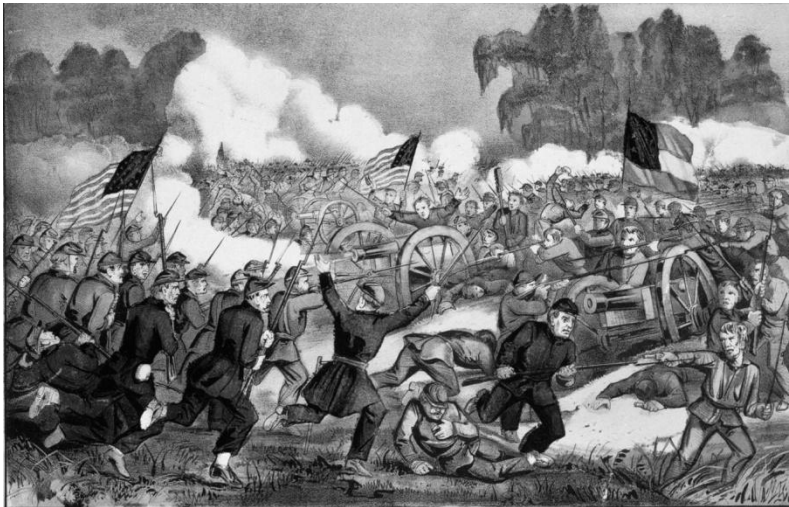


nhắm, phần hồn vẫn còn khao khát sự sống, họ chết như một nghiệp chướng từ kiếp trước, xác chỉ quần bằng manh chiếu rách hay chỉ là một cái xác vất ngay xuống hố, lấp đất qua loa. Thương thay những thuyền nhân khốn khổ, không may mắn họ làm mồi cho cá, thầy trôi dạt vào bến bờ nào...? và còn khốn nạn hơn khi họ gặp cướp biển tra tấn và nhất là những thiếu nữ bị hải tặc bắt đi biệt tằm, biệt tích. Lịch sử Việt Nam có một vết nhơ không xoá nổi, nội chiến Bắc Nam (1954- 1975) miền Nam Việt Nam bị bức tử, người miền Nam tan tác tứ phương, xã hội miền Nam bị suy đồi, tuột dốc vì “nền văn minh XHCN” và đất nước Việt Nam cũng không còn toàn vẹn như xưa, một phần đất liền, biển đảo đã vào tay Đại Hán. Mẹ Việt Nam có thâu cho nỗi đau này của thế hệ chúng con?

Mùa thu lá rụng, nhưng cũng bắt đầu cho sự hồi sinh, những mầm lá non sẽ nhú mầm trong mùa xuân mới. Gia đình Nguyên cũng như những gia đình quân nhân tù tội khác, khi được định cư sang vùng đất tự do theo chương trình H.O. cũng để bắt đầu một cuộc sống mới. (H.O từ chữ viết tắt của Humanitarian Operation). Giờ đây trên vùng đất của nữ thần tự do, họ như những con chim xỏ lồng, ngẩng mặt cao, hít cho đầy lồng phổi cái không khí tự do của đất nước này...

Mấy chục năm trước, hồi đó, Nguyên không biết từ Mỹ, chỉ biết nước Hoa Kỳ qua tạp chí Thế Giới Tự Do, một tạp chí mà tờ giấy nào cũng đẹp, cũng thơm...Hình ảnh nữ thần Tự do dương cao ánh đuốc trên cảng New York, Cầu Golden Gate ở San Francisco, cái cầu vàng kỳ quan thế giới. Gương mặt của các vị tổng thống được khắc trên núi đá cẩm thạch trắng Rushmore - South Dakota chói chang trong nắng. Thác Niagara nước chảy trắng xoá...Nguyên cũng thích ăn miếng bánh mì lúa mạch nguyên chất mềm, thơm có kẹp miếng

pomai vàng như miếng xà bông , mùi vị đấng đấng hơn pomai đầu bò Pháp. Bánh mì này của Hoa kỳ viện trợ, phát free cho học sinh tiểu học trước giờ ra chơi. Đói bụng ăn ngon tuyệt. Hoa Kỳ còn có những anh cao bồi chẵn bò mã thượng, bắn súng như ảo thuật, lùa một đàn bò mấy ngàn con trên đồng cỏ bao la, bằng một vòng phi ngựa, ném dây và điều khiển bò chỉ trong mấy phút ngoạn mục, Hoa Kỳ có phi thuyền không gian bay tuốt trên mặt trăng của chị Hằng. Hoa Kỳ cũng có những phụ nữ quán xuyến tốt việc nhà, ngoại giao cũng có tiếng... họ nướng bánh mì, quơ củi, may quần áo, váy xoè, khiêu vũ, lái xe máy cày, máy bay, phi ngựa... tất cả đều nhanh nhẹn phi thường. Hoa Kỳ có nội chiến Nam- Bắc, có chân dung tiểu thư Scarlett theo chiều gió cuốn hỗn loạn của chiến tranh để sống, nhưng quyết tâm quật cường. Nàng quý tộc Melanie dịu dàng, chân thành và cảm hoá được lòng người nhưng không bao giờ bị gió cuốn đi. Nội chiến Nam - Bắc đã để lại một dấu ấn vô cùng quan trọng trong lịch sử Mỹ đó là sự thống nhất đất nước, xoá bỏ chế độ nô lệ, thả hết tù binh miền Nam, họ được tự do trở về với gia đình. Không như nội chiến Nam-Bắc Việt Nam,



chấm dứt chiến tranh, hận thù vẫn còn dai dẳng, không biết đến bao giờ mới chấm dứt?! Hoa Kỳ, cường quốc số 1, cũng bị trận không kích bất ngờ của Nhật ở Trân Châu Cảng – Hawaii, mất đi nhiều chiến sĩ trẻ anh hùng, làm dang dở bao cuộc tình của những người lính thời chinh chiến... chạnh lòng người ở lại ngậm ngùi qua chuyện tình buồn tay ba của hai chàng phi công trẻ Danny -Rafe – Evelyn. Hoa kỳ cũng là nước góp phần chính để kết thúc chiến tranh thế giới lần thứ 2, sau khi thả hai trái bom nguyên tử xuống hai đảo Hiroshima và Nagasaki của Nhật. Hoa Kỳ cũng có nghĩa trang Punchbowl-Hawaii, Arlington-DC. nơi rất tôn nghiêm, được chính phủ chăm lo, bảo quản, không như nghĩa trang Quân Đội Biên Hoà bị bên tự nhận là “kẻ thắng cuộc” đào phá, bán đất, hoang phế, lạnh lẽo ... Không bao giờ quên Mỹ đã bỏ rơi đồng minh nhỏ bé Việt Nam vì những toan tính trong bàn cờ quốc tế và lợi ích riêng của Hoa Kỳ,...nhưng ít nhất họ cũng đã làm được một chút gì gọi là còn chút tình



người khi mở ra chương tình định cư cho những cựu tù nhân chính trị, đó là những gia đình H.O như gia đình Nguyễn. Những gia đình trong diện H.O đã được cứu từ vực sâu “quỷ đỏ” sang vùng đất hứa. Xin chân thành cảm ơn tấm lòng nhân hậu của nhân dân Mỹ, của tổng thống Ronald

Reagan hào hiệp đã vận động quốc hội Mỹ ban hành chương

trình tái định cư cho những cựu tù nhân ở các “trại cải tạo” tại VN . Cảm ơn bà Khúc Minh Thơ đã thấu hiểu nỗi khổ nhục của những người tù quân nhân miền Nam vô tội. Cảm ơn bà Khúc Minh Thơ đã thấu hiểu nỗi khổ nhục của những người tù quân nhân miền Nam vô tội. Cảm ơn bà Khúc Minh Thơ với tấm lòng đầy tình nghĩa đồng bào, như bà đã tâm sự “...*Những người tù nhân chính trị phải được hưởng tự do và con của họ phải có đời sống tốt hơn trên đất nước Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.*”

Hai mươi lăm năm trên đất Mỹ, Nguyên không thể nào phủ nhận cái ưu ái của Mỹ quốc đã dành cho gia đình nàng. Những ngày đầu còn là mù Hai Luá trên xứ lạ, ngại ngần đứng xếp hàng lãnh food stamps để mua sữa cho con thơ, mua thức ăn hằng ngày... trang trải tiền nhà và mọi chi phí cho gia đình, cố gắng đi học ở college để an cư. Ngày tuyên thệ trở thành công dân Hoa Kỳ, lòng Nguyên có chút gì ngượng ngịu -đần đo giữ đúng tên nguyên thủy trong khai sinh, Nguyên là người VN mà!... Thôi thì cứ là người Mỹ gốc Việt, dù sao... từ đây đến chết thì Nguyên vẫn ở trên đất Mỹ này... Cứ nhận nơi đây làm quê hương thứ hai, cứ tận hưởng những phúc lợi như những người dân bản xứ... tự nhiên, như một hồng ân, may mắn từ trời cao ban xuống!

Tháng 11, trời cuối thu, lá vàng rơi tro nhánh...”*mím môi cười mà nhớ thương khôn nguôi*”... Quét lá, quét lá...xào xạt, xào xạt.. Sắp đến mùa Thanksgiving...mùa Tạ Ôn... Xin cảm ơn trời đất, cảm ơn đời, cảm ơn người... đã ban yên lành cho những kẻ tha hương được bình an trong cuộc đời tị nạn lưu vong...

Hoa Trạng Nguyên K25/2

# Văn Chương

## miền Nam miền Bắc thời chiến

*Trần Hoài Thư*

### Ở một nơi văn chương không có chỗ dung thân



Trước 1975, trong số những chiến lợi phẩm mà những người lính thám kích Sư đoàn 22 BB chúng tôi tịch thu được trong những lần đột kích vào mật khu, sách báo miền Bắc là niềm mong muốn hàng đầu của cá nhân tôi. Tôi muốn tìm hiểu về văn chương ở bên kia bờ Bến Hải, nhà văn nhà thơ họ viết như thế nào. Một tờ báo mà tôi còn nhớ

mãi là tờ Quyết Thắng nằm giữa bệ bộn những chần mản, sổ tay, đạn dược và cả binh thuốc lảo dưới một hang đá của một ngọn đồi ở Bình Định. Có cả một bài thơ viết trong sổ tay, tấm hình người con gái tóc bết thành hai con rít... Tôi cũng

nhận ra gói cơm khô cứng, chứng tỏ lâu ngày người lính  
miền Bắc này  
không có dịp ăn cơm nóng...

Cảnh tượng này khiến tôi xúc động và sau đó, tôi đã làm bài  
thơ như sau:

*Xin cô hàng thêm một kết bia  
Cơm nay lãnh lương tôi dành đãi hết  
Ở hàng ơi, một mai tôi chết  
Ai tiêu giùm, bù tháng tiền lương  
Cơm qua tôi dùng chờ Bông Vỡn  
Mẹ thường bạn ôm tôi mà khóc  
Tôi nói làm sao qua giòng nước mắt  
Thị trấn này vừa mất tháng con  
Tôi quá buồn ra đứng bờ sông  
Bông Lại Giang rắng chiều đỏ sẫm  
Nhớ nó ngã nhào trên bờ đá xám  
Thấy cả ngọn đồi những xác Bắc Nam  
Ở hàng ơi cho một ly khếong  
Tôi rót mời một người lính Bắc  
Hắn nằm bành thây dưới hầm bí mật  
Trên người vẫn còn sót lại bài thơ  
Trên đồi cao, mây vẫn xanh lơ  
Ở con bướm vàng dịu dàng dưới nắng  
Tôi với hắn, đâu có gì thống hận  
Bài thơ nào cũng viết để yêu em*

*Ám cô hàng thêm một chút từ tâm  
Tôi quen đập đầu mỗi khi say rượu  
Đừng sợ cô em, những thường đánh giặc  
Nhưng Diệu Hào nhưng thật yếu mềm  
Em có đôi hàng lông mi thật đen  
Tôi bỗng nhớ người tôi yêu, quá đời  
Đôi mắt nàng cả một trời vô tội  
Sao lòng nàng lại tàn nhẫn vô tâm  
Khi tôi buồn tôi nói trăm năm  
Có nghĩa là tôi vẫn còn muốn sống  
Đừng nhấc còng tôi người yêu tôi khờ  
Xỏ tôi lại sâu, mua hết mặt xanh..*

Thằng bạn trong bài thơ là thiếu úy Ch., trung đội trưởng trung đội 4. Hấn chết hai lần. Lần thứ nhất bị trúng đạn của Bắc quân. Và lần thứ hai bởi bom lửa khi đơn vị bị tràn ngập, không còn cách nào trừ cách chết chung. Tôi may mắn thoát khỏi cuộc phục kích vì địch đội trung đội tôi qua rồi đánh vào bộ chỉ huy đại đội mà trung đội 4 có bốn phận bảo vệ.

Bom lửa đã làm da rám lại, tóc quăn và mùi khét nồng nặc. Nhìn những xác chết cháy sạm thật không thể nào phân biệt được ai là “Bộ đội” ai là lính Cộng Hòa. Chỉ có ông đại úy Mỹ thì dễ, vì xác ông to lớn.

\*\*\*

Bài thơ trên sổ tay của người lính Bắc là bài thơ tình, không mang chút gì của những mỹ từ nhân danh, không mang hơi hướm của loại thơ “chông Mỹ cứu nước”. Đó là tiếng lòng chân thật nhất, để có thể bay ra khỏi vùng đen tối ảm đạm và vượt mây, vượt bão, vượt bom, vượt đạn để thấp lên tình yêu

của một người dành cho một người. Ngược lại những bài thơ bài văn trên tờ báo Quyết Thắng thì lại khác: *Chỉ xúi, chỉ hô hào, chỉ bơm cảm thù, chỉ mang lưỡi lê vào trong thơ văn...* Bài thơ của người lính Bắc hay lắm. Tôi nghĩ nếu hấn sinh ở miền Nam thì chắc hẳn sẽ là một thi sĩ nổi tiếng, một tên tuổi được biết đến.

Sau này, trong một bài đăng về cuộc thảo luận bàn tròn về văn chương trong thời “chông Mỹ” gồm những thảo luận viên như Trần Đăng Khoa, Lê Minh Khuê, Nguyễn văn Thọ, Lê Thanh Nghị v.v... mà tôi đọc được trên NET, hầu hết những người thảo luận đều cho là “nền văn học thời chiến tranh miền Bắc là thời rục rờ, và cần thiết”.

Đây là ý kiến của nhà văn Nguyễn văn Thọ. Ông xem thơ văn thời đó làm thi vị hóa chiến tranh, mang lửa vào trái tim người lính:

*Cái thời ấy, chúng ta cần có văn học phục vụ chính trị động viên bộ đội ra trận, trong đó có tôi cảm sung. Tất nhiên, không có ai viết bịa ra, người ta vẫn viết thật, nhưng chỉ là một mặt sự thật của đời sống, mà chưa nhìn thấy mặt thứ hai là thân phận con người trong chiến tranh, chúng ta chưa bao quát hết hiện thực. Thời ấy, văn thơ thi vị đời sống chiến tranh.*

Còn ý kiến của nhà thơ Trần Đăng Khoa về thơ thời chiến miền Bắc là loại thơ có “những chi tiết của báo chí”. Bởi vì nó rất thật:

*Vì thật nên rất hấp dẫn. Bởi những điều đó, người lính không nói ra thì người đọc không biết.”*

Ông đã đưa ra những đoạn thơ sau đây để chứng minh:

*Tiếng anh khẩu đội trưởng ở đầu*

*Đây là đười khấu pháo... ”*



"Đồng chí lái chính hơi trẻ  
Đồng chí lái phụ hơi già  
Điều đó không quan trọng lắm..."

"Đạn một trăm linh năm mi-li-mét xếp ngang  
Đạn cao xạ một trăm xếp dọc  
Chúng bắn tủa để riêng một góc  
Aép ra ngoài hòm thuốc nổ, chuyển ngay..."

(thơ Phạm Tiến Duật)

hay :

"Đáo thủ lái xe  
Ngày hao bư cầm mốt"

"Mỗi quyển sách nặng bằng năm viên đạn  
Chúng tôi dành mang đạn trước tiên."

(thơ Hữu Thịnh)

\*\*\*\*\*

Một câu hỏi là sau khi chiến tranh chấm dứt, những tác giả có bằng lòng với những sáng tác mà họ cho "là rục rở là cần thiết" của một thời "chống Mỹ cứu nước" ấy hay không ?

Không khẳng định là không, tuy nhiên nhà thơ Trần Đăng Khoa đã mang một bài thơ bị bỏ quên của Phạm Tiến Duật ra để làm câu trả lời. Bài thơ không phải để ca ngợi "bộ đội bác Hồ" nhưng để nói lên nước mắt của một người con gái 37 tuổi:

*Thời chiến, nói đến Phạm Tiến Duật là người ta nhắc đến Lửa đèn, Nhớ, Gửi em cô thanh niên xung phong. Nó tạo được một ấn tượng đặc sắc. Bây giờ đọc lại Phạm Tiến Duật, tôi lại bị ám ảnh bởi Khoảng tối trong rừng, viết về một cô nuôi quân trong rừng Trường Sơn, đặc biệt, là Cô bộ đội ấy đã “đi” rồi. Một cô gái đã “37 tuổi chồng con thì chưa nói”, bây giờ lại đến chia tay các anh để chuyển đơn vị vào vùng rừng sâu hơn, khóc liệt hơn: “Thôi em đừng bẻ đốt ngón tay – Nước mắt dễ lây mà rừng thì lặng quá”. Trong những năm chiến tranh, không một nhà phê bình nào để mắt đến những bài thơ này. Bây giờ bình tĩnh đọc lại, chính những bài thơ này mới không thấy cũ, nó vẫn “cửa” được vào lòng người đọc, dựng lên số phận của cả một thế hệ, những người đi qua chiến tranh. Và rồi cùng với họ, ta thấy được cả một thời đại...*

Và nhà văn Lê Minh Khuê thì công nhận những sáng tác của mình thời ấy không nhận ra những góc đau khổ. Nhà văn cảm thấy “có tội”:

*Những tác phẩm có đề tài chiến tranh mình viết trước kia bây giờ nhắc lại thấy ngại. Viết dở quá. Thế thôi. Không muốn đọc lại. Nó là văn chương của cái thời mình nhìn ở phía đẹp đẽ của chiến tranh. Có lúc đẹp thật nhưng so với những góc đau khổ của nó mình thấy có tội. Nhưng nó cũng là văn học thời chiến – như Trần Đăng Khoa nói – có lẽ nó cần vào lúc ấy.*

*(Nhà văn Lê Minh Khuê)*

Qua những ý kiến trên, ngoại trừ ý kiến của nhà văn Nguyễn văn Thọ, còn lại đều nói về sự biệt tích của hai chữ “luong tâm” “tình cảm cá nhân” vào các sáng tác về chiến tranh. Sự kiện này khiến các sáng tác chẳng mang vết cửa gì trong lòng người đọc về sau này.

\*\*\*

# Ý niệm về giá trị văn chương

## Từ Văn chương miền Nam...

Ý niệm về giá trị văn chương được chứng tỏ bằng sự lâu dài của nó trong văn học. Miền Bắc, vẫn có bảo tàng viện chiến tranh, thư viện, sách báo không bị đốt vậ mà thử hỏi có bao nhiêu cuốn sách được tái bản hay được nhắc nhở sau này?

Làm sao những tác giả miền Bắc trong thời “chống Mỹ cứu nước” có được cảnh này:

*Qua bao nhiêu đổi thay của con người và đất nước! Hơn 30 năm sau, tôi nghĩ đến việc đi tìm lại những bài viết cũ của mình. Năm 2005, tôi rủ bạn tôi, anh Nguyễn Minh, cùng vào Thư viện Quốc gia (nay là Thư viện Tổng hợp?). Tại đây, gần cả một ngày, chúng tôi được nhân viên đem ra từng xe đẩy các tạp chí Bách Khoa, Thời Nay, Phổ Thông..., tha hồ mà tra cứu; nhưng tuyệt nhiên không có MAI! Chúng tôi vừa*



*tìm bài, vừa photocopy thơ, truyện ngắn trên Bách Khoa của tôi, của Doãn Dân, của Trần Hoài Thư.*

*Tôi tìm hỏi nhân viên thư viện, sao không thấy có tạp chí MAI trong danh mục, thì được trả lời, MAI nằm trong số sách báo không được phổ biến. (Có nghĩa là bị xếp vào loại “văn hóa phẩm phản động đòi trục”.) Tôi nói tôi chỉ cần tìm xem một*

số đề bài trong tạp chí này thôi. Tôi được giới thiệu vào phòng riêng và người giữ tủ sách này mang ra cho tôi lần lượt từng chồng báo MAI. Có thể không đủ số, nhưng tôi cũng kịp đọc những trang báo của một thời tự do, tươi đẹp. Nhân viên bảo tôi xem rồi trả lại tại chỗ, cầm copy.

Tôi lướt thấy những tùy bút, tạp văn của mình. (Xin ghi ra, để bạn đọc nào còn giữ được các số báo có bài này, cho phép tôi được liên lạc):

-MAI số 33 (10-11-1961): Khoảng trống của đời người.

-MAI số 43 (10-04-1962): Từ một cái chết.

-MAI số 6 (Bộ mới, 25-09-1962): Tên những loài hoa không tên.

-MAI số 8 (Bộ mới, 25-10-1962): Những bàn tay làm kỷ niệm.

(Lữ Quỳnh: T Q B T Số Chủ Đề Bán Nguyệt San MAI, Làm Nhớ Lại...)

hay:

Trong cõi lặng yên đầy cảm động, tôi đọc lại từng bài của mình và của bằng hữu cũ. Những chữ nghĩa của một thời. Những thiết thân không rời, mà mình đã vô tình ruồng bỏ. Quả tội nghiệp cho những đứa con tinh thần của tôi. Bấy lâu chúng sống hẩm hiu, nương nhờ vào lòng thương yêu của dân tộc người, thế mà tôi lại không biết. Tim tôi phải òa vỡ những niềm cảm tạ.

Trang sách cũ. Một thời nào yêu dấu được mang đi qua từng hàng từng chữ. Tôi đang nhìn lại thời ấy, và đang đọc lại thời ấy. Cái thời mà văn chương nâng tôi đi, trong khi chiến tranh, cái chết kéo nặng tôi xuống. Cái thời mà chỉ nghe đến tên mà bạn bè ngỡ như thân thiết lắm. Cái thời viết có người đọc, có niềm vui và an ủi. Cái thời trang bản thảo nhòa nhạt bởi mồ hôi và mưa, và cả lệ máu. Cái thời mà mỗi đầu tháng, là mỗi lần gặp lại nổi nôn nao khi thấy những giòng, những hàng chữ của mình in trên trang giấy và bay đến mọi người hay nổi háo hức nhận một tạp chí từ Saigon theo trục thẳng ra tiền đồn, hay mặt trận còn nóng

*hỏi. Cái thời tác giả và độc giả nương tựa thủy chung. Cái thời người viết phải viết trong hầm, trong poncho trùm kín, dưới ánh đèn pin quân đội. Cái thời mỗi bản thảo gửi về xem như một chúc thư. Cả thế giới này, cả quả địa cầu này, cả ngàn năm tra vấn có nơi nào như ở đây, có cây bút nào, vừa đi đánh giặc lại vừa viết văn làm thơ như chúng tôi?*

*Như vậy, cuối cùng, là những trang bản thảo buồn đến chảy nước mắt này. Chúng may mắn được nương tựa nơi xừ người. Cũng như tôi, may mắn có mặt để có ngày tìm lại những đứa con bị thất tán. Còn những người không được may mắn thì sao? Trời ơi, cả một thế hệ chưa đến độ phải quá trăm năm để trở thành hồn ma, mà sao bây giờ như thế hồn ma xiêu lạc. Nặng tàn ngoài cửa sổ. Những cột không lồ vươn lên cao như kiến trúc La Hy, và những dãy bàn dãy ghế bằng gỗ quý, bóng nâu. Sách vở ngũ. Hay sách vở thức? Văn, Bách Khoa, Văn Học, Khởi Hành, Thời Tập, Trình Bày, Vấn Đề, Tiền Phong... Chỉ một đêm, hai đêm, một tuần, hai tuần, là ngọn lửa bốc lên. Khắp nơi. Khắp chốn. Từ đầu đường, xó chợ. Từ trường học đến phường khóm. Và, khi biết thì quá muộn. Lửa đã thiêu rụi rồi. Vô ích.*

*(Trần Hoài Thư – Trang sách cũ)*

Không phải những sáng tác thời chiến của miền Nam chúng tôi đều có giá trị về sự già dặn của văn chương, nhưng chắc chắn là chúng có giá trị về sự thật, về tâm tư của tuổi trẻ chúng tôi trong chiến tranh: Không lừa mị, không bị một ai có quyền chi phối, không phải là một công cụ của chế độ: ...văn chương bấy giờ là văn chương của lửa, lệ, và những gào thét, tra vấn, tử sinh. Văn chương bấy giờ là những ngày đêm trong lòng hỏa ngục, là những vết thương toé máu đờn đau, là tiếng kêu trầm thống của một thế hệ mà, nói theo ý Tolstoy, chỉ những ông già bụng phệ ký giấy tuyên chiến, còn phần chết thì dành cho bọn thanh niên. Nó là văn chương mà yêu ai cứ bảo là yêu, ghét ai cứ bảo là ghét, chứ không phải từ cửa miệng đầu môi của những lãnh tụ, hay từ những môi miệng tuyên truyền tâm lý chiến. Đó là văn chương đích thật, bởi vì từng hơi thở, từng giọt lệ, từng cay đắng, thù hận,

từng nổi buồn rầu già trước tuổi đã cấy đã hẳn theo từng chữ. Chúng tôi tự hào đã nói tất cả những gì chúng tôi muốn nói, muốn nghĩ, muốn tra vấn. Chúng tôi đã tạo nên những trận sấm sét phá sập nền văn chương thập ngà. Chất liệu văn chương của chúng tôi không phải là từ đơn đặt hàng của chế độ, hay những món hàng làm dáng du nhập từ ngoại quốc mà là sự thật bằng trái phá, bằng mồ mả oan khiên, bằng những người như chúng tôi bị nướng thiêu trong lò lửa chiến tranh.

(Trần Hoài Thư: Trang sách cũ)

### **...Đến văn chương miền Bắc...**

Còn những sáng tác của miền Bắc mà các thảo luận viên cho là phải cần cho cuộc chiến thắng của họ, thì sao? Chúng có khắc sâu vào tâm não của tác giả hay người đọc sau này hay không? Hay là:

*...Viết dở quá. Thế thôi. Không muốn đọc lại. Nó là văn chương của cái thời mình nhìn ở phía đẹp đẽ của chiến tranh. Có lúc đẹp thật nhưng so với những góc đau khổ của nó mình thấy có tội. (Lê Minh Khuê).*

Làm sao có thể đọc được hay tìm thấy một điều hữu ích hay cảm thông cùng văn chương khi mà những tiếng đau, tiếng cười, kỷ niệm, ước mơ bị giết! Giết cái cánh sắp bay, giết cả mặt trời trên biển. Giết cỏ mọc trong mưa...! Như vậy còn gì là văn chương nữa, hở Trời!

*Sau này anh đọc thơ tôi nên nhớ  
Có phải tôi viết đau? Một nửa  
Cái cần viết vào thơ, tôi đã giết đi rồi!  
Giết một tiếng đau, giết một tiếng cười,  
Giết một kỷ niệm, giết một ước mơ,*

*Tôi giết cái cánh sắp bay... trước khi tôi viết  
Tôi giết bão táp ngoài khơi cho được yên ổn trên bờ  
Và giết luôn mặt trời trên biển,  
Giết mưa và giết cả cỏ mọc trong mưa luôn thế  
Thơ nên câu thơ tôi gầy còm như thế  
Tôi viết bằng xương thời, không có thịt của mình.  
(Chế Lan Viên - Trừ đi)*

Làm sao mà tin cậy vào văn chương khi nó giống như màu da con kỳ đà thay đổi tùy theo thời tiết hay hoàn cảnh, thời thế ?.

Ví dụ Phạm Tiến Duật năm 1969: *Đường ra trận mùa này đẹp lắm*, thì cuối năm 1974 lại nhìn con đường ra trận bằng những vòng tang chế, xương cốt ngập đầy:

*... Xối bom lên trời thành một vòng đen  
Trên mặt đất hiện bao nhiêu vòng trắng*

.....

*Ớ mắt mát nào lớn bằng cái chết  
Xương tang vòng tròn như một số Không  
(Phạm Tiến Duật - Vòng Trắng)*

ĐỂ rồi sau đó nhà thơ bị kiểm điểm, bị phê bình, và bây giờ bài thơ trở thành một “tai nạn” văn học!

Vậy thì giá trị lâu dài của văn chương ở chỗ nào chứ?  
Ở chỗ mang lưỡi lê hay ở chỗ mang lương tâm vào trái tim?

Cuối tháng 3-2016  
Trần Hoài Thư

RỜI  
SẼ  
LẠI  
ĐẾN  
MỘT  
NGÀY...



Vũ Huy Triệu K28

*tôi về ngang đỉnh tang thương  
một ngày xưa cũ chán chường thán tư  
rã rời mấy chục năm dư  
vẫn nghe đau nhói niềm tư lự buồn*

*thán tư trời đổ mưa sông  
ướt đời dâu bể ướt nguồn cội xưa  
thương tôi biết mấy cho vừa  
khuya ngời vá mảnh trăng xưa năm nào*

*nghe lòng rớt những hư hao  
nửa đêm dỗ giấc đèn chao bóng hình  
một mình tôi lại một mình  
thán tư dâu bể tội tình vương mang...*

VHT.



## CẢM NGHĨ VỀ HỌP MẶT 25 NĂM H.O.

“Cùi” Nguyễn Văn Dục, K17

Thượng tuần tháng 11 năm 2015, gia đình K17/TVBQGVN tổ chức họp mặt 75 năm tuổi đời và 55 tuổi lính tại Nam California do Cựu SVSQ Võ Ý, Trưởng Ban tổ chức. Gia đình chúng tôi cùng người bạn cùng khóa, Phùng Xuân Vinh, đã chuẩn bị hành trang, sẵn sàng về tham dự. Thật bất ngờ, xem TV đài SBTN, thấy buổi nói chuyện của Cựu SVSQ Nguyễn Phán, K24, Trưởng Ban tổ chức 25 NĂM HỘI NGỘ H.O. và Gia Đình, trình bày về 3 ngày họp mặt H.O. Chúng tôi thật vui mừng vì một công hai việc, nên đã vội vàng gọi phone đến BTC, đóng tiền ghi danh tham dự.

Lời nói đầu tiên của tôi là cảm ơn và khen ngợi sáng kiến của “Cùi” em Nguyễn Phán, K24 cùng quý vị trong BTC đã tổ chức cuộc họp mặt lần đầu tiên của những H.O. và gia đình trên toàn nước Mỹ. Cuộc họp mặt này mang thật nhiều ý nghĩa, đặc biệt vì đã 25 năm qua, đây là lần đầu tiên những H.O và gia đình có dịp đến với nhau để cùng nói lời Tạ Ơn các Ân nhân Việt Mỹ, những Người đã góp phần mình để giúp những Cựu tù nhân chính trị được đến định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình “Humanitarian Operation”, mà người Việt gọi vẫn tắt là chương trình H.O.

Vì chúng ta đã mang sẵn trong người tinh thần trọng nghĩa của ông cha, tinh thần đó còn thể hiện qua các câu nói mộc mạc của dân gian, như là “*uống nước nhớ nguồn*”, “*ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”,...Ngược dòng thời gian, chúng ta là những quân nhân với giày shaut áo trận dọc ngang chiến đấu khắp 4 vùng chiến thuật để Bảo Quốc An Dân. Than ôi! Chí lớn chưa thành, nợ nước chưa trả xong thì chúng ta đành

phải buông súng theo lệnh của “Tổng Thống tiếm quyền” Dương Văn Minh. Và rồi, tuyệt đại đa số những quân cán chính còn ở lại với nước non trong giờ nhà tan Nước mất bị nhốt vào các trại tù của Việt cộng, được nguy trang dưới mỹ từ “Trại Cải Tạo”!

Hôm nay, chúng ta họp mặt nơi đây, trước hết là để gặp lại các Chiến Hữu xưa cũng là những Bạn Tù sau bao năm chưa có dịp gặp lại nhau vì đất nước Hoa Kỳ rộng lớn, vì cơm áo gạo tiền vướng bận, cho nên dù vẫn nhắc nhớ về nhau, nhưng chưa từng gặp lại để có dịp nói tiếng nói chung gửi đến những Ân Nhân và để có dịp hàn huyên tâm sự, chia sẻ những khó khăn trong những năm đầu định cư trên xứ người,...

Như đã nói ở trên, một trong các mục đích của 25 NĂM HỌP MẶT H.O. là để đền ơn đáp nghĩa, do đó vào sáng Thứ Bảy, 7.11.2015, H.O. và gia đình đã tề tựu về trước tượng đài Chiến Sĩ Việt Mỹ để làm Lễ Chào Cờ và đặt Vòng Hoa Tưởng Niệm. Buổi lễ diễn ra thật trang nghiêm và đầy xúc động. Sau đó các gia đình H.O tề tựu về Westminster Civic Center để ăn trưa và hàn huyên tâm sự với “văn nghệ bỏ túi” phụ diễn rất sống động. Gặp nhau, tay bắt mặt mừng, chào nhau, bá cổ, chuyện trò nỏ dòn như pháo Tết. Được gặp lại nhau sung sướng vô cùng. Tha hương ngộ cố tri đã là một trong những hạnh phúc lớn của con người, nhưng ở đây hạnh phúc còn được nhen lên gấp đôi khi cố tri lại là những người Bạn Tù, những người cùng trải qua với ta một thời tăm tối nhất, một thời khốn khó nhất,... một thời, mà dường như, không còn nhìn thấy chút ánh sáng tương lai!

Ngày Chủ Nhật, 8.11.2015, tiệc họp mặt chính thức được tổ chức tại nhà hàng Seafood Palace. Một buổi hội tụ quá đông

-thật cảm động, nồng ấm tình chiến hữu bạn tù, đầy vui kỷ niệm... Số người tham dự quá đông, nhà hàng đã phải kê thêm bàn theo yêu cầu của BTC vì mọi H.O có mặt đều đồng ý ngồi chật một tí để có thêm gia đình H.O. tham dự, cho đến khi nhà hàng không thể kê thêm bàn được nữa, một số H.O. và gia đình đành phải ra về...

Sau phân nghi lễ, chiến sĩ Biệt Động Nguyễn Phán, Trưởng Ban tổ chức, thay mặt BTC, chào mừng quan khách và đại gia đình H.O. Sau đó, anh giới thiệu bà Khúc Minh Thơ, hai người cháu của ông Robert Funseth, riêng Cựu Đ/Tướng John Vessey, theo lời anh Trưởng Ban, vì lý do sức khỏe nên ông đã không thể đến tham dự. Trong phần phát biểu của mình, anh Nguyễn Phán cũng đã VINH DANH CỐ TT Ronald Reagan và cho biết ngày Thứ Hai, mấy trăm H.O. cùng gia đình và Hậu duệ H.O. sẽ lên viếng mộ cố Tổng Thống, làm Lễ Tưởng Niệm, đặt vòng hoa trước tượng đài của Người và trao BẢNG TRI ÂN cố Tổng Thống Ronald Reagan, đại Ân Nhân của đại gia đình H.O.

Tiếp theo là phát biểu của bà Khúc Minh Thơ, trong đó có đoạn, bà nói: *“được đến tham dự ngày Hội Ngộ đầu tiên của H.O. và gia đình sau 25 năm định cư tại đất nước Hoa Kỳ, tôi thật xúc động và một lần nữa, tôi cảm thấy thật vinh dự được BTC trao BẢNG TRI ÂN như lần đầu nhận được Thiệp Mời từ Ban tổ chức. Thật ra, tôi nghĩ mình đã góp phần để hình thành chương trình định cư các Cựu tù nhân chính trị tại Hoa Kỳ là một việc làm chính đáng và cần phải tiếp tay mà không nghĩ gì khác, nhưng hôm nay các anh còn nghĩ đến tôi, tôi chân thành cảm ơn. Cầu chúc cho cuộc họp mặt thành công và mong sao khi ra về anh chị em sẽ còn nhớ mãi những kỷ niệm đẹp hôm nay, ...”*

Tiếp theo là phần phát biểu của cháu gái ông Robert Funseth, trong đó cô nhắc lại lời của người chú thân yêu đã nói với cô trên giường bệnh, khi ông nhận được THIỆP MỜI HỌP MẶT 25 NĂM H.O, cô lặp lại lời của ông “*Hãy luôn nhớ đến những người Cựu tù nhân chính trị Việt Nam, họ đã từng sát cánh cùng quân lực Hoa Kỳ trong chiến đấu để bảo vệ cho Miền Nam Việt Nam được tự do, để rồi họ bị nhốt vào trong các trại tập trung, bị hành hạ, bị sỉ nhục, bị ngược đãi hàng chục năm, và nhiều ngàn người đã chết trong các trại giam vô cùng khắc nghiệt đó...*”



Nghe phát biểu, như một tâm tình, của bà Khúc Minh Thơ, cũng như những lời “trăn trở” của ông Robert Funseth, tôi vô cùng xúc động vì một lẽ rất dễ hiểu là không nhờ có Họ hiệp sức chung lòng để hình thành chương trình định cư cho các Cựu tù nhân chính trị, thì làm sao những Cựu tù “tay trắng” như chúng tôi được đến đất nước tự do này, cũng nhờ đó mà con cháu chúng tôi mới có được cơ hội học hành và thành đạt và mới có mơ ước cho tương lai. Nếu không có

chương trình H.O thì con cháu chúng tôi cũng chỉ là “công dân hạng hai” trong “Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN”, vì với lý lịch con cháu “Ngụy quân, ngụy quyền” con cháu chúng tôi cũng chỉ dám mơ ước được trở thành những công nhân của các nhà máy hay những anh chị nông dân ở các vùng kinh tế mới xa xôi...

Tiếp theo là phân phát biểu của các Hậu duệ H.O, trong đó có Tammy Huỳnh Ngọc Thủy, TĐT/TTNDH hiện nay, các cháu đã có những lời nói rất chân thành phát ra từ tâm thức. Các cháu đã nói lên những cùng cực mà các cháu, mẹ các cháu đã trải qua, phải chịu đựng trong hoàn cảnh nghiệt ngã nhất và tương lai là một màu đen bao phủ, như cô giáo Bình Định đã viết khi vừa nhìn thấy nón cối, dép râu bước vào thành phố biển của cô:

*“Đôi dép râu dẫm nát đời son trẻ  
Nón tai bèo che khuất ánh tương lai”*



Đặc biệt nhất trong bữa tiệc họp mặt hôm nay là món ăn khai vị: SẴN luộc (mà người miền Nam gọi là khoai mì luộc). Nói đến khoai mì, tôi còn nhớ trong buổi phỏng vấn để đi định cư tại Hoa kỳ theo diện H.O, khi người Mỹ hỏi tôi

“trong suốt thời gian ‘cải tạo’ anh ăn gì?”, tôi đáp “thức ăn chính là khoai mì”, nghe thế, cô thông dịch viên nói “bread”, tôi liền cải chánh ngay “*Not Bread, it is Manioc*”. Người Mỹ mỉm cười, tôi đoán, qua cái mỉm cười đó, biểu tỏ là ông đã hiểu.

Sau khi “Cùi” Nguyễn Tiến Việt, K23, thành viên trong BTC, đọc bài thơ SẮN của nhà thơ quân đội Lê Mai Linh, người cùng gốc Quảng Trị với tôi, thì ngay lập tức các hộp SẮN được mang ra, mỗi bàn một hộp gồm mười khúc. Thật là xuất sắc, thật là tuyệt vời, thật là độc đáo với món khai vị có một không hai này. Phải công nhận và khen ngợi Ban tổ chức đã rất sâu sắc khi chọn món khai vị này cho thực khách hôm nay, như Trưởng Ban tổ chức Nguyễn Phán đã “dĩ dõm”: “*Hôm nay BTC sẽ mời quý vị một món ăn khai vị đặc biệt, để các Cựu tù ăn mà nhớ lại một thời khôn khó, còn Quý vị chưa từng ở tù cộng sản thì ăn và tự hỏi: ăn như thế quanh năm lại còn đói khát triền miên mà làm sao các người tù còn sống để sang đây?*”. Khi cầm lên khúc sắn nhỏ, chưa ăn, tự nhiên nước mắt tôi trào ra. Vô cùng xúc động! Cả một quá khứ thương đau ập về. Cảnh tù đày hiện ra trong đầu tôi như thước phim quay chậm nhưng thật rõ nét,... Những ngày khai thác rừng hoang, trồng sắn, nhổ sắn, mang sắn về trại,..ăn sắn thay cơm quanh năm suốt tháng, hết sắn tươi là sắn lác phơi khô, qua những vườn sắn ngút ngàn của dân,...Ở tù sống được, dù sống thoi thóp, cũng nhờ sắn, nhưng bệnh hoạn dẫn đến cái chết cũng vì sắn!

Ngày TẠ ÔN cuối cùng là ngày Thứ Hai, 9.11.2015, chúng tôi gồm khoảng hơn 200 trăm H.O. và gia đình được BTC đưa lên 3 xe bus để đến tưởng niệm, đặt vòng hoa trước tượng đài Cố TT Ronald Reagan, Người đại Ân Nhân của H.O, trao Bằng TRI ÂN Cố Tổng Thống, viếng mộ của Người và đi thăm bảo tàng viện mang tên Ông.

Suốt lộ trình đến mộ Tổng Thống, gia đình chúng tôi cùng vợ chồng bạn cùng khóa Phùng Xuân Vinh ngồi cùng xe với Trưởng Ban tổ chức, “Cùi” em Nguyễn Phán, để không cảm thấy đường xa, chúng tôi luân phiên ca hát, ngâm thơ, chia sẻ tâm tình, kể những câu chuyện đời, chuyện lính, chuyện tù,...thật là vui, thật là sống động, đặc biệt anh bạn cùng khóa Phùng Kim Vinh với câu chuyện “Ghô Sĩ”(\*) làm mọi người cười thật thoải mái.

Đến nơi, TB tổ chức và một cháu Hậu duệ H.O.thay mặt đại gia đình H.O. đặt vòng hoa trước tượng đài Cố Tổng Thống Ronald Reagan, trao Bảng TRI ÂN Cố Tổng Thống Reagan (Ms...., Quản thủ của thư viện, thay mặt gia đình tiếp nhận). Tiếp theo, TB tổ chức Nguyễn Phán và Hậu duệ H.O. là cháu Christina Lê (được biết là con gái của một NT/K14) đã phát biểu cảm nghĩ, cả hai chú cháu đã bày tỏ lòng tri ân sâu xa của đại gia đình H.O. dâng lên Cố Tổng Thống.

Gần xế chiều, chúng tôi lên xe về mà lòng còn ngập ngừng như chưa nở rời vì biết giờ chia tay cũng sắp đến. Ba ngày vui qua thật mau! Xuống xe, chúng tôi vẫy tay chào nhau với lòng đầy lưu luyến.

Một lần nữa cảm ơn “Cùi”em Nguyễn Phán cùng quý vị trong Ban Tổ Chức 25 NĂM HỘI NGỘ H.O. đã cho vợ chồng tôi, hai con tôi nói riêng cùng toàn thể anh em H.O. và gia đình nói chung có một LỄ TẠ ƠN đầy ý nghĩa và một cuộc HỌP MẶT thật hoàn hảo.

Hôm sau lên máy bay trở về Philadelphia mà lòng còn bùi ngùi, lưu luyến nhớ... Biết đến ngày nào có lại HỌP MẶT.....H.O như lần này?

# Chung Ước Vọng Ngày Về

1

Sáng tác :  
Đặng Văn Thái

"Dù đường đời đưa ta đi muôn ngả, Có trong  
(Vạn nẻo) đời, lênh đênh thân viễn xứ, Mãi trong

tim chung ước vọng quay về\* Hãy cùng nhau ấp ủ niềm tin đó Sẽ một  
tim son sắt lời nguyện thề Mỗi thù chung cuối đời còn ngậm...

ngày Quê hương sạch bóng thù Vạn nẻo ..đắng, Đồi núi Lang

Bian chờ mong ngày ta về Ngần mặt thật cao và hãy nhìn thật

xa Vườn hoa Lâm Viên muôn màu khoe sắc thắm Loài bộ

sâu chớ hồng làm phai hương rữa nhụy Vẫn còn một trời hoa đua nở bốn

mùa. Giòng Lạc Hồng uy linh trang Quốc

sử. Chí nam nhi không khuất phục hung tàn Bảo tổ rồi tan, ánh hồng lên rạng

rờ Sẽ đến một ngày không xa, ta quay về.

Fine



# Khúc hát thời thanh xuân

Trần Châu Giang, K22

Cha mẹ tôi và cha mẹ Hạnh quen biết nhau từ lâu, hai gia đình vẫn thường xuyên đi lại thăm viếng nhau. Hạnh là chị lớn, dưới Hạnh là hai em trai sau đó là em gái út. Thỉnh thoảng tôi vẫn gặp chị em Hạnh, và không thấy có tình cảm gì đặc biệt. Từ năm 1958 cho tới 1962 cha mẹ tôi vẫn còn ở Long Xuyên, riêng tôi trọ học ở Saigon. Mùa hè năm 61, tôi về quê nghỉ hè, lúc ấy tôi cũng không biết cha mẹ Hạnh đã liên lạc



với cha mẹ tôi để Hạnh xuống dưới quê nghỉ ngơi một vài tuần, sau một năm học đầy căng thẳng.

Về dưới quê, Hạnh sống hồn nhiên với gia đình tôi như người trong nhà. Hạnh tháo vát, phụ giúp mẹ tôi sửa soạn các bữa ăn, chúng tôi có nhiều kỷ niệm, tôi có nhiều dịp cùng Hạnh dạo chơi trên các nẻo đường quê rợp bóng tre xanh, một vài lần cùng đám bạn học cũ nơi đây, vui đùa hội họp. Những đêm trăng kéo nhau ra cầu hóng mát ngắm nhìn ánh trăng trải dài

ánh bạc trên mặt sông mênh mông êm đềm, trông như một giải lụa... Có một lần tôi đưa Hạnh đến làng Hòa Hảo, nơi có căn nhà của ông Huỳnh Phú Sổ, nơi đây giáo chủ của đạo Hòa Hảo sinh ra và lớn lên. Căn nhà này được các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo gọi một cách thành kính là tổ đình. Trên đường về



nhà, trời đổ mưa, phải tấp vào trú tạm trong một căn nhà ven đường, chủ nhà tốt bụng cho mượn hai cái ghế ngồi chờ mưa tạnh. Cơn mưa dai dẳng, những giọt nước mưa từ mái tranh nhỏ xuống dưới thềm nhà tạo thành những bong bóng nước, những chiếc bong bóng lững lờ trôi chảy về phía dưới, nối đuôi nhau, sinh động, trôi một đoạn ngắn rồi tự tan biến, nhưng những giọt nước mưa từ mái tranh vẫn liên tiếp rơi xuống tạo ra không biết bao nhiêu những bong bóng nước nhỏ. Giữa cái không gian im lặng chỉ có tiếng mưa rơi, bỗng Hạnh lên tiếng, triết lý vụn: *“Anh thấy không, những chiếc bong bóng nước ngẫu nhiên sinh ra, trôi được một đoạn rồi tự chết cũng giống người ta, sinh ra, lớn lên, đến lúc chết không muốn cũng phải già biệt cuộc đời, cho dù cuộc đời vinh hoa hay khốn cùng!”* Lời nói của Hạnh làm cả hai đứa cùng bật

cười. Khác với mọi khi, thường mưa miền nam chỉ kéo dài trong chốc lát. Trời hôm nay mưa vẫn rơi đều rơi mãi, không biết đến bao giờ mới tạnh, nhưng đột nhiên tôi cảm thấy lòng tôi âm áp vô cùng...

Tình yêu đã đến lúc nào mà tôi không hay, tôi biết là tôi đã yêu Hạnh, và tôi biết Hạnh cũng đã yêu tôi, nhưng cả hai đứa cùng giả vờ. làm như thể không có gì xảy ra.

Sau những ngày nghỉ hè ở quê, trở về lại Saigon, Hạnh cùng một nhóm bạn gái, thỉnh thoảng vào mỗi chủ nhật, sinh hoạt trong công tác xã hội. Hạnh đến rủ tôi đi thăm những trại cô nhi, nhưng tôi từ chối, vì nghĩ mình không hợp.

Sau biến cố 1963, phong trào thanh niên sinh viên trở nên sôi nổi với biểu tình, hội thảo, công tác thiện nguyện,... Lúc này thì tôi lại kéo Hạnh theo tôi. Chúng tôi lăn xả vào những công tác thiện nguyện, tham dự những lần hội tết tại sân trường đại học Văn Khoa. Thanh niên, sinh viên háo hức tìm về truyền thống văn hóa dân tộc, nam sinh tự nguyện mặc áo dài khăn đóng, nữ sinh với áo tứ thân, khăn mỏ quạ. Chúng tôi tổ chức dựng cây nêu, tổ chức lễ rước vinh quy bái tổ, cùng với chiêng trống võng lọng. Tôi cũng rủ Hạnh cùng đi hát dân ca, tiền thân của phong trào du ca sau này.

Chiến tranh mỗi ngày mỗi lan rộng. Bạn bè mỗi ngày mỗi thưa vắng, một số vào lính một số du học. Với suy nghĩ sớm muộn gì cũng phải đi lính, tôi đã gia nhập trường Võ Bị Quốc



Gia. Khi ra trường, cả gia đình tôi, và gia đình Hạnh đều muốn chúng tôi kết hôn. Thấy đám bạn bè cùng thời ở Chu Văn An, đứa đi du học, đứa đã thành kỹ sư, đứa sắp ra bác sĩ, nhìn lại

mình, một sĩ quan mới ra trường, tôi cảm thấy gánh nặng vẫn còn nằm ngay phía trước, những hiểm nguy đang chực chờ chứ nào có cuộc sống êm ả như đám bạn học khoa bảng, vì thế

làm sao có thể xây dựng một đời sống lứa đôi khi tất cả đều chưa có gì, đó là chưa kể còn mang đến cho Hạnh nỗi lo lắng thường trực khi chấp nhận làm vợ một người lính xa nhà. Tôi lo là, mặc cho đứa em gái cứ đeo theo thúc dục. Trước ngày rời Saigon, cầm sự vụ lệnh ra Pleiku trình diện đơn vị, Hạnh có đến thăm tôi, thoạt đầu tôi muốn mời Hạnh cùng tôi đi ăn một bữa ăn chia tay ở quán Bắc Hương trên đường Gia Long, đây là quán chuyên bán các món ăn Bắc truyền thống, không hiểu sao cuối cùng tôi từ bỏ ý định...

Cuộc đời tôi đi vào bước ngoặt vào năm 1969. Vào thời điểm này, ở trên vùng cao nguyên, mỗi năm Việt cộng đều mở các trận đánh lớn, năm nay Bắc quân nhắm vào trại lực lượng biên phòng Benhet, và vùng phụ cận, đặc biệt một đoạn trên con đường 512 kéo dài từ Dakmot tới chân con đèo của đồi 75. Trại Benhet nằm ngay tại ngã ba biên giới Việt-Miên-Lào.



Từ trên đồi Tây có thể nhìn sang lãnh thổ Lào. Trận đánh bắt đầu vào tháng năm, dữ dội và dai dẳng, cả quân CS và lực lượng của mình đều chịu những tổn thất nặng nề, 1 phần 3 sĩ quan của chi đoàn 1/14 chiến xa đã tử trận. Vào đầu trận chiến, tôi là chỉ đội trưởng thuộc chi đoàn 2/14 thiết kỵ. Đơn vị tôi

vừa di chuyển từ vùng duyên hải lên Pleiku khoảng hơn 10 ngày. Vào một buổi sáng tôi được lệnh về trình diện thiết đoàn, và ngay trong buổi trưa trực thăng bốc tôi từ Pleiku lên Tân Cảnh, trực thăng hạ cánh tại phi trường Phượng Hoàng, khoảng 3 cây số phía tây Tân Cảnh. Tại đây tôi được chỉ định làm chi đoàn phó chi đoàn 1/14 chiến xa và chỉ vài giờ sau, tôi về coi một nửa chi đoàn đang nằm tại căn cứ Dakmot, căn cứ này nằm cạnh cây cầu bắc ngang qua một nhánh của sông Poko. Vào thời điểm đó cuộc chiến còn đang sôi động nên có rất nhiều đơn vị đóng quân trong căn cứ này, bộ binh, pháo binh 155 của Hoa Kỳ, thiết giáp, và một khẩu 175 pháo binh Mỹ bố trí ngoài căn cứ. Buổi tối đầu tiên tại đây, có vấn Mỹ đến hỏi các vị trí phục kích để họ thiết lập kế hoạch pháo yểm phòng thủ, tôi chẳng biết trả lời làm sao, mặc dù mới bổ xung một số sĩ quan và binh sĩ, đơn vị cũng không thể ngừng hành quân. Một buổi trưa tôi ngồi cạnh một binh sĩ bị thương rất nặng, nằm trên cáng chờ trực thăng, người thương binh này



nhìn tôi với một ánh mắt rất lạ, giọng nói đứt quãng, không nghe rõ "thiếu úy giúp....", tôi đưa bàn tay tôi bóp nhẹ cánh tay người thương binh như một cử chỉ cảm thông, nhưng binh sĩ này đã không qua khỏi, dù đã về tới bệnh viện đã chiến ở Kontum. Hình ảnh đó cũng như vẻ mặt thất thần của những

người vợ khi biết tin chồng mình thương vong... , tất cả đã như một ám ảnh thường xuyên với tôi. Cũng từ đó đã dẫn đưa tôi đến một quyết định dứt khoát về mối liên hệ giữa tôi và Hạnh. Không ai muốn mình gặp rủi ro, nhưng cũng không ai có thể khẳng định mình sẽ luôn luôn an toàn, Tôi yêu Hạnh, nhưng tôi cũng không thể để Hạnh; nếu rủi ro, phải lâm vào cảnh này. Tuy có đau buồn, tôi đã cắt đứt mọi liên lạc với Hạnh, và quyết liệt hơn, một lần về phép tôi đã không đến thăm gia đình Hạnh.

Ngày tháng qua đi, khoảng đầu năm 1970 đột nhiên tôi nhận được thư Hạnh, gửi thẳng về KBC... , nơi mà tôi vừa tuyên chuyển đến, thư không đề ngày tháng, nguyên văn:

*Anh,*

*Lâu quá chẳng nhận được tin anh ,có một dạo ngày ngày mong ngóng tin anh gần như chói với . Tháng tới gia đình đồng ý cho anh Minh đến làm đám hỏi ,gia đình anh Minh cũng quen biết với gia đình em. Tuổi con gái, so với đám bạn, em cũng đã thuộc loại “già”. Hơn nữa, em chấp nhận lập gia đình để cho mẹ em được vui lòng .*

*Em gửi tặng anh tấm ảnh, tấm ảnh này anh chụp cho em năm nghỉ hè ở Long Xuyên.*

*Em,*

*Hạnh*

Lâu nay tôi cứ nghĩ, tôi đã đủ chai đá, có thể vượt qua được những xúc cảm bình thường, những ghèn thác của cảnh đời, nhưng không phải, đọc xong thư Hạnh tôi biết thế nào là nỗi đau quặn lòng, sự ân hận, lòng tiếc nuối đã khiến tôi nhiều đêm mất ngủ. Nhưng ngoài đơn vị tác chiến có hàng trăm việc phải lo toan đã giúp tôi dần dần khuây khỏa. Tấm ảnh mà Hạnh tặng tôi đã đi theo tôi trong suốt những năm tháng chiến tranh, và chỉ bị mất khi căn cứ Tân Cảnh thất thủ.

Năm 1971, tôi về phép, nghĩ rằng Hạnh cũng đã yên ổn với cuộc sống gia đình nên tôi quyết định đến thăm cha mẹ của Hạnh, vì dù sao thì hai gia đình cũng đã quen biết nhau từ lâu.

Khi đến nhà, điều bất ngờ cả nhà đi vắng, chỉ có mình Hạnh đang ngồi trên ghế salon đọc sách. Bên cạnh nàng, đặt một chiếc nôi. Tôi làm ra vẻ tự nhiên lên tiếng:

- *Bác có nhà không em, mới đây mà đã tay bông tay bé rồi.*

*Hạnh lúc đầu có vẻ bối rối nhưng đã lấy lại được vẻ bình thường.*

- *Anh ngồi chơi, anh về bao lâu rồi, thầy mẹ em đi chùa, em đi làm nên phải mang cháu qua đây nhờ bà giúp một tay, cháu ngoan lắm anh, chỉ bú no rồi ngủ thôi, anh uống gì để em đi lấy.*

- *Anh cũng mới ở nhà qua đây thôi. Lúc này em có được khỏe không?*

- *Em cũng bình thường anh ạ. Có gia đình rồi cũng thêm một chút vất vả.*

Thêm vài câu đối đáp bình thường, có lẽ do hơi ồn ào, cháu bé cự mình và cất tiếng khóc. Hạnh cúi xuống chiếc nôi bồng cháu bé trên tay, nựng nựng và tiến về phía tôi. Tôi đứng dậy, Hạnh không nhìn tôi, nhìn xuống cháu bé và nói:

- *Anh xem cháu dễ thương không?*

Tôi thật sự bối rối và chưa biết phải nói gì, thì bất ngờ Hạnh vừa nói vừa trao cháu bé cho tôi, bác bế cháu một tí". Tôi lúng túng vì chỉ sợ làm rớt cháu bé. Hạnh dùng một ngón tay mình gãi gãi lên má cháu bé, giọng trong và ấm:

- *Bác bế, con cười đi con.*

Người phụ nữ so với nam giới, cho dù họ bằng tuổi, hoặc kém hơn vài tuổi, họ sắc bén và tinh tế hơn nhiều. Tôi hiểu thông điệp mà Hạnh gửi cho tôi, cháu bé này có thể coi như một tác phẩm, theo lẽ bình thường cháu phải là của chung giữa tôi và Hạnh, nhưng tôi đã quay lưng bỏ đi...

Rời nhà Hạnh tôi không về nhà, đi lang thang trên phố, mỗi chân ghé vào quán Mai Hương. Người ta ăn kem, uống café, nước ngọt, chỉ một mình tôi ngồi uống bia, bia khi uống nhiều sẽ thấy vị ngọt, nhưng buổi chiều nay, dù uống bao nhiêu cũng chỉ thấy vị đắng...

Tôi chẳng còn bao giờ gặp lại Hạnh sau ngày ấy, thỉnh thoảng qua gia đình cũng biết một chút tin tức về Hạnh. Nhưng từ sau ngày Việt cộng tiến chiếm miền Nam tôi đã

hoàn toàn mất hết tin tức về Hạnh.

Phí hoài những năm tháng tuổi trẻ trong nhà tù CS, ngày trở về mỗi mòn bệnh tật, vất vả với miếng cơm manh áo, công an dòm ngó hạch hỏi, vài người từng quen biết tỏ vẻ lạnh nhạt, ... dẫn đưa tôi vào cuộc sống khép kín. Thịnh thoảng cũng gặp một số bạn xưa, từng một thời là lính, uống với nhau ly cafe bắp rang, cùng chung ngậm ngùi phận mình, vận nước...

May mắn đặt chân được tới đất nước này, gặp lại bạn bè còn khó hơn. Hồi vài năm trước đi về Cali. họp mặt bình chủng, tôi kéo hết đám bạn bè từng có một thời cùng đơn vị vào ngồi chung một bàn cho dễ bia rượu, và hàn huyên... Tới giữa chừng, Lân, một sĩ quan có một thời gian khá lâu ở chung với tôi, như vừa nhớ ra một điều gì, nhìn tôi hỏi cho mọi người cùng đủ nghe:

- Ông còn nhớ bà Hạnh không?

Tôi ngạc nhiên hỏi, Hạnh nào?

- Có một thời ông mê mê, ... còn Hạnh nào nữa, Lân trả lời.

Tôi chưa kịp có phản ứng gì thì Lân tiếp:

- Cách nay mấy tháng tôi gặp bà ấy ở Miami, Florida.

Tôi lấy lại vẻ điềm tĩnh nói cùng với mọi người: *cũng đã lâu quá đâu còn nhớ gì nữa!*

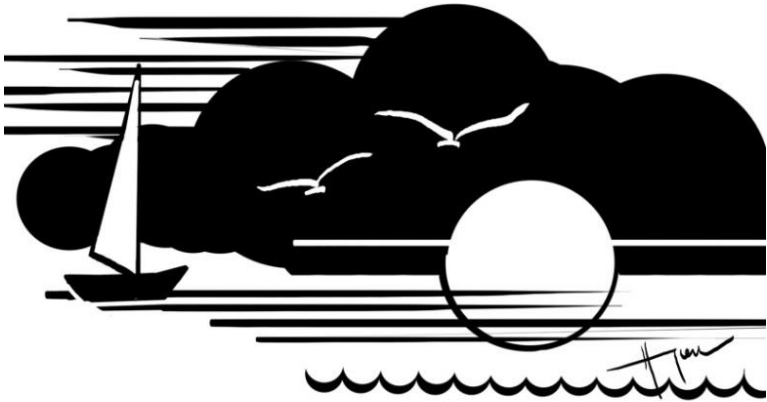
Nhưng tôi đã không thành thật với chính tôi, cũng như không thành thật với Lân và bè bạn chung quanh. Ký ức về Hạnh chỉ tạm ngủ đâu đó trong vùng tiềm thức của tôi và sẵn sàng thức giấc khi có dịp. Đã lâu rồi, tôi có đọc một bài nghiên cứu, cũng quên đầu quên đuôi nhưng đại ý hình ảnh người yêu đầu đời mãi mãi tồn tại và ảnh hưởng đến suốt cuộc đời của mỗi con người. Tôi tin điều này, tới nay dù đã có tuổi, khi đi ngoài đường, hoặc giữa một đám đông, nếu chợt bắt gặp một ai mang dáng dấp của Hạnh, vẫn khiến tôi xúc động.

Nhưng bây giờ tôi không muốn tìm gặp lại Hạnh. Tôi tin vào định mệnh, mong cho Hạnh được thanh thản tuổi già giữa đàn con cháu. Và trong một tình yêu chưa bao giờ được nói ra, hình ảnh Hạnh mà tôi mang theo trong đời mình luôn trẻ trung, tươi mát, và thánh thiện.

Trần Châu Giang, K22



# Bỏ Đất



*Mến tặng những tấm lòng VN tha hương – ndg*

*Xa nước bao năm, còn nhớ nhà*

*Tim còn nồng ấm, bài Quốc ca*

*Còn sống lưu vong, ta còn hát*

*Nghìn trùng sông núi gọi . Thiết tha*

*Bỏ đất ra đi ... đầu đã bạc*

*Đêm mơ, ta về lại quê nhà*

*Giơ tay ôm trọn, trời đất cũ*

*Nỗi lòng Tây Tạng. Nỗi lòng ta!*

Bỏ quê! nghĩ đến buồn nát dạ  
Ừ thôi ! quê mất, còn đâu nhà  
Em về làm vợ, kẻ thù xưa  
Ta không buồn, sao lại xót xa!

Bỏ đất xa quê, đời sống chợ  
Mát trắng em, chưa mát chỗ về  
Nơi ra đời, oe oe tiếng khóc  
Hồn ta ở đó, hỏi ! cố quê

Bốn một năm trời, mây qua cửa  
Ta tưởng đâu quên, chuyện nhớ nhà  
Ta tưởng thời gian, nhòa tất cả  
Sao nhòa cố thổ, trong tim ta

Quê xa , những người muôn năm cũ  
Sống chết, hồn treo ở bên trời ?  
Bên này buồn vui, nào ai biết  
Giọng khàn đêm gọi. Cố hương ơi !

**Cali. 04/2016 – NGUYỄN ĐÔNG GIANG, K19**

## CÁI ĐÓI TRIỀN MIÊN TRONG TRẠI TÙ CỘNG SẢN

*Trần Ngọc Toàn, K16*

Sau ngày mất nước, 30 tháng 4 năm 1975, tôi mới biết đói là như thế nào qua những năm tháng trải qua các trại “tù cải tạo” của Việt Cộng dù ở trong Nam hay trên miền Thượng du Bắc Việt. Dù đã sống hơn 30 năm trên đất Mỹ, với thức ăn dư thừa, tôi không làm sao quên được những tháng năm dài bị đói triền miên. Con đói bắt đầu từ Trại tù Long Giao bị đưa lên xe bít bùng, áp tải ra bến tàu bên cầu Xa lộ Biên Hòa, xuống lòng tàu chở hàng Sông Hương, với cả ngàn người, vốn là Sĩ quan và công chức của Việt Nam Cộng Hòa. Tất cả bị nhốt dưới hầm tàu dơ bẩn, hôi hám, tối thui. Chỉ có một nắp hầm rộng nửa thước vuông, với tên bộ đội cầm súng gác.



Sau khi được nghe loan báo “Đã đặt chân lên miền đất Xã hội chủ nghĩa”, tất cả bị lừa lên các toa xe lửa chở than chạy lên Yên Bái. Từ đây, dưới các mũi súng của dân quân, đoàn tù cho lên xe Molotova hướng lên phía Bắc. Tôi được chuyển

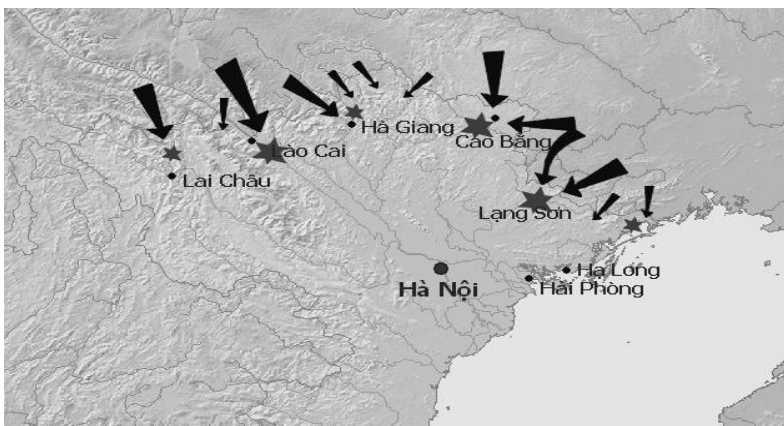
về Trại 3 thuộc Liên trại 3 ở Nghĩa Lộ. Khi có dịp đi lãnh hàng cho Trại, tôi chợt thấy cột cây số trên con đường trải nhựa nhỏ, có ghi cách biên giới Việt Trung 20 cây số. Khu “trại cải tạo” của chúng tôi nằm giữa vùng rừng núi hoang vu, cách Công Nhà Trời độ vài cây số. Xung quanh trại thưa thớt vài ngôi nhà vách nứa của người Thái và Mèo. Họ đã tận dụng khai thác trồng lúa trên mấy khu thung lũng hẹp. Suốt ngày chỉ nghe tiếng chim kêu vượn hú. Tuyệt nhiên không nghe tiếng động cơ. Dưới sự “quản lý” của một đơn vị bộ đội thuộc Đoàn 776, hàng ngày chúng tôi bị đánh thức bằng tiếng keng từ sáng sớm, rồi phải tập hợp điểm số, nhận phân công vào rừng, với hai tên bộ đội, phá rừng làm rẫy trồng khoai mì, đốn cây về tự dựng Trại, chặt tre, đốn cây giang, cây nứa về cho Trại. Mỗi sáng, điểm tâm với hai khúc khoai mì hoặc hai củ khoai lang sau cuộc phân chia trong tổ. Gặp khoai mì hư sượng còn nhai nuốt được. Củ khoai lang hư phải đánh nhỏ bỏ. Lúc ấy mới bước qua giữa năm 1976 nên năng lượng dự trữ trong cơ thể còn sót lại. Chưa thấm. Đã bị đói còn bị lừa đi lao động nặng nhọc trong rừng, ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác. Bây giờ tôi mới thấu hiểu ý nghĩa “Đói mòn con mắt”, nói ra từ miệng người bạn tù gốc Bắc. Buổi trưa trở về mệt lử cũng chỉ nhận được độ 3 khúc khoai mì với một muống nước muối pha loãng. Chiều lại cũng không hơn gì.

Sau nhiều lần chuyển Trại và khám xét nên chẳng ai còn dấu được món gì để “xoay sở”. Đói triền miên từ năm 76 qua năm 77-78, nhìn quanh bạn tù ai cũng trơ xương. Chẳng khác nào hình chụp những người Do Thái bị Đức giam cầm trong các trại tập trung. Chỉ còn có da bọc xương. Mặt choắt lại lộ hai con mắt dật dờ. Các chất dinh dưỡng trong cơ thể đều sạch cạn. Đến nỗi, có người được bọn “cán bộ” giao mỗ

heo cho bọn chúng “bồi dưỡng”, đã cầm nguyên một nắm mỡ tươi bỏ vào miệng nuốt chửng. Đói quá nên “con gì nhúc nhích cũng ăn được trừ con bù-lon”. Con rít bắt trên rừng đem nướng ăn ngon như tôm nướng. Có lần, vào lúc chạng vạng tối, cả Đội tù phải tập hợp đứng trước cửa nhà giam, để nghe tên “Quản giáo” phê bình kiểm điểm. Bỗng từ trong căn nhà lợp nứa, sau lưng đội hình, một con rắn hổ đen, dài hơn 1 thước, phóng ra nhằm vào hàng người đứng. Theo phản xạ, khi quá đói thấy gì có thịt là chớp, nên bắt kể rắn độc, mọi người nhanh tay chụp lấy con rắn, lôi kéo về phía của mình. Tức khắc, con rắn chết ngắc, nằm trong tay mấy người tù. Tên Cán bộ VC hoàn toàn không biết gì vì xảy ra quá nhanh. Tôi có dính một tay nên sau đó được chia phần đem đi nướng. Được một bữa “bồi dưỡng” đáng giá. Rừng núi ở vùng Thượng du Bắc Việt rất hiểm độc. Không tìm ra được một loại trái cây ăn được nên có một vài người chết vì trúng độc do nghe nói “Trái gì chim ăn được là người ăn được”. Lấy cây trên rừng, tôi luôn tìm mấy bụi nấm tai mèo đem về bỏ lon Guigoz luộc. Có một lần, tôi và người bạn gặp một tổ ong ruồi. Thế là gom cành cây lá khô đốt khói, xông vào xô đuổi, rồi chụp lấy tổ ong còn nguyên vẹn. Ăn lấy ăn để. Cho tới lúc bị ngắt xiu. Lúc tinh dậy trời đã ngả bóng chiều. Hoảng hồn, cả hai lật đật kéo bó giang tiêu chuẩn chạy về trại, đúng lúc keng ăn chiều. Lúc mới bị đày ra Bắc, ngoài khoai mì, khoai lang ăn sáng, buổi trưa và chiều chỉ được lưng một chén cơm gạo mốc lâu năm dự trữ. Đến lúc phải ăn lưng chén bo bo chưa xay, hoặc bấp khô cứng như đá. Do suy dinh dưỡng trầm trọng nên hầu như răng của ai cũng sứt mẻ, hư hao. Nghĩ buồn cười khi được cho đọc báo “Nhân Răng”, thấy chúng ca ngợi nhà “Kách mệnh” lão thành “Cáo Hồ” bị Thực dân Pháp bắt giam bỏ tù, cơm súp ngày ba bữa có thịt cá. Hoá ra, tuy cùng giòng máu đỏ da

vàng, nhưng Việt Cộng đối xử với người Miền Nam còn thậm tệ hơn cả Thực dân Pháp. Một năm, chỉ có hai lần ăn có thịt heo hay thịt trâu vào ngày “Quân Đội Nhân Răng” 22.12 và “cái gọi là” quốc khánh 2.9. Phần thịt chia ra tới tay chỉ bằng một miếng thịt mỡ to như ngón tay trở. Có tháng số người chết lên đến cả chục, do thiếu dinh dưỡng rồi đổ bệnh, thêm vào cảnh sống trong rừng thiêng nước độc. Bệnh không có thuốc chữa. Chỉ có loại rễ cây gọi là xuyên tâm liên. Đau ốm gì cũng chỉ có Xuyên tâm liên. Đây là loại thuốc XHCN trị bá bệnh!

Chắc do thoả thuận với Mỹ khi chiếm Miền Nam, VC hứa sẽ không tắm máu như bọn Khmer Đỏ bên Kam Pu Chia, nên cứ đày đọa ngoài vùng Thượng du Bắc Việt. Từ từ đám Ngụy quân sẽ chết hết. Không tốn một viên đạn và âm thầm không ai biết. Cũng may, vào giữa năm 1978, đột nhiên VC cho học tập chính trị lên án Trung Cộng gian manh xảo quyệt. Rồi sau đó, tù tập trung lê lét lợi bộ từ Nghĩa Lộ về Yên Bái, bên bờ Tây Sông Hồng. Tất cả được lệnh chuyển Trại về Nam, trên chuyến xe lửa chở than đá vào cuối năm 1978. Lúc này, Bộ Đội chuyển giao “Tù Cải tạo” cho bọn Công An, Nhờ Trung Cộng đánh qua phía Bắc để dạy cho



“đàn em” một bài học”. Từ đó , đám tù sống sót khi về Nam được gia đình thăm nuôi. Trong cuộc tấn công, Trung Cộng đã giải thoát Trại tù Phong Quang trên Cao Bằng vì Công An chờ xe vận chuyển không kịp. Năm 1981, trên chuyến xe lửa chở về Miền Nam, tù Ga Quảng Trị về đến Long Khánh, dân chúng được tin đã đua nhau ném quà bánh lên xe lửa, trước những cặp mắt bất lực của bọn Công An dẫn giải. Thơ từ nhắn tin được bí mật ném xuống đường đều được chuyển gởi đến tận địa chỉ. Cũng nhờ sự vận động của quốc tế nên “ Tù cải tạo” đã sống sót, dù đã chết hàng ngàn người qua các Trại tù từ Nam ra Bắc.



Một bức hình lịch sử duy nhất về hình ảnh người tù cải tạo

*Đây là một bức hình duy nhất chụp được hình ảnh những người tù cải tạo. Bức hình này do một phóng viên trong đoàn báo chí quốc tế được phép thăm trại Hàm Tân vào năm 1988 chụp khi Cộng Sản Việt Nam đã thỏa thuận để chính phủ Hoa Kỳ tái định cư tù cải tạo tại Hoa Kỳ.*

*Mười sáu người trong hình có thể là trong một A (tiểu đội lao động) vừa tới giờ “thu dụng cụ” tức là hoàn tất một buổi lao động. Tay họ còn cầm cuốc xẻng, chổi tre là những vật “bất ly thân” của người tù. Đa số đều còn vóc dáng tương đối trong những bộ đồ khá lành lặn rất khác với thực tế, có lẽ vì thời gian 1988, tù cải tạo được Cộng Sản Việt Nam mượn tay gia đình thân nhân tù cải tạo “vỗ béo” cho tù qua các chuyến thăm nuôi liên tục, trước khi cho báo chí quốc tế, cũng là các tờ báo thân Cộng, được gặp.*

*Chiến hữu cung cấp hình này cho chúng tôi là anh Nam Lộc. Anh Lộc cho biết hình từ cựu Đại Tá Lê Thương gửi cho anh. Chúng tôi cũng đã gặp cựu Đại Tá Lê Thương xin phép được phổ biến trên trang Cựu Chiến Binh/Người Việt. Trong hình là các cựu tướng lãnh trong đó có Tướng Lê Minh Đảo (người đứng thứ tư từ trái, khuôn mặt hốc hác) và một số các cựu đại tá trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (không nhận ra được từng người).*

Trần Ngọc Toàn.

# NHỮNG NGƯỜI CỰ CHIẾN BINH



( Bài dịch từ cuốn sách **Comrades của STEPHEN E. AMBROSE**. Ông là một tác giả về nhiều cuốn sách lịch sử như: *Citizen Soldiers*, *Undaunted Courage*, và *The Longest Day*, quyển sách sau này đã dựng thành phim với nhiều tài tử gạo cội của Hollywood và trở thành một tác phẩm vĩ đại của nền điện ảnh Hoa Kỳ. Ông cũng viết những hai cuốn tiểu sử về Tổng thống Dwight D. Eisenhower và Richard Nixon. Ông hiện đang sống tại Bay St. Louis, Mississipi và Helena, Montana.)

( **Kiều Công Cự - K22** )

---

Ngày 7 tháng 6 năm 1981, tôi đang đứng trên **cầu Pegasus**, địa điểm đổ quân đầu tiên của quân Đồng Minh lên bãi biển Normandy, Pháp quốc, trong ngày D-Day (6/6/1944), mở đầu những trận đánh giải phóng nước Pháp từ phía Tây.

Tôi đang cùng một nhóm cựu chiến binh Hoa Kỳ và những bà vợ của họ, tham dự một chuyến du lịch về những chiến trường xưa trong đệ nhị thế chiến. Chúng tôi quan sát kỹ chiếc cầu và thăm thán phục về tài năng của các phi công



điều khiển những chiếc máy bay trượt (the glider) đã hạ cánh một cách tài tình bên cạnh chiếc cầu trong ánh sáng mờ mờ của ánh trăng. Chúng tôi cũng đến thăm một bảo tàng viện nhỏ và một quán cà phê gần đó. Rồi cả toán trở lại xe bus và sẵn sàng đến một địa điểm khác theo chương trình đã định. Bỗng dưng tôi thấy một ông cụ, tóc bạc trắng, nghiêng nghiêng trên một chiếc gậy, đang lách người qua đám đông, tiến đến trước tôi và hỏi : “ Trong đám quý vị, có người nào trước đây ở Sư đoàn 6 Nhảy Dù của nước Anh không?”

- “ *Thưa không*”. Tôi vội trả lời. “ *Chúng tôi đều là người Mỹ trên xe bus này*”

- “ *Ồ, tiếc quá !*” Ông ấy nói.

- “ *Không sao đâu, thưa Ông .*” Tôi trả lời. “ *Chúng tôi đều là người Mỹ cả và rất hãnh diện được chiến đấu ở đây. Chắc Ông ở Sư đoàn 6 Dù của Anh trước đây ?*”.

- “ *Đúng vậy.*” Ông đáp ngay. “ *Tôi là **Thiếu tá John Howard.***”

- “ *Chúa ôi !*” Tôi kêu lên hơi kinh ngạc và vui mừng.

Té ra , người đang đứng trước tôi là một Đại đội trưởng Dù đầu tiên chạm đất trong ngày N (D-Day), người mở màn cho cảnh thứ nhất trong cuốn phim **Ngày dài nhất** (The longest Day ). Một người được cả thế giới biết đến về những gì ông đã làm trên vùng chiến trận này.

- “ *Thưa Ông có khỏe không ? Ông có khỏe không ?*”.Tôi vui mừng kêu lên và vội vàng cầm lấy tay Ông . “*Sung sướng quá và rất vui mừng được gặp Ông.*”

Rồi Ông hỏi: “*Anh bạn có muốn nghe một đôi điều đã xảy ra ở đây không?*”

Tôi quả quyết là chúng tôi muốn nghe. Và những người đã lên xe bus đều bước xuống và vây quanh Th/tá Howard đang đứng trên một bờ cao, lưng xoay về phía chiếc cầu. Ông kể lại cho chúng tôi nghe, những gì đã xảy ra trong ngày 6/6/1944 với một giọng nói hết sức sôi nổi.

Trong năm sau , khi chúng tôi tới đây, John cũng đang “ thuyết trình” cho một nhóm du khách khác. Lần này Ông đứng đối diện với chiếc cầu của Ông. Năm 1983, chúng

tôi cũng gặp lại Ông. Năm nay chiếc bus của chúng tôi lại hướng đến bản doanh của Tướng Rommel, bên bờ sông Seine, trên đường hướng về Thủ đô Paris. Howard cũng đang đứng trước tiệm cà-phê và đưa tay chào tôi. Và trong giây phút này bỗng dưng tôi thấy mình muốn viết một câu chuyện về chiếc cầu Pegasus.

John đồng ý dành cho tôi những thời gian cần thiết và giới thiệu cho tôi những thành viên còn sống sót trong Đại đội sau cuộc chiến. Moira, một người Anh gốc Do Thái, đã dành cho tôi những ngày Sa-bát trong học kỳ 6 tháng của anh tại Luân Đôn. Chúng tôi thường dùng xe lửa qua những vùng khác nhau trên nước Anh để thực hiện những cuộc phỏng vấn. Khi đã xong ở đây, John nói với tôi là bây giờ chúng ta sẽ qua Đức để gặp **Đại tá Hans Von Luck**.

Thật tình, tôi không muốn làm điều đó. Tôi không bao giờ qua Đức, và cũng không bao giờ muốn gặp một người Đức. Tôi biết không một người nào chiến đấu cho nước Đức trong đệ nhị thế chiến và tôi không bao giờ muốn gặp một người Đức nào hết. Nhưng John nói là tôi phải đi. Không phải cho tôi sự tốt lành của quyển sách, mà còn nhiều vấn đề còn hơn thế nữa. Hans đã chỉ huy một Trung đoàn Thiết giáp, có nhiệm vụ đẩy lùi mọi sự xâm nhập của quân Anh ở tại chiếc cầu Pegasus này và ở ngay tại bãi biển. Cho nên sự xác nhận của Ông ta là rất thuyết phục. Hans cũng là bạn thân của John, là một người rất tử tế mà tôi biết được.

Chúng tôi gặp Hans ở Hamburg và đã có một vài suy nghĩ thay đổi trong tôi. Ông ta nói thông thạo 6 hay 7 ngôn ngữ và có một trí nhớ tuyệt vời khi kể chuyện làm cho bạn phải say mê theo dõi, nhất là ông có một bộ nhớ quá tốt về những dữ kiện quân sự. Ông ta nói về thời gian phục vụ của ông với Rommel trước chiến tranh, những kinh nghiệm của ông ở Ba Lan năm 1939, ở Pháp năm 1940, nơi mà Trung đội Trinh sát của ông là đơn vị đầu tiên của Sư đoàn Rommel tiến sát đến vùng Eo biển Manche, đến chiến dịch tiến quân sang Nga năm 1941, những trận đánh ở Bắc Phi năm 1942-1943, rồi đến Normandy năm 1944 và trở lại Mặt trận phía

Đông sau tháng 2/1945. Ông ta kể lại thời gian bị giam giữ 5 năm trong Trại tù binh chiến tranh tại Crimea, làm việc trong những mỏ than đá.

Tôi là người bạn vong niên của hai người lính già. Tôi trẻ hơn họ cả 20 tuổi, thuộc vào hàng con cháu của họ. Tôi không có một kinh nghiệm chiến đấu, nhưng tôi đang viết một quyển sách về sự chiến đấu của họ. Họ kể cho tôi nghe những gì tôi cần viết. Họ muốn rằng tôi cần phải chú ý và theo dõi cẩn thận. Về phần họ, họ cũng rất thích thú chia sẻ những kinh nghiệm của họ với tôi. Những thiện ý muốn chia sẻ của họ được bộc lộ rất rõ ràng trong tình bạn giữa Hans và John. Họ gặp nhau hơi trễ tràng, nhưng để bù đắp lại thời gian đã mất họ luôn luôn quan tâm đến nhau. Họ luôn nghĩ đến nhau. Khi nào John rời nước Anh, ông thường mua những cây thuốc Lucky. John không hút thuốc, nhưng Hans thuộc loại hút 2 hay 3 gói mỗi ngày. Và John biết Hans rất thích những bao thuốc Lucky sản xuất tại Hoa Kỳ. Hans cũng mang cho John những loại cà phê đặc biệt trong những chuyến đi Châu Phi của ông. Họ biết những món ăn khoái khẩu của nhau, những sở thích, những quyển sách mà bạn mình đang đọc, những chuyến đi mà bạn mình đã lên chương trình. Họ nói chuyện với nhau không muốn dứt về quá khứ, hiện tại và tương lai. Họ luôn nói về cuộc chiến vừa qua, nhất là về ngày 6/6/1944. Họ biết rõ gia đình của nhau và luôn giữ chặt mối quan hệ thân tình.

Mặc dầu lý lịch của họ hoàn toàn khác nhau – một người thuộc dòng dõi quý tộc, có đầy đủ dinh cơ ở vùng Đông Phổ ( East Prussia), tốt nghiệp Trường Võ Bị của Đức, còn một người thì xuất thân từ một gia đình thường dân, chuyên nghề làm thùng gỗ, đang cố ngoi lên từ giai cấp của mình. Nhưng họ có một điểm chung, bắt đầu với một sự kiện là họ đã được tặng thưởng những năm tháng đẹp nhất sau cuộc chiến. Họ không bao giờ muốn nhìn thấy một cuộc chiến tranh nào khác. Nhưng họ đã nhìn thấy những gì mà Hitler và chủ nghĩa độc tài đã dựng nên, cho nên họ chỉ muốn được Tự do. Về quan điểm chính trị, họ là những

người bảo thủ, yểm trợ mạnh mẽ cho những lực lượng bảo vệ của Anh, Đức và khối NATO.

Họ cùng làm việc với nhau, cho nên họ gặp nhau thường xuyên. Trong năm 1975, Học viện quân sự Thụy Điển bắt đầu đưa những toán Sinh viên Sĩ quan của họ đến Normandy để nghiên cứu về những trận đánh tại đây. Những người Thụy Điển này đặc biệt quan tâm đến những chiếc cầu. Xứ Thụy Điển có nhiều sông, nếu Hồng quân Liên Xô mở những cuộc xâm lăng vào lãnh thổ của họ, thì họ phải biết cách bảo vệ, tấn công hay phá hủy những cây cầu. Họ có biết một ít về cây cầu Pegasus và muốn học hỏi thêm. Cho nên họ đã sắp xếp để đưa những vị chỉ huy như Hans và John đến thuyết trình cho những SVSQ của họ, những kinh nghiệm của họ về ngày D-Day.

Những ông bạn già rất đặc ý về việc này. Những SVSQ cũng thích thú nữa. Học viện cũng rất hoan nghênh. Cho nên sự thăm viếng của những SVSQ Thụy Điển đến chiếc cầu Pegasus trở nên một sự kiện hằng năm với phần thuyết trình của Hans và John. Họ bổ sung cho nhau. Họ biết làm thế nào để chia xẻ từng giai đoạn, những chiến thuật công thủ hay phục kích. Hans đã đi đến kết luận khi cho rằng Hitler thường có thói quen tung những đơn vị thiết giáp vào nửa đêm và Hans cũng muốn và những binh sỹ của Hans cũng muốn đẩy những đơn vị Nhảy Dù của Anh ra biển. Nhưng John thì lại nghĩ khác và rất hãnh diện đã dũng cảm trong phòng thủ và mãnh liệt khi phản công.

Mỗi năm họ đều đến thuyết trình những diễn tiến quân sự trong những chứng chỉ về Đệ nhị Thế chiến của tôi tại Trường Đại học New Orleans thuộc Tiểu bang Louisiana. Có một lần, một sinh viên đã gay gắt đặt một câu hỏi với Hans và yêu cầu ông cho biết ông đã chiến đấu để bảo vệ Hitler như thế nào? Hans đã giải thích rằng ông ta là một Sĩ quan hiện dịch từ năm 1927 và không bao giờ là một đảng viên Quốc Xã hay mật vụ Gestapo. Người sinh viên bắt đầu kể những tội ác của Quân đội Đức. Cậu ta đã chỉ thẳng vào

mặt Hans và nói rằng Hans phải biết về những điều đó, những sự hung bạo quá rõ ràng mà Hans đã nhúng tay vào.

Đến lúc này thì tôi phải lên tiếng và nói rằng Ông đã viết lại tất cả những việc làm của ông trong quyển Hồi ký có nhan đề *Vị chỉ huy Thiết giáp* ( *The panzer Commander* ). Chúng tôi đã dành ra trọn một tuần lễ ở Innbruck và cả một mùa hè để hoàn tất bản thảo của ông. Trong một phân đoạn của cuốn sách, ông ta nói rằng ông ta không biết gì về những trại thiêu người. Tôi ngã người về phía sau sofa, nhìn ông bằng một con mắt và nói rằng : “*Này Hans, không có người nào ở Mỹ có thể tin vào điều này.*”

“*Nhưng đó là sự thật !*” Ông nói . Và ông tiếp tục thuyết phục tôi đó là sự thật.

Chàng sinh viên không biết gì về điều từ chối của Hans và dứt khoát là không tin vào điều ông đã nói. Tôi cũng đã nhìn thấy Hans trong những tình huống tương tự và tôi cũng biết ông ấy đang tìm mọi cách để bảo vệ mình. Ông ta cũng rất nhạy cảm với những bộc lộ khác đối với chế độ Quốc Xã của Đức. Ông ta cũng rất nhạy cảm khi bị kết tội về những việc làm sai, nhưng ông ta cố giữ những cảm xúc đó cho chính mình.

Rồi thì John cũng phải nhảy vào, ông ta nói trực tiếp với người sinh viên rằng ông ta không có ý kiến gì về những điều mà sinh viên đã nói, nhưng ông ta biết Hans là một người có tự trọng ( đáng được tôn trọng), cho nên thật là bất công nếu kết án ông ấy về những hành động tội ác kia. Ông ta nói tiếp: “*Chúng ta là những người may mắn được sống trong một xã hội dân chủ và chúng ta không có quyền ném đá vào những người bị kiểm kẹp trong một chế độ Quốc xã.*”

**Dick Winters**, một phi công lái tàu trượt của Mỹ, cũng đang có mặt ở đây. Ông ta cũng góp ý về những biện hộ của Hans và đã trình bày cho cậu sinh viên những gì mà cậu không hề biết về chiến tranh. Winters cũng là một đề tài cho một quyển sách khác của tôi “*Nhóm anh em*” ( *Band of brothers* ). Ông ta có nhiều quan hệ chung với John và Hans và khi chúng ta đem họ lại với nhau thì họ mau chóng trở

thành những người bạn thân tình. Họ đi du lịch cùng nhau, trao đổi và duy trì. Họ đến trong những tours của tôi, tham dự những cuộc hội nghị mà tôi tổ chức ở New Orleans. Cho nên trong dịp này, tôi muốn nói và suy nghĩ về Dick rất là tự nhiên. Đây chính là lúc để hai vị Đại đội trưởng xuất sắc trong lực lượng Đồng Minh, những đơn vị ưu tú, một thuộc về phi công lái tàu trượt của Mỹ và một là Nhảy Dù Anh, cùng lên tiếng bảo vệ thanh danh của một sĩ quan cao cấp của Đức trước cử tọa là những sinh viên Mỹ.

Và một cái điều tuyệt vời là một tình bạn không có thể lung lạc được giữa bộ ba này. Đây là một điều rất đặc biệt. Tôi thật sự mong đợi một sự gắn bó. Tôi nghĩ đây là một cơ hội tốt để kết bạn một cách lạ thường với những người đàn ông mà tôi chưa hề quen biết. Từ một khuôn mẫu của Hans, John và Dick, để cho tôi biết ca ngợi thế nào là một tình bạn không có sự dối trá, cạnh tranh, tìm kiếm tư lợi mà là một tình bạn đầy lòng tin cậy và thẳng thắn.

Tình bạn của ba người đặt trên căn bản cảm phục hỗ trợ và tôn trọng lẫn nhau. Mỗi người đều có những sự khó khăn nhất và những công việc nguy hiểm nhất trên thế giới và họ đã hoàn thành trách nhiệm được giao phó theo cách riêng của từng người. Khi họ trao đổi với nhau, họ vượt qua tinh thần dân tộc và chỉ đơn giản là những chiến hữu. Bây giờ họ tỏ ra khôn ngoan, kiên nhẫn và bao dung hơn.

Họ có đời sống riêng khá phong phú, nhưng rất khác biệt. John có thời gian ngắn nhất trong 3 người. Ông bị một tai nạn thật tồi tệ trong một cuộc lái xe ở Anh quốc ngay trong mùa hè năm 1944. Sau đó ông trở thành một công chức nhà nước và sống một cuộc đời hằng ngày khá khiêm nhường, chỉ trừ ngày **June 6** mỗi năm, khi ông đến gặp người bạn Hans ở bên cầu Pegasus. Dick trở thành một nông dân, như điều ông đã hứa với chính mình trong đêm lái chiếc tàu trượt đáp xuống bên cầu Pegasus trong ngày D-Day, nếu như ông còn sống trở về. Ông đã tìm cho mình một đời sống trong một nông trại để qua những ngày còn lại trong cuộc sống. Năm 1950, ông đã trở về ở vùng trung tâm của Tiệp

bang Pennsylvania, nơi ông đã trở thành một người sản xuất thực phẩm gia súc nổi tiếng. Ông hiện vẫn còn sống ở đó.

Tình bạn của họ tập trung quanh những ký ức chiến tranh. Những nghề nghiệp của họ cũng khác nhau, không có gì phải nói nhiều về điều này. Nhưng sự thật, họ đã chia sẻ với nhau tình cảm bạn bè rất sâu đậm. Điều này đã được con trai của tôi là Hugh ca tụng, khi cháu viết lời bạt cho một cuốn sách của tôi có nhan đề **Citizen Soldiers**. Một bài tiểu luận mà cháu có được bằng những cuộc phỏng vấn các cựu chiến binh Đức. Trong một đoạn, cháu đã có nhận xét : “ *Trong những năm sau cuộc chiến, mối quan hệ của những người cựu chiến binh Đức và Mỹ đã nở hoa. Trong nhiều dịp, những Hiệp hội Cựu chiến binh Mỹ Đức đã nối kết tổ chức những buổi vinh danh cho những chiến hữu đã nằm xuống.*” Chúng tôi đã tham dự một lần ở chiếc cầu Remagen, trong ngày kỷ niệm thứ 50 quân Đồng Minh đã chiếm lại được cây cầu. Họ đã kể lại những diễn tiến ngày xưa và cùng nhau uống bia. Hugh đã viết tiếp : “ *Cũng có nhiều người tình cờ gặp nhau trên chiến trường cũ. Trong khi tiếp tục câu chuyện, thường thì bắt đầu với câu: Hồi đó anh ở đơn vị nào?. Và họ tìm thấy những điều thật trùng hợp. Cả những cựu binh Mỹ và những người lính cũ của quân đội Đức đều vui vẻ thực hiện những điều mà họ ước mong sau cuộc chiến.*”

Giống như tất cả những bậc cha ông, cả 3 đều mong muốn xây dựng một đất nước thịnh vượng và an toàn cho con cháu. Tất cả đều vui vẻ nói về điều đó cho những người chung quanh. Người ta phải hiểu rằng cuộc chiến của những người lính ở tuyến đầu luôn chú ý cho những người bạn ở phía sau là làm thế nào để họ được thoát ra vùng tranh chấp bản thủ này.

Hugh đã kể câu chuyện về Hạ sĩ Hans Herbt và Trung sĩ Murray Shapiro, cả hai đều tham dự vào một trận đánh khốc liệt và đẫm máu, trận chiến đã gây nhiều tổn thất về nhân mạng cho cả hai phía. Họ gặp nhau ở một nghĩa trang quân đội và đã làm bạn với nhau. Hugh đã viết tiếp :

“*Khi tôi nghĩ làm thế nào để những người lính tìm đến với nhau, tôi rất cảm kích khi biết những người lính cựu binh này đã đặt quá khứ của mình về phía sau. Những câu chuyện thường thường bộc lộ ra hơn là những lời lẽ của hai người muốn nói. Những người lính Mỹ cần một sự tín nhiệm hơn là những câu chuyện thêu dệt. Họ đã chiến đấu gay go để thắng cuộc chiến. Giống như một món quà tinh thần mà người lính già vẫn thường mong ước, đặc biệt khi nó được trao tặng từ tay của một kẻ cựu thù.*”

“*Tôi chỉ muốn nói thêm rằng...*”, Herbt đã nói với nụ cười, “*... hôm nay, người Mỹ này với tôi là hai người bạn.*” Họ nói với tôi, họ rất may mắn còn sống sót. Và tôi cũng nói với họ rằng chính tôi cũng là người may mắn được họ gởi niềm tâm sự.

Họ đã cùng với tôi, tham dự một tour du lịch kỷ niệm lần thứ 50 ngày Lực lượng Đồng Minh đổ bộ lên bãi biển Normandy. Họ cũng thủ diễn những vai trò mà một đoàn làm phim truyền hình cần đến họ. Những cuộc trả lời phỏng vấn của họ được truyền đi trên toàn thế giới. Hans cũng góp phần nhận định với Larry King. Dick cũng tham gia một chương trình truyền hình với Hệ thống NBC-TV. Còn John cũng góp tiếng trong những chương trình phát thanh tin tức của Vương quốc Anh. Họ thích lắm. Họ rất hạnh phúc được nhìn thấy khuôn mặt của các bạn, rất vui trong một niềm vui trọn vẹn.

Có lẽ Tình Chiến Hữu ở cuối đời là một điều tốt nhất. Họ đã làm trọn vẹn những gì của cha ông. Đó là phần thưởng mà Chúa đã ban cho họ.

***Anaheim ngày 1 tháng 3 năm 2016.***  
***Kiều Công Cự***



**SĨ QUAN KHÓA NGUYỄN TRÃI (K19)  
TRƯỜNG VÕ BI QUỐC GIA VIỆT NAM**

## **Lời tòa soạn:**

*Có lẽ, đây là lần đầu tiên DANH SÁCH đầy đủ các “Cùi” đã VỊ QUỐC VONG THÂN của một khóa được đăng vào tập san Đa Hiệu. Cho dù có muộn màng, nhưng không là quá trễ để làm điều này...Bạn cùng khóa lật từng trang Đa Hiệu để nhớ đến, huynh đệ đọc qua để biết tên, hậu duệ các đời sau đọc mà thương kính các chú bác đã đáp lời sông núi đi vào nơi lửa đạn để Bảo Quốc An Dân và rồi hy sinh cho Tổ Quốc khi tuổi hoa niên đang còn hồng thắm những ước mơ. Ước chi, các khóa khác cũng theo con đường của K19 để tập san Đa Hiệu sẽ là nơi ghi lại đầy đủ NHỮNG NGƯỜI CON YÊU VÕ BỊ ĐÃ VỊ QUỐC VONG THÂN. Trong tâm tình này xin thấp một nén hương lòng gửi đến CÁC ANH, Cố Cựu SVSQ, K19 đã VỊ QUỐC VONG THÂN, đặc biệt tưởng nhớ “Chef” cũ của tôi: Cố Th/Tá Võ Mộng Thúy (Thủy Tiên), Cựu TĐT/TĐ30 BĐQ, qua:*

### **Mặc Niệm**

*Một cùi đầu –Mặc Niệm các anh  
Một nén hương dâng lên trong lòng  
Huynh Đệ còn đây mắt còn ngời sáng  
Bạn Hữu còn đây vẫn con tim hồng  
- Xin gió đời đời ru anh an nghỉ  
- Xin nắng quê mình sưởi ấm mộ anh  
Dù cỏ không còn vươn xanh mộ chí  
Nhưng trang sách giờ ghi nhớ tên anh.*

*Nguyễn Phán K24*

## **Ban Biên Tập Khóa 19:**

CSVSQ : Tô Văn Cấp

CSVSQ : Trương Thanh Sương

\*\*\*\*\*

## **A/ VI QUỐC VONG THÂN**

### ***1.-Thiếu Úy Phạm Ngọc Bách, K19,***

(29/9/1941-2/3/1965).

Đại Đội Trưởng Biệt Động Quân, tử trận ngày 2/3/1965 tại Xóm Xinh, Chiến Khu D, Phước Thành.



### ***2.-Đại Úy Lê Thành Bôn, K19,***

(1/7/1940-10/2/1971).

Trung Úy Lê Thành Bôn được lệnh về làm tùy viên cho Trung Tướng Dư Quốc Đống Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù thay cho Thiếu Úy Phạm Thượng Chí xin ra tác chiến. Một năm sau Lê Thành Bôn lại xin ra tác chiến giữa lúc chiến trường vô cùng sôi động trên khắp nơi.



Ngày 10/2/1971, Đại Úy Lê Thành Bôn Đại Đội Trưởng thuộc Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù chạm địch rất mạnh với một Tiểu Đoàn Việt Cộng có chiến xa yểm trợ. Lê Thành Bôn đã phối hợp hỏa lực không, pháo yểm, điều động binh sĩ chiến đấu gây tổn thất nặng nề cho địch quanh căn cứ hỏa lực 31 của Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù. Trong lúc chỉ huy, Đại Úy Lê Thành Bôn đã anh dũng hy sinh đền nợ nước trên đất Hạ Lào, và được truy thăng cấp Thiếu Tá.

Nhảy Dù Phạm Thượng Chí, Nhảy Dù Lê Thành Bôn cũng như các Võ Bì khác luôn tâm niệm: “Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm”, bởi thế cho nên trong số 25 sĩ quan Khóa 19 tình nguyện về Nhảy Dù đã có 10 người hy sinh vì Tổ Quốc.

### ***3.-Thiếu Tá Bùi Đức Cát, K19, (4/6/1943-29/3/1971).***

Trưởng Phòng 3/Lữ Đoàn 3 Thiết Giáp, hy sinh ngày 29/3/1971 tại đồn điền Chup Cambodia.



**4.-Đại Úy Nguyễn Đức Càn, K19, (16/10/1940-9/4/1968).**

Ngày 4/4/1968, Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù gồm 3 Tiểu Đoàn 3,6,8 tham dự Hành Quân Lam Sơn 207A tại Khe Sanh. Toàn bộ Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù được trực thăng vận vào phía đông căn cứ Khe Sanh do Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ trấn giữ, với nhiệm vụ hành quân giải tỏa áp lực của 4 Sư Đoàn Cộng Quân 325, 324, 304 và 320 cùng các Trung Đoàn pháo, hỏa tiễn bao vây căn cứ hỏa lực Khe Sanh. Các đơn vị Nhảy Dù đã liên tục chạm súng dữ dội với Cộng Quân quanh căn cứ Khe Sanh. Đại Úy Nguyễn Đức Càn, Đại Đội Trưởng 33/Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù đã anh dũng hy sinh đền nợ nước vào ngày 9/4/1968 trên vùng đồi núi Khe Sanh và được truy thăng cô Thiếu Tá. Nguyễn Đức Càn hy sinh khi vợ mang bầu sắp sanh nên Nguyễn Đức Càn chưa kịp đón mừng con trai đầu lòng!

**5.-Đại Úy Lê Duy Cầu, K19, (23/1/1943-6/1972).**

Tiểu Đoàn Trưởng Địa Phương Quân/ Tiểu Khu Ba Xuyên, hy sinh tháng 6/1972 tại Sóc Trăng, và được truy thăng cô Thiếu Tá.



**6.-Thiếu Úy Phạm Khánh Châm, K19, (10/10/1939-1/1/1966).**

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, hy sinh ngày 1/1/1966 tại chiến trường Hậu Nghĩa.

**7.-Thiếu Úy Phạm Chát, K19, (14/2/1941-14/11/1966).**

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 39 Biệt Động Quân, hy sinh ngày 14/11/1966 tại Quảng Nam.



**8.-Trung Tá Trần Nghĩa Châu, K19, (17/7/1940-1975).**

"Cuối năm 1968, khi tôi, Trịnh Bá Tú Khóa 18, về nhận Tiểu Đoàn 4/40/ Sư Đoàn 22 Bộ Binh thì Trần Nghĩa Châu là Tiểu Đoàn Phó và ba đại đội trưởng là Khóa 21 và Khóa 22. Chúng tôi đã có một thời gian dài chiến đấu bên nhau; lòng dũng cảm, khả năng chỉ huy của các đàn em làm tôi vững tâm trong mọi tình thế, nhưng điều mà tôi cảm thấy hạnh phúc là Trần Nghĩa Châu là chất keo kết dính đồng môn Võ Bị với nhau, cho dù khi anh đi làm tiểu đoàn trưởng ở đơn vị khác cũng vẫn thế.



Năm 1972 tôi bị bắt, sau đợt trao trả tù binh 1973, Trần Nghĩa Châu đã đến thăm và tặng tôi một món quà quý giá mà nay nhắc lại tôi vẫn muốn khóc, Trần Nghĩa Châu nói:

-Mừng anh đã trở về, anh yên tâm có đàn em lo cho anh.

Đầu năm 1975, Trần Nghĩa Châu lên Trung Tá và đi làm Trung Đoàn Phó, anh gọi báo cho tôi hay, chẳng bao lâu, tôi nghe tin anh hy sinh và xác anh ở lại chiến trường.

Nhắc đến Trần Nghĩa Châu, một cựu SVSQ VB như tất cả các cựu SVSQ VB khác, đã làm tròn nghĩa vụ người trai. Xin ghi lại đôi dòng để tưởng nhớ đến Trần Nghĩa Châu Khóa 19 và tất cả đồng môn Võ Bị đã Vị Quốc Vong Thân".

**9.-Thiếu Úy Phạm Thượng Chí, K19. (3/10/1941-1/1/1966).**

Thiếu Úy Phạm Thượng Chí được Trung Tướng Dư Quốc Đống Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù giữ lại làm sĩ quan tùy viên, nhưng Phạm Thượng Chí luôn xin ra các tiểu đoàn tác chiến, khoảng một năm sau Phạm Thượng Chí được chuyển về Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù.



Trong trận Nhảy Dù tiêu diệt trọn một tiểu đoàn Cộng Quân tại Bồng Sơn năm 1966, Thiếu Úy Phạm Thượng Chí đã anh dũng hy sinh ngày 1/1/1966, và được truy thăng cấp Trung Úy. Trung Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù đã bay đến mặt trận, ngậm ngùi tiếc thương một cựu sĩ quan tùy viên đã anh dũng hy sinh vì tổ quốc.

Phạm Thượng Chí đã một lòng: "Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm"  
(Người viết: Đoàn Phương Hải Khóa 19)

**10.-Thiếu Úy Nguyễn Vĩnh Chỉ, K19,** (3/3/1941-18/1/1965).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 32 Biệt Động Quân, hy sinh ngày 18/1/1965, tại Tam Hiệp, quận Bến Tranh, tỉnh Mỹ Tho.



**11.-Trung Úy Trần Văn Chích, K19,** (5/10/1940-4/12/1967).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 5 Thủy Quân Lục Chiến, hy sinh ngày 4/12/1967 tại Rạch Ruộng, tỉnh Kiên Phong, và được truy thăng cấp Đại Úy.



**12.-Thiếu Úy Hoàng Văn Chu, K19,** (8/1/1941-29/3/1965).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 21 Biệt Động Quân, hy sinh ngày 29/3/1965 bỏ xác tại trận địa Kontum.

**13.-Thiếu Úy Nguyễn Văn Bạch Chu, K19,** (3/10/1941-28/2/1966).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, hy sinh ngày 28/2/1966 tại Quảng Ngãi.

**14.-Thiếu Úy Nguyễn Đức Chuẩn, K19,** (17/2/1941-8/12/1965).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân, hy sinh ngày 8/12/1965 tại Quảng Nam.

**15.-Thiếu Tá Nguyễn Huy Cự, K19,** (23/4/1938-1972).

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh, hy sinh năm 1972.

**16.-Trung Úy Huỳnh Bá Dũng, K19,** (20/10/1942-1/2/1968).

Sĩ quan thuộc Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh/ Hành quân, hy sinh ngày 1/2/1968 tại thị xã Quảng Ngãi.



**17.-Thiếu Úy Trần Trí Dũng, K19, (28/11/1940-12/6/1965)**

Ngày 8/6/1965, đại quân Bắc Việt đánh chiếm quân lỵ Đồng Xoài gây cho quân bạn nhiều tổn thất nặng nề. Ngày 10/6/1965, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù được trực thăng vận phối hợp cùng Tiểu Đoàn 52 Biệt Động Quân tái chiếm lại quận lỵ Đồng Xoài. Sáng ngày 12/6/1965, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù tiếp tục hành quân và chạm địch nặng với 2 Trung Đoàn 271 và 272 Cộng Quân tại đồn điền cao su Thuận Lợi phía Bắc Đồng Xoài 7 cây số. Địch dùng chiến thuật biển người bao vây, chia cắt, mưa pháo tấn công và cận chiến với Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù trong suốt ngày đêm 12/6/1965. Thiếu Úy Trần Trí Dũng chỉ huy binh sĩ chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và đã tử thương khi vừa ra trường được hơn 6 tháng.



**18.-Thiếu Tá Nguyễn Đa, K19, (13/4/1940-5/1973),**

Tiểu Đoàn Trưởng 1/9/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hy sinh tháng 5/1973 trên Quốc Lộ 13 tại Bình Long.

**19.-Trung Úy Phan Xuân Đài, K19. (12/2/1941-29/8/1967).**

Đại Đội Trưởng thuộc Tiểu Đoàn 3/41/Sư Đoàn 22 Bộ Binh, gan dạ, đã tạo những chiến công đáng kể trong các cuộc hành quân. Binh Sĩ, Hạ Sĩ Quan và Sĩ Quan trong Tiểu Đoàn nể phục sự gan dạ, kể cả tài chỉ huy của anh.

Mặc dù còn đang được nghỉ phép kết hôn, nhưng khi đơn vị hành quân còn thiếu sĩ quan chỉ huy nên anh trở lại trình diện để cùng hành quân với đơn vị. Ngay ngày đầu cuộc hành quân tại vùng Phù Mỹ, Bình Định, đơn vị anh đã đụng địch và thanh toán rất nhiều mục tiêu, đôi bên đều ít nhiều tổn thất và Phan Xuân Đài đã hy sinh ngày 29/8/1967. Nợ nước anh đền xong, để lại người vợ mới cưới đã thành góa phụ. Anh được truy thăng cấp Đại Úy.



**20.-Thiếu Úy Nguyễn Lê Đại, K19, (4/5/1942-25/10/1965).**

Sĩ quan Biệt Động Quân, hy sinh ngày 25/10/1965 tại Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

**21.-Thiếu Úy Lê Đình Diễm, K19**, (21/12/1939-8/6/1965).

Sĩ quan thuộc Trung Đoàn 31/ Sư Đoàn 21 Bộ Binh, hy sinh ngày 8/6/1965 tại Chương Thiện.



**22.-Đại Úy Nguyễn Văn Diễm, Khóa 19**, (12/10/1942-1972).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, hy sinh năm 1972 tại chiến trường Tây Ninh.



**23.-Trung Úy Nguyễn Ngọc Diệp, K19**, (10/1/1940-9/1/1967).

Từ Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù chuyển về Tiểu Đoàn 3/ Trung Đoàn 15 Bộ Binh. Là Đại Đội Trưởng, hành quân vùng Nha Môn, Sa Đéc. Tử nạn khi hành quân vượt sông ngày 9/1/1967.

**24.-Đại Úy Lâm Minh Điều, K19**, (2/11/1942-6/5/1968).

Đại Đội Trưởng Đại Đội 1/43/ Sư Đoàn 18 Bộ Binh, hy sinh ngày 6/5/1968 tại La Ngà, quận Định Quán, Long Khánh.

**25.-Thiếu Tá Lê Văn Định, K19**, (27/2/1939-5/3/1971).

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5/2/ Sư Đoàn 1 Bộ Binh, hy sinh ngày 5/3/1971 tại Hạ Lào.

**26.-Trung Úy Nguyễn Văn Đồng, K19**, (21/4/1941-12/12/66)

Sĩ quan thuộc SĐ 21 Bộ Binh, hy sinh ngày 12/12/1966



**27.-Thiếu Tá Đặng Trung Đức, K19**, (14/7/1941-7/1972)

"Trong bất cứ cuộc hành quân quan trọng nào, tôi, Ngô Văn Xuân Khóa 17, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 44 Bộ Binh luôn dùng hai tiểu đoàn của Đặng Trung Đức và Nguyễn Xuân

Phán là Khóa 19, cả hai tiểu đoàn này đều có thành tích chiến đấu cao nhất trong Trung Đoàn 44 Bộ Binh.

Trung Đoàn 44 Bộ Binh đã được tuyên dương công trạng trước Quân Đội lần thứ năm về những chiến công hiển hách, mà Trung Đoàn đã đạt được trong suốt thời gian tác chiến tại mặt trận Kontum 1972, trong đó có công lao của Đặng Trung Đức, một tiểu đoàn trưởng ưu tú, tài ba cả tác chiến lẫn tham mưu của Sư Đoàn 23 Bộ Binh, được hầu hết các cấp chỉ huy và bạn bè quý mến, thuộc cấp kính nể yêu thương.

Nhưng tiếc thay, Thiếu Tá Đặng Trung Đức đã hy sinh vì Tổ Quốc, đền ơn Trường Võ Bị vào tháng 7/1972. Anh được truy thăng cấp Trung Tá. Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh đã lấy tên anh đặt cho bán doanh Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh Hành Quân tại Kontum".

**28.-Đại Úy Nghiêm Công Đức, K19, (4/4/1942-11/12/1969)**  
Sĩ quan Biệt Động Quân, hy sinh ngày 11/12/1969.

**29.-Thiếu Úy Nguyễn Chí Đức, K19, (19/8/1938-1965).**

Sĩ quan thuộc Đại Đội 5/ Tiểu Đoàn 2/ Trung Đoàn 9/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hy sinh năm 1965 tại Trị Tâm, Dầu Tiếng.



**30.-Thiếu Úy Nguyễn Vĩnh Gia, K19, (10/1/1943-18/1/1966).**

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân, hy sinh ngày 18/1/1966 tại Quảng Nam.



**31.-Trung Úy Nguyễn Giáo, K19, (18/10/1942-28/12/1967)**

Đại Đội Trưởng Đại Đội 3/Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân, hy sinh ngày 28/12/1967 tại Gò Nổi, Điện Bàn, Quảng Nam.

**32.-Trung Úy Nguyễn Văn Hai, K19, (4/5/1941-1/8/1966).**

Sĩ quan Trung Đoàn 48/ Sư Đoàn 18 Bộ Binh, hy sinh ngày 1/8/1966.



**33.-Thiếu Úy Nguyễn Văn Hào, K19,** (14/9/1941-27/11/1965).

Đại Đội Trưởng 1/ Tiểu Đoàn 2/ Trung Đoàn 7/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hy sinh ngày 27/11/1965 tại Dầu Tiếng, và được truy thăng cổ Trung Úy.



**34.-Thiếu Úy Phạm Duy Hiệp, K19,** (18/10/1940-4/4/1965).

Sĩ quan Biệt Động Quân, hy sinh ngày 4/4/1965.



**35.-Thiếu Úy Trần Văn Hiếu tự Tám, K19,** 21/5/1938-2/12/1965).

Đại Đội Trưởng Đại Đội 1/2/31/ Sư Đoàn 21 Bộ Binh, hy sinh ngày 22/12/1965 tại Chương Thiện.

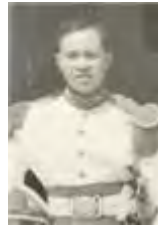


**36.-Đại Úy Hồ Ngọc Hoàng, Khóa 19,** (9/11/1942-29/3/1975).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 6 Thủy Quân Lục Chiến, mất tích và xem như đã hy sinh trong trận đánh với Cộng Quân vào chiều tối ngày 29/3/1975 tại Đà Nẵng.

**37.-Trung Úy Dương Đắc Hoà, K19,** (1/5/1938-28/11/1966).

Quan sát viên L19/ Sư Đoàn 23 Bộ Binh, tử nạn ngày 28/11/1966 tại Quảng Đức.



**38.-Thiếu Úy Nguyễn Văn Hùng, K19,** (14/4/1945-31/12/1964)

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến, hy sinh ngày 31/12/1964 tại Bình Giả.

**39.-Đại Úy Trần Xuân Hưng, K19, (25/3/1938-7/12/1968).**

Xử lý thường vụ chức vụ Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 43 Biệt Động Quân, hy sinh ngày 7/12/1968 tại Kinh Bà Đàm Thác Lác trong cuộc hành quân trực thăng vận tiếp viện cho một đơn vị Sư Đoàn 21 Bộ Binh đang chạm địch mạnh vùng giáp ranh 2 tỉnh Cần Thơ, Chương Thiện. Cánh quân của Trần Xuân Hưng đã lọt vào ổ độn thổ phục kích của địch ngay tại bãi đáp trực thăng. Trần Xuân Hưng và binh sĩ thuộc quyền đã chiến đấu dũng cảm, gây cho đối phương tổn thất nặng. Phản phục kích mà đạt được kết quả như vậy là ít có xảy ra. Nhưng đến viên đạn cuối cùng rồi Trần Xuân Hưng cũng đã hy sinh và bị Cộng Quân cắt cổ cùng với một cố vấn Mỹ.

**40.-Thiếu Úy Võ Thành Kháng, K19, (2/2/1940-28/12/1964).**

Thủ khoa Khóa 19, Võ Thành Kháng thuộc Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến, hy sinh ngày 31/12/1964 cùng với Thủy Quân Lục Chiến Nguyễn Văn Hùng. Trước đó, ngày 28/12/1964 là Biệt Động Quân Nguyễn Thái Quan đã hy sinh. Cả ba Sĩ quan Khóa 19 đã hy sinh trong trận Bình Giả. Đây là sự hy sinh sớm nhất của Khóa 19



**41.-Trung Úy Nguyễn Kim Khánh, K19, (29/10/1940-4/8/1966)**

Sĩ quan Biệt Động Quân, hy sinh ngày 4/8/1966 tại ven đô Sài Gòn.



**42.-Thiếu Úy Nguyễn Đức Khiết, K 19, (17/10/1942-4/2/1966).**

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, hy sinh ngày 4/2/1966 tại Bồng Sơn, Bình Định.

**43.-Thiếu Úy Nguyễn Đăng Khôi, K19, (1/9/1941-18/9/1965).**

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 3/ Trung Đoàn 4/ Sư Đoàn 2 Bộ Binh, hy sinh ngày 18/9/1965 tại Quế Sơn, Quảng Nam.



**44.-Trung Úy Hoàng Thọ Khương, K19,** (6/5/1838-21/12/1967)

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 7 Bộ Binh, hy sinh ngày 21/12/1967.



**45.-Trung Úy Lê Văn Kịch, K19,** (12/9/1943-12/9/1968).

Sĩ quan thuộc Lực Lượng 101, hy sinh ngày 12/9/1968 tại Cầu Ngang.

**46.-Thiếu Tá Lê Đình Kiên, K19,** (5/12/1940-1972).

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/ Trung Đoàn 41/ Sư Đoàn 22 Bộ Binh, hành quân giải tỏa áp lực địch tại quận Hoài Ân, Bình Định. Bị phục kích và đã hy sinh năm 1972.



**47.-Trung Úy Nguyễn Văn Kiên, K19,** (11/11/1942-27/12/1966)

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 1/ Trung Đoàn 1/ Sư Đoàn 1 Bộ Binh, hy sinh ngày 27/12/1966 tại Quảng Trị

**48.-Thiếu Tá Châu Minh Kiến, K19,** (1939-14/9/1969).

Khi còn là Đại Đội Trưởng/ Tiểu Đoàn 1/8/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, trong cuộc hành quân cấp sư đoàn (năm 1965) vào mật khu Hồ Bò để tiêu diệt các Trung Đoàn 761, 762 Chủ Lực Miền của cục R Cộng Quân, khi tiểu đoàn lọt vào ổ phục kích giữa rừng tre gai do địch bày sẵn, đại đội đi đầu và Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn bị địch bao vây, địch chia cắt tiểu đoàn ra làm hai. Đại đội của Châu Minh Kiến đi sau cũng đụng địch, súng nổ vang trời, Châu Minh Kiến đã chỉ huy đơn vị anh dũng phản công, vang dậy tiếng hò hét xung phong, làm cho Cộng Quân kinh hoàng bỏ chạy và đại đội đã tịch thu được những loại vũ khí mới thời điểm 1965 như AK47, B40. Tiểu Đoàn Trưởng hết sức khen ngợi Châu Minh Kiến.



Cựu Đại Tá Richard W.Hobbs, Tiểu Đoàn Trưởng/ Sư Đoàn 1 Hoa Kỳ, người từng sát cánh chiến đấu với Châu Minh Kiến, đã viết về thành tích và lòng dũng cảm của anh như sau: “Một trong những đơn vị thiện chiến nhất của Quân Lực VNCH là Tiểu Đoàn 1/8/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, mà người chỉ huy đơn vị này là Thiếu Tá Châu Minh Kiến”.

Châu Minh Kiến đã ghi trong sổ nhật ký hành quân: “Nếu phải chết, chúng tôi phải chết can trường tại trận tuyến, đối diện với địch quân”.

Châu Minh Kiến lên Thiếu Tá và làm Tiểu Đoàn Trưởng vào giữa năm 1968 và rồi được truy thăng cấp Trung Tá trong trận đánh tại mật khu Dương Minh Châu.

(Người viết: Trần Cẩm Tường Khóa 19/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh).

**49-Thiếu Tá Nguyễn Dương Lâm, K19,** (31/12/1939-1973).

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/ Trung Đoàn 53/ Sư Đoàn 23 Bộ Binh, hy sinh năm 1973 tại Pleime, Pleiku.



**50.-Thiếu Úy Lê Kim Lâm, K19,** (1/5/1942-9/8/1966).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 1/ Trung Đoàn 50/ Sư Đoàn 25 Bộ Binh, hy sinh ngày 9/8/1966 tại Gò Đen, Bình Chánh, Long An.



**51.-Thiếu Tá Hà Văn Lâu, K19,** (7/8/1942-1974).

Tiểu Đoàn Trưởng TD79 Biệt Động Quân, hy sinh năm 1974 tại Thường Đức, tỉnh Quảng Nam. Hơn 15 năm sau đã được các anh em Cựu Thiếu Sinh Quân tìm được hài cốt và giúp gia đình cải táng



**52.-Thiếu Tá Phan Triều Luân, K19, (1941-1973).**

Sĩ quan thuộc Binh Chung Biệt Động Quân, hy sinh sau năm 1973



**53.-Đại Úy Nguyễn Hoàng Mai, K19, (9/6/1942-11/7/1968).**

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hy sinh ngày 11/7/1968.



**54.-Thiếu Úy Huỳnh Văn Minh, K19, (1/3/1941-22/5/1965).**

Trưởng Ban 3/ Tiểu Đoàn 2/ Trung Đoàn 48 Bộ Binh Biệt Lập, khi hành quân mở đường bị lọt ổ phục kích của địch, hy sinh ngày 22/5/1965 tại Đồng Xoài thuộc tỉnh Phước Long.

**55.-Trung Úy Thái Nhĩ Minh, K19, (16/8/1940-11/1/1966).**

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 2 Bộ Binh, hy sinh ngày 11/1/66.

**56.-Thiếu Úy Phan Đình Nghiêm, K19, (1940-22/12/1965).**

Trung Đội Trưởng Trung Đội 2/2/ Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân, đóng quân trong khuôn khổ Đại Đội tại cứ điểm Núi Thọ cách đồn Thạch Trụ khoảng 700 met thuộc quận Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi do Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân đóng. Khoảng 03:00 giờ sáng ngày 22/12/1965, cả 2 cứ điểm bị 2 trung đoàn của Sư Đoàn 320 Sao Vàng Cộng Quân với Tiểu Đoàn pháo phòng không tấn công. Sau nhiều đợt tấn công không kết quả, đến tờ mờ sáng địch đã quyết liệt dùng chiến thuật biển người, tiền pháo hậu xung, nhưng không thể tràn ngập đồn, đành phải rút lui. Cả 2 bên đều tổn thất nặng cũng là lúc Phan Đình Nghiêm hy sinh, ngày 22/12/1965.

(Người viết: CSVSQ Hồ Văn Hạc Khóa 19).

**CÒN TIẾP TRONG ĐA HIỆU 108**

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

---

## **CSVSQ/K13 ĐÀO TRỌNG VƯỢNG**

Tạ thế ngày 3 tháng 2 năm 2016  
Tại San Jose, California , Hoa Kỳ.  
H ng th 80 t i .

## **CSVSQ/K13 LÊ ĐÌNH DƯ**

Tạ thế ngày 12 tháng 02 năm 2016  
Tại San Diego, California, Hoa Kỳ  
H ng th 82 t i .

## **CSVSQ/K13 HOÀNG TRUNG LIÊM**

Tạ thế ngày 13 tháng 02 năm 2016  
Tại Santa Ana , California, Hoa Kỳ  
H ng th 83 t i .

GIA ĐÌNH Khóa 13/Thống Nhất/TVBQGVN

Xin chân thành chia sẻ nỗi mất mát vô cùng  
to lớn này cùng tang q yền.

Ng yền cả H ơng Linh những bạn CSVSQ /K13  
Đào Tr ng V ơng, Lê Đình D , và Hoàng Tr n g Liêm  
Yên giấc ngàn th t rong lòng đất Mẹ Việt Nam.

TM. Gia đình khóa 13/Thống Nhất/TVBQGVN  
CSVSQ Trần Khắc Đản  
TÒA SOẠN ĐA HIỆU

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hai Bạn CSVSQ Khóa 19  
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam:

## CSVSQ NGUYỄN THIỆT THÀNH

tạ thế ngày 19 tháng 1 năm 2016  
tại Sacramento, California, Hoa Kỳ.  
Hưởng thọ 77 tuổi.

## CSVSQ TRƯƠNG ĐÌNH KHÁNH

tạ thế ngày 9 tháng 3 năm 2016  
tại Saint Peters, Missouri, Hoa Kỳ  
Hưởng thọ 78 tuổi.

## GIA ĐÌNH CSVSQ/TVBQGVN/KHÓA 19

Thành kính chia buồn cùng hai tang quyến.

Nguyện cầu

Linh Hồn CSVSQ Nguyễn Thiệt Thành  
và Hương Linh CSVSQ Trương Đình Khánh  
sớm an nghỉ nơi cõi Vĩnh Hằng.

TM. Khóa 19, CSVSQ Trương Thanh Sương.  
TÒA SOẠN ĐA HIỆU

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

## CSVSQ HOÀNG TRUNG LIÊM K13 /TVBQGVN

Tạ thế ngày 13 tháng 02 năm 2016  
(Nhằm ngày 06 tháng Giêng năm Bính Thân)  
Tại Orange County, California, Hoa Kỳ  
Hưởng thọ 83 tuổi.

Toàn thể Khóa 14/TVBQGVN xin kính cẩn  
nghiêng mình trước anh linh người lính già hết đạn,  
và chia buồn cùng gia đình hai anh Hoàng Thụy Long  
và Vũ Văn Bình thuộc khóa 14/TVBQGVN

TM. Khóa 14/TVBQGVN\_ Nguyễn Cao Đàm  
TÒA SOẠN ĐA HIỆU

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

## HQ TRUNG TÁ NGUYỄN NHƯ PHÚ CSVSQ/K16 /TVBQGVN

Cựu HT Dương vận hạm HQ 504  
Tạ thế ngày 06 tháng 03 năm 2016  
Tại Anaheim, California, Hoa Kỳ  
Hưởng thọ 78 tuổi.

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN/Khóa 16  
Xinchia buồn cùng chị Phú và tang quyến.  
Kính nguyện cầu hương linh bạn Nguyễn Như Phú  
sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

TM. Khóa 16, CSVSQ Nguyễn Anh  
TÒA SOẠN ĐA HIỆU



## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhạc Mẫu của CSVSQ Đoàn Phương Hải / K19 là

**Bà Quả Phụ Đỗ Văn Kỳ**

Nhũ danh Nguyễn Thị Xuân, tên thánh Matta

Tạ thế ngày 17 tháng 12 năm 2015

Tại Úc Châu

Hưởng thọ 103 tuổi.

Gia đình CSVSQ/TVBQGVN/KHÓA 19

Thành kính chia buồn cùng Anh Chị Đoàn Phương Hải

và tang quyến. Nguyên cầu linh hồn cụ Bà Matta

sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa

TM. Khóa 19, CSVSQ Trương Thanh Sương

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhạc Phụ của CSVSQ Nguyễn Chí (WA)/ K19 là

**Cụ Ông Đỗ Huân**

Pháp danh Quảng Tịnh

Tạ thế ngày 23 tháng 01 năm 2016

(Nhằm ngày 23 tháng Chạp năm Ất Mùi)

Tại Huế, Việt Nam, hưởng thọ 103 tuổi.

Gia đình CSVSQ/TVBQGVN/KHÓA 19

Thành kính chia buồn cùng Anh Chị Nguyễn Chí  
và tang quyến. Nguyên cầu hương linh cụ Quảng Tịnh sớm  
tiêu diêu miền Cực Lạc.

TM. Khóa 19, CSVSQ Trương Thanh Sương

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

# GIỚI THIỆU SÁCH GỬI TẶNG TOÀ SOẠN

Toà Soạn tập san Đa Hiệu vừa nhận được Tập Hồi Ký DI TẢN gồm 2 Ấn Bản (Việt Ngữ và Anh Ngữ) của tác giả là Cụ Nguyễn Văn Toán gửi tặng.

Theo tác giả, đây là Tập Hồi Ký được ghi chép một cách trung thực. Được biết tác giả không phải là nhà văn chuyên nghiệp nên ngôn từ rất chân chất nhưng rất chân thật, truan chuyên cùng đồng bào, nổi trôi theo mệnh nước cùng đồng hương...

Ở lứa tuổi đang bước vào tuổi hạc trăm năm (cụ đã hơn 90 tuổi), tác giả đã kinh qua 2 cuộc Di Tản đổi đời (từ Bắc vô Nam và từ VN sang Hoa kỳ). Tác giả viết lại những đau thương của gia đình và Đồng Hương, nhất là những Thuyền Nhân Tị Nạn, những truan chuyên để vượt thoát ra khỏi “thiên đường mù cộng sản” và những cảnh đời vô cùng bi thảm trên hành trình đi tìm Tự Do...

Độc giả trong và ngoài Tập Thể Võ Bị dù phải bỏ lại Quê Hương bằng phương tiện nào (vượt biên, vượt biển, H.O, đoàn tụ ...v.v ..) xin mời đọc để cảm nghiệm ra rằng tác giả đã nói thay phần đời của chính bản thân cùng gia đình mình trong hoàn cảnh đau thương, vô vàn cùng cực và khôn khó này...

Khi viết cuốn Hồi Ký, có lẽ tác giả nhằm mục đích như trong trích đoạn ở cuối trang 78: ***“...Đây là câu trả lời cho các thế hệ mai sau, nếu có ai trong họ đặt câu hỏi tâm thành như -Tôi là Người Mỹ gốc Việt Nam, tôi là người Đức gốc VN,... lý do nào tôi lại có mặt trên các đất nước tự do này ngày hôm nay...?”***

Quý độc giả nào, nhất là các thế hệ thứ hai, thứ ba muốn có TẬP HỒI KÝ này trong tủ sách gia đình, xin liên lạc với tác giả qua:

Phone: (971) 237 7477

Email [toannguyen1225@gmail.com](mailto:toannguyen1225@gmail.com)

Địa chỉ: 2036 NW. Woodland Dr.

Mc Minnville , OR 97128...để biết thêm chi tiết ....

Toà Soạn tập san Đa Hiệu thành thật cảm ơn Cụ Nguyễn Văn Toán, tác giả Tập Hồi Ký DI TẢN - JOURNEY to FREEDOM.

Trân trọng giới thiệu cùng Quý Độc của Đa Hiệu.

## QUI ĐỊNH CỦA TẬP SAN ĐA HIỆU

\*\*\*\*\*

Ban Biên Tập luôn ước muốn nhận được nhiều sáng tác từ quý nhà văn, nhà thơ, quý độc giả trong ngoài Võ Bị theo mọi thể loại. Tuy nhiên để tập san Đa Hiệu đi đúng đường hướng của Tổng Hội Võ Bị đã đề ra, chúng tôi áp dụng một số quy định cụ thể như sau:

1. Những bài viết có nội dung cổ vũ, tuyên truyền cho chủ thuyết cộng sản và con người cộng sản, tuyệt đối sẽ không được chọn đăng.
2. Bài viết không đả kích, phỉ báng hay bôi nhọ bất cứ cá nhân nào dù trong tập thể Võ Bị hay bên ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường chính trị chứ không đi vào đời tư của bất cứ ai. Trường hợp phải đề cập đến cá nhân, cần phải khách quan, tôn trọng sự thật, kèm theo dẫn chứng, tư liệu,...
3. Bài viết gửi cho tòa soạn, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật và địa chỉ, để tòa soạn tiện liên lạc; khi cần.
4. Bài viết gửi cho tòa soạn xin dùng Email attachment, hoặc burn vào CD, hay gửi qua bưu điện(có thể xử dụng VNI, UNI, VPS hay Unicode).
5. Chúng tôi xin phép được cắt bỏ, hay sửa chữa những đoạn, những câu, những chữ của bài viết; nếu thấy cần thiết, nhưng sẽ không làm sai lệch nội dung của bài viết. Tác giả nào muốn giữ nguyên bản bài viết của mình, xin ghi rõ.
6. Xin gửi những sáng tác mới cho tòa soạn Đa Hiệu. Riêng những bài viết, thơ truyện đã được đăng ở các báo khác (hay trên các trang web/blog,) và gửi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hay không sẽ do Ban Biên Tập tòa soạn Đa Hiệu quyết định.

# THÔNG BÁO ĐA HIỆU

\*\*\*\*\*

Tòa soạn Đa Hiệu trân trọng **THÔNG BÁO**:

1. CHỦ ĐỀ cho Đa Hiệu 108:

- Trường cũ, Bạn xưa
- Quê mình, Xứ người

2. THỜI GIAN NHẬN BÀI: **01.05.2016 đến 1.8. 2016**

3. Ngoài những bài đã được chọn đăng trong ĐH 107, tòa soạn còn lưu giữ một số bài viết và thơ của các tác giả. Các bài viết và thơ sẽ lần lượt được chọn đăng trong những số Đa Hiệu tới. Rất mong quý nhà văn, nhà thơ (*kể cả các tác giả đã gửi bài viết đến tòa soạn mà chưa được đăng trong ĐH107*) tiếp tục gửi những sáng tác mới về tòa soạn. Chân thành biết ơn.

ĐH108 sẽ là số báo cuối của BBT/ĐH, nhiệm kỳ 2014-2016, do đó, BBT rất mong sẽ tiếp tục nhận được sáng tác của những nhà văn nhà thơ đã từng cộng tác với chúng tôi trong hai năm qua cũng như những nhà văn nhà thơ quen tên với độc giả Đa Hiệu nhưng đã “vắng bóng một thời” trên các trang Đa Hiệu.

4. Các mẫu **NHẮN TIN, CHUNG VUI, PHÂN ƯU, ...**: Xin gửi trực tiếp về hộp thư của tòa soạn hoặc gửi kèm theo email. Tòa soạn không nhận **NHẮN TIN, CHUNG VUI, PHÂN ƯU, ...** qua trao đổi trên điện thoại, hoặc lời nhắn (message) để tránh những diễn dịch sai hay nhầm lẫn đáng tiếc.

TM Ban Điều hành & Biên tập tòa soạn Đa Hiệu,  
Chủ bút,  
Cựu SVSQ Nguyễn Phán, K24

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH - CHI THU

CSVSQ Huỳnh	Thao	Lược	K03	\$100.00
Mrs. Nguyễn	Xuân	Thịnh	K03	\$50.00
CSVSQ Phạm	Tất	Thông	K03	\$100.00
CSVSQ Bạch	Diệp	Lâm	K03	\$50.00
CSVSQ Trương	Văn	Thành	K05	\$30.00
CSVSQ Phạm	Hữu	Đức	K06	\$50.00
CSVSQ Lò	Cầm	Bảo	K08	\$50.00
CSVSQ Điều	Ngọc	Chánh	K08	\$50.00
CSVSQ Mai	Lang	Luông	K08	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Danh	Sam	K08	\$30.00
CSVSQ Vi	Văn	Tân	K08	\$10.00
Mrs. Bùi	Kim	Kha	K08	\$30.00
CSVSQ Đan	Đình	Cận	K09	\$30.00
CSVSQ Ngô	Khương	Thời	K09	\$20.00
CSVSQ Lương		Chi	K10	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Văn	Đã	K10	\$30.00
CSVSQ Huỳnh	Đạt	Kính	K10	\$30.00
CSVSQ Đoàn		Mại	K10	\$30.00
CSVSQ Trương	Như	Mân	K10	\$30.00
CSVSQ Phạm	Văn	Môn	K10	\$30.00
CSVSQ Trần	Trọng	Ngọc	K10	\$50.00
CSVSQ Dương	Cao	Sơn	K10	\$40.00
Mrs. Nghiêm	Viết	Thành	K10	\$30.00
CSVSQ Lê	Tất	Biên	K10P	\$30.00
CSVSQ Phan	Bá	Các	K11	\$20.00
CSVSQ Nguyễn	Văn	Hòa	K11	\$30.00
CSVSQ Phạm	Trung	Nghiã	K11	\$20.00
CSVSQ Vòng	Phát	Sáng	K11	\$50.00
CSVSQ Đèo	Văn	Sin	K11	\$40.00
CSVSQ Trần	Văn	Tỷ	K11	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Hữu	Vượng	K11	\$30.00
CSVSQ Dương	Tâm	Bảo	K12	\$30.00
CSVSQ Trần	Văn	Bi	K12	\$30.00

CSVSQ	Trần	Thượng	Khải	K12	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Sac	K12	\$20.00
CSVSQ	Trần	Văn	Thanh	K12	\$79.00
CSVSQ	Lê	Bá	Trị	K12	\$50.00
CSVSQ	Phạm	Duy	Trường	K12	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Đức	Vy	K12	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Hoài	An	K13	\$40.00
CSVSQ	Nguyễn	Trọng	Đạt	K13	\$20.00
CSVSQ	Tăng	Minh	Dũng	K13	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Khắc	Lâm	K13	\$50.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Lộc	K13	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Lục	K13	\$30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Nhuệ	K13	\$50.00
CSVSQ	Phạm	Phú	Quốc	K13	\$30.00
CSVSQ	Trần	Khắc	Huyền	K14	\$30.00
CSVSQ	Bừu		Khải	K14	\$30.00
CSVSQ	Trần	Quang	Minh	K14	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Thạch	K14	\$40.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Thủy	K14	\$30.00
CSVSQ	Đoàn	Thế	Cường	K15	\$30.00
CSVSQ	Võ	Văn	Đại	K15	\$50.00
CSVSQ	Trần	Đình	Đàng	K15	\$25.00
CSVSQ	Trương	Đình	Quý	K15	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Mỹ	Uẩn	K15	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn		Anh	K16	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Ánh	K16	\$30.00
CSVSQ	Lê	Tri	Chu	K16	\$20.00
CSVSQ	Vĩnh		Dác	K16	\$50.00
CSVSQ	Lê	Quang	Lộc	K16	\$40.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Nghĩa	K16	\$50.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Ngô	K16	\$30.00
CSVSQ	Võ	Văn	Quang	K16	\$30.00
CSVSQ	Lại	Tấn	Tài	K16	\$30.00
CSVSQ	Trương	Thành	Tâm	K16	\$40.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Thiên	K16	\$50.00

CSVSQ	Trần	Ngọc	Toàn	K16	\$50.00
CSVSQ	Cao		Yết	K16	\$30.00
Mrs.	Tôn	Thất	Chung	K16/1	\$20.00
CSVSQ	Bùi	Đức	Cần	K17	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hoài	Cát	K17	\$30.00
CSVSQ	Nghe	Huu	Cung	K17	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Dục	K17	\$30.00
CSVSQ	Hồ	Văn	Được	K17	\$30.00
CSVSQ	Võ	Phi	Hổ	K17	\$50.00
CSVSQ	Lê	Văn	Huyền	K17	\$30.00
CSVSQ	Đình	Văn	Măng	K17	\$30.00
CSVSQ	Lê	Quang	Trang	K17	\$30.00
CSVSQ	Phùng	Xuân	Vinh	K17	\$30.00
Mrs.	Lê	Hữu	Đông	K17	\$20.00
Mrs.	Nguyễn	Duy	Long	K17	\$20.00
Mrs.	Lê	Khắc Ngọc	Túy	K17	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Lương	Bằng	K18	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn		Bê	K18	\$30.00
CSVSQ	Lại	Đình	Đán	K18	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Chánh	Dật	K18	\$30.00
CSVSQ	Tôn	Thất	Đường	K18	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Công	Khanh	K18	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Khoan	K18	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Khoa	Lộc	K18	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Thăng	K18	\$40.00
CSVSQ	Hoàng	Xuân	Thời	K18	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Quang	Bột	K19	\$35.00
CSVSQ	Dương	Văn	Chiến	K19	\$30.00
CSVSQ	Đỗ		Đặng	K19	\$30.00
CSVSQ	Hồ	Văn	Hạc	K19	\$60.00
CSVSQ	Trần	Văn	Hên	K19	\$20.00
Mrs.	Nguyễn	Khắc	Hiếu	K19	\$40.00
CSVSQ	Hoàng	Gia	Hiếu	K19	\$30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Hường	K19	\$30.00
CSVSQ	Trương		Khương	K19	\$30.00

CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Kiều	K19	\$50.00
CSVSQ	Huỳnh	Văn	Lành	K19	\$30.00
CSVSQ	Hồ		Lệ	K19	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Anh	Linh	K19	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Bá	Luân	K19	\$35.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Ly	K19	\$30.00
CSVSQ	Hoàng	Văn	Manh	K19	\$50.00
CSVSQ	Lê	Kim	Ngọc	K19	\$30.00
CSVSQ	Trương	Trọng	Nhật	K19	\$30.00
CSVSQ	Kâng	Tum	Sơn	K19	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Sơn	K19	\$30.00
CSVSQ	Trương	Thanh	Sương	K19	\$20.00
CSVSQ	Mai	Xuân	Tâm	K19	\$38.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Thi	K19	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Thọ	K19	\$50.00
CSVSQ	Hồng	Khắc	Trần	K19	\$100.00
CSVSQ	Trần	Văn	Trang	K19	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Triệu	K19	\$30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Trữ	K19	\$30.00
CSVSQ	Trần		Vệ	K19	\$60.00
Mrs.	Hoàng	Gia	Thái	K19	\$25.00
CSVSQ	Võ	Công	Danh	K20	\$30.00
CSVSQ	Hoàng	Đình	Hiệp	K20	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Hiếu	K20	\$30.00
CSVSQ	Thái	Minh	Hoàng	K20	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Hòe	K20	\$30.00
CSVSQ	Lê	Quang	Liễn	K20	\$30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Lương	K20	\$30.00
CSVSQ	Đào	Kim	Minh	K20	\$30.00
CSVSQ	Trương		Phúc	K20	\$30.00
CSVSQ	Đoàn	Minh	Phương	K20	\$50.00
CSVSQ	Đỗ	Hữu	Tài	K20	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Kế	Thi	K20	\$25.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Thượng	K20	\$50.00
CSVSQ	Trần	Lương	Tín	K20	\$30.00



CSVSQ Lê	Văn	Toàn	K20	\$50.00
CSVSQ Trần	Quang	Trọng	K20	\$30.00
CSVSQ Đặng	Quốc	Trụ	K20	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Khắc	Tung	K20	\$20.00
Mrs. Trịnh	Tiến	Hùng	K20	\$50.00
CSVSQ Trần	Quốc	Án	K21	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Quang	Đan	K21	\$30.00
CSVSQ Trương	Văn	Hòa	K21	\$30.00
CSVSQ Lê	Hữu	Khiêm	K21	\$100.00
CSVSQ Nguyễn	Minh	Kính	K21	\$50.00
CSVSQ Lê	Văn	Nhàn	K21	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Ngọc	Tùng	K21	\$30.00
CSVSQ Lâm	Đức	Vượng	K21	\$50.00
CSVSQ Huỳnh	Kim	Chung	K22	\$30.00
CSVSQ Trần	Thanh	Chương	K22	\$30.00
CSVSQ Châu	Phước	Cơ	K22	\$50.00
CSVSQ Ngô	Hữu	Đức	K22	\$40.00
CSVSQ Trần	Châu	Giang	K22	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Tấn	Hùng	K22	\$50.00
CSVSQ Nguyễn	Ngọc	Khai	K22	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Ngọc	Khoan	K22	\$40.00
CSVSQ Trương	Văn	Minh	K22	\$50.00
CSVSQ Nguyễn	Văn	Niệm	K22	\$50.00
CSVSQ Nguyễn	Định	Ninh	K22	\$30.00
CSVSQ Trương	Văn	Phổ	K22	\$30.00
CSVSQ Mai	Vĩnh	Phú	K22	\$30.00
CSVSQ Lê		Thom	K22	\$30.00
CSVSQ Hoàng	Gia	Văn	K22	\$30.00
CSVSQ Hoàng	Ngọc	Yêm	K22	\$50.00
CSVSQ Đặng	Văn	Anh	K23	\$150.00
CSVSQ Nguyễn	Văn	Ánh	K23	\$50.00
CSVSQ Nguyễn	Ngọc	Cầm	K23	\$30.00
CSVSQ Phạm	Văn	Chắc	K23	\$30.00
CSVSQ Vương		Chước	K23	\$30.00
CSVSQ Huỳnh	Thành	Đạt	K23	\$100.00

CSVSQ Phạm	Ngọc	Hiền	K23	\$40.00
CSVSQ Nguyễn	Văn	Hiếu	K23	\$40.00
CSVSQ Ngô	Duy	Lượng	K23	\$40.00
CSVSQ Trần	Quang	Minh	K23	\$100.00
CSVSQ Mai		Sen	K23	\$30.00
CSVSQ Trần	Văn	Tâm	K23	\$30.00
CSVSQ Trần	Phát	Thạnh	K23	\$30.00
CSVSQ Dương	Công	Thơ	K23	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Xuân	Trường	K23	\$40.00
CSVSQ Trần	Thanh	Bình	K24	\$30.00
CSVSQ Vũ	Thế	Cần	K24	\$20.00
CSVSQ Nguyễn	Văn	Đạc	K24	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Thành	Danh	K24	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Hùng	Đỏm	K24	\$30.00
CSVSQ Bùi	Đình	Giao	K24	\$20.00
CSVSQ Nguyễn	Khoa	Huân	K24	\$30.00
CSVSQ Trần	Hữu	Hùng	K24	\$100.00
CSVSQ Nguyễn	Văn	Hương	K24	\$50.00
CSVSQ Dương	Quốc	Khanh	K24	\$50.00
CSVSQ Hoàng	Bá	Kiệt	K24	\$50.00
CSVSQ Nguyễn	Thanh	Lương	K24	\$20.00
CSVSQ Lê	Văn	Minh	K24	\$30.00
CSVSQ Trần		Nam	K24	\$40.00
CSVSQ Lê	Đình	Phúc	K24	\$30.00
CSVSQ Lưu	Xuân	Phước	K24	\$50.00
CSVSQ Đặng	Ngọc	Quý	K24	\$50.00
CSVSQ Phan	Thế	Thiệp	K24	\$30.00
CSVSQ Lê	Xuân	Thọ	K24	\$30.00
CSVSQ Vũ	Văn	Tin	K24	\$56.00
CSVSQ Nguyễn	Văn	Tốt	K24	\$30.00
CSVSQ Lăng	Thành	Chung	K25	\$30.00
CSVSQ Phạm	Hữu	Đa	K25	\$50.00
CSVSQ Ông	Thoại	Đình	K25	\$20.00
CSVSQ Cao	Văn	Hải	K25	\$50.00
CSVSQ Nguyễn		Huệ	K25	\$50.00

CSVSQ Đình	Như	Khả	K25	\$50.00
CSVSQ Hồ	Bình	Khiêm	K25	\$40.00
CSVSQ Huỳnh	Quốc	Lập	K25	\$50.00
CSVSQ Hoàng	Công	Một	K25	\$50.00
CSVSQ Hà		Tham	K25	\$50.00
CSVSQ Trần		Thạnh	K25	\$50.00
CSVSQ Vương		Tịnh	K25	\$30.00
CSVSQ Võ	Văn	Xuyên	K25	\$50.00
CSVSQ Nguyễn	Văn	Bên	K26	\$50.00
CSVSQ Châu	Văn	Hai	K26	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Đặng	Mộc	K26	\$20.00
CSVSQ Ngô	Văn	Nơi	K26	\$30.00
CSVSQ Trần	Văn	Nuôi	K26	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Thành	Tâm	K26	\$50.00
CSVSQ Lê	Văn	Thanh	K26	\$50.00
CSVSQ Vũ	Thế	Thủ	K26	\$30.00
CSVSQ Vũ	Đức	Thuận	K26	\$50.00
CSVSQ Trần	Quang	Tuân	K26	\$50.00
CSVSQ Trần	Văn	Hổ	K27	\$40.27
CSVSQ Nguyễn	Bá	Hoan	K27	\$30.00
CSVSQ Trương	Văn	Hon	K27	\$40.00
CSVSQ Cao	Hoàng	Khanh	K27	\$50.00
CSVSQ Trần	Trương	Long	K27	\$30.00
CSVSQ Trần	Văn	Niêu	K27	\$10.00
CSVSQ Nguyễn	Đức	Phương	K27	\$50.00
CSVSQ Trần	Trí	Quốc	K27	\$50.00
CSVSQ Trần	Ngọc Hùng	Vũ	K27	\$30.00
CSVSQ Lê	Nguyên	Dũng	K28	\$20.00
CSVSQ Đặng	Văn	Lang	K28	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Đình	Lập	K28	\$50.00
CSVSQ Võ	Hữu	Lợi	K28	\$50.00
CSVSQ Trần	Văn	Lý	K28	\$30.00
CSVSQ Trần	Quang	Minh	K28	\$30.00
CSVSQ Nguyễn	Thành	Sang	K28	\$50.00
CSVSQ Lê	Phát	Thanh	K28	\$40.00

CSVSQ	Phạm	Công	Thành	K28	\$50.00
CSVSQ	Lê	Trường	Thọ	K28	\$50.00
CSVSQ	Võ	Đức	Trí	K28	\$30.00
CSVSQ	Lê	Văn	A	K29	\$45.00
CSVSQ	Nguyễn		Đặng	K29	\$50.00
CSVSQ	Vũ	Tiến	Hỷ	K29	\$30.00
CSVSQ	Phạm	Tấn	Lộc	K29	\$20.00
CSVSQ	Phan	Văn	Thọ	K29	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn		Trữ	K29	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Liêm	K30	\$30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Lộc	K30	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Oánh	K30	\$30.00
CSVSQ	Lê	Hoàng	Son	K30	\$60.00
CSVSQ	Võ	Đức	Thạnh	K30	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Báu	K31	\$25.00
CSVSQ	Ngô	Văn	Hoan	K31	\$30.00
Mr.	Hà	Đức	Bản	TH	\$30.00
Mr.	Đỗ	Kim	Bảng	TH	\$15.00
Mrs.	Lê		Châu	TH	\$15.00
Mr.	Lâm	Ngọc	Chiêu	TH	\$25.00
Mr.	Trương		Cơ	TH	\$50.00
Rev.	Nguyễn	Hùng	Đức	TH	\$20.00
Mr.	Trần		Frank	TH	\$20.00
Mr.	Lê	Hồng	Hải	TH	\$50.00
Mrs.	Trần	Thị	Hoa	TH	\$20.00
Mrs.	Nguyễn	Thu	Hồng	TH	\$50.00
Mr.	Nguyễn	Xuân	Hồng	TH	\$60.00
Mrs.	Nguyễn	Thị	Huệ	TH	\$50.00
Mr.	Lê	Địch	Hữu	TH	\$20.00
Mr.	Nguyễn		John	TH	\$100.00
Mr.	Lê	Đặng	Khoa	TH	\$100.00
Mr.	Tiêu	Nhơn	Lạc	TH	\$30.00
Mr	Trần	Mộng	Lam	TH	\$70.03
Mr.	Nguyễn		Lâm	TH	\$30.00
Mrs.	Nguyễn	Thị Huyền	Nga	TH	\$50.00

Mr.	Truong		Nghĩa	TH	\$20.00
Dr.	Đặng	Đức	Nghiêm	TH	\$30.00
Mr.	Châu	Cầm	Sáng	TH	\$50.00
Mr.	Phạm		Thái	TH	\$20.00
Mr.	Lâm	Trưởng	Thanh	TH	\$50.00
Ms.	Trần	Thị	Thanh Tùng	TH	\$50.00
Mr.	Phạm		Thọ	TH	\$20.00
Mr.	Lê	Văn	Thự	TH	\$15.00
Mr.	Trần		Thức	TH	\$20.00
Mr.	Phạm	Đức	Thụy	TH	\$50.00
Ms.	Trần		Tina	TH	\$10.00
Ms.	Vũ	Thị	Vân	TH	\$40.00
Mr.	Bùi		Ký	TH	\$20.00
Mr.	Lê		Quang	TH	\$20.00
Mr.	Vũ	Ngô	Cường	VHV	\$100.00
Mr.	Huỳnh	Thanh	Đức	VHV	\$30.00
Mr.	Đào	Hữu	Hạnh	VHV	\$30.00
Mr.	Nguyễn	Hào	Kiệt	VHV	\$50.00
Mr.	Huỳnh	Thu	Tâm	VHV	\$30.00

<b>Thu từ 12/28/2016 tới 4/27/2016</b>	<b>\$11,248.30</b>
Quỹ còn lại sau ĐH105	\$37,846.03
Printing ĐH106	\$6,000.00
Bank Fees	\$139.80
Bulk Rate Permit	\$220.00
Bì thư lớn	\$500.00
Bưu Phí trong Hoa Kỳ	\$2,564.45
Bưu Phí ngoài Hoa Kỳ	\$2,874.08
Chuyên chở	\$350.00
Federal + State Income Tax 2015	\$1,500.00
Ấm Thực Gói Báo + Giải Khát + Dịch Vụ Linh Tinh	\$570.00
Bưu Phí Phụ Trợ + Dịch Vụ T. S., Văn Phòng Phẩm	\$850.00
<b>Tổng Chi cho ĐH106</b>	<b>15,568.33</b>
<b>Quỹ còn lại sau ĐH106 tới ngày 04/27/2016</b>	<b>\$33,526.00</b>

## TRẢ LỜI THƯ TÍN



### Sông Thu

Thật là một niềm vui, được trả lời những Lá Thư đã gửi đến tòa soạn bằng những giòng chữ ngọt ngào thương mến hay đề nghị góp ý nồng ấm tình thân. Xin được trả lời theo thứ tự những Lá Thư mà tòa soạn đã nhận được trong thời gian qua.

### Anh TRẦN VĂN HỔ, K27:

Xin lỗi anh, vì một lỗi lầm đáng tiếc là đã cắt mất 27 cent của anh sau con số yểm trợ 40 trong lần trước. Cảm ơn anh, qua yểm trợ \$40.27 đã nhắc nhớ đến KBC 4027 mà mỗi một “Alpha Đỏ” không thể nào quên. Nó nhắc nhớ đến một thời đầy vui kỷ niệm với bạn cùng khóa với huynh đệ cùng trường qua tháng ngày trên đồi 1515. Cứ mỗi số Đa Hiệu, mà anh cứ nhắc đến con số 40.27 như thế thì ngoài việc nhắc nhớ về nhau còn làm cho Đa Hiệu “*sống hùng sống mạnh sống lâu*”. Kỳ Đại Hội lần thứ 20 này của Võ Bị, nghe đâu K27 cũng tụ về Nam Californi để họp khóa? Rất hy vọng gặp được nhiều “TKS” K27 của một thưở nào để ôn lại những kỷ niệm đầy ấp ân tình và “ân oán” giữa hai khóa.

Chúc anh có vạn niềm vui và nhiều hạnh phúc trong những ngày tháng đón chờ ngày Hội Ngộ của K27.

Thân chào anh.

## **NT NGUYỄN KHẮC LÂM, K13:**

Thật cảm động! Sau mỗi số báo thì tòa soạn lại nhận được thư tâm tình của Niên trưởng. Bên cạnh đó, Niên trưởng lại không quên gửi cho 50 “cash” được áp ủ trong lá thư dài những yêu thương. Phải nói là bưu điện ở Thụy Điển và Hoa Kỳ rất là đàng hoàng, tử tế cho nên số tiền mặt mà Niên trưởng gửi kèm theo trong thư cho Đa Hiệu vẫn đến đều đều, qua từng số báo, mà không bị “kiểm duyệt”. Nếu Niên trưởng gửi từ bưu điện Việt Nam thì \$50 của Niên trưởng chắc sẽ bị nhân viên bưu điện “lấy ra” để “nghiên cứu” (!). Thật xúc động khi đọc qua từng giòng thư của NT, xin phép NT được trích một đoạn trong lá thư dài của NT... *“Nhận được DH106 vào ngày Thứ Hai, 8/2/16, đúng ngay vào ngày Tết Bính Thân. Đang khi các con cháu nội ngoại quay quần chúc Tết tôi, lại nhận được món ăn tinh thần DH106 làm cho mình cảm thấy vui sướng, tinh tảo và có được nồng ấm thật nhiều giữa bầu trời Bắc Âu lạnh giá,..”*

Qua lá thư dài của Niên trưởng, đàn em tin là Niên trưởng vẫn còn rất khỏe để đọc Đa Hiệu dài dài. Hãy sống lạc quan nhé, thưa NT, để mong có một ngày về thăm lại Trường Cổ, những ngọn đồi xưa,... Có lại một lần trong đời, được nhìn ngắm trời xanh mây trắng trên đỉnh Lâm Viên...

Kính chúc NT thân tâm thường lạc, mãi mãi bình an.

Kính chào NT.

## **NT TRƯƠNG VĂN TĂNG, K22:**

Cứ mỗi lần nhận được thư của “Moshe Dayan” để lại nhớ

những ngày tù ở Yên Bái, giữa núi rừng hoang lạnh Việt Bắc. Sẽ gọi lại ĐH 105 đến NT, (có lẽ, đã bị thất lạc). Rất mong có ngày gặp được NT tại miền Nam Cali. nắng ấm. NT về tham dự ĐHXX lần này đi, luôn tiện ghé thăm tòa soạn Đa Hiệu, chứ sau số ĐH108, số Đa Hiệu cuối của BBT (nhiệm kỳ 14-16), là đệ cùng BBT hiện tại sẽ rời khỏi tòa soạn rồi. Nhưng không sao, thưa NT, dù rời khỏi tòa soạn thì anh em mình sẽ gặp nhau ở “cà phê...Lú” (nhưng không “Lẩn”) hay “cà phê Dĩ Vãng 3” để tha hồ tâm sự về một thời xưa, như tên quán cà phê gợi nhớ...

Chúc Niên trưởng dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và mãi mãi được bình an nơi vùng tuyết lạnh và có nhiều cơn lốc xoáy.

Kính chào NT.

### **NT NGUYỄN VĂN HIẾU, K23:**

Nhận được lá thư ngắn viết bằng Anh ngữ, đàn em cứ ngỡ là thư từ ông Mỹ nào đây, hìhìhì,... Nhìn những dấu được thêm vào bằng bút mực trong thư, chắc không sai là máy của NT đã không “add” thêm VNI, VPS hay Unicode. Right? Rất dễ mà sao NT không làm, “có sự làm sao”, hà hà hà,... Thú thật, NT “moved” về bên đó, nơi, có lẽ, có ít người Việt, nên hằng ngày phải xử dụng tiếng Anh, “no choice”, nên có môi trường tốt để cải tiến ngoại ngữ hơn là ở nơi Cali. nắng ấm này, nơi mà, như Niên trưởng đã biết, ra đầu ngõ là có thể “tiếng Việt lú lo”, xuống đến phố Bolsa thì tiếng Việt trở thành tiếng phổ thông☺ Dù đi làm “hãng Mèo” đàng hoàng, nhưng vì có tính chuyên môn nên ngoài những ngôn ngữ chuyên môn được xử dụng, ít có những giao tiếp với đồng nghiệp, nên khả năng anh ngữ của đệ, dường như, vẫn “dậm chân tại chỗ”, cho nên, sau mấy mươi năm định cư ở Hoa Kỳ mà vẫn chưa tốt nghiệp “đại học ESL”(\*) ☺☺☺,.....



Hy vọng sẽ sớm được gặp lại NT. Cảm ơn những lời tốt đẹp mà NT luôn dành cho anh em trong tòa soạn Đa Hiệu, và cho riêng đệ. Trần Cao Chánh vẫn nhắc nhớ đến NT, nhắc đến những tháng ngày trụ ở “cà phê Tân Định” để chờ “đến hẹn lại lên” để nói “bye bye” Saigon và cùng nhau thăm hẹn ngày quay về. Ngày quay về, viết đến đây mà nghe nhiều xúc động dạt dào trong tim!

Chúc NT luôn được bình an và mãi mãi nồng ấm tình thân dù mùa đông có lạnh giá hay mùa hè nhiều oi bức...

Tình thân.

### **NT MAI KIM LUÔNG, K8:**

Cảm ơn Niên trưởng đã có lời thăm hỏi các đàn em trong tòa soạn Đa Hiệu. Sẽ làm theo yêu cầu của Niên trưởng.

Kính chúc Niên trưởng thật dồi dào sức khỏe, thân tâm thường lạc và mãi mãi được bình an.

Kính chào NT.

### **Ô. THỨC TRẦN, Thân Hữu:**

Rất muộn màng để gửi lời CẢM ƠN đến ông về Thiệp Chúc Tết mà ông đã gửi cho anh em trong tòa soạn Đa Hiệu. Khi Thiệp Chúc Tết của ông tới tòa soạn cũng là lúc ĐH106 trên đường đến độ giả cho kịp Tết. Đó là lý do mà có lời cảm ơn muộn màng gửi đến ông, thưa ông? Ông viết:....”*Đọc Đa Hiệu từ số 103 đến 106, tôi tìm thấy được nhiều Chiến Hữu, từng là đơn vị trưởng của tôi, xuất thân từ các khóa 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 và 23 thuộc Võ Bị Dalat. Riêng tập san Đa Hiệu mỗi kỳ rất hay,...*”. Cảm ơn ông một lần nữa.

Như ông biết đó, tập san Đa Hiệu, ngoài công việc của một cơ quan truyền thông, nó còn là sợi dây nối kết huynh đệ lại với nhau, nối kết giữa những Chiến Hữu lại với nhau, mà ông là một điển hình, ngoài ra, nó còn nối kết giữa những Người Việt Quốc Gia lại với nhau nữa. Rất mong mỗi độc giả, nếu cảm thấy tập san Đa Hiệu có chút gì đó đáng đọc giữa những “bề bộn” của nhiều tạp chí “thượng vàng hạ cám” lẫn lộn nơi hải ngoại, thì xin giới thiệu người thân, bạn hữu cùng đọc Đa Hiệu,... Thật quý hóa dường bao.

Một lần nữa, chân thành cảm ơn ông về Thiệp Chúc Tết cũng như mỹ ý của ông đã dành cho Đa Hiệu và anh em trong tòa soạn Đa Hiệu.

Kính chúc ông luôn được an vui trong những tháng ngày tạm sống đời lưu vong. Bây giờ đang ở vào những ngày cuối tháng tư. Đang ngồi viết thư cho ông mà cảm thấy buồn đau tràn ngập trong lòng. Làm sao có thể quên được, thưa ông?

Kính chào ông.

**NT NGUYỄN VĂN DỤC, K17:**

Đệ đã nhận được bài viết của Niên trưởng. Đọc bài viết của Niên trưởng để luyện nhớ về 3 ngày vui đã qua. Hy vọng vài ba năm nữa sẽ “đến hẹn lại lên”, mà lần này, như, trong bài phát biểu, đệ đã nói... “Ngày đó, HỌP MẶT...H.O sẽ được tổ chức tại sân Tao Đàn...” Tại sao mình không có hy vọng ngày đó, phải không, thưa Niên trưởng? Vâng, Ước Vọng Quay Về vẫn cháy bùng bùng trong lòng đệ. Cho kính lời thăm chị, hai cháu. Hy vọng được gặp lại Niên trưởng vào ĐH20 kỳ này.

Kính chào NT.

## **NT TRƯỜNG NHƯ MÂN, K10:**

Thay mặt các đàn em của Niên trưởng trong tòa soạn Đa Hiệu, chân thành cảm ơn những lời thăm hỏi, khen ngợi của Niên trưởng và LỜI CHÚC TẾT của NT đến toàn thể Cựu SVSQ thuộc Đại gia đình Võ Bị, BBT Đa Hiệu và BCH/TH/Võ Bị.

Kính chúc NT luôn được yên ấm bên con cháu trong những tháng năm xa xứ, cho dù niềm nhớ thương đất nước vẫn mãi canh cánh bên lòng.

Kính chào NT.

## **Ô. KHOA LÊ, Thân Hữu:**

Lâu lắm mới thấy có người viết chữ đẹp như trong thư của ông. Trước đây, khi làm Chủ bút Đa Hiệu lần đầu (98 - 00), cũng có một người, một đàn anh của tôi, nhà văn Duy Năng, mà chữ viết đẹp như “rồng bay phượng múa”, như có lần tôi đã viết trong mục Trả Lời Thư Tín (ĐH54). Nay, chữ viết của ông cũng đẹp không kém, cũng như “phượng múa, rồng bay”. Ông cho biết, những số Đa Hiệu cũ nào ông muốn có?, Nếu còn, chúng tôi sẽ gửi đến ông. Qua thư, tôi đoán ông là một trong những độc giả mới của tập san Đa Hiệu?

Kính chúc ông có nhiều an vui, thật dồi dào sức khỏe.

Kính chào ông.

## **Cô HUYỀN NGA, TH (Paris):**

Cảm ơn cô hoài, qua mỗi lần trả lời thư tín, nghe có vẻ sáo ngữ, Nhưng không thể không lặp lại lời cảm ơn. Những Lá Thư của cô thường là dài nhất trong những lá thư từ độc giả gửi cho tòa soạn, dàn trải tâm sự của một người em gái của

lính(cũng là em gái riêng của K24), nhưng Lá Thư này thì là dài nhất, vì ngoài những chia sẻ tâm tư, cô còn làm người “điểm Đa Hiệu 106”, qua những nhận xét rất chân thành và tinh tế từng bài viết trong đó. Ước chi, nếu có thể được, cô type/saved Lá Thư này trong một file gởi cho tòa soạn để có thể đăng trong ĐH108 (cũng là số Đa Hiệu chia tay của BBT và độc giả của Đa Hiệu). Nghe nói chia tay, cảm thấy có chút buồn ngủi, lưu luyến, phải không cô Huyền Nga? Nhưng dòng đời vẫn trôi và công việc của chúng ta cũng phải trôi theo dòng đời. Được biết cô Huyền Nga đã “book” vé máy bay qua tham dự Đại Hội VB XX kỳ này. Thật “excited” khi nhận được tin này. Ráng thuyết phục chị Vũ Kim Thọ tham dự cùng, cho vui. Trong dịp này, hy vọng chị Thọ và cô Huyền Nga sẽ gặp được một số các bạn cùng khóa 24 với Vũ Cao Hiến và Nguyễn Dzuong Dzuong.

Riêng bài viết “Thư Cho Em” của cô HN sẽ đi vào ĐH108. “Sure”. Chờ một số nữa nhé ☺☺☺. “Sorry about that”.

Chúc cô Huyền Nga được mọi ơn lành hồn xác để được bình an chuẩn bị cho một chuyến đi xa...

Hẹn gặp cô Huyền Nga tại Đại Hội Võ Bị ở Miền Nam California, nơi có đầy nắng ấm và cũng rất...tình nồng này.

Rất thân mến.

**Anh NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG, K27:**

Cảm ơn lá thư đến từ xứ sở sương mù Anh quốc. Cảm ơn những lời chúc tốt lành của anh dành cho anh em trong tòa soạn Đa Hiệu. Từ nơi xa xôi, ngoài vấn đề viết thư thăm hỏi, anh cũng không quên yểm trợ tài chánh để nuôi sống tập san

Đa Hiệu. Trong khi đó, có anh em nói “*tôi chỉ muốn đọc Dahieu online*”, nhưng, nếu không có tiền in báo giấy thì làm sao có được Dahieu Online, phải không anh Phương? Đó là hai mặt của một vấn đề, đó cũng là lý do tại sao Dahieu Online không thể post lên cùng lúc với báo giấy Đa Hiệu. Hy vọng gặp được anh Phương vào dịp Khóa 27 HỌP KHÓA tại Nam Cali (?) cùng lúc với Đại Hội Võ Bị XX.

Chúc anh và gia đình luôn được nhiều ơn lành và bình an.

Thân mến.

### **NT NGUYỄN TẤN HÙNG, K22:**

Cảm ơn những nhận xét, góp ý rất chân thành của Niên trưởng... “*Điều tôi tâm đắc nhất là mỗi số Đa Hiệu luôn luôn in lại Di Chúc của vua Trần Nhân Tôn để người dân Việt nhắc nhớ nhau về họa bành trướng của Tàu mà đoàn kết và đề phòng...*”. Thưa, NT, đó chính là mục đích của BBT nhắm vào. Càng nhìn thấy những gì Tập Cận Bình và “Trung Nam Hải” đã đang làm từ biển đảo đến trong đất liền của Việt Nam, thì người Việt thờ ơ đến đâu cũng không thể không thấy hiểm họa mất Nước rất gần kề nếu cộng sản Việt vẫn còn tồn tại. Đám Chính trị bộ, từ thời này sang thời khác, cũng đều là một lũ người hèn hạ như nhau không thua kém gì Lê Chiêu Thống. Thật đau xót làm sao!

Cảm ơn những gợi ý của Niên trưởng, nhất là bài thơ “Xin Anh Lưu Nhiệm”. Tuy nhiên không dám đăng, thưa đàn anh...vì sẽ bị cho là...., và nhất là, đệ trong mấy tháng qua và tương lai tới, đã đang và sẽ còn cáng đáng thêm công việc ở Hội H.O. Cứu Trợ TPB&QP/VNCH, cho nên, ngoài cái “Job fulltime” có lương ở sở làm, cái “Job không lương” ở

Hội H.O., nên thời giờ rất là eo hẹp để “ôm” thêm một công việc khác, dù có được trả lương hay làm “free” như Chủ bút Đa Hiệu ☺☺☺. Dù sao, cũng cảm ơn mỹ ý của Niên trưởng đã dành cho một đàn em chưa biết mặt, chỉ quen tên.

Hy vọng được gặp Niên trưởng trong kỳ Đại Hội Võ Bị lần này.

Kính chúc NT luôn được bình an và nồng ấm tình thân gia đình, bạn hữu, đệ huynh,...

Kính chào NT.

### **NT PHẠM KIM KHÔI, K19:**

Bài thơ của Niên trưởng đề tặng cho người bạn cùng khóa, (ĐH106) đã được anh Huỳnh Tiến minh họa thật “bắt mắt”. Điều đó quả không sai. Anh Huỳnh Tiến là một trong những tài hoa của Võ Bị mà. Khen cũng bằng thừa đó, thừa NT. Còn như NT nói, chúng ta đang ở trong thời kỳ “hại điện” (\*\*\*) mà NT còn gởi bài đánh máy tới tòa soạn, quả thật không sai là... NT chậm cả mấy mươi năm. May mà bài thơ thôi, chứ là bài viết thì đệ cũng xin nói “sorry” mà thôi, thưa ông anh. Hôm cô em ca sĩ của NT ra mắt CD rất tiếc là vào tháng tư (mà tháng tư hằng năm, đệ luôn: ăn, ở, nằm nhà, không hàng quán, không rượu chè để “để tang” ngày thương khó 30 tháng tư đen. Lần trước, đệ sẵn sàng để tham dự thì bị “sự cố kỹ thuật”, vì cô em gái của NT đã “cancelled” buổi ra mắt. Thôi, đành hẹn vào dịp khác nhé NT.

Kính chúc NT luôn được an vui, khỏe mạnh như đã từng.

Kính chào NT.

## **Nhà thơ LÃM THÚY (Phu nhân bạn Trần Nam, K24):**

Rất tiếc khi chị nhớ ra Đa Hiệu, gửi những bài thơ đến,... thì trang thơ Đa Hiệu đã “full” . “Full” thì có thể thêm vào một hay hai trang cũng có thể, nhưng anh Huỳnh Tiến không còn nhận “order” minh họa cho những bài thơ nữa sau “8 lần đặt hàng”. Mà với tôi, thơ trong Đa Hiệu không thể thiếu minh họa của anh Huỳnh Tiến được –Là một nhà thơ, chị biết đó, thơ mà thiếu hình ảnh kèm theo, giống như ăn phở thiếu ngò gai, húng quế, ăn bún bò Huế thiếu ớt cay, ăn mì Quảng thiếu rau bắp chuối,... Do đó, xin lỗi chị. Sẽ chọn một trong những bài thơ của chị để đi vào số ĐH108 (số Đa Hiệu cuối cùng mà tôi làm Chủ bút).

Chúc chị và bạn tôi luôn được an vui, hạnh phúc ấm nòng, để bạn tôi, sau giờ làm việc, ngồi vuốt tóc để chị làm thơ cho đời đọc.

Chào chị.

Trả Lời Thư Tín xin được khép lại ở đây. Hẹn kỳ thư tới.

*Kính chúc toàn thể độc giả của Đa Hiệu tràn đầy ơn lành, dồi dào sức khỏe, mãi mãi bình an và đọc Đa Hiệu với cả tâm hồn rộng mở, trong một trái tim đầy yêu thương để cảm thông và sẵn lòng bỏ qua cho những cái chưa được, những điều bất như ý,...*

Sông Thu, 28.4.16


(\*) *ESL: English As Second Language.*

(\*\*) *hại điện”: hiện đại.*

# 41 NĂM QUỐC HẬN (1975 - 2016)







**VIET NAM**  
MẤT VÀ NƯỚC MẤT

19 APRIL

NHỮNG NGƯỜI LÍNH SỐNG SỐT  
TRONG NGỤC TỬ CÔNG SẢN





MINH HỌA: HUỶNH TIẾN K28

**Dấu Đường Đời Đưa Ta Đi Trăm Ngả  
Nhưng Có Trong Tim Chung Ước Vọng Quay Về**  
*Nguyễn Phan (Mùa Xuân Ước Mơ)*